**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 38/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

**Mục Lục**

[Tập 371 2](#_Toc420929497)

[Tập 372 21](#_Toc420929498)

[Tập 373 41](#_Toc420929499)

[Tập 374 61](#_Toc420929500)

[Tập 375 79](#_Toc420929501)

[Tập 376 97](#_Toc420929502)

[Tập 377 118](#_Toc420929503)

[Tập 378 140](#_Toc420929504)

[Tập 379 161](#_Toc420929505)

[Tập 380 182](#_Toc420929506)

# Tập 371

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:11.4.2011

Địa Điểm: TịnhTông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 444, hàng thứ hai. Bắt đầu xem từ Chỉ Quán Thất.

“*Như ‘Chỉ Quán Thất’ vân, dĩ vô trí huệ cố, kế ngôn hữu ngã, dĩ huệ quán chi, thật vô hữu ngã*”. Dưới đây còn có 4 câu,“*ngã tại hà xứ, đầu túc chi tiết, nhất nhất đế quán, liễu bất kiến ngã*”. Cho nên thân thể này, có thể tư duy tưởng tượng, chấp là ta. Thân thể của ta, tư tưởng của ta, kiến giải của ta, đây đều là nhận thức sai lầm. Cho nên trong kinh nói không có trí huệ. ‘Kế’ là phân biệt. ‘Độ’ là chấp trước. Từ trong phân biệt vọng tưởng, sanh ra một khái niệm trừu tượng. Trên thực tế, bất luận từ vật chất, hay từ tinh thần đều tìm không ra cái ta. Cho nên dùng trí huệ quán nó, đây là người có trí huệ. Ở trước là nói người không có trí huệ, cho rằng có cái ta. Người có trí huệ, họ hiểu được quả thực không có cái ta.

Dưới đây là một ví dụ về ‘cái ta ở đâu’? Nếu nói cái đầu là ta, thì tay chân phải làm sao? Đầu, tay, chân toàn là ta, vậy thì tương lai thành Phật, quý vị muốn thành bao nhiêu vị Phật? Cái này trên logic nói không thông, nếu giống như các nhà khoa học bây giờ chia nhỏ hơn nữa, mỗi đốt xương, mỗi khí quản của thân thể phân tích thành tế bào. Tế bào phân tích thành nguyên tử, tiếp tục phân tích như thế. Hiện nay các nhà khoa học đã nhìn thấy lượng tử, chấm nhỏ của một sợi lông, một hạt bụi, ở trước chúng ta đã học rồi, chấm nhỏ này là 1/100 ức của một điện tử, cũng chính là 100 ức chấm nhỏ, tập hợp lại một chỗ thành một điện tử. Vật nhỏ như vậy nó cũng có đủ ngũ uẩn- sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây có phải là ta không? không thể nói là ta được. Nếu nói là ta thì thân thể này có bao nhiêu cái ta? Quả thật là vô số vô tận.

“*Hựu Nguyên Nhân Luậnviết, hình hài chi sắc*”. Đây là sắc thân-hiện tượng vật chất. “*Tư lự chi tâm*”, đây là đệ lục ý thức- hiện tượng tâm lý. “*Tùng vô thỉ lai, nhân duyên lực cố*”. Hai chữ nhân duyên này rất quan trọng. “*Nhân duyên lực cố, niệm niệm sanh diệt, tương tục vô cùng*”. Những câu này chúng ta nên hiểu rõ. Chúng ta biết rằng, tất cả hiện tượng, đều là tướng tương tự tương tục, không có cái nào là thật.

 “*Như thủy quyên quyên, tiền lãng khứ nhi hậu lãng lai. Như đăng diệm diệm-* đèn phóng quang*, tân diệm sanh nhi cựu diệm diệt*”.

Hiện nay đèn điện cũng không ngoại lệ, ánh sáng trước diệt đi, ánh sáng sau lại sanh khởi. Đều là tướng tương tục. Cho nên nó không phải là thật, nó là giả.

 “*Thân tâm giả hợp*”, gọi là giả hòa hợp, “*tợ nhất*” gần giống như một, một thân thể, “*tợ thường*” gần giống như nó luôn luôn tồn tại.

“*Thật tắc sát na chi tế sanh diệt vô cùng*”. Đây chính là chân tướng mà Bồ Tát Di Lặc đã nói. Trong một giây có 1.600 triệu lần sanh diệt, đơn vị là triệu.

“*Phàm ngu chi giác*”, Phàm ngu là phàm phu lục đạo, họ không biết, không hiểu được chân tướng sự thật.

“*Chấp chi vi ngã, bảo thử ngã cố*”, đối với thân tâm của mình, dùng hết tâm tư bảo hộ nó, không để nó bị tổn hại, không để nó mất đi.

 “*Tức khởi tham, sân, si tam độc, tam độc kích ý*”, kích nghĩa là đánh, đánh động ý căn.

 “*Phát động thân khẩu, tạo nhất thiết nghiệp*”. Hiện tượng tạo nghiệp này từ đâu ra? Mấy câu này nói rất rõ ràng, nguồn gốc của tất cả nghiệp là tham, sân, si-tam độc! Bên trong có tam độc đang phát động, thì thân khẩu ý tạo nghiệp rồi. Ý là ý niệm, ý niệm bất thiện sanh khởi. Ý niệm bất thiện là gì? Là ý niệm tham, sân, si. Quý vị nên biết rằng, tham, sân, si ở trong Mạt na thức không tạo nghiệp, nó có độc tính tồn tại, nó không có duyên, phải thông qua ý thức, thì duyên mới thành thục. Ý là thức thứ sáu. Năm thức trước- mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý tạo nghiệp, cũng là nói tam độc tiềm ẩn trong Mạt na thức, chúng ta gọi là ý thức tiềm ẩn, đến thức thứ sáu thì phát tác, nó mới thật sự khởi tác dụng. Cho nên, câu trong này nói rất hay, “Tam độc kích ý, phát động thân khẩu, tạo nhất thiết nghiệp”. Nghiệp thì có nghiệp nhiễm, nghiệp tịnh, nghiệp thiện, nghiệp ác, rất nhiều chủng loại, không thể đếm được. Đúng là vô lượng, vô biên, vô số, vô tận. Vì sao vậy? Bởi nó là ý niệm sanh. Bây giờ chúng ta biết rất rõ, một khảy móng tay là ba mươi hai ức trăm ngàn ý niệm, niệm niệm tương tục, vĩnh viễn không dừng nghỉ.

 Người nào không tạo nghiệp? Người thật sự không tạo nghiệp, chỉ có Phật Như Lai. Pháp thân Bồ Tát trong cõi Thật Báo Trang nghiêm, quý Ngài không còn tạo nghiệp. Vì sao vậy? Vì các vị đó đã buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên gọi là thành Phật, gọi là Niết bàn. Chúng sanh trong mười pháp giới, kể cả Phật, Bồ Tát đều đang tạo nghiệp. Nghiệp mà Phật và Bồ Tát tạo là nghiệp tịnh, tịnh mà không nhiễm. Nghiệp mà Thanh Văn, Duyên Giác tạo là còn có nhiểm ô. Vì sao vậy? Vì họ có phân biệt, không có chấp trước, nhưng họ còn có phân biệt. Nhưng mức độ nhiểm ô nhẹ, không nghiêm trọng như lục đạo chúng sanh. Lục đạo chúng sanh chấp tình cảm, cho nên họ bị nhiễm ô nghiêm trọng. Chúng ta cần phải biết những điều này.

 Phật trong mười pháp giới, đã buông bỏ khởi tâm động niệm rồi, tức là đã đoạn hết vô minh phiền não. Khởi tâm động niệm gọi là vô minh. Hiện tượng tự nhiên, trong tự tánh không có. Tự tánh bổn định. Đại sư Huệ Năng bảo chúng ta: “Đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động”. Đây là tự tánh bổn định. Cho nên những vị trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm không tạo nghiệp. Họ đạt được là định tánh, chính là tự tánh vốn không dao động, ở trong cảnh giới này, đây là cảnh giới tuyệt vời!

 Chúng ta học Phật, mục tiêu cuối cùng là trở về tự tánh. Trong Tịnh tông là trở về Thường Tịch Quang Độ. Đây mới gọi là rốt ráo viên mãn. Quả báo trong lục đạo rất phức tạp, khác nhau rất nhiều. Lục đạo là ô nhiểm, trong đó có thiện có ác. Thiện nghiệp hoặc tam thiện đạo, ác nghiệp hoặc tam ác đạo. Thiện ác khác loại, mức độ vô cùng phức tạp. Cho nên quả báo sai biệt cũng hiện rõ, vô lượng, vô biên, vô số, vô tận, nó chuyển theo ý niệm. Chính là lời Phật dạy, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, “chỉ tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Đoạn này là nói về nhân ngã. Ngã là chánh báo, pháp là y báo. Ngoài sáu căn và sáu thức của chúng ta ra, đều gọi là y báo, là hoàn cảnh sinh tồn của chúng ta. Y báo gọi là pháp, danh từ chung gọi là pháp.

Cho nên dưới đây nói “*Tái ngôn pháp giả, tổng vi nhân duyên sở sanh, diệc vô thường nhất chi ngã thể*”, đây gọi là pháp vô ngã. Thân thể của chúng ta, ý thức thứ sáu có thể tư duy tưởng tượng. Chúng ta xem nó là tâm, tâm của ta, thân ta đều là nhân duyên sanh. Tất cả pháp bên ngoài cũng như thế, cũng là nhân duyên sanh. Cho nên nó cũng là một ngã thể bình thường. Chính là tự thể.

Đại Thừa Nghĩa Chương quyển thứ hai nói: “Pháp vô tánh thật”. Thật là chân thật. Ý nói là pháp không có tự tánh chân thật. Ở dưới trong phần ngoặc kép nói rất rõ: “*Nhất thiết pháp giai vô thật tánh, cố vân vô ngã*”. ‘Vô ngã’ này là pháp vô ngã, ở trước là nhân vô ngã. Nói cách khác, ngã và tất cả pháp đều là giả, đều không phải thật. “*CốThập Địa Kinh Luận viết, vô ngã trí hữu nhị chúng, nhất thị ngã không, nhị thị pháp không ngã pháp câu không, liễu bất khả đắc”.*

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, 22 năm giảng kinh Bát Nhã. Đây là chủ đề nghiên cứu kinh Bát Nhã, chủ đề này giúp chúng ta biết được, chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đều là giả, không thật. Không có trí huệ, cho đó là thật, thân thể là thật, những vật ngoài thân cũng là thật. Quý vị xem, quý vị chấp trước, cho rằng của cải của quý vị là thật. Cho rằng đất đai của quý vị là thật. Cho rằng nhà cửa của quý vị là thật. Cho rằng bạn bè của quý vị là thật. Cho rằng sự nghiệp của quý vị là thật. Hoàn toàn sai rồi! Đến lúc nào thì quý vị mới giác ngộ được đó hoàn toàn là giả. Phật dạy, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Quý vị chấp trước các thứ này là thật, đem cái giả nhận lầm là thật, thì tự tánh chân thật của quý vị bị mê thất rồi, không phải mất mà là mê mờ, quý vị không thấy được. Quý vị cho rằng những cái mê đó là thật. Trong kinh nói đây là người đáng thương xót, quả thực đáng thương!

Trong tự tánh của quý vị có trí huệ vô tận. Có đức năng tướng hảo vô lượng. Tất cả đều không hiển lộ được. Nói không hiển lộ được, câu này hàm nghĩa rất thâm sâu, không dễ gì hiểu được. Chúng ta nói cách khác, trí huệ đức tướng trong tự tánh, hiển lộ ra đều đã biến chất rồi. Nó vốn không phải như vậy, vốn là như vậy, là Báo độ của Phật, Bồ Tát. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, phải như vậy mới đúng. Tại sao hiện ra mười pháp giới, tại sao hiện ra 3 đường ác? Cong đến không hợp lý, cong quá mức rồi, cong đến pháp giới tứ Thánh còn được, còn tạm được, cong đến lục đạo, cong đến tam đồ đó là sai hoàn toàn. Thế giới chúng ta hôm nay, là cong đến địa ngục trong tam đồ. Quý vị nghĩ xem, khổ biết bao, tội nghiệp biết bao! Là ai cong? là chính mình. Không có bất kỳ lực bên ngoài nào thêm cho quý vị. Trong định luật nhân quả nói, tất cả đều là tự làm tự chịu, trách mình mê thất tự tánh, thời gian mê thất quá dài, mê thất quá sâu. Phật, Bồ Tát, đạiThánh đại Hiền hối thúc nhiều lần, quý vị chẳng chịu quay đầu, quý vị không quay đầu được, tự cho mình là đúng. Trong phiền não, nghiêm trọng nhất là nghi hoặc, nghi hoặc lời giáo huấn của Thánh Hiền. Nghi hoặc đối với tất cả người và vật. Quả thật rất khó quay đầu! Nhất là thời đại hiện nay, chúng ta bỏ mất lới giáo huấn của Thánh Hiền, khoảng 200 năm rồi. Trong 200 năm đó, những người này càng mê càng sâu. Cách tánh đức càng lúc càng xa, tạo thành xã hội loạn động, địa cầu thiên tai như ngày nay. Không những địa cầu thiên tai, mà cả hệ thái dương cũng có biến hóa. Hệ ngân hà có bộ phận sản sanh biến hóa. Đây chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là chuyện lớn đấy.

 Lời giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, củaThánh Hiền, còn lưu lại trên thế gian, rất tiếc là không có người học. Có những người học, nhưng không hiểu được nghĩa của nó, ý muốn nói là không giải được nghĩa của nó, không biết được đạo của nó! nhưng có học hơn không, rớt vào trong A lại da ít nhiều hạt giống, kiếp sau có duyên gặp lại thì tiếp tục học. Cho nên, vì sao Phật nói thành Phật phải vô lượng kiếp, nguyên nhân là ở chỗ này. Không phải chúng ta mất đi thân người, kiếp sau lại được làm người, không phải, chẳng dễ như vậy. Tất cả chúng sanh trong lục đạo, theo nghiệp lưu chuyển, mình không làm chủ được, theo nghiệp lưu chuyển. Nghiệp là gì? Nghiệp là ý niệm của quý vị. Bản thân quý vị không làm chủ được, ý niệm bất định, lúc nghĩ chuyện này, lúc nghĩ chuyện khác, thiện ác hỗn tạp. Quý vị suy nghĩ lại xem, nhất định là thiện ít ác nhiều.

 Phiền não tâm sở có 20, thiện tâm sở chỉ có 11. Trong Bách Pháp Minh Môn sắp xếp, Tâm sở ác nhiều hơn tâm sở thiện, còn nhiều hơn gấp hai lần. Cho nên học cái xấu rất dễ, học điều tốt vô cùng khó khăn, nguyên nhân chính là đây. Tâm sở thiện của chúng ta ít, tâm sở ác nhiều. Khởi tâm động niệm, khẳng định là niệm ác nhiều, niệm thiện ít. Đối với chính mình còn mê hoặc điên đảo, huống gì đới với cảnh giới bên ngoài? Những đạo lý này, chân tướng sự thật, thật sự nói không khó hiểu, đặt ở trước mặt chúng ta.

Nếu tâm thanh tịnh, thì sự cầu học này, bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, nguyên lý là thông nhau. Phải dùng chân tâm học, dùng tâm thanh tịnh học, dùng trí huệ học, quý vị mới có thể học được. Những câu này nói thì dễ, làm rất khó. Vì sao vậy? Bởi không có tâm thanh tịnh. Một số người tâm luôn luôn có nghi ngờ, có nghi ngờ, có lo ngại, có tham, có si. Những thứ này đối với sự học tập của chúng ta tạo thành sự tổn thương nghiêm trọng. Vì sao vậy? Bởi nó làm chướng ngại chân tánh của chúng ta, khiến chúng ta đối với những điều đã học sanh lòng nghi ngờ. Khiến chúng ta đối với Phật Bồ Tát khởi nghi hoặc. Đối với các bậc thánh hiền khởi nghi hoặc. Nghi là chướng ngại Bồ Tát lớn nhất. Vì sao đem nghi viết ở trong căn bản phiền não? Trong 6 căn bản phiền não, nghi là phiền não thứ 5, sau tham sân si mạn là nghi. Không phải nghi những chuyện bình thường, mà nghi tự tánh, nghi pháp tánh, nghi Phật Bồ Tát, nghi Thánh Hiền. Mặc dù chúng ta có tâm học Phật cầu đạo, nhưng không thể thành tựu. Nhất định phải phá mê khai ngộ, quý vị mới có thẻ thành tựu. Bởi vì lời giáo huấn của Thánh Hiền, kinh giáo của Phật Bồ Tát, là từ chân tâm bộc lộ ra. Tâm của chúng ta không chân, nên hoàn toàn xa lạ với nó.

Mở quyển kinh ra, mỗi chữ mỗi câu, chúng ta đều thiết lập chướng ngại vật. Ngày ngày đọc tụng, ngày ngày hy vọng, cuối cùng là tan vỡ. Vì sao vậy? Bởi chướng ngại không trừ được. Cho nên, trong kinh Phật dạy chữ tín này rất hay: ‘Tín vi đạo nguyên công đức mẫu’. Lòng tin là nguồn gốc của Phật đạo, là mẹ của tất cả công đức, nghĩa là lòng tin có thể sanh tất cả công đức. Nghi tâm học Phật, có thể cho người phước đức, không thể cho người công đức. Phước đức và công đức không giống nhau. Quả báo của phước đức là quý vị ở trong lục đạo, hưởng thụ ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thùy. Quý vị có thể hưởng thụ sung mãn, nhưng không thể thoát vòng sanh tử, không thể ra khỏi tam giới.

 Công đức không như vậy, công đức có thể giúp quý vị thành tựu giới định huệ. Có thể giúp quý vị thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới. Có thể giúp quý vị đến thế giới Cực Lạc thành Phật. Đó là công đức. Người học Phật, như thế nào là công đức, như thế nào là phước đức, phải phân biệt rõ ràng. Như thế nào để duy trì công đức? Đó là nhẫn nhục, nhẫn nhục có thể duy trì công đức. Bố thí có thể tạo ra công đức, nó cần nhẫn nhục để duy trì, công đức mới có thể khởi tác dụng. Tác dụng này là gì? là khai trí huệ, chứng diệu quả, chứng quả vị diệu giác. Chứng đắc vạn pháp đều không.

Trong Đại Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, chính là ở đây 4 chữ “ngã không pháp không”. Thật sự đối với ngã, đối với pháp không chấp trước, buông bỏ hoàn toàn. Buông bỏ ngã chấp, hết phiền não rồi, thì là “ngã không”. Buông bỏ pháp chấp, không còn tri kiến, quý vị mới có thể thấy Như Lai. Thấy Như Lai là thấy tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, quý vị mới đạt được công đức trang nghiêm thù thắng không gì sanh bằng của thế xuất thế gian. Quý vị đạt được.

“*Hựu Kim Cang kinh viết, thông đạt vô ngã pháp giả, Như Lai thuyết danh chân thị Bồ Tát*”. Đây không phải giả, là thật, pháp thân đại sĩ! “Thông đạt vô ngã” tức là chứng đắc vô ngã. Trong kinh giáo nói: “triệt kiến chư pháp thật tướng”. Nhân tướng, pháp tướng đều bao gồm trong đó, thấy triệt để tướng chân thật của tất cả pháp. Như lai nói người này thật sự là Bồ Tát. Bồ tát là người giác ngộ, họ thật sự đã giác ngộ. Ở trong tâm, mọi lúc, mọi nơi không chấp trước ngã, chí công vô tư. Không chấp trước ngã chính là chí công vô tư. Không chấp trước pháp, bình đẳng nhất như, vạn pháp bình đẳng nhất như. Cảnh giới này trong cõi Thường Tịch Quang có. Trong thập pháp giới có tương tự thôi không phải thật, nhưng tương tự cũng là tốt rồi.

Tiếp tục xem đoạn dưới, nói về bốn vô lượng tâm. “*Đại từ đại bi hỷ xả thanh*”. Chữ đại này nối liền với đại hỷ, đại xả. “*Từ bi hỷ xả, danh tứ vô lượng tâm. Từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ xả dã giai vô lượng. Năng dữ lạc chi tâm dã*”. Hy vọng hết thảy chúng sanh được an vui. Đây là tâm Phật, đây là chân tâm!

Một số người thấy người khác được an vui, họ không hoan hỷ, họ có tâm đố kỵ. Nhìn thấy những người ở đó chịu khổ, họ rất vui. Họ có tâm kiêu hãnh, có tâm háo thắng. Những tâm này đều là phiền não, vả lại là phiền não rất nghiêm trọng. Chướng ngại chúng ta tu học giới định huệ. Các thứ này nếu không loại bỏ, công phu tu học của chúng ta làm sao có hiệu quả? Có các thứ này xen lẫn bên trong, khi chúng ta tụng kinh, những tạp niệm này xen lẫn bên trong. Khi niệm Phật cũng xen lẫn bên trong. Đem công phu mỗi ngày phá hoại hết, công đức không còn, còn lại là phước đức. Điều này chẳng thể không biết được.

Trên thế gian hiện nay, có được mấy người dùng chân tâm? Bao gồm cả chính mình ở trong đó. Mình phải yên tĩnh, phải siêng năng quan sát, ta có dùng chân tâm đối với Phật Bồ Tát, đối với kinh giáo, đối với đồng học, đối với thầy giáo, có dùng chân tâm không? Nếu không dùng chân tâm, thì quả báo rất khổ, rất thê thảm! Ở đâu vậy? Ở trong 3 đường ác. Tuy ta không tạo nghiệp ba đường ác, bậc trưởng bối của ta, lớn hơn một bậc, lớn hơn hai bậc, lớn hơn ba bậc, họ đã tạo ác nghiệp. Ác nghiệp của họ sẽ ảnh hưởng đến chúng ta. Bởi chúng ta với họ có mối quan hệ rất mật thiết, chắc chắn bị ảnh hưởng. Đã bị ảnh hưởng rồi, thì quý vị không cách nào thoát khỏi quả báo. Thiện nhân ứng với thiện quả. Ác nhân ứng với ác quả.

Cho nên, trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, nhất là ở trong thời đại hiện nay, dám không cẩn thận sao? Còn dám tạo nghiệp ác sao? Chúng ta biết rằng, cũng cần phải biết rằng, biến pháp giới hết thảy chúng sanh khởi tâm động niệm, mọi người đều biết được. Trong tâm họ nghĩ những chuyện xấu, tôi biết được không? Biết được. Quý vị biết được không? Cũng biết được. Không có người nào chẳng biết. Vì sao vậy? Vì tự tánh là thông, giống như mạng lưới liên lạc nhau không khác. A lại da cũng là thông, bất luận người nào tạo nghiệp ra sao, tin tức này chúng ta lập tức nhận được, tốc độ rất nhanh.

Trong Hoàn Nguyên Quán bảo chúng ta rằng, “xuất sanh vô tận”. Bất luận là thiện, hay là ác, đều là xuất sanh vô tận. Nếu chúng ta vâng lời, vâng lời Phật, nghe kinh điển, y giáo phụng hành, thì ma không thể đến quấy nhiễu. Tập khí phiền não là ma, phiền não ma. Tâm chúng ta mới có thể định được. Tâm thật sự định rồi, Tam Muội liền hiện tiền. Thông thường cũng không cần thời gian dài, khoảng 2, 3 năm là quý vị đạt được Tam Muội.

Tam Muội nếu có thể tích lũy được, nhất định sẽ khai mở trí huệ. Niệm thứ nhất của tôi là tâm định. Niệm thứ hai tâm cũng là định. Niệm thứ ba tâm cũng là định. Niệm niệm đem tâm dừng lại một chổ, thì sanh trí huệ. Phật tổ thiên kinh vạn luận xứ xứ chỉ quy.

 Không phải họ có sai lầm gì, chúng ta nhìn không thấy. Vì sao nhìn không thấy? Bởi mơ hồ, không có trí huệ, không có định công. Thậm chí mở kinh ra không kiên nhẫn. Loại người này phải làm sao? Khó độ! Khuyên họ buông bỏ, họ không buông bỏ được. Học khởi dục vọng rất mạnh, làm sao họ chịu buông bỏ? Bậc thánh hiền dạy họ nhất môn thâm nhập, họ hoài nghi, không có một ví dụ nào hay. Kết quả nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, họ nhìn thấy rồi, nếu họ không nhìn thấy, thật khó tin được! những câu này làm cho tiền đồ của họ bị mất rồi, họ không tin tưởng.

 Cho nên học hành chẳng ai tự học mà biết được. Đều là nhờ thầy giáo chỉ bảo, đặt nền tảng học tập, sau này nếu thật sự tinh tấn, bền lòng vững chí, có thể vượt trội hơn thầy giáo. Ngạn ngữ có câu: “Màu xanh có từ màu, lại đẹp hơn màu lam”, càng đẹp hơn màu lam. Đều là từ trong tâm chân thành cung kính mà có. Chẳng thể không biết điều này.

Hôm nay chúng ta học các thứ, không vào được chủ yếu là đối với nó không có lòng tin, hoài nghi nó, không có chút lòng cung kính, dửng dưng trong học tập, cho rằng là học tập, thật sự không có. Không biết được ý nghĩa chính xác trong kinh điển, đều hiểu được là ý của mình, không phải nghĩa chân thật trong kinh điển, bệnh của người mới học là ở chỗ này.

 Cho nên mới học Phật, mới học Đạo, mới học Nho, thầy giáo đầu tiên là then chốt. Thầy giáo vỡ lòng, liên quan đến cuộc đời của quý vị! Cho nên trước đây, gia đình lớn đệ tử nhiều, mở trường học, chính là trường tư. Một gia đình trên dưới nhân khẩu mấy trăm người. Một số gia đình bình thường khoảng 300 người, nhân khẩu thịnh vượng sáu bảy trăm người. Quý vị nói xem, con cái nhà họ nhiều hay ít! Chúng ta dùng tiêu chuẩn phổ thông nhất để nói, 300 người, 300 người thì con cái của họ nhiều ít? Con cái không phải mỗi cặp vợ chồng nuôi một đứa, không phải vậy. Quan niệm của người trước đây là nhiều phước, nhiều thọ, nhiều con cái. Con cháu càng nhiều càng tốt, con cháu đầy đàn. Cho nên đại gia đình 300 người, mở một trường học rất thịnh vượng, học trò ít nhất cũng năm sáu chục người, mở một lớp học.

 Mời thầy giáo dạy, ai mời? là gia trưởng mời, gia trưởng đại khái là bậc ông nội, năm sáu mươi tuổi. Lớn tuổi, họ đã nghĩ hưu rồi, họ giao việc nhà lại cho con trai. 70 tuổi trở lên là dưỡng lão rồi, không quản việc nhà nữa. Thật sự làm chủ trong nhà là năm sáu mươi tuổi. Cho nên họ cũng có con, họ cũng có cháu. Mời thầy giáo là người rất có tâm, phải mời những người có học, người có đức hạnh, có học vấn, có lòng thương. Gia trưởng đối với thầy giáo phải hành lễ 3 quỳ 9 lạy, cung kính mời họ, để cho con cháu trong nhà, những đứa trẻ này nhìn thấy cha ông của nó, đối với thầy giáo cúng kính như vậy, thì nó không còn gì để nói nữa. Nó chẳng dám không tin tưởng, chẳng dám không vâng lời. Cho nên việc tôn sư trọng đạo là cha mẹ, người nhà làm cho quý vị xem.

Nhà chúng tôi thì thật tội nghiệp, hình như khi tôi ra đời thì nhà đã suy rồi. Cho nên phụ thân phải ra ngoài mưu sinh, mang theo mẫu thân, và anh em chúng tôi, đây là tiểu gia đình hiện tại, chúng tôi thoát khỏi cảnh đại gia đình, nhưng vẫn ở tại nông thôn. Thoát ly đại gia đình, dựa vào thân thích, nương vào người cô, chị của phụ thân tôi, họ là đại gia đình. Đại gia đình có trường tư, chính là một lớp học tại nhà. Gia tộc mở trường học. Tôi đi học, là học ở trường tư của đại gia đình họ. Ngày nhập học phụ thân tôi mang theo lễ vật, trả tiền công cho thầy giáo.

Học đường ở trong từ đường. Từ đường làm chổ học rất lý tưởng, truyền từ đời này sang đời khác. Từ đường chỉ có tế tự xuân thu, hoạt động cũng không quá hai ba ngày. Bình thường bỏ không, cho nên dùng nó làm lớp học. Một nơi vô cùng lý tưởng. Ở trên điện thờ thần vị tiên sư Đại Thành Chí Thánh Khổng Tử, thờ 1 bài vị. Lên lớp, thầy giáo dẫn học trò, học trò làm lễ. Trước hết hướng về Khổng Tử làm lễ cung kính nhất, 3 quỳ 9 lạy. Lạy Khổng Tử xong, mời thầy giáo lên chỗ ngồi, thầy giáo ngồi dưới bài vị của Khổng Tử, phụ thân tôi dẫn tôi đến lễ làm thầy giáo 3 quỳ 9 lạy. Đứng hai bên là học trò dự lễ. Đây là giáo dục. Dạy điều gì? Là dạy tôn sư trọng đạo. Chúng tôi đã được ảnh hưởng giáo dục này, suốt đời không dám xem thường thầy giáo. Cho nên có chút cội rễ như vậy.

Đến Đài Loan, tôi gặp được thầy Phương Đông Mỹ, gặp được đại sư Chương Gia, thầy Lý Bỉnh Nam. Dựa vào chút tôn sư trọng đạo này, thầy giáo khẳng định tôi, có thể nói là đặc biệt quan tâm tôi. Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là ở chổ tôn trọng thầy giáo, tôn trọng bạn bè. Đại sư Ấn Quang nói: quý vị có một phần thành kính, thì quý vị có được một phần lợi ích, quý vị có mười phần thành kính, thì quý vị có được mười phần lợi ích, quý vị có trăm phần thành kính, thì quý vị có được trăm phần lợi ích. Chúng ta không có trăm phần, khoảng 20-30 phần thì có thể, thầy giáo cũng đã rất coi trọng rồi. Vì sao vậy? Bởi các bạn đồng học khác không có, không có tâm cung kính nhiều như tôi.

Thầy giáo biết quý vị có thể học nhiều ít, không phải thầy có thần thông, không phải cảm ứng, mà hoàn toàn xem quý vị đối với việc học hành, đối với Thánh Hiền, đối với thầy giáo có tâm cung kính được mấy phần, thì biết được quý vị học được mấy phần.

 Tôi cảm ơn thầy Phương Đông Mỹ, tôi tôn kính thầy, tôi viết thư thăm thầy, và tự giới thiệu về mình, hy vọng được ở trường nghe môn học của thầy. Không ngờ rằng thầy mở một lớp đặc biệt cho tôi, mỗi tuần hai tiếng đồng hồ ở nhà thầy, giảng cho tôi nghe khái luận triết học. Mỗi tuần hai tiếng đồng hồ, 8 giờ vào lớp, 10 giờ nghỉ, thật không dễ! Vì sao vậy? Vì chính là chút lòng thành kính đó. Tôi với thầy không thân không thích, chỉ là nghe danh ngưỡng mộ, viết một bức thư xem sao mà thôi. Tiếp nhận bộ triết học khái luận này của thầy, đã đưa tôi đến cửa Phật. Tiết học cuối cùng của chúng tôi là “Phật kinh triết học”, khiến cho tôi trước đây đối với Phật giáo, có rất nhiều sự hiểu lầm, hoàn toàn quét sạch, nhận biết Phật giáo lại từ đầu, chăm chỉ học tập.

 Nếu không phải là thầy, là thầy giáo vở lòng, chúng tôi căn bản không thể đến với Phật giáo được. Bởi vì ở niên đại đó, bản thân chúng tôi có quan niệm sai lầm nghiêm trọng, cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín. Cho nên không có ý muốn tiếp xúc với Phật giáo. Sự việc của 60 năm về trước! Học tập 60 năm, thầy Phương bảo tôi, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi đã đạt được rồi. Hưởng thụ cao nhất không phải của cải, không hải địa vị. Vậy là gì? Là hỷ lạc, là hoan hỷ vui vẻ! Người sống một cuộc sống vui vẻ, không phải là chuyện dễ. Chứng minh lời nói của Khổng Tử “học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”. Người xưa nói: “Khổng Nhan chi lạc”, nghĩa là niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi. Họ lấy đâu ra niềm vui? Bởi học là khi thực hành nó. Tôi 60 năm này, học là lúc thực hành nó. Pháp hỷ sung mãn, thường sanh lòng hoan hỷ. Đối nhân xử thế, tiếp người đãi vật không mê, có chút trí huệ rồi. Đây là học vấn chân chánh, thật sự là những điều tốt, ở thế gian không có.

Sách luận của Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền lưu hành trong thế gian, đáng tiếc là mọi người không học. Như tôi 60 năm về trước không khác, không tin tưởng, không học nó. Bỏ qua cơ duyên. Chúng tôi thật sư nhận biết Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, siêng năng học tập, cho nên vui vẻ vô cùng. Thế gian này, lời bàn luận của học giả triết học, chúng tôi hiểu được. Báo cáo của giới khoa học, chúng tôi cũng hiểu được. Chúng tôi nghe rồi đem so sánh với kinh giáo đại thừa, hoàn toàn có thể hiểu được.

 Bất luận ở trong nghịch cảnh hay thuận cảnh, thiện duyên hay ác duyên cũng đều tự tại. Đây là học vấn chân chánh. Người xưa gọi là thật học, học vấn chân thật.

 Trong giáo lý đại thừa để quý vị thật sự hiểu được ngã không pháp không. Khi Phật còn tại thế, đề bài này Ngài dạy 22 năm. Cho nên chúng ta phải hỏi, cuộc đời đức Phật Thích Ca, cuối cùng là nói những gì? A Hàm 12 năm, Phương Đẳng 8 năm, Bát Nhã 22 năm, Pháp Hoa 8 năm. Thì quý vị nghĩ, thời gian mà Ngài dùng dài nhất, đó là Ngài cần dạy kinh giáo quan trọng nhất.

Trí huệ bát nhã, trí huệ cao nhất của đại thừa. Giới, định là phương tiện, bởi vì tâm định thì sanh trí huệ. Làm sao để tâm định được? Là phải trì giới. Cho nên định là điểm mấu chốt học tập của đại thừa. Giới là phương tiện tu học của đại thừa. Huệ là mục tiêu tu học của đại thừa. Huệ nhất định là từ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sanh ra. Làm sao trong đời này, tâm của quý vị vĩnh viễn duy trì được thanh tịnh bình đẳng. Đây là công phu. Đây chính là điều đại sư Chương Gia nói: nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là gì? Là hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu rõ ta và các pháp đều bất khả đắc. Vì sao vậy? Vì pháp do nhân duyên sanh, trong đó không có thường, không có một. Thường và một ở đâu? Thường và một ở trong tự tánh. Tự tánh là chân thường, tự tánh là một. Một này là nhất thể của biến pháp giới hư không giới.

Cho nên bất luận là hiện tượng tâm lý, chúng ta khởi tâm động niệm, hiện tượng vật lý, quý vị phải hiểu, sự tồn tại của hiện tượng vật chất hoàn toàn là không ổn định. Nếu mỗi khi nó động, hiện tượng vật chất liền không có. Hiện tượng vật chất là hiện tượng không ổn định. Vật chất không ổn định với ý niệm không ổn định của chúng ta. Mỗi khi nó động, đều biến pháp giới hư không giới.

 Trong Hoàn Nguyên Quán nói là “chu biến pháp giới”, vừa động là biến khắp pháp giới. Thân thể của chúng ta là máy phát. Tế bào thân thể của chúng ta không ổn định. Ý niệm tư tưởng của chúng ta không ổn định, biến pháp giới, hư không giới tất cả đều nhận được. Ý niệm của quý vị có thể dấu được mọi người sao? Không được, không thể. Tịnh niệm, nhiểm niệm, thiện niệm, ác niệm đều biết hết. Thân thể này của chúng ta đồng thời cũng là máy tiếp nhận, biến pháp giới hư không giới, tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, họ khởi tâm động niệm, mình cũng nhận được hết thảy. Nhưng vấn đề là tuy ta tiếp nhận được, nhưng ta không có cảm xúc. Đây là gì? Chính là máy móc bị trục trặc. Không phải quý vị không tiếp nhận được, mà là có trở ngại. Chúng ta không có phản ứng.

Ai không có trở ngại? là pháp thân Bồ Tát không có trở ngại, chư Phật Như Lai không có trở ngại, các Ngài đều hiểu rõ. Chúng ta làm rất nhiều chuyện sai, các Ngài có trách ta chăng? Không trách. Vì sao không trách? Vì là nhất thể. Giống như chúng ta không cẩn thận, bị răng cắn vào lưỡi, làm cho lưỡi bị rách, lưỡi có trách răng không? Có báo thù không? Không báo thù, vì sao vậy? Vì là nhất thể. Trong một thể sanh lòng thương, gọi là đại từ đại bi, đồng thể đại bi, vô duyên đại bi, vô duyên là không có điều kiện. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, đối với tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, tình và vô tình, thương bình đẳng, thương không có điều kiện. Phàm phu không biết được tình thương đồng thể. Cho nên dù chúng ta có làm những chuyện sai đi nữa, chỉ cần quay đầu là Phật Bồ Tát lập tức xuất hiện, đến giúp đở quý vị, thân thiết như vậy, như cha mẹ đối với con cái không khác.

 Chưa bao giờ nghe nói Phật Bồ Tát phạt trừng phạt người, không có. Con người làm chuyện sai, đọa vào ba đường ác, ba đường ác đó là chính mình biến hiện ra, tự làm tự chịu, không phải Bồ Tát biến, không phải thượng để biến, cũng không phải quỷ thần biến, không liên can đến bất cứ ai, là tự mình biến ra. Giống như quý vị nằm mộng không khác, ác mộng không khác. Quý vị mộng thấy điều ác, ai bắt quý vị chịu? Không phải sức bên ngoài, là tự mình biến ra. Cho nên tam đồ lục đạo tất cả đều tự mình biến hiện ra. Thiên đường là thiện niệm biến hiện. Địa nguc là ác niệm biến hiện. Khi rời khỏi ý niệm thiện ác, thì thiên đường địa ngục đều không còn nữa.

 Trong đại thừa kinh điển nói cho chúng ta thật tướng của các pháp. Hiểu rõ rồi, thì chúng ta biết được chính mình nên đối với bản thân như thế nào, thuần tịnh thuần thiện là tương ưng với Phật đạo. Nếu như thuần tà thuần ác, thì tương ưng với địa ngục. Hoàn toàn ở chính mình, không phải ở người khác, không ai quản được. Đức Phật không phải dùng điều này để khuyên chúng ta, không phải. Nếu quý vị nghĩ như vậy là quý vị hoàn toàn không hiểu, đức Phật chưa bao giờ khởi tâm động niệm qua, cho nên vốn không có phân biệt chấp trước. Phật giúp đỡ chúng sanh, chỉ là nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, chúng ta tin được, hiểu được là khai ngộ, là giác ngộ rồi.

 Học vị trong Phật giáo là có thật, nhưng nó không phải là hình tượng. Nếu chúng ta có thể đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm Phật pháp, không chấp trước, thì quý vị đạt được học vị thứ nhất, quý vị chứng được A La Hán. Nếu cao thêm nữa, chẳng những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng đoạn hết, quý vị đạt được học vị thứ hai-Bồ Tát. Hướng lên cao hơn nữa, ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, đều buông bỏ rồi, vậy là chúc mừng quý vị, quí vị đạt được học vị cao nhất - Phật Đà. Đây là ba học vị trong Phật giáo, học vị này thật có lợi ích. Đạt được học vị thứ nhất, quý vị thoát ly lục đạo. Đạt được học vị thứ hai, quý vị thoát ly mười pháp giới. Đạt được học vị thứ ba, quý vị thoát ly cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Quý vị trở về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là một, Thường Tịch Quang là thường, thường là vĩnh hằng không thay đổi.

Câu cuối cùng nói rằng: “*Hựu Kim Cang kinh viết, thông đạt vô ngã pháp, Như Lai thuyết danh chân thị Bồ Tát*”. Học vị thứ hai này, A La Hán biết được vô ngã, nhưng họ còn chấp có pháp. Họ cho rằng pháp có, ngã không, pháp có. Bồ Tát biết được pháp cũng không có, đây là chân Bồ Tát.

 Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

*“Đại từ đại bi hỷ xả thanh, từ bi hỷ xả, danh tứ vô lượng tâm*”. Người ở trời sắc giới thì có vô lượng. Từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, xả vô lượng, Phước báo cõi trời lớn hơn chúng ta. Ngạn ngữ xưa gọi là “lượng lớn phước lớn”. Phước báo cõi trời lớn, Vì sao vậy? vì tâm lượng họ lớn, cho nên phước báo của họ lớn. Họ tu thập thiện thượng phẩm, tu tứ vô lượng tâm, cho nên sanh về cõi trời. Cõi trời này không phải ở trên mặt đất, là Không Cư thiên. Địa Cư thiên chúng ta biết rằng, Tứ Vương thiên là Địa Cư thiên, Đao Lợi thiên là Địa Cư thiên. Đao Lợi thiên ở trên đỉnh Tu Di sơn. Từ Dạ Ma trở lên là Không Cư thiên, nó không ở trên mặt đất, là ở trên không trung. Đâu Suất thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên. Tầng trời này thù thắng hơn tầng trời trước. Tầng trời này tâm lượng lớn hơn tầng trời trước.

 Chúng ta sống trên đời này, nếu thật sự nghĩ đến niềm vui vô tận suốt cuộc đời. Đây là lời thầy Phương nói: “hưởng thụ lớn nhất của đời người”. Tứ vô lượng tâm, môn học bắt buộc, quý vị mới có thể hưởng thụ niềm vui.

Dưới đây nói sơ lược “*từ vô lượng tâm, năng dữ lạc chi tâm dã*”. Đối với tất cả chúng sanh, giúp họ được vui, giúp họ được hạnh phúc. Hạnh phúc chân thật không phải là hưởng thụ vật chất, cũng không phải hưởng thụ cuộc sống tinh thần. Đó là cái vui của thế gian, đó là vô thường. Cái vui đó không thể vĩnh viễn giữ được, vui hết khổ lại đến. Cho nên Phật nói “lạc vi hoại khổ”. Phật Bồ tát cho chúng ta niềm vui là gì? Là giúp chúng ta khai ngộ, giác ngộ. Giác ngộ là niềm vui chân thật, đối với chân tướng nhân sanh vũ trụ, thật sự hiểu rõ, thật sự hiểu thấu, đó là niềm vui chân thật!

 Niềm vui của Khổng Tử là bất luận ở đâu, quý vị thấy ông, ông đều rất vui, không lo sầu, không phiền não, không bận tâm. Ông vui điều gì? Vui với đạo, ngày ngày đọc sách Thánh hiền, ngày ngày tiếp cận Thánh hiền.

Nhan Hồi là đệ tử của Khổng Tử, cuộc sống vật chất của ông gian khổ nhất, dùng lời bây giờ mà nói, ngay cả ba bữa ăn của ông cũng thành vấn đề, nhưng trong nhóm đệ tử của Khổng tử, chỉ có ông là vui vẻ nhất, những người khác không bằng ông. Ông vui điều gì? Là những điều Khổng Tử nói, ông thật sự hiểu được, hoàn toàn hiểu được, hoàn toàn rõ ràng. Ông là đệ tử thứ nhất được Khổng Tử khen ngợi. Đáng tiếc là chết sớm, 30 tuổi đã chết rồi. Bây giờ chúng ta đã biết, đã rõ ràng, vì sao ông có thể tiếp nhận, ông có thể khế nhập cảnh giới? Chúng tôi tin rằng, ông làm được hai chữ “thành kính” này, tất cả các bạn đồng học đều không bằng ông ta. Thành kính đối với Thánh hiền, thành kính đối với lời dạy của Thánh hiền, thành kính đối với thầy giáo, ông làm được. Nhan Hồi chân thành cung kính đối với tất cả mọi người, tất cả việc, có trách nhiệm, khiêm tốn hạ mình. Dùng Phật pháp mà nói, ông đã đoạn hết tham sân si mạn nghi. Đối với lời giáo huấn của Thánh Hiền, lẽ nào ông không khế nhập? Cho nên niềm vui của ông là niềm vui của Thánh Hiền, không liên can với vật chất, tinh thần. Niềm vui vật chất tinh thần đều là niềm vui thế tục, ông đạt được niềm vui của Thánh hiền.

Trong Phật pháp đại thừa, niềm vui của Phật Bồ Tát, cao hơn niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi rất nhiều, không thể so sánh. Có người nói, không chỉ một người nói, tôi nghe rất nhiều người nói, khổng Tử ở Đao Lợi thiên. Lão Tử cao hơn Khổng Tử. Lão Tử từng nói: ‘Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân’. Ông ta nói, hoạn nạn lớn nhất của ta, là ta có thân thể, nếu không có thân thể thì hay biết mấy. Nếu từ trên cảnh giới này mà xem, Lão Tử là sanh vào trời vô sắc giới, không có thân thể. Tầng trời thứ tư vô sắc giới, là trời Tứ không, không biết ở tầng trời nào. Cho nên Lão Tử có ý này.

 Luân hồi lục đạo, là do tâm mình biến hiện ra. Không muốn thân thể này là đúng, đúng tuyệt đối. Thân thể này là thứ không tốt, hết sức phiền toái. Có thân thể này không biết tạo bao nhiêu nghiệp, thật là oan uổng! Không có thân thể này tự tại biết bao. Không có thân thể này, tự nhiên có ngũ thông. Cho nên người trời có ngũ thông, quỷ thần có ngũ thông. Vì sao vậy? Vì họ không có nhục thể này, có nhục thể là làm chướng ngại ngũ thông. Vì sao vậy? Vì quý vị sanh phiền não, quý vị sanh tham sân si mạn, nên mất đi năng lực này, không phải mất đi, mà là bị chướng ngại. Chỉ cần quý vị đem chướng ngại bỏ đi, năng lực này trở lại như xưa, thì có thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mệnh và thần túc thông. Thần túc là đi đến tự tại trong hư không pháp giới.

 Có thiên nhãn, cao quá hoặc thấp quá vẫn không nhìn thấy. Tứ thiền bát định mới có thể nhìn thấy toàn bộ lục đạo. Nếu chỉ có tứ thiền, ở trên, quý vị chỉ đạt được cảnh giới trời Tứ thiền, chẳng thấy được trời Tứ không. Ở dưới có thể thấy được địa ngục Vô Gián. Nếu quý vị chỉ có công phu sơ thiền, quý vị chỉ thấy được trời Đại Phạm, trên trời Đại Phạm quý vị không thấy được. Cho nên những điều này, bây giờ chúng ta ít nhiều cũng hiểu được đôi chút. Đối với tất cả chúng sanh, phải giúp họ khai ngộ. Nếu chính mình không khai ngộ, thì quý vị không có năng lực giúp đở họ, bởi vì đây không phải là bố thí tài lực, vật lực, không phải cái này.

“*Bi vô lượng tâm, năng bạt khổ chi tâm dã*”. Nhìn thấy chúng sanh khổ, giúp họ thoát khổ, đây là tâm từ bi. Từ và bi luôn luôn gắn liền nhau, giúp chúng sanh thoát khổ được vui. Giúp chúng sanh thoát khổ là tâm từ. Giúp chúng sanh được vui là tâm bi. Giúp thoát khổ, nếu cuộc sống vật chất của họ quá khổ, cần giúp đỡ họ, giúp đỡ nhưng đừng để họ khởi lòng tham, giúp họ có chừng mực, họ không khởi lòng tham. Quyết phải giúp họ giác ngộ, chủ yếu là giúp họ giác ngộ. Giúp họ trên phương diện đời sống, đó là phụ giúp mà thôi, không phải là quan trọng. Cho nên thoát khổ được vui, nhất định phải hiểu nghĩa chân thật của nó. Biết mình phải làm như thế nào, nhất định không được hiểu lầm, hiểu lầm, quý vị làm không đúng pháp, quý vị làm sẽ có tác dụng phụ, vậy là sai rồi. Đây là trí huệ chân thật, lợi ích chân thật.

“*Hỷ vô lượng tâm*”, hỷ là hoan hỷ, “*kiến nhân ly khổ đắc lạc sanh khánh duyệt chi tâm dã*”. Nhìn thấy người khác thoát khổ, nhìn thấy người khác được vui, lòng hoan hỷ, không đố kỵ, không chướng ngại. Người khác làm những việc này, chúng ta có năng lực thì cố gắng trợ giúp, giúp đỡ họ, thành tựu họ, không được cản trở họ.

 Chân thật giúp chúng sanh thoát khổ được vui, nhất định phải biết là dạy học. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, sau khi thị hiện khai ngộ, 30 tuổi bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hành động này là hành động từ bi cứu tế chân chánh. Những chúng sanh khổ nạn trong thế giới Ta Bà này, nếu như đời này sang đời khác, chúng ta có thể tuân theo lời dạy của đức Phật, đều có thể đem lời dạy của Đức Phật thực hiện trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong đối nhân xử thế, đây là hành động của Bồ Tát. Xã hội nhất định được an định, nhân dân nhất định được hạnh phúc, sẽ không có thiên tai. Cho nên trước đây là do các bậc đế vương không hộ pháp.

 Biết được giáo dục của đức Phật là quý báu! Thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề, giúp xã hội hòa bình, giúp không xảy ra mọi thiên tai, chẳng những là hóa giải, mà còn không xảy ra thiên tai. Giúp tất cả mọi người hóa giải nghiệp chướng. Giác ngộ, thì thoát khỏi nghiệp chướng rồi. Nghiệp chướng tồn tại là nguyên nhân không giác ngộ được.

Tiếp tục xem điều thứ tư, xả vô lượng tâm.

“*Như thượng tam tâm xã chi, từ bi hỷ xả*”. Xả là gì? Là không chấp tướng, không nên chấp tướng, đó là niềm vui chân thật của quý vị, “*Nhi tâm bất tồn trước dã*. *Hựu oán thân bình đẳng*”. Ở đây nêu ra một ví dụ rất rõ ràng. Quý vị phải đem cái oán này, phải đem cái thân tình này, phải buông bỏ oán hận, thân tình. Buông bỏ cái này, tâm thanh tịnh của quý vị hiện tiền. Tâm bình đẳng của quý vị hiện tiền. Thanh tịnh là A La Hán, bình đẳng là Bồ Tát, quý vị sẽ vào cảnh giới Bồ Tát, vào cảnh giới A La Hán. Niềm vui trong đó gọi là niềm vui chân thật! Đây là nói, tu từ, bi, hỷ mà không chấp trước, nên gọi là xả.

Có cần tu ba điều này không? Rất cần. Mọi lúc mọi nơi quyết không rời bỏ, nhưng không được chấp tướng. Trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, chấp tướng, quý vị tu là phước báo trời người. Không chấp tướng, quý vị tu là công đức vô lượng. Công đức có thể giúp nâng cao cảnh giới của quý vị. Phước đức có thể giúp tăng thêm phước đức của quý vị. Quý vị hưởng phước báo lớn, nhưng quý vị không thoát khỏi vòng luân hồi lục đạo. Công đức có thể giúp quý vị thoát khỏi luân hồi lục đạo, không giống nhau. Công đức có thể giúp quý vị vượt thoát mười pháp giới, giúp quý vị thành Phật. Phước đức thì không được. Chúng ta phải hiểu rằng, tu phước không chấp vào tướng của tu phước, làm thiệm không chấp vào tướng của làm thiện, vậy là đúng rồi.

“*Thử tứ tâm, phổ duyên nhất thiết chúng sanh*”. Phổ là phổ biến, không có điều kiện, không có giới hạn, không phân biệt, không chấp trước đối với tất cả chúng sanh. Bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, sinh hoạt hàng bằng tâm này, xử sự đối nhân xử thế. “*Dẫn vô lượng chi phước, đắc vô lượng chi quả*”, cho nên gọi là Tứ vô lượng tâm. Cảnh giới sở duyên của quý vị càng lớn, thì phước đức càng lớn, quả cũng càng lớn. Gọi là lượng lớn phước lớn, chính là đạo lý này. Bốn loại này đều gọi là vô lượng.

Người chấp tướng tu tứ vô lượng tâm, họ tu từ, bi, hỷ, xả nhưng họ lại chấp vào tướng. Chấp tướng gì? Là chấp ngã, chấp pháp, có ngã có pháp. Điều họ đạt được là phước báo trong lục đạo, đạt được thiện quả trong lục đạo. Tâm hành của họ bất thiện, nhưng họ tu từ, bi, hỷ, xả có được phước báo không? Được, đạt được phước báo rất lớn. Họ đọa vào ba đường ác, tâm hành bất thiện đọa vào ba đường ác, thì cũng làm quỷ vương trong ba đường ác, đây là phước lớn, làm Thành Hoàng, làm Tiên thần, làm Địa quỷ, đó là địa vị rất cao. Làm Diêm La vương, ở trên trời làm thần, phước báo lớn, đều là kiếp trước họ có tu, kiếp trước họ không tu thì lấy đâu ra phước? Nếu họ rời tướng, họ biết được ngã pháp đều bất khả đắc, nhưng họ không ngừng làm những việc tốt khác, họ rất siêng năng, thấy chúng sanh khổ nạn chẳng thể không chìa tay cứu giúp, họ có thể làm tốt cho người khác, có thể hóa giải tai nạn cho người khác mà không chấp tướng, cảnh giới của họ nâng cao. họ sẽ trở thành A La Hán, trở thành Bồ Tát. Họ vãng sanh thế giới Cực Lạc, thành Phật. Thành Phật, đó là quả báo chân thật, đó là phước đức rốt ráo, phước huệ vẹn toàn. Cho nên tứ vô lượng tâm rất tuyệt vời! Cần phải học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 371

# Tập 372

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:12.4.2011

Địa Điểm: TịnhTông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 444, hàng cuối cùng, Cam lồ quán đảnh thọ vị.

“*Cam lồ giả, thiên nhân sở thực chi mỹ lồ, vị cam như mật.”* Đây là nước tám công đức diễn tấu chủng chủng diệu pháp. Đức Thế Tôn nêu cho chúng ta mấy ví dụ, đây là ví dụ cuối cùng. Cam lồ là thức uống ngon nhất của chư thiên, nó ngon đến mức nào, chúng ta không thể tưởng tượng được. Cái này ở nhân gian không có. Phật giới thiệu cho chúng ta rằng ‘vị cam như mật’, người đời chúng ta cho rằng mật ông là thức uống rất ngon. Dùng cái này làm ví dụ, đương nhiên ví dụ như thế nào đi nữa, cũng không thể ví dụ cho giống được.

*“ Quang Minh Văn Cú Ngũ đệ ngũ quyển: Cam lồ thị chư thiên bất tử chi thần dược, thực giả mạng trường thân an, lực đại thể quang”*. Ở trước giới thiệu qua, cam lồ là là thức uống ngon nhất của chư thiên. Đoạn này là giới thiệu công đức của cam lồ, nó có những lợi ích gì, quả thực là thần dược của chư thiên. “Thực giả mạng trường”, đây là trường thọ, “thân an” là thân thể an ổn, khỏe mạnh, “lực đại thể quang” là thân thể phóng quang. Cho thấy được cam lồ quả thực rất tốt, thảo nào chư thiên coi trọng nó như vậy, yêu thích nó như vậy.

“*Quán đảnh thọ vị giả, Hiển giáo, vị đẳng giác Bồ Tát tương nhập diệu cảnh chi vị*”, sắp vào chứ chưa vào được. “*Nhất thiết thập phương Phật dĩ trí thủy quán Bồ Tát đảnh* ”. “Thủy” là ví dụ. Quán đảnh này là quán đảnh trong Mật tông, thủy là pháp tượng trưng, thực chất là truyền pháp cao nhất cho quý vị, đây gọi là quán đảnh. “Đảnh” là cao nhất, cao tột đỉnh, pháp tượng trưng, đảnh pháp. “Quán” là truyền cho quý vị. Vậy chúng ta biết rằng, bộ Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh này, là đảnh pháp trong đại thừa, cao tột đỉnh, ngay cả Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cuối cùng cũng quay về Vô Lượng Thọ. Thập Đại Nguyện Vương Đạo Quy Cực Lạc, trong kinh Pháp Hoa cuối cùng cũng là đến thế giới Tây phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà.

Chúng ta biết rằng cam lồ pháp quán, chính là ví dụ cho bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta dùng tâm chân thành, tâm cung kính, niệm một biến từ đầu đến cuối, Đó chính là Phật A Di Đà, thập phương nhất thiết chư Phật Như Lai, lấy nước trí huệ quán đảnh một lần. Mỗi ngày quý vị niệm một biến, là tiếp nhận quán đảnh một lần. Mỗi sớm tối niệm một lần, là quý vị sớm tối đều tiếp nhận quán đảnh của chư Phật Như Lai. Đây không phải là hình thức, mà là thực chất, chúng ta chẳng thể không biết được. Không phải chúng ta tiếp nhận quán đảnh của thượng sư, quán đảnh của Phật sống, mà là chúng ta là tiếp nhận quán đảnh của Phật A Di Đà, mười phương Như Lai, nhất định phải trân quý nhân duyên này, chớ bỏ qua.

Nếu thể lực của mình yếu đi, hoặc là tuổi lớn rồi, kinh Vô Lượng Thọ quá dài, không thể đọc hết được, vậy thì dùng phương pháp công phu sáng tối của Tịnh tông chúng ta, sáng sớm quý vị niệm phẩm thứ 6 trong 48 nguyện. Buổi tối niệm từ phẩm 32 đến phẩm 37, cũng là Phật Di Đà, chư Phật quán đảnh cho quý vị. Cũng có thế dùng tiểu bổn kinh A Di Đà để thay thế. Buổi sáng niệm một biến, buổi tối niệm một biến, đều là Như Lai quán đảnh giúp quý vị, bản thân quý vị không biết. Khi mạng chung Phật đến tiếp dẫn quý vị vãng sanh, bản thân quý vị cũng không biết, phước báo đó của quý vị từ đâu mà có. Mỗi ngày tiếp nhận sự quán đảnh của chư Phật, Phật biết, nhưng quý vị không biết. Hôm nay quý vị thấu hiểu quý vị biết được, nhất định phải trân quý, nhất định không để trôi qua. Tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật, là bài tập hàng ngày của chúng ta. Nhất định mỗi ngày phải kiên trì không được gián đoạn.

“Quản đảnh thọ vị”, đây là Bồ Tát Đẳng Giác của Hiển giáo. Phẩm cuối cùng đoạn hết sanh tướng tập khí vô minh. Tập khí vô thỉ vô minh đoạn sạch rồi, họ sẽ thăng cấp, thăng đến quả vị Diệu Giác, chính là quả vị rốt ráo, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vào địa vị này. Cho nên lúc này, mười phương chư Phật đều đến gia trì họ. Sự gia trì này, chính là dùng nước trí huệ quán đảnh Bồ Tát.

*“Thí dụ chuyển luân thánh vương, thủ tứ đại hải thủy quán thái tử đảnh, xướng ngôn, thái tử dĩ thọ vị cánh, thị danh quán đảnh thọ vị*”. Dùng cái này để làm ví dụ, người Ấn Độ xưa khi quốc vương lên ngôi, chúng ta nói nhậm chức, khi nhậm chức này, quốc vương quán đảnh cho thái tử. Nếu quốc vương qua đời, thái tử tiếp tục nối ngôi, lúc này là do vị đạo cao đức trọng trong nước, trong tôn giáo đến quán đảnh cho thái tử, chứng minh rằng thái tử đã tiếp nhận vương vị. Đây gọi là quán đảnh thọ vị.

“*Hựu Mật điển ‘Bí Tạng Ký Sao”,* đây là Mật tông, “*dĩ thủy quán đảnh, danh cam lồ quán đảnh*”, thế gian này không có cam lồ, dùng nước suối, nước trong sạch rảy trên đầu quốc vương, khi quốc vương lên ngôi. Đây gọi là cam lồ quán đảnh.

*“Đại Nhật Kinh Sớ viết, kim như Lai pháp vương diệc phục như thị, Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát thọ Diệu Giác đích quả vị”.* Diệu Giác là quả Phật rốt ráo. Cũng có loại lễ tiết này*, “Như Lai Pháp vương diệc phục như thị. Vị linh Phật chủng bất đoạn cố, dĩ cam lồ pháp thủy nhi quán Phật tử chi đảnh, linh Phật chủng vĩnh bất đoạn cố*”. Đệ tử Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, nhất định phải luôn luôn nghĩ một việc, đó chính là tiếp nối huệ mạng của Phật, khiến chánh pháp trụ ở đời lâu dài. Dựa vào ai? dựa vào chính mình, tuyệt đối không được đem việc này đẩy cho người khác, đẩy cho người khác, quý vị sẽ thất vọng. Sự thật mà nói, bởi vì những việc này chính mình khách khí, không dám đảm nhận, nên đẩy cho người khác, khiến cho Phật pháp ở thể gian này bị diệt vong. Mọi người đều khiêm tốn, nhưng ta không được, ta không có trí huệ, không có đức hạnh, làm sao ta dám đảm đương tránh nhiệm lớn lao này? Ai ai cũng đẩy, thì cuối cùng Phật pháp diệt vong.

Vì sao phải chính mình đảm nhiệm, không được đẩy cho người khác? Trong kinh bao nhiêu lần Phật dạy rằng: “hết thảy chúng sanh vốn là Phật”. Nói cách khác, quý vị vốn là Phật, tại sao quý vị không dám đảm nhiệm? Quý vị vốn đã là Phật, chỉ là bây giờ quý vị nhất thời mê mờ, khởi lên vô minh phiền não, làm mê mờ tự tánh, nhưng không phải thật sự mất đi. Phật Bồ Tát thấy rất rõ ràng, quý vị thật sự là một vị Phật. Cho nên Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta, mỗi người đều có thể đảm nhiệm, đảm nhiệm rồi thì phải siêng năng tu học, mỗi ngày siêng năng học tập kinh giáo. Ở đây tôi nói, không phải nói quý vị đọc tụng, mà tôi bảo quý vị học tập. Đọc tụng là gì? là học tập đã thành tựu, đọc tụng là ngày ngày ôn tập, không để quên đi. Đối với kinh giáo nhất định phải hiểu rõ.

 Chúng ta không phải là hàng thượng thượng căn. Hàng trung hạ căn phải dùng biện pháp ngốc nghếch này, biện pháp ngốc nghếch tức là không sợ khổ. Học kinh này lần đầu, trong đó có rất nhiều từ mới, phải ghi chú, rất nhiều câu, từ không hiểu phải chú giải, chú giải rõ ràng. Chú giải của chư vị cổ đức ngày xưa đều rất nhiều. Chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Lão, trích dẫn kinh luận hơn 190 loại. Trong đó có những điều trích dẫn vô cùng sâu sắc. Hay ở chổ là trích dẫn những kinh luận này, đều có chú thích của chư vị tổ sư. Những cái này đa số là thu thập ở trong Tịnh Độ Tòng Thư, tìm trong Đại Tạng kinh rất nhiều.

Tịnh Độ Tòng Thư, người xưa đã trải đường cho chúng ta rồi, chúng ta tiết kiệm được rất nhiều việc. Tra lại những từ này, để chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa được thông suốt. Lần thứ nhất là vất vả hơn, sau khi làm được lần thứ nhất, sau này mỗi ngày đọc tụng chính là ôn tập, thọ trì đọc tụng, thọ trì là học tập. Chữ tu hành đó quan trọng nhất chính là học. Tập là gì? là luyện tập, luyện tập trong cuộc sống, luyện tập trong công việc, luyện tập trong cách đối nhân xử thế. Đạo lý mà trong kinh nói, biến thành kiến giải tư tưởng của chính mình. Hết thảy lời giáo huấn trong kinh, biến thành hành động trong đời sồng hàng ngày của chính chúng ta, tất cả đều dùng được. Tự nhiên khế nhập được cảnh giới của Phật mà mình không hay không biết. Đem bổn nguyện công đức của Phật A Di Đà, tự mình thọ dụng hết, biến thành của mình.

Tâm là tâm Phật, Phật là tâm gì? Trong Tịnh nghiệp tam phước, hai câu trước là gốc: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng dưỡng sư trưởng”, đây chính là tâm Phật. Cha mẹ mở rộng rồi, ý nghĩa của sư trưởng cũng mở rộng. Trong Bồ Tát Giới kinh nói: “tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”. Hiếu này là biến pháp giới hư không giới, hiếu với cha mẹ như vậy, tôn sư cũng như vậy, tất cả chúng sanh đều là Như Lai, tất cả chúng sanh vốn là Phật, vậy chúng ta có phải tôn kính không, có cần hiếu kính không? Trong giới kinh Phật nói, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai, tất cả chúng sanh và chúng ta có mối quan hệ như vậy. Có thể không hiếu, có thể không cung kính được chăng? Thật sự có hiếu kính, thì tất cả công đức viên mãn. Vô lượng vô biên đức hạnh, đều từ trong hiếu kính mà ra, hiếu kính lớn thì cội lớn gốc lớn. Chẳng thể không biết được.

Tất cả sai lầm mà chúng ta phạm hôm nay, thực sự là đã bỏ hiếu đi, kính cũng không còn nữa. Thông thường nói đây là gì? Là tâm xấu rồi, không phải tâm hiếu, không phải tâm kính, không phải tâm chân thành. Cho nên học đạo của Thánh Hiền, học Phật Bồ Tát hoàn toàn xa lạ. Đọc kinh nhiều năm mà không hiểu nghĩa của nó, nghe giáo nhiều năm mà không được khai ngộ, nguyên nhân đều ở chỗ này, đem hiếu kính bỏ đi.

Pháp thế xuất thế gian, chư vị tổ sư, đều dạy chúng ta tu từ căn bản. Căn bản là Tịnh nghiệp tam phước, ba điều mười một câu. Không những là Tịnh tông, mà toàn bộ Phật pháp, đều kiến lập trên nền tảng này. Chúng ta không có nền tảng này, dĩ nhiên quý vị học không hiểu. Chúng ta đối với mọi người không có lòng từ bi, không hiểu thập thiện nghiệp, điều đầu tiên trong Tịnh nghiệp tam phước, một câu chúng ta cũng không làm được. Cho nên nhiều người nói, chúng ta học Phật là giả, không phải thật, chẳng phải không có lý, quý vị không có cội rễ.

 Phước thứ nhất là cội rễ của trời người, quý vị nghĩ xem, điều này quan trọng biết bao. Không có cội gốc này thì không thể làm người, cuộc đời này may mắn được thân người, khiếp sau chắc chắn không được, không đủ điều kiện để làm người. Điều kiện được làm người chính là phước thứ nhất: “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là căn bản làm người. Thực hành được bốn câu này, quý vị sẽ không mất thân người.

Điều thứ hai là hàng nhị thừa, Thanh văn, Duyên giác nếu không làm được, thì sẽ không chứng được Thanh văn, Duyên giác. Điều thứ ba là đại thừa. Điều thứ hai phải có điều thứ nhất. Điều thứ ba phải có hai điều trước, họ mới chứng được, không có hai điều trước thì không thể chứng được. Đức Phật dạy rất rõ ràng, ba điều này Ngài dạy: “Tam thế chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”. Tam thế là quá khứ, hiện tại và vị lai. Tam thế chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân. Nói cách khác, quá khứ tu hành thành Phật, hiện tại tu hành thành Phật, vị lai tu hành thành Phật, đều không thể trái với ba điều này. Trái với ba điều này là quý vị không có cội gốc rồi, làm sao quý vị thành tựu được?

Cho nên chúng ta không để mất hạt giống Phật. Hạt giống Phật ở đâu? Hạt giống Phật ở trong tâm của chúng ta. Hạt giống Phật chính là ta, chỉ cần quý vị có duyên gặp được Phật pháp, thì quý vị là hạt giống Phật. Quý vị có thể bồi dưỡng tốt hạt giống Phật này, thì chánh pháp trụ thế lâu dài, Phật pháp không bị mất đi. Nếu mình không siêng năng học tập, Phật pháp sẽ diệt vong, hạt giống Phật sẽ tiêu mất. Điều này chúng ta chẳng thể không biết.

 Tu hành quan trọng nhất là tâm, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. Thanh tịnh là không mảy may nhiễm trước. Nhất định phải hiểu “thiên hạ vốn vô sự, kẻ tầm thường tự quấy rối mình”. Kẻ tâm thường là gì? là kẻ mê mờ, điên đảo, tự mình tìm đến phiền não, tự sanh phiền não. Không có phiền não, phiền não ở đâu? Quý vị cố gắng đi tìm, khẳng định rốt cuộc cũng không tìm thấy phiền não. Cho nên phiền não là giả, không phải thật. Thật thì quý vị đã tìm thấy nó rồi, vì giả nên không tìm thấy, là do nhất thời mê mờ mà tạo thành. Giác ngộ rồi thì không còn nữa. Giữ tâm thanh tịnh. Giữ tâm vô sự, trong tâm của quý vị vốn không việc gì. Không được phan duyên, không được gây sự.

Dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, đây là việc lớn, đây là việc quan trọng nhất, các việc khác đều buông bỏ. Người xưa bảo chúng ta: “biết nhiều chuyện thì nhiều phiền não”. Bảo chúng ta đừng nên nhiều chuyện, nhiều chuyện thì tâm quý vị không thanh tịnh, làm mất đi tâm thanh tịnh của quý vị. Tâm thanh tịnh là tâm Phật, tâm nhiểm ô là tâm luân hồi. Cũng không nên quen biết quá nhiều người, dùng tâm bình thường đối đãi với hết thảy mọi người và mọi việc. Tâm bình đẳng là chân tâm. Bình là bình đẳng, thường là mãi mãi không thay đổi.

 Giữ gìn giới luật, giữ gìn luân thường đạo đức. Truyền thống luân thường đạo đức của Trung Quốc, đều ở trong giới luật Phật pháp. Phải tu nhẫn nhục, điều gì cũng phải nhẫn. Trong giáo lý đại thừa, Phật dạy chúng ta bố thí. Ba loại bố thí này là tu phước, tu đức. Nhẫn nhục có thể giữ cho phước đức không bị mất đi. Mọi người cũng nghe trong Phật pháp thường nói: “Lửa đốt rừng công đức”. Lửa là gì? Là phiền não, oán hận, sân nhuế. Ý niệm này khi sanh khởi, thì mất hết công đức. Công đức là gì? Là giới, định, huệ, không còn nữa. Công đức không gì có được, phải hất tâm thường trú trong giới, định, huệ, công đức mới có thể tăng trưởng. Mất đi giới, định, huệ, thì công đức rất khó thành tựu. Việc này chẳng thể không biết được. Nhẫn nhục khó thật, nhưng quý vị cần biết vạn pháp đều là không, vậy thì dễ rồi.

Trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quý vị nhẫn nhục là thành tựu rồi. Ở trước chúng ta mới học, ngã không, pháp không. Ngã là chánh báo, pháp là y báo. Chỉ có tự tánh là thường là nhất. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, không phải thường cũng không phải nhất, nó là giả, không có thật. Nếu quý vị cho là thật thì sanh phiền não. Quý vị biết được là giả, cứ mặc kệ nó, coi như không có gì thì quý vị được tự tại. Mặc lệ nó là tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Chúng sanh này là tất cả hiện tượng, các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, đều là các duyên hòa hợp mà sanh, tùy thuận tất cả, không suy tính, chính là không phân biệt, không chấp trước. Suy tính là phân biệt chấp trước. Chúng ta nói không suy tính, chính là trong kinh Phật nói không phân biệt chấp trước, thì quý vị sẽ được tự tại. Cho nên tâm ý sáng suốt, pháp hỷ sung mãn, thì quý vị đạt được. Tuy ở thế gian nhưng quý vị hưởng thụ cuộc sống của Phật Bồ Tát. Cuộc sống sinh hoạt hàng ngày càng đơn giản thì càng tự tại, không nên thêm phiền toái cho mình.

Tôi học Phật, thật hiếm có, thầy giáo làm mẫu cho tôi, những điều thầy dạy là chính thầy đã làm được, hàng ngày chúng ta đều thấy. Thầy giáo giống như Phật vậy, đức Phật luôn luôn làm cho chúng ta xem. Quý vị nghĩ xem, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của ngài đơn giản biết bao, mỗi ngày đi khất thực, người khác cúng dường, Ngài đều hoan hỷ thọ nhận, không lựa chọn, “nhất bát thiên gia phạn”, thật sự không phải giả, bởi vì khi khất thực về, không phải khất thực về là ăn, không phải. Khất thực xong, phải về chỗ đại chúng, mọi người tập hợp dưới rừng cây, sau đó đem những thức ăn khất thực được, bỏ lại một chỗ, rồi đến đó lấy ăn. Quý vị nghĩ xem, 1.255 người, mỗi người chẳng phải là cơm của ngàn nhà sao? Lời này không phải nói tùy tiện, tất cả bỏ lại một chổ, mọi người đều bình đẳng.

 “Cô thân vạn lý du, quá đắc hành vân lưu thủy”. Ở Trung Quốc, người Trung Quốc không thực hành chế độ khất thực, bởi người Trung Quốc tôn sư trọng đạo, làm gì có học trò để thầy đi khất thực, làm gì có đạo lý này! Cho nên nhất định cố gắng ở nhà cúng dường. Tuy cố gắng ở nhà cúng dường, nhưng điều kiện cơ bản của Phật không đổi. Tòng lâm tự viện mỗi ngày ăn một món, một món rau một món canh, nấu chung một nồi. Quý vị thấy khi truyền giới, quá đường vẫn còn chút hình thức như vậy. Trước đây, cuộc sống sinh hoạt mỗi ngày chính là hình thức như vậy, không chút phiền toái. Có bao nhiêu thức ăn đem nấu chung một nồi. Đây là cuộc sống của Phật Bồ Tát, làm gì có chuyện quá nhiều phiền toái!

Thầy giáo của tôi- cư sĩ Lý Bỉnh Nam làm mẫu cho tôi, tôi theo thầy 10 năm, tôi thấy thầy không phải giả, thầy đúng là thật, mỗi ngày ăn một bữa, một nồi cơm canh rau của thầy, một nồi nhỏ, tự nấu ăn. Thời đó chúng tôi dùng bếp dầu, đó là quá hiện đại hóa rồi, rất dễ đốt lửa. Tôi thấy thầy ăn cơm, từ khi nấu cho đến khi ăn xong, rửa nồi sạch sẽ, thu dọn gọn gàng là nữa tiếng đồng hồ, không lãng phí thời gian. Thật tự tại! không phiền đến ai. 95 tuổi vẫn tự làm, tự giặt áo quần, tự nấu cơm. Tuy là cư sĩ tại gia, nhưng sống như người xuất gia vậy.

Tôi sống với thầy, không phải nghe thầy nói mà cảm động, mà thầy có thể đem kinh giáo, thực hiện ngay trong cuộc sống hàng ngày. Điều này khiến cho người ta cảm động. Thầy nói được là làm được hết, chỉ là những học trò như chúng ta không học được, đây là sự thật. Thầy không cần biết chúng ta học được hay không, cuộc sống của thầy là như vậy, sống như vậy cho đến cuối đời. Mỗi ngày thầy ăn một bữa, sáng tối không ăn, thân thể khỏe mạnh sống lâu. Những học trò chúng tôi đoán thầy tối thiểu cũng sống đến 120 tuổi trở lên, nhưng 97 tuổi thì thầy đã mất rồi, là hai lần bị ngộ độc thức ăn nên thầy mất.

 Ngộ độc thứ ăn này thầy biết rất rõ ràng, minh bạch. Có lẽ bản thân mình là thầy thuốc, thầy là đông y, dùng thuốc giải để giải độc, ngộ độc lần thứ nhất hóa giải được, không sao cả. Nửa năm sau lại bị ngộ độc lần nữa, khi về dùng thuốc giải độc, độc đã lan ra, không kịp nữa. Khi về dùng thuốc giải, đã quá thời gian hiệu lực, không kịp nữa, thật là oan uổng.

Chúng tôi không phải thầy thuốc, không biết thuốc giải, thì chúng tôi làm sao? chúng tôi không dám ăn, thầy thì dám. Chúng tôi ăn thức ăn, ngửi thấy mùi thiu rồi thì không dám ăn nữa, nhưng thầy vẫn ăn, đó là từ bi! Người khác cúng dường thầy, thầy biết thức ăn này có vấn đề, đổi mùi đổi sắc rồi. Cho nên chúng tôi thấy chúng tôi không dám ăn, nhưng thầy dám. Thời gian bị bệnh đó, tôi đến thăm thầy mấy lần, lần nào thầy cũng căn dặn tôi, dặn dò tôi không nên ra quán ăn, vì thức ăn ở đó không sạch sẽ. Tôi nhớ rất rõ, thầy nói rất nhiều lần. Cho nên vệ sinh là điều cần thiết, ít bệnh ít khổ.

 Dĩ nhiên tâm là quan trọng nhất, tôi thường khuyên đồng học, việc này chúng ta phải thật sự làm, phải xem việc này như việc lớn nhất trong đời chúng ta để làm, đó chính là đem tâm an trú ở trong danh hiệu Phật A Di Đà. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta, phải thật sự làm được. Đó là tâm tốt của quý vị. Trong những tâm tốt, quý vị là tâm tốt bậc nhất. Vì sao vậy? Bởi trong hết thảy Phật, quý vị xem, chư Phật tán thán Phật A Di Đà là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Tâm của quý vị là Phật A Di Đà. Đây là tâm tốt bậc nhất của người thế và xuất thế gian, chúng ta có thể làm được, ai ai cũng có thể làm được. Kinh Vô Lượng Thọ là kinh số một. Trong hoàn cảnh hiện nay, đặc biệt chọn ra bộ kinh này, để cho các vị đồng học có duyên như chúng ta cùng nhau chia sẻ. Để chúng ta quen thuộc, hiểu rõ, thông đạt, vô ngại với bộ kinh này. Kinh chính là mình, mình chính là kinh Vô Lượng Thọ. Quả báo thì quý vị tự nhiên rõ ràng rồi. Quả báo của quý vị ở đâu? Quả báo của quý vị ở thế giới Cực Lạc, không ở chổ khác. Công phu dùng thuần thục, dùng hiệu quả, một năm, hai năm nhất định sẽ thành công.

Thiên tai trên thế gian này không liên can đến chúng ta, chúng ta vô sự. Thiên tai đến có thể đã đi trước rồi. Ý niệm chúng ta vừa khởi lên muốn đến thế giới Cực Lạc, thì Phật A Di Đà lập tức đến tiếp dẫn. Vì sao vậy? Bởi tâm hạnh nguyện của chúng ta với Phật A Di Đà hoàn toàn giống nhau. “Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, đây là thật không giả chút nào. Thiên kinh vạn luận, xứ xứ chỉ quy. Phật Bồ Tát làm sao dối người được? Làm gì có đạo lý đó! Việc của thế gian nên biết ít một chút, càng ít càng tốt, ít phiền não. Người đời nên quen biết ít lại, không cần thiết. Gặp ai cũng khuyên họ niệm Phật, cũng khuyên họ cầu sanh thế giới Cực Lạc, cũng khuyên họ học tập kinh Vô Lượng Thọ, vậy là tốt rồi.

Người xưa dạy chúng ta “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nhất môn này của chúng ta, chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ, chính là một câu A Di Đà Phật, đơn giản! Càng đơn giản, càng không thể nghĩ bàn. Quý vị xem, y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, chúng ta học tập rồi, tự nhiên có tâm cầu sanh Tịnh Độ. Nếu tâm của quý vị không khởi, là không hiểu, không nhận biết được Tịnh Độ. Thật sự hiểu, thật sự nhận biết, thì đâu có chuyện không muốn đến thế giới Cực Lạc! Cho nên chỗ này “Phật chủng bất đoạn, chánh pháp cửu trú”. Mỗi người chúng ta đều có sứ mệnh này, đều có trách nhiệm này, nhất định từ làm chính mình, đây mới là thật. Đem việc này phó thác cho người khác là giả, khẳng định quý vị sẽ thất vọng.

Dưới đây nói “*Vị thuận thế pháp cố*”, tùy thuận pháp thế gian. *“Hữu thử phương tiện ấn trì chi pháp”*, cho nên dùng nước quán đảnh, hình thức này đều thuộc pháp biểu trưng. Dùng hình thức này để làm tượng trưng. Nói cách khác, đây là phương tiện dạy học, chúng ta phải hiểu nghĩa chân thật trong đó.

*“Tùng thử dĩ hậu, nhất thiết thánh chúng hàm sở kính ngưỡng, diệc tri thử nhân, tất cánh bất thoái ư vô thượng bồ đề, định thiệu pháp vương chi vị*”.

Ở đây là giải thích vì sao trong Phật giáo dùng loại nghi thức này, nghi thức là làm cho người khác xem, cũng chính là nói làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, đây là nghi thức. Không thể cho chúng sanh làm hình thức xấu, làm hình thức xấu tức là tạo nghiệt rồi. Đem hình thức tốt trong kinh giáo, tự mình dốc sức thực hiện nó, người không tin Phật nhìn thấy sẽ cảm động, cảm động là đã trồng thiện căn.

“*Hựu Bí Tạng Ký viết, Bồ Tát sơ địa nãi chí đẳng giác, cứu cánh thiên Phật quả thời*”. Sơ địa đến Đẳng giác đã rất gần rồi. 51 địa vị, 40 địa vị trước đã hoàn thành. Sơ địa là địa vị thứ 41. Đẳng giác là địa vị sau cùng. Thập địa thêm đẳng giác là 11 địa vị, 11 địa vị sau cùng, dần dần gần với Phật quả. Lúc này chư Phật dùng nước đại bi quán đảnh, “Tức tự hành viên mãn, đắc chứng Phật quả”. Chư Phật thật sự dùng nước đại bi để quán đảnh sao? Đúng như vậy. Quý vị không nhìn thấy, quý vị không phát giác được. Đó là do tâm quý vị quá lơ là, chúng ta thường nói lơ là sơ suất, quý vị không nhìn thấy. Nếu quý vị quan sát tỉ mĩ thì quý vị sẽ phất hiện. Điều mà mỗi ngày Bồ Tát nghĩ nhớ chính là chư Phật quán đảnh cho họ. Bồ tát không giống phàm phu, nhất là Bồ Tát Địa thượng, niệm niệm chảy vào Tát Bà Nhược Hải. Bất luận họ tu pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, các pháp môn đều bình đẳng, thành vô thượng giác.

 Mỗi vị đại Bồ Tát, bất luận pháp môn nào đến cuối cùng đại đa số là về đến thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng ví như biển lớn, tám vạn bốn ngàn pháp môn ví như sông ngòi, tất cả đều chảy về biển. Tại thế giới Hoa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền chắc chắn trở về Cực Lạc. Về Cực Lạc mới viên mãn rốt ráo, đó chính là quả vị Diệu Giác. Chứng quả vị Diệu Giác, thì hợp nhất với Thường Tịch Quang, dung nhập tự tánh, trở về tự tánh, viên mãn cứu cánh Phật. Cho nên là “tự hành viên mãn, đắc chứng Phật quả”, Phật quả này là Diệu Giác. Đây là đem ví dụ đã nêu nói hết ở đây.

Dưới đây tổng kết rằng “*Như thượng chủng chủng vi diệu pháp âm, giai thị thủy ba tự nhiên chi thanh*”. Nước này biết thuyết pháp, thuyết pháp gì? Quý vị xem, nêu ra nhiều ví dụ như vậy để nói, nó thật sự biết thuyết pháp.

“*Vô tình thuyết pháp*”, thủy là khoáng vật. “*Biến mãn quốc độ, trì thủy thọ lâm, tất diễn diệu pháp*”, cho nên thế giới Cực Lạc là lục trần thuyết pháp, quá nhiệm mầu. Lục căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới, toàn là Phật pháp, vì vậy quý vị sẽ không thoái chuyển. Quý vị tiến bộ rất nhanh, thành tựu vững vàng.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới đây,“*Văn thanh đắc ích*”, người trời, các vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc nghe được lục trần thuyết pháp. Họ được lợi ích gì? “*Đắc văn như thị, chủng chủng thanh dĩ, kỳ tân thanh tịnh, vô chư phân biệt, chân chánh bình đẳng, thành thục thiện căn, tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng, kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi, sở bất dục văn, liễu vô sở văn, vĩnh bất thoái ư, a nậu đa là, tam miệu tam bồ đề tâm*”.

 Câu này là nói những lợi ích họ đạt được. Đoạn văn này chúng ta xem chú giải của cư sĩ Niệm Lão, đoạn này là bên phải của đoạn kinh văn. “Minh văn giả đắc ích”, nghe pháp âm là được lợi ích.

 Điều khó khăn nhất của chúng ta ngày nay, là nghe pháp âm mà không được lợi ích. Nếu được lợi ích, quyết định được niệm Phật Tam Muội. Thông thường mà nói, trong đại thừa thường nói “biết không? Biết không?” Thật sự biết nghe, họ khế nhập cảnh giới, không những lý giải, mà cảnh giới của họ cũng biến theo. Nghe đến dứt ác, ác đã đoạn rồi. Nghe tu thiện, thì niệm thiện tâm thiện của họ sanh khởi, chuyển cảnh giới theo âm thanh này. Chưa nói hết một bộ kinh, họ đã chứng quả rồi. Chúng ta thấy trong kinh Phật, kinh giảng được một nữa, người nghe kinh đã chứng quả rồi, họ chuyển rất nhanh.

 Chúng ta đều biết bộ Lục Tổ Đàn Pháp Bảo Kinh. Đại sư Huệ Năng nghe ngũ tổ Hoàng Nhẫn giảng pháp, đó chẳng phải là nghe một câu chuyển một cảnh giới, nghe hai câu lại chuyển cảnh giới đó sao? Kinh nghe chưa hết, Ngũ tổ chỉ giảng đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, thì Ngài đại triệt đại ngộ, chứng quả. Ngài chứng quả gì? Chứng Sơ Trụ của đại thừa Viên giáo trở lên. Thông thường chúng ta nói Phật quả, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Ngài là Phật thật, không phải tương tợ Phật trong mười pháp giới, càng không phải Quán Hành Phật trong lục đạo, không phải, ngài thật sự đã thành Phật. Quý vị hỏi tại sao nhanh như vậy? Không gì khác ngoài sự buông bỏ. Ngài đem chấp trước, phân biệt, vọng tưởng, tức là khởi tâm động niệm buông bỏ hết trong phút chốc. Gọi là đốn xả, xả hết rồi, đốn ngộ, đốn chứng. Không quá, chỉ trong vòng hai tiếng đồng hồ mà thôi, phàm phu thành Phật rồi.

 Vì sao chúng ta không làm được? Vì không buông bỏ được. Nghe là nghe, đây là Phật nói cho người khác, không phải giảng cho mình, không liên can đến mình, nghe một đời cũng là nghe Phật nói cho người khác, không liên can đến mình. Cho nên mình vẫn như xưa, vẫn là phàm phu, vẫn luân hồi như cũ, ngày ngày tạo nghiệp luân hồi, không thoát khỏi luân hồi lục đạo.

Nghĩ rằng đại sư Huệ Năng, trong hai tiếng đồng hồ, ngài từ thân phàm phu trong lục đạo, trong phút chốc lên đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Thật không thể nghĩ bàn! Ngài làm được, tại sao chúng ta không làm được? Chúng ta phải rút kinh nghiệm xương máu. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói rất hay: “Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng đắc.” Câu này nói thấu triệt rồi. Đại sư Huệ Năng không gì khác, chính là có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nhất thời buông bỏ, thì Ngài thành Phật. Quả thực thành Phật không khó, chỉ trong một niệm. Khó ở chỗ nào? khó ở chỗ hiểu được chân tướng sự thật.

Khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia bảo tôi rằng, Phật pháp đại thừa biết thì khó làm thì dễ. Vì sao làm khó, là vì quý vị không biết, nghe kinh hằng ngày mà không biết, nghe không vô. Đây là thật, không phải giả. Thầy Lý bảo tôi, có người đọc kinh, nghe kinh nghe một đời, đến 80 tuổi, 90 tuổi, khi mạng chung vẫn là mơ hồ, một đời không hiểu được. Loại người này rất nhiều. Vì sao niệm suốt đời, nói suốt đời, nghe suốt đời cũng không thể khế nhập cảnh giới, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là không buông được “cái ta”, không buông được “cái của ta”. “Cái ta” là tập khí phiền não. “Cái của ta” là ngũ dục lục trần, cả hai đều không buông được. Cho nên suốt đời làm không rồi. Chỉ là rớt lại hạt giống Phật trong A Lại Da. Thật sự mà nói, đây cũng là điều rất quí rồi, thành tựu của quý vị là ở kiếp sau, kiếp này không thể thành tựu được.

 Ngày nay chúng ta rất may mắn gặp được Tịnh Độ tông. Tịnh Độ tông nếu quý vị thật sự tin tưởng, thật sự muốn đến, thì kiếp này bảo đảm quý vị được thành công. Cho nên lần này chúng tôi giảng kỹ kinh Vô Lượng Thọ, giảng rõ ràng, minh bạch. Mục đích ở đâu? Mục đích là để mọi người có ấn tượng sâu sắc về thế giới Cực Lạc. Thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch rồi, quý vị mới thật sự phát tâm. Chỉ cần phát tâm, thì tập khí phiền não trong vô lượng kiếp đều có thể tiêu trừ. Không thể đoạn thì cũng đè xuống được. Đè xuống quan trọng nhất là buông bỏ, là nhẫn nại, nếu buông bỏ mà không nhẫn nại thì nó lại hiện tiền. Nhẫn nại là bảo quý vị vĩnh viễn đè xuống.

Trong cuộc sống sinh hoạt của mình, mỗi phút mỗi giây đều có tâm cảnh giác cao độ, nghĩa là thế nào? Khi tập khí phiền não hiện tiền, niệm Nam Mô A Di Đà Phật, cấp tốc trở về niệm danh hiệu Phật, bên ngoài buông bỏ hết, không cần, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, trong ý niệm chỉ có Phật A Di Đà, một câu A Di Đà Phật có thể quét sạch hết, hoàn toàn đè xuống quý vị mới được vãng sanh. Không dễ đoạn được, chúng ta không có năng lực như đại sư Huệ Năng, Ngài là đoạn. Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cội Bồ Đề, thị hiện cho chúng ta là đoạn, đều là đốn xả, trong Phật pháp gọi là hàng thượng thượng căn. Chúng ta ở trong thời đại này, một câu danh hiệu Phật có thể đè được, khống chế được tập khí phiền não, cũng xem như là hàng thượng thượng căn trong thời đại này rồi.

 Trong tâm chúng ta không có chuyện gì, không có bất kỳ vướng bận. Đạt được mức độ nào? Không chấp thân này là của ta nữa, đây là căn bản. Không chấp tất cả cái ta có là của ta nữa, hoàn toàn buông bỏ. Ta có tài sản, ta có đất đại, ta có nhà cửa, ta có quyền lực, ta có quyến thuộc, buông bỏ hết. Trở lại thanh tịnh vô vi trước đây của quý vị. Những cái có bên ngoài thân, đều là do quý vị có thân, sau đó quý vị mới kinh doanh, lại không biết kinh doanh này là mang đến chướng ngại cho quý vị, tăng trưởng tập khí phiền não của quý vị. Tập khí phiền não này là phân biệt chấp trước. Nếu quý vị không có, thì quý vị không phân biệt, không chấp trước. Có thì phân biệt chấp trước. Cho nên phải kiến giải như thế nào? Có thì theo nó đi, không có cũng theo nó đi. Tất cả đều tùy duyên, không chút bận tâm. Đây gọi là tùy duyên diệu dụng. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, các ngài đã dùng tâm như vậy, cho nên các ngài vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn bình đẳng, không sanh phiền não. Các ngài hiểu rõ pháp thế xuất thế gian, không chút rối loạn. Mọi lúc mọi nơi đều làm việc bằng trí huệ. Hoặc ở trong thế gian này, hoặc ở thế giới Cực Lạc, tất cả đều tùy ý.

Khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi. Đại sư nói, những việc này của tôi, việc đời này của tôi giao hết cho Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sắp đặt, bản thân mình không cần bận tâm gì cả. Tôi tin lời thầy nói, y giáo phụng hành. Cho nên trong đời này ít phiền ít não. Đây là sự thật. Đây là sự “hưởng thọ lớn nhất của đời người” mà thầy Phương nói. Tuổi cao rồi cũng một lòng với đại thừa, một lòng với Vô Lượng Thọ. Bộ kinh này, tôi nghĩ trước tháng 10 năm nay, có thể giảng xong. Sau khi giảng xong, tôi vẫn còn ở thế gian này, tôi vẫn giảng kinh cho mọi người, chính là bộ kinh tuyệt vời này, chia sẻ với mọi người, bởi vì nó thật sự lợi ích, lợi ích ngay trước mắt. Đây là nhân duyên hết sức thù thắng. Tuổi trẻ, thật sự phát tâm dạy học, phát tâm nguyện lớn, kế thừa huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh, chánh pháp trụ đời lâu dài. Tôi còn có chút sức lực, nếu thân thể còn chút sức khỏe, tôi sẽ tận tâm tận lực giúp mọi người.

Học Phật, thứ nhất là học thanh tịnh, không phan duyên, không nhiều chuyện. Xã hội bây giờ, phim ảnh, internet quấy nhiễu lòng người, họ có quyền mỗi ngày đưa tin, tôi cũng có quyền không tiếp nhận, tôi có thể không xem, mười mấy năm không xem phim, chưa bao giờ tiếp xúc internet, ngay cả điện thoại tôi cũng buông bỏ. Cho nên tôi rất ít có điện thoại, người ta tìm không thấy tôi, tôi cũng không cho người khác gọi điện cho tôi. Vì sao vậy? Niệm Phật là tốt nhất, ít nói lời vô ích. Niệm Phật là thật, làm bất cứ chuyện gì cũng là giả.

Quý vị xem “*Văn giả đắc ích, đế văn diệu pháp”*. “Đế” là dùng tâm trí huệ, dùng tâm chân thành nghe Phật Bồ Tát thuyết pháp. “*Tâm vô vọng niệm, ly chư cấu nhiểm*”, nghe pháp, tụng kinh, trong tâm có vọng niệm. Nhiễm ô là gì? là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, đây là nhiễm ô. Tâm như vậy lẫn lộn trong khi nghe pháp, quý vị sẽ không nghe được điều gì hết, quý vị không đạt được lợi ích. Phải buông bỏ hết những cái này. “*Cố viết kỳ tâm thanh tịnh*”, tâm thanh tịnh, nghe pháp thanh tịnh thì quý vị được lợi ích.

“*Phân biệt giả, tư lương thức biệt chư sự lý, dĩ vọng phân biệt vi thể, nãi vọng ư vô ngã vô pháp chi thượng nhi phân biệt ngã dữ pháp dã*”.

Đoạn này nói lên bệnh căn của phân biệt. Ngã chấp pháp chấp từ đâu mà có? Là từ phân biệt mà có. Không phân biệt thì làm sao có được! Thật ra thì phân biệt cũng không có, oan uổng cho phân biệt rồi. “Tư lương” là thức thứ 7. “Thức biệt” là thức thứ 6. Ý thức là thức thứ 6, mạt na là thức thứ 7. Đối với tất cả nhân, sự, vật chính là đối với sự lý. “Dĩ vọng phân biệt vi thể”, vọng phân biệt này chính là vô minh, vô thỉ vô minh, vô thỉ vô minh là A lại da. Vốn là vô ngã vô pháp. Từ Mạt na hư vọng phân biệt thành ngã, ngã kiến, có ý niệm như vậy, ý niệm có một cái ngã gọi là ngã kiến. Bởi vì có ngã kiến, nên tiếp theo là xuất hiện ngã ái, ngã mạn và ngã si. Những thứ này là gì? Là tham, sân, si. Ngã ái là tham, ngã mạn là sân, ngã si, tham, sân, si. Tham sân si cùng ngã kiến đồng thời sanh khởi. Xác thực có trước có sau, nhưng tốc độ của nó quá nhanh, hầu như không phân biệt được trước sau. Vì vậy chúng ta có thể nói nó đồng thời sanh khởi. Sau đó là phân biệt. Ý thức thứ sáu là phân biệt. Phân biệt ngã, phân biệt ngã sở, phân biệt pháp. “Vọng ư vô ngã vô pháp chi thượng”, là phân biệt ngã, phân biệt pháp. Đây là ngã chấp và pháp chấp.

*“Nhược vô ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả chi tướng*”. Đây là bốn tướng trong kinh Kim Cang - ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Bốn tướng này đều không có. “Bình đẳng vô sai, nhất vị vô biệt, cố viết vô chư phân biệt”. Đây là định công, là công phu. Đây là Bồ Tát, phá được bốn tướng rồi. Trong pháp đại thừa nói, phá bốn tướng rồi là địa vị nào? Là địa vị Thất tín trở lên. Thất tín, Bát tín, Cửu tín, Thập tín. Bồ Tát Thập tín phá bốn kiến: ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến và thọ giả kiến. Phá bốn kiến này rồi là pháp thân Bồ Tát. Thiền tông nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phá bốn kiến thì kiến tánh thành Phật. Phá bốn tướng thì không. Phá bốn tướng ở mười pháp giới. Mười pháp giới là ai? Là Phật Bồ Tát. Phá bốn tướng rồi thì “*kỳ tâm thanh tịnh, vô chư phân biệt*”, thật sự là Bồ Tát, đây không phải giả. “Kỳ tâm thanh tịnh” là không nhiểm ô, hết chấp trước rồi, chấp trước là nhiểm ô. “Vô chư phân biệt” là không còn tâm phân biệt. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rằng, thanh tịnh bình đẳng, đạt được hai điều này. Phá bốn kiến rồi là pháp thân Bồ Tát.

“*Chánh trực giả, phương chánh chất trực, vô tà vô khúc*”. Đức thứ ba trong tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán là: “Nhu hòa chất trực”. Chất trực là gì? Chất trực là chân tâm, là ý thành, tâm chánh. Chỗ này gọi là “phương chánh chất trực”, nhà Nho gọi ý thành tâm chánh. “Vô tà vô khúc”, thông thường chúng ta nói là không thiên không tà. Vô khúc tức là không thiên, khúc là quanh co. Không có tướng quanh co, bảo chúng ta dùng chân tâm, không nên dùng vọng tâm. Tà là gian ác. Tâm bất thiện trong lục đạo, quanh co cũng là tâm bất thiện. Trong lục đạo xem như là thiện tâm, tất cả là tâm luân hồi! Chúng ta muốn thoát vòng luân hồi lục đạo, thì phải buông bỏ tất cả thiện cũng như bất thiện.

*“Vãnh Sanh Luận Chú viết, chánh trực viết phương, y chánh trực cố, sanh lân mẫn nhất thiết chúng sanh tâm*”.

Trong giáo lý đại thừa nói: “trực tâm thị đạo tràng”. Trực tâm chính là chân tâm. “Y chánh trực cố”, dùng tâm này thương xót tất cả chúng sanh, đây là tâm đại bi.

“*Hựu Pháp Hoa kinh viết, chánh trực xả phương tiện, đản thuyết vô thượng đạo”.* Ở trong dưới chú giải rằng: “*Thử trung sở vị chánh trực, chỉ duy thuyết Viên giáo chi nhất thừa diệu pháp chi bổn hoài dã*”. Mọi người đều hiểu kinh Pháp Hoa, chư vị tổ sư dạy chúng ta rằng, đây là Phật khai quyền hiển thật. Trong quá khứ Phật giảng A Hàm, giảng Phương Đẳng cho chúng ta, đều là pháp phương tiện, đều là quyền thuyết. Đến Bát Nhã mới nói rõ thật tướng cho chúng ta. Nói thật tướng này nghĩa là gì? Là tất cả hiện tượng không có thật. Gọi là “nhất thiết tướng, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Pháp Hoa hội thượng, Pháp Hoa tám năm, mới thật sự gọi là Vô Thượng đạo. “Duy thuyết viên giáo nhất thừa diệu pháp”, đây là Phật xuất hiện ở thế gian, bổn nguyện của Ngài, bổn hoài của ngài, chính là muốn nói thật với quý vị, nhưng nói trước với quý vị, quý vị lại không tin, tùy thuận quý vị, nói lời giả nhiều, để quý vị tin tưởng, nói lời thật ít. Sau đó dần dần nói lời giả ít lại, nói thật nhiều hơn. Đến Hội Pháp Hoa thì hoàn toàn nói thật, đây gọi là chân trực.

“*Bình đẳng, vô sai biệt viết bình đẳng*”, có sai biệt là không bình đẳng rồi. *“Vãng sanh luận viết, bình đẳng thị chư pháp thể tướng”.* Thể là gì? Thể là pháp tánh, thể là chân như, thể là một, không phải hai, cho nên là bình đẳng. Tướng không bình đẳng, ngàn sai muôn khác. Thể bình đẳng, tức là pháp tánh bình đẳng. Tánh có sai biệt, tánh là bình đẳng. Cho nên đối với tất cả pháp, quý vị có thể từ tướng thấy được tánh, tâm bình đẳng hiện tiền. Tâm bình đẳng là gì? Là quý vị đã kiến tánh, tông môn nói là minh tâm kiến tánh, quý vị kiến tánh. Từ đâu thấy được? Từ tướng thấy được. Một số người, phàm phu, họ chấp tướng nên họ không thể kiến tánh. “Ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp”, lìa tướng thì kiến tánh. Đối với tướng không phân biệt, không chấp trước thì quý vị thấy tánh. Nếu quý vị còn phân biệt chấp trước, thì quý vị không bao giờ thấy tánh được, điều này quý vị cần phải biết.

Tâm phân biệt, tâm chấp trước gọi là tâm luân hồi. Quý vị dùng hai tâm này, làm việc, đối nhân xử thế, thì quý vị tạo nhiệp luân hồi. Quý vị dùng thiện tâm, hoàn toàn dùng nhân quả luân lý đạo đức, thì quả báo của quý vị là ba đường lành. Quý vị dùng tự tư tự lợi, lợi mình hại người, quý vị dùng tâm này là quý vị tạo nghiệp ác. Quả báo là ba đường ác, đó là khổ. Đều là tự làm tự chịu! Thanh tịnh bình đẳng là chân tâm. Nhiểm ô, thiện và bất thiện đều là tâm luân hồi, điều này chẳng thể không biết.

Dưới đây có một câu giải thích rằng: “*Nhân chân như châu biến ư nhất thiết chư pháp, vạn pháp nhất như, cố viết bình đẳng*”. Từ tánh mà thấy là bình đẳng. Trong kinh Phật nói là “sanh Phật bình đẳng”. Sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật. Vì sao vậy? bởi đồng một pháp tánh. Từ pháp tánh mà thấy, thì không sai biệt chút nào. Từ tướng- hiện tướng, tác dụng mà nhìn thì sai biệt rất lớn. Từ thể nhìn thì không có sai biệt. Tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai, Đây đều là trong kinh đại thừa nói.

“*Hựu Luận Chú viết, văn A Di Đà Phật Như Lai chí đức danh hiệu, nam mô A Di Đà Phật, thuyết pháp âm thanh, như thượng chủng chủng khẩu nghiệp hệ phược giai đắc giải thoát, nhập Như Lai gia, tất cánh đắc bình đẳng khẩu nghiệp*”.

Ở trước chúng ta đã học qua, 29 loại công đức trang nghiêm. Bình đẳng tam nghiệp cũng đã học qua. Cho nên chúng ta thật sự có thể đem tâm an trú trên đức hiệu Di Đà. Tâm chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm. Cái mà quý vị đạt được là thân khẩu ý hoàn toàn bình đẳng. Không nên nghĩ đến cái khác, nghĩ cái khác chỉ là sanh tử luân hồi. Nghĩ đến Phật A Di Đà, nhất định được vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Thân cận Phật A Di Đà nhất định được thành Phật. Thành Phật như thể nào? là giống Phật A Di Đà không khác.

 Như A Xà vương tử trước đây, nghe Thế Tôn giới thiệu về thế giới Cực Lạc, trong tâm vô cùng kính ngưỡng, rất ngưỡng mộ. Một lòng muốn đến thế giói Cực Lạc làm Phật, muốn giống như Phật A Di Đà. Đây là đúng rồi, thật sự nghe hiểu rồi, thật sự đã thực hiện, cuối cùng quả thật đã thành tựu.

Chúng ta khởi tâm động niệm, Phật đều biết được. Khởi tâm động niệm, động niệm này, ao sen bảy báu bên ngoài giảng đường của Phật A Di Đà, liền nở một đóa hoa sen. Trên hoa sen này có tên của quý vị. Tâm nguyện của quý vị, tâm niệm bất thoái, dõng mãnh tinh tấn, cảnh giới không ngừng hướng lên cao, ao sen bảy báu ngày ngày lớn lên, bèn biến thành to lớn. Sắc quang càng lúc càng hiện rõ, tương lai vãng sanh, thì Phật cầm đóa hoa sen này tiếp dẫn quý vị.

“*Thị cố Cực Lạc quốc nhân, đắc văn chủng chủng pháp âm, kỳ tâm thanh tịnh, viễn ly phân biệt, chánh trực vô tà, tất cánh đắc Như Lai bình đẳng khẩu nghiệp*”.

Hôm nay chúng ta nghe kinh, chẳng thể không đạt được lợi ích này? Ở đây nói rất rõ ràng, ba câu mười hai chữ, ngày ngày chúng ta nghe, tâm có đạt được thanh tịnh chăng? Trong cuộc sống hàng ngày có bớt ý niệm phân biệt, chẳng còn phân biệt hay không? Biểu hiện bên ngoài có phải là chánh trực vô tà hay không? Chúng ta dùng tâm, đối với nhân đối với sự đối với vật, có phải là chẳng thiên chẳng tà hay không? Chẳng có thiên tâm, chẳng có tà niệm hay không? Như Lai bình đẳng khẩu nghiệp liền hiện tiền.

*“Hựu Pháp Hoa Khoa Chú Tứ viết, bình đẳng hữu nhị. Nhất giả pháp đẳng, nhất thiết pháp bình đẳng tức trung đạo lý*”.

Tất cả pháp sai biệt rất lớn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, lý là một. Trung đạo là gì? Là buông bỏ tất cả. “Nhị biên bất lập, trung đạo bất tồn”, đây là lý của tất cả pháp. Nói cách khác, trung đạo chính là buông bỏ phân biệt chấp trước. Đây là từ trên lý mà nói.

“*Nhị, tùng sự thượng giảng chúng sanh đẳng, nhất thiết chúng sanh đồng đắc Phật huệ dã*”.

Trên thực tế, trong kinh điển đại thừa Phật thường nói: “Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Đây không phải bình đẳng rồi sao? Nói rõ ràng hơn là tất cả chúng sanh vốn là Phật, chúng sanh bình đẳng, không có cao thấp.

Dưới đây là lời của cư sĩ Niệm Lão: “*Cái* *vị, nhất giả bình đẳng thị trung đạo chi lý thể, nhất mao nhát trần vô phi trung đạo, cố viết bình đẳng*”, Trong trung đạo thể là vạn pháp bình đẳng. Vì sao vậy? Bởi vạn pháp giai không. Nếu chúng ta từ cuộc đối thoại của Bồ Tát Di Lặc với Thế Tôn, sẽ thể hội được rõ ràng, tất cả pháp bình đẳng. Các vị nên biết, Bồ Tát Di Lặc nói là nhất niệm. Nhất niệm này hình tướng như thế nào? Chính là hình tướng biến pháp giới hư không giới hiện tại của chúng ta. Chính là một tấm phim, toàn bộ sắc tướng trên màn hình, biến pháp giới hư không giới. Đây là chỉ có tâm biến hiện, không có thức, chỉ có tâm biến hiện. Nó vừa hiện lập tức diệt đi, tốc độ rất nhanh, chúng ta không thể cảm nhận được, tấm thứ hai lại hiện ra. Tấm thứ hai diệt đi, tấm thứ ba lại hiện ra. Quý vị nên nhớ, một giây là 1.600 triệu. Cho nên tất cả hiên tượng đều là huyễn tướng. Phật nói thật là: “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quý vị thật sự hiểu được chân tướng sự thật rồi, trong hiện tượng quý vị còn khởi tâm động niệm được sao? không thể như vậy! Không khởi tâm động niệm, thì quý vị là Phật. Khởi tâm động niệm, không phân biệt, không chấp trước là Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, có phân biệt, không chấp trước, thì quý vị là A La Hán, là Bích Chi Phật. Không hiểu rõ chân tướng sư thật, chắc chắn sẽ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, hiểu rõ thì buông bỏ, buông bỏ thì vào cảnh giới Phật Bồ Tát.

Thứ hai là “*Chúng sanh bổn cụ Như Lai trí huệ đức tướng, đồng đắc Phật huệ, cố viết bình đẳng*”. Mỗi câu mỗi lời đều là chân thật. Cho nên biết rằng bình đẳng là sự thật, không bình đẳng là huyễn tướng, là giả, không phải thật. Việc này Phật Bồ Tát biết được, phàm phu không thể biết.

Tiếp theo nói “*Thiện căn giả, tiểu bổn vân, bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*”. Câu này rất quan trọng, bảo chúng ta rằng muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, phải đủ điều kiện, đó là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên, thì bảo đảm quý vị được vãng sanh.

Thiện căn là gì? Giảng bộ kinh điển này, tôi dùng lời rõ ràng nhất, lời dễ nhất để nói với mọi người. Thiện căn là tin hiểu. Quý vị tin được, hiểu được đó là thiện căn. Phước đức là gì? Là quý vị là được, quý vị thực hành được, quý vị có thể vãng sanh, đây là phước đức. Vãng sanh tức là chứng quả. Tôi dùng bốn chữ ‘Tín giải hành chứng’ để giải thích thiện căn phước đức. Duyên là nhân duyên. Được thân người là nhân duyên, nghe Phật pháp là nhân duyên, nghe đại thừa là nhân duyên, nghe Tịnh Độ cũng là nhân duyên. Hôm nay chúng ta đầy đủ nhân duyên, không thiếu hụt, thiếu hụt chính là thiếu thiện căn phước đức. Chúng ta thật sự lý giải sao? Thật sự lý giải, thì quý vị thật sự tin, thật sự nguyện. Tin thật, nguyện thật từ phương diện nào để nhận ra? Quý vị buông bỏ vạn duyên rồi, quý vị là thật tin thật nguyện. Quý vị không buông bỏ được, còn luyến tiếc, thì tin nguyện của quý vị không thật. Phải làm sao? Phải tin hiểu thêm, thâm nhập kinh tạng, hiểu thật rõ ràng, hiểu thật tường tận, thì quý vị buông bỏ thôi. Không hiểu rõ ràng, không hiểu tường tận quý vị sẽ không buông bỏ được. Không buông bỏ là sai rồi.

Chúng ta tiếp tục xem, chư vị tổ sư nói cho chúng ta. *“Di Đà Yếu Giải vân, bồ đề chánh đạo danh thiện căn. Viên Trung Sao sớ viết, chấp trì danh hiệu, phát nguyện vãng sanh, phương danh đa thiện căn dã*”. Câu này với những điều chúng tôi vừa nói, có ý nghĩa tương đồng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 372

# Tập 373

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:12.4.2011

Địa Điểm: TịnhTông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 446, hàng thứ hai đếm từ dưới lên, bắt đầu xem từ chữ “Tiểu bổn” vân.

*Tiểu bổn vân, bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắ sanh bỉ quốc*. Đây là điều kiện quan trọng để được vãng sanh thế giới Cực Lạc. “Bất khả dĩ thiểu thiện căn” tức là không thể có ít thiện căn, ít phước đức, ít nhân duyên, ba việc này. Thiện căn là gì? Phước đức là gì? Nhân duyên là gì? Chúng ta cần phải biết, nhân duyên là được thân người, được nghe Phật pháp, còn được nghe cả đại thừa, trong đại thừa lại được nghe Tịnh Độ. Quý vị xem, nhân duyên nhiều quá. Trong Tịnh Độ, ngày nay chúng ta còn được nghe bộ Kinh Vô Lượng Thọ Hội Tập Bổn này, là vô cùng hiếm có. Vì sao vậy? Bởi Hội Tập Bổn là ở dân quốc năm đầu tiên, mới biên tập thành công. Dân quốc năm đầu tiên, trước dân quốc 20 năm không có bộ sách này. Thời đó muốn học kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có năm bản dịch gốc, và hai bản hội tập. Năm bản dịch gốc, bản của Vương Long Thư đời Tống, của Ngụy Mặc Thâm đời Thanh, đây là hội tập lần thứ ba, hội tập lần này vô cùng hoàn hảo, như trong lời tựa của lão cư sĩ Mai Quang Hy đã nói, quả thực là nhân duyên hy hữu khó gặp, vấn để ở chổ thiện căn phước đức, chúng ta có thiện căn không? Có phước đức không?

Thiện căn là gì? Là nghe pháp môn này tin được, hiểu được, đây thuộc về thiện căn. Phước đức là chúng ta có thể nguyện, phát nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thực hành, hành tức là niệm Phật. Như kinh Vô Lượng Thọ nói: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, đây chính là hành. Có đủ những điều kiện này là “đắc sanh bỉ quốc”. Thiếu một trong những điều kiện này thì không thể vãng sanh được. Vậy chúng ta biết rằng, con người ở đời, có đủ những điều kiện này không phải dễ!

Bây giờ nhân khẩu trên thế giới gần đến 70 ức, quý vị nghĩ xem, trong 70 ức người, có bao nhiêu người được nghe Phật pháp? Trong những người được nghe Phật pháp đó, có bao nhiêu người biết được đại thừa? Quý vị loại bỏ từng bậc từng bậc, loại bỏ đến cuối cùng còn được mấy người, có đủ thiện căn phước đức nhân duyên, hi hữu khó gặp. Nếu thật sự có đủ rồi, chẳng ai không được vãng sanh.

Học được Tịnh Tông, trên thế giới có khoảng chừng hơn 200 người, tôi nghĩ chưa tới 300 người. Có những nơi rất nhỏ, nhân số chỉ có mấy chục người, rãi rác các khu vực ở Âu Mỹ, ở Trung Quốc cũng không nhiều, Đông Nam Á nhiều hơn một chút. Cho nên số người tín ngưỡng Tịnh Độ tông có hạn. Vì thế số người vãng sanh không nhiều. Điều này chúng ta chẳng thể không biết, chẳng thể không trân quý. Như trong bài kệ khai kinh nói: “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Bành Tế Thanh lại nói: “từ vô lượng kiếp đến nay khó gặp được ngày này”, nay chúng ta gặp được rồi, đáng quý biết bao.

“*Di Đà Yếu Giải vân, bồ đề chánh đạo danh thiện căn”*. Chú giải của đại sư Ngẫu Ích, bồ đề chánh đạo, trên thực tế chính là chỉ cho trì danh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Bồ đề là giác ngộ. Ở thời kỳ mạt pháp, chỉ có pháp môn này nhất định thành tựu được. Có nhiều pháp môn khác, nếu phiền não còn thì quý vị không thể thành tựu, pháp môn này không cần đoạn phiền não, chỉ cần đè nén phiền não là có thể thành công, là có thể vãng sanh. Sanh về thế giới Cực Lạc, làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đó là bồ đề chánh đạo. Điều này chúng ta cũng là phải hiều rõ ràng, minh bạch.

*“Viên Trung Sao sớ viết, chấp trì danh hiệu, phát nguyện vãng sanh, phương danh đa thiện căn dã*.” Đại sư U Khê nói. Yếu Giải, Viên Trung Sao và Di Đà Sớ Sao, là kinh Di Đà chú giải, đây là ba bộ lớn thù thắng nhất. Học kinh Di Đà, ba quyển chú giải cần phải học tập, đó là của đại sư Liên Trì, đại sư Ngẩu Ích và đại sư U Khê. Đại sư U Khê chỉ ra “chấp trì danh hiệu, phát nguyện vãng sanh”. Quý vị xem, đơn giản biết bao, súc tích biết bao, giải thích đây chính là nhiều thiện căn.

Trong Sớ Sao của đại sư Liên Trì nói rõ ràng hơn: “*chấp trì danh hiệu, nguyện kiến Di Đà, chí thành khẩn thiết, cầu sanh Tịnh Độ, thành đa thiện căn,* xác thực đây là nhiều thiện căn, *đại thiện căn , tối thắng thiện căn, bất khả tư nghì thiện căn dã.* Đây là “chấp trì danh hiệu, nguyện kiến Di Đà”. Tôi thêm vào đó một câu là “chí thành khẩn thiết cầu sanh Tịnh Độ”. Đây là nhiều thiện căn.

 *Bỉ độ chúng sanh nhân văn tuyền lưu thuyết pháp*. Tuyền trì tức là ao bảy báu, nước tám công đức.

 *Như thượng chi bất khả tư nghì thiện căn, tất giai thành thục*. Ở trên nói về thiện căn, sanh về thế giới Cực Lạc, viên mãn thành thục rồi. Chúng ta nương vào thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh về Cực Lạc. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, trên thực tế mà nói, đạt đến thế giới Cực Lạc mới thành thục, thật sự thành thục.

 *Tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng*. Cư sĩ Niệm Lão giải thích cho chúng ta. “*Đường dịch viết, đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ, hoạch đắc quảng đại ái nhạo hoan duyệt, nhi dữ quán sát tương ưng, yếm ly tương ưng*, trong này đã lược bớt, *nãi chí Niết bàn tương ưng*. Đoạn này là nguyên văn của Đường dịch, *Tương ưng giả, tức khế hợp chi nghĩa. Vãng Sanh Chú Luận viết, tương ưng giả, thí như hàm cái tương xưng dã*.” Trong kinh văn hai có câu nói: “tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng”. Chữ pháp này hàm nghĩa rất sâu, rất rộng. Như bản dịch của đời Đường, bản dịch của đời Đường là kinh Đại Bảo Tích, kinh Vô Lượng Thọ Hội, trong đó nói: “đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ”, âm thanh của dòng suối, âm thanh của gió thổi, của cây lá, đều có thể phát ra âm thanh vi diệu, tuyên dương vô lượng diệu pháp.

Ở trước chúng ta đã đọc qua, đây là đức Thế Tôn lược cử vài loại, vậy là chúng ta hiểu rõ, thế giới Tây phương Cực Lạc những gì mắt quý vị thấy, tai nghe, mũi ngữi, chúng ta bên này là nói mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, phần nhiều dẫn phát phiền não, ở thế giới Tây phương không như vậy, điều mà quý vị tiếp xúc được toàn là Phật pháp, vô lượng diệu pháp. Hoàn toàn sống trong diệu pháp, loại huân tập này, bất tri bất giác, tự nhiên chúng ta vào trong cảnh giới Phật. Ở đây nói là “dữ pháp tương ưng”, với pháp đại thừa, với pháp Di Đà, gọi là “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, thành tựu thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc, phiền não, mang theo phiền não đi, đến bên đó, phiền não tự nhiên hết. Chúng ta biết nguyên nhân vì sao, ở bên đó phiền não được đoạn sạch, ngay cả tập khí cũng đoạn hết. Cho nên nghe những âm thanh này, đạt được niềm ái nhạo rất lớn. Ái nhạo là hoan hỷ hoan duyệt, ái nhạo hoan duyệt.

 *“Nhi dữ quan sát tương ưng”.* Điều quý vị thấy là cảnh giới tương ưng vi diệu không thể nghĩ bàn. *“Yếm ly tương ưng”,* cõiĐồng Cư này, mang nghiệp vãnh sanh. Yếm ly là chỉ cho phiền não, mang theo nghiệp. *“Nãi chí Niết bàn tương ưng”*, chán ghét tập khí phiền não rồi, quý vị sanh tâm hoan hỷ, đối với tự tư tự lợi, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, những thứ này tự nhiên quý vị chán ghét nó.

“*Nãi chí ư Như Lai sở chứng đích Đại Bát Niết Bàn*”. Có nhiều công đức đến thế. Tương ưng nghĩa là khế hợp.

*“Vãng Sanh Luận Chú như hàm như cái*.” Hàm là cái hộp, trên hộp có nắp. Như ly trà này của chúng tôi, trên ly này có nắp, ly tương ưng với nắp. Đây là tương ưng với pháp.

*Hựu Khởi Tín luận viết, dĩ ly niệm cảnh giới, duy chứng tương ưng cố*.” Câu này chú giải là, *duy hữu thực chứng, phương năng khế nhập ly niệm cảnh giới*.” “Ly niệm” là gì? Là không có ý niệm, không khởi tâm, không động niệm. Đây là cảnh giới nào? Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não. Không khởi tâm không động niệm, cũng có nghĩa là đã đoạn hết vô thỉ vô minh. Đây là cảnh giới quả địa của chư Phật Như Lai. Trong mười pháp giới, không có ly niệm. Từ A La Hán trở lên chỉ chứng được ly kiến tư phiền não mà thôi, họ còn có phân biệt, còn có vô minh, cũng còn có vọng tưởng, đó là cảnh giới của Nhị thừa- Thanh Văn, Duyên Giác. Ly niệm là cảnh giới của đại thừa, là cảnh giới của Phật, theo nghĩa rộng mà nói, là pháp thân đại sĩ. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Đây chính là cảnh giới ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Như Lai. Nghiêm túc mà nói, chỉ có Diệu Giác, đoạn hết tập khí vô minh, đó thật sự gọi là ly niệm. Quả vị Diệu Giác “duy chứng tương ưng”. Nếu quý vị không chứng được cảnh giới này, cảnh giới này là vô trụ, quý vị cũng không tưởng tượng được. Vì sao vậy? Vì ngôn ngữ và tư tưởng đã buông bỏ rồi. Có ngôn luận, có tư duy thì không tương ưng được. Sự việc này, pháp thân Bồ Tát chứng đắc, cứu cánh quả giác chứng đắc, những người như chúng ta, thành thật mà nói, chỉ cần chịu buông bỏ cũng đều chứng đắc.

 Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngài thị hiện cho chúng ta, nhập định dưới cây bồ đề, khi sao mai mọc, hốt nhiên đại ngộ, đó là buông bỏ! Đây là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Phật giáo đại thừa truyền đến Trung Quốc gần hai ngàn năm. Công nguyên năm 67, Hán Minh Đế phái sứ giả đến Tây Vức- là Tân Cương ngày nay, cung thỉnh Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, hai vị cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc. Phật giáo bấy giờ chính thức được đế vương lễ thỉnh nhập cảnh. Sau khi pháp sư đến Trung Quốc, trở thành quốc sư của Trung Quốc. Các ngài mang theo tượng Phật, kinh sách, có đủ Tam bảo. Đến bây giờ đã gần 2 ngàn năm, 2 ngàn năm này ở Trung Quốc, bất luận là tông môn giáo môn nào, không ít người thành tựu, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chúng ta ước tính sơ lược, khoảng chừng ba ngàn người trở lên, ba ngàn vị Phật thành tựu ở Trung Quốc. Trung Quốc đại địa chính là một khối đất báu, rất nhiều Thánh hiền tu hành chứng quả ở đây. Đây là gì? Là đất phước! Thiên tai lớn giáng xuống thế gian, đất phước không thể tránh khỏi thiên tai, nhưng so với các chỗ khác, chắc chắn ít hơn rất nhiều. Điều này chúng ta biết rằng, thứ nhất là nhờ đức của tổ tông, thứ hai là Tam Bảo thành tựu.

Bây giờ chúng ta ở tại Úc châu, khu vực Úc châu này, chịu thiên tai cũng ít hơn đôi chút. Vì sao vậy? Vì đất rộng người ít, lịch sử rất ngắn, tạo nghiệp không nhiều. Thiên tai từ đâu mà có? Do nghiệp bất thiện chiêu cảm ra, điều này chúng ta cần phải biết. Đất nước Trung Quốc này, tuy có người tạo nghiệp bất thiện, nhưng nhờ đức dày của tổ tông.

 Chúng tôi đã từng làm thí nghiệm qua. Ở thị trấn Thang Trì, chúng tôi đã làm 3 năm, thúc đẩy Đệ Tử Quy, chứng minh rằng tánh của con người vốn thiện, chứng minh rằng con người rất dễ dạy, nghe dạy là biết quay đầu. Đây là gì? đây là cội rễ sâu dày. Trong Phật pháp nói là thiện căn sâu dày, chỉ là không ai nhắc nhở, nhắc nhở thì họ giác ngộ, họ quay đầu. Ở đâu người học Phật nhiều, ở đâu người niệm Phật nhiều, thì nơi đó ít bị thiên tai. Cho nên chúng ta không cần hỏi, nơi nào có thiên tai, nơi nào không có thiên tai, không cần bận tâm, đây là điều sai lầm.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, nên tìm lại lời giáo huấn của tổ tông, y giáo phụng hành. Lời giáo huấn của tổ tông rất tinh yếu, không phức tạp. Lưu hành ở Trung Quốc, tôi tin rằng không chỉ một vạn năm, chỉ là ngày xưa không có văn tự, đời này qua đời khác đều dựa vào khẩu truyền, không truyền sai. Bốn khoa tinh túy của tổ tông, khoa mục bốn khoa. Thứ nhất là luân lý, mười hai chữ , làm sao truyền sai được? mười vạn năm cũng không truyền sai: “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưỡng ấu hựu tự”. Quý vị nghĩ xem, truyền sai được sao? Đời này đến đời khác không thể truyền sai. Đây là khoa mục dài nhất. Thứ hai là ngũ thường, có năm chữ là: “nhân, nhĩa, lễ, trí, tín”. Quý vị nghĩ xem, truyền sai được sao? không thể có! Thứ ba là tứ duy, chỉ có bốn chữ là: “lễ, nghĩa, liêm, sỉ”. Thứ tư là bát đức có tám chữ: “hiếu để, trung tín, nhân ái, hòa bình”. Thời đại Nghiêu Thuấn dạy dân, chính là dạy những cái này, dạy dân rất tốt. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, giữ được tiêu chuẩn này, quyết không làm trái thì xã hội sẽ an định, mọi người sẽ sống cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

 Ngày nay thế giới loạn động, địa cầu thiên tai, chính vì bỏ đi những đạo lý này. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, trái ngược với điều này 180 độ. Động loạn, thiên tai là do tâm hành bất thiện chiêu cảm ra. Lời giáo huấn luân lý đạo đức của chư Phật Bồ Tát, nâng cao truyền thống của chúng ta, mở rộng cảnh giới của chúng ta, mở rộng đến tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đây là phước báo không thể nghĩ bàn! “Phụ tử hữu thân” của chúng ta chỉ giới hạn trong gia đình. “Phụ tử hữu than” trong Phật pháp rất lớn.

Trong Bồ Tát Giới kinh dạy chúng ta rằng: “tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta” . “Phụ tử hữu than” này mở rộng đến biến pháp giới hư không giới, còn rộng hơn địa cầu. Tâm lượng của chư Phật Bồ Tát, trong kinh giáo thường nói “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, dùng cái này để hình dung, trên thực tế còn lớn hơn cả hư không châu sa giới. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu “lượng lớn phước lớn”, vậy quý vị mới biết người Trung Quốc có phước báo lớn chừng nào. Cho nên phải tìm lại lời giáo huấn của tổ tông. Tìm lại lời giáo huấn của đức Phật, thì toàn bộ vấn đề sẽ được giải quyết.

*“Hựu Hoa Nghiêm luận viết, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, nhất nhật tương ưng nhất nhật Phật”*. Hai câu này chư vị tôn sư của Tịnh Độ tông thường nói. Tương ưng với điều gì? Vừa rồi đã nói là nhất niệm tương ưng. Trong kinh văn nói “dữ pháp tương ưng”. Chữ “pháp” chỉ cho điều gì? Chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà. Nhất niệm này của ta tương ưng với kinh A Di Đà, tương ưng với kinh Vô Lượng Thọ. Tương ưng với 48 nguyện của Phật A Di Đà. Đây chính là nhất niệm Phật, Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà, tương ưng với Phật A Di Đà. Một ngày của ta là tương ưng với một ngày Phật. Niệm niệm là tương ưng với niệm niệm Phật. Ngày ngày thì tương ưng với ngày ngày Phật. Trong này có mật nghĩa, nếu quý vị tương ưng với một ngày, quý vị nhất niệm, thì quý vị kết duyên lành với Phật A Di Đà, Phật có duyên với quý vị. Thế giới Cực Lạc có duyên với quý vị, tương ưng với nhất niệm ở giờ phút lâm chung, chúc mừng quý vị, quý vị đã được vãng sanh rồi, quý vị đến thế giới Cực Lạc làm Phật.

 Tương ưng với phút lâm chung đó, chúng tôi đã thấy qua rồi. Hồi trẻ tôi ở Mỹ, thấy được Chu Quảng Đại vãng sanh, người này suốt đời không có tín ngưỡng tôn giáo. Khi lâm chung gặp được thiện hữu, họ nói với ông ta về sự trang nghiêm thù thắng của thế giới Cực Lạc, khuyên ông ta vãng sanh. Ông ta nghe rồi vô cùng hoan hỷ, tiếp nhận ngay, liền bảo với người nhà, không cần tìm thuốc chữa bệnh cho ông ta nữa, nên cùng với các bạn đồng tu niệm Phật tiễn ông vãng sanh. Niệm Phật ba ngày, ba ngày tương ưng với ba ngày Phật. Ông ta thật sự đã vãng sanh. Bí quyết ở đây, chính là người được vãng sanh - Chu Quảng Đại, ông chí thành khẩn thiết cầu sanh Tịnh Độ, buông bỏ hết vạn duyên. Ở đây khó nhất là tình cảm đối với người thân, ông buông bỏ hết, làm tấm gương tốt cho chúng ta, làm biểu tượng tốt nhất cho chúng ta.

*“Kim kinh vân, tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng, thâm hiển Di Đà bổn nguyện công đức bất khả tư nghì. Chư vãng sanh giả, thiện căn thành thục, sở văn diệu pháp tất giai khế hội*.” Ý nói là họ nghe được diệu pháp, diệu pháp này là tuyên dương thế giới Cực Lạc. Khuyên bảo mọi người buông bỏ vạn duyên, cầu sanh Tịnh Độ. Diệu pháp là chỉ cho điều này. Thành tựu diệu pháp này, là thành tựu công đức bổn nguyện của Phật A Di Đà. Tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, chỉ cần nghe đến, là đã thấy, chân thật phát tâm y giáo phụng hành, thì chẳng ai không được vãng sanh, chẳng ai không thành tựu.

Hai câu cuối cùng dưới đây, cũng là của chư vị tổ sư thường dạy: “*Nhiếp giải khởi hành, hành khởi giải tuyệt, vong chiếu đồng thời, năng sở bất nhị*.” Cảnh giới này cao thật! Tùy theo sự hiểu biết của chúng ta, chúng ta làm, mình biết được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu, nhưng nhất định phải làm. Quý vị làm được rồi, thì định, huệ của quý vị sẽ hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền, trí huệ hiện tiền. Trí huệ hiện tiền thì hiểu càng sâu sắc hơn, hiểu càng rộng hơn, hành của quý vị cũng sâu rộng. Hiểu giúp cho hành, hành giúp cho hiểu, hiểu và hành tương ưng. Có thể đạt đến “vong chiếu đồng thời”. “Vong” là tập khí phiền não, “chiếu” là thật tướng của các pháp. Cũng là nói, đoạn phiền não và thấy bồ đề cùng một lúc, mà không phải nói trước đọan phiền não, sau đó mới chứng bồ đề. Không phải như vậy, là cùng một lúc. Năng đoạn và sở đoạn, năng chứng và sở chứng là một, không phải hai.

*Trí giữ lý minh.* “Trí” là trí huệ năng chiếu. “Lý” là tự tánh sở chiếu. Minh tâm kiến tánh, lý là tự tánh. Năng chiếu và sở chiếu hợp nhất rồi, thì trí tức là lý, lý tức là trí. Lý và trí không hai, lý và trí nhất như.

*“Nãi chí chủng chủng sở văn, tất năng đốn khế, giữ pháp tương ưng*. *Kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi, sở bất dục văn, liễu vô sở văn*.” Đây là nói về thế giới Tây phương Cực Lạc, điều mà quý vị nghe, quý vị nghĩ, như tôi muốn nghe kinh Vô Lượng Thọ, nhưng quý vị lại muốn nghe kinh Pháp Hoa. Chúng ta cùng ở một nơi, cùng tại một lúc, chúng ta nghe tiếng chim hót, nghe tiếng nước chảy, tiếng gió thổi cây báu. Tôi nghe ở đó giảng kinh Vô Lượng Thọ. Khi quý vị nghe ở đó giảng kinh Pháp Hoa, không có gì trở ngại, nhưng tôi lại không nghe gì hết, không nghe âm thanh gì hết.

 “*Phục biểu thử thủy viên minh cụ đức, tự tại vô ngại, diệu ứng vô cùng, nhất nhất tùy chúng sanh ý dã”*. Quý vị xem, nước, chim, gió, cây đều viên mãn quang minh đầy đủ công đức, đầy đủ vô lượng công đức. Hoặc chúng ta có đủ vô lượng công đức, tự tại vô ngại, diệu ứng vô cùng. Diệu ứng là gì? là có thể tùy theo ý của chúng sanh, tùy theo tâm tưởng của chúng sanh, muốn thấy cái gì thì thấy được cái đó. Chúng ta từ trái đất này vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc, muốn xem lại trái đất có hình dáng như thế nào, thì quý vị sẽ nhìn thấy, quý vị ở dưới cây báu nhìn thấy. Quý vị muốn nghe tiếng nói chuyện của người trên trái đất, quý vị ở dưới nước cũng có thể nghe được điều đó, từ gió thổi cây báu có thể nghe được âm thanh. Cùng một lúc, cùng một nơi có thể tùy theo ý nghĩ bất đồng, tâm nguyện bất đồng của mỗi người, đây là diệu ứng vô cùng.

*“Cực Lạc quốc độ, thủy điểu thọ lâm, tất diễn diệu pháp, quang sắc thanh hương giai tác Phật sự*.” Tất cả đều ở nơi đó giảng kinh thuyết pháp.

*Nhĩ mục sở đối toàn hiển bổn tâm*. Bổn tâm chính là chơn tâm, là tự tánh.

*“Cử túc hạ túc hàm tác Phật sự, cố ư vô thượng bồ đề chi tâm vĩnh bất thoái chuyển, tuyệt thị tăng thượng nhân duyên*.” Thế giới Cực Lạc là như thế. Thật ra thế giới này của chúng ta cũng không ngoài lệ. Vấn đề ở chỗ nào? vấn đề là ở chỗ chúng ta không biết dùng, chúng ta không có trí huệ, nên chúng ta nhìn thấy thử giới tha phương. Thử giới là nơi chúng ta đang sống, tha phương chính là thế giới Cực Lạc, không hai không khác. Vì sao chúng ta không nhìn thấy? Bởi tâm chúng ta quá tạp loạn, nên không nhìn thấy được. Nếu tâm của quý vị tĩnh lặng, thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh không sanh phiền não, quý vị không thấy phiền não. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, quý vị nhìn thấy đều là trí huệ. Quý vị thật sự nhìn thấy rồi. Như thiền sư Trung Phong, trong buổi giảng tại Tam thời hệ niệm Phật sự nói rằng: “Đây chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là đây”. Chim chóc, cây cối, nước chảy trong cõi Tịnh Độ đều nói diệu pháp. Chúng ta ở đây có như vậy không? Có. Trong tâm có Phật A Di Đà, thật sự có Phật A Di Đà, không có tạp niệm, nghe tiếng chim hót cũng thấy chim niệm Phật A Di Đà. Quý vị nghe không sai chút nào.

 Công phu càng cao, định lực càng cao, trí huệ thanh tịnh, quý vị sẽ nghe được tiếng chim thuyết pháp, Phật A Di Đà đang thuyết pháp. Đây là thật không phải giả. Thậm chí các loại tạp âm trên thế gian, đều nghe bằng tâm thanh tịnh, đều biến thành pháp âm. Đây là gì? Trong đại kinh chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta rằng, cảnh tùy tâm chuyển. Nếu sự việc này không phải là thật, thì cảnh không tùy tâm chúng ta chuyển. Do đó, chúng ta hiểu được, người trong thế giới Cực Lạc, bất luận đến nơi nào, dù đến địa ngục A Tỳ, thì cảnh giới của địa ngục A Tỳ cũng biến thành thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Bởi tâm họ là thế giới Cực Lạc, cảnh giới mà họ đang sống chính là thế giới Cực Lạc. Tâm cảnh nhất như, tâm cảnh không hai. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, không hoài nghi đạo lý này, chúng ta chấp nhận nó.

Thế giới Cực Lạc giống như trong kinh Hoa nghiêm nói : “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Cõi Đồng Cư và cõi Phương Tiện vẫn là dùng A Lại Da, chưa chuyển thức thành trí, đó là được oai lực bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. “Đẳng đồng”, đẳng là bình đẳng. Đẳng đồng pháp thân Bồ Tát trong cõi Thật Báo. Đây là được Phật lực gia trì, sự gia trì đó không thể nghĩ bàn. Quý vị đến bất kỳ quốc độ của chư Phật nào, hay đến thế giới này của chúng ta, cũng giống như ở nơi thế giới Cực Lạc, không phải quý vị có năng lực chuyển thế giới này, mà là nhờ thần lực của Phật gia trì, nên cảnh giới này được chuyển. Những đạo lý này càng học càng thấu triệt, càng học càng hiểu rõ, và càng học càng hoan hỷ, tăng trưởng lòng tin, tăng trưởng nguyện lực cầu sanh Tịnh Độ của chúng ta. Cũng giúp chúng ta buông bỏ thế giới Ta Bà này, phải hiểu cho rõ ràng, hiểu rõ rồi chúng ta buông bỏ hết. Đến thế giới Tây phương Cực Lạc, thành tựu Phật quả rốt ráo viên mãn, rồi lên thuyền từ trở lại độ chúng sanh. Không chỉ cứu độ một thế giới, mà cứu độ hết thảy quốc độ chư Phật trong biến pháp giới hư không giới, trong đó lục đạo chúng sanh, lục đạo chúng sanh mê hoặc. Khi có năng lực, khi có trí huệ, khi có phương tiện thần thông rồi, cần phải quảng độ chúng sanh.

Chúng ta tiếp tục xem kinh văn dưới đây. Đoạn này nói về niềm vui thù thắng của những người được vãng sanh. “*Thập phương thế giới, chư vãng sanh giả, giai ư thất bảo trì liên trung tự nhiên hóa sanh, tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể*.” Đoạn này là nói vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thể chất với Phật A Di Đà không khác.

“Hữu đoạn” đây là đoạn lớn thứ ba của phẩm này. “*Thập phương vãng sanh giả, giai ư bảo trì liên hoa hóa sanh, thử vi đệ nhị thập tứ*”, chính là nguyện thứ 24 trong 48 nguyện: “*liên hoa hóa sanh nguyện chi thành tựu”*. Thế giới Cực Lạc không phải là thai sanh, không phải noãn sanh, không phải thấp sanh, mà là hóa sanh, biến hóa hóa sanh. Vì thế họ không có sanh khổ. “Tự nhiên hóa sanh” nên họ không có già khổ, không có bệnh khổ, không có chết khổ. Họ hoàn toàn giải quyết xong vấn đề sanh, già, bệnh, chết. Ý nghĩa của hai chữ “tự nhiên” này, đại sư Nghĩa Tịch nói: “*phi thai tạng sở sanh dục, cố tự nhiên”*. Đây là chỉ cho không phải thai sanh.

“*Hội Sơ viết: phi vọng nghiệp sở cảm, Phật nguyện linh nhiên, cố vị tự nhiên”*. Ý này hay hơn ý trước. Phải biết rằng, chúng sanh trong thế giới của chúng ta, là do nghiệp cảm mà luân hồi trong lục đạo. Kiếp trước tạo nghiệp quý vị là người tốt, ở kiếp này quý vị gặp được thiện báo, quý vị gặp được thiện quả. Nếu kiếp trước quý vị tạo nghiệp ác, thì quý vị sẽ gặp ác báo ác quả. Thiện quả chiêu cảm ba đường lành, ác quả chiêu cảm ra ba đường ác- địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ba đường lành là trời, người và A tu la. Quả thực là như vậy đấy!

Những năm gần đây, chúng tôi gặp rất nhiều chuyện kỳ lạ, đặc biệt là chuyện dựa xác. Chuyện xảy ra ở Cam Túc. Hai ngàn năm trước quân đoàn La Mã, Đại đế Khải Tát phái hơn 10 vạn người sang xâm lược Trung Quốc, không thành công, toàn quân bị tiêu diệt ở Trung Quốc, nhưng những linh hồn này, 2. 100 năm vẫn không đi nơi khác, vẫn ở cùng nhau- ma binh. Họ nhập vào thân người khác nói ra chuyện này, khổ không tả xiết. Gặp được một vị Bồ Tát cứu họ, vị Bồ Tát này là Lợi Tân, rất nhiều người nói rằng, đây là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát cứu họ. Bồ Tát hỏi một câu rất hay, câu hỏi này hàm nghĩa rất sâu sắc. Bồ Tát hỏi rằng: “Trung Quốc không phải của các ngươi, các ngươi đến đây làm gì?” Câu này quý vị có hiểu được không? Nếu như Trung Quốc là của họ, thì họ có thể chinh phục, họ muốn đến Trung Quốc làm hoàng đế, nhưng Trung Quốc không phải của họ, đến nơi này, rõ ràng là đem mạng đi bỏ, không phải của họ.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “sống chết có số, giàu sang do trời định”. Đây là nói về nhân quả báo ứng, là thật không phải giả. Hiểu được điều này, thì chúng ta biết rằng, điều ác chẳng thể không đoạn, điều thiện chẳng thể không tu. Cuộc đời rất ngắn ngủi, ngắn ngủi chỉ vài chục năm, vậy tại sao phải tạo nghiệp ác? Tạo nghiệp ác rất dễ, nhưng hậu quả khó lường, ghê gớm lắm! Hiểu được chân tướng sự thật này, chúng ta tỉnh lại rồi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tự nhiên sẽ cẩn trọng dè dặt.

Phật dạy chúng ta rằng: “không làm các điều ác, thực hành các điều thiện, tự thanh tịnh ý mình, là lời chư Phật dạy”. Không phải chỉ một đức Phật dạy, mà chư Phật mười phương đều dạy chúng ta như vậy. Bốn câu này có thể nói là, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, phương hướng chung, là mục tiêu, là tông chỉ của Phật giáo. Nếu người khác hỏi chúng ta Phật giáo là gì? thì chúng ta lấy bốn câu này trả lời họ, không sai chút nào: “không làm các điều ác, thực hành các điều thiện, tự thanh tịnh ý mình, là lời chư Phật dạy”. Không phải chỉ một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà hết thảy chư Phật đều dạy như thế. Hai câu trước rất rõ ràng, đoạn ác tu thiện, đây là đối với người sơ cơ học đạo.

 Ngày nay chúng ta nói về nền giáo dục phổ biến, giáo dục cho tất cả mọi người, biết đoạn ác tu thiện. Tự thanh tịnh ý mình nghĩa là thế nào? Là chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, đó là vươn lên đỉnh cao, vươn lên đến cảnh giới như cảnh giới của chư Phật. Phật là gì? Phật là giác ngộ. Giác mà không mê, đó là Phật. Đối với tất cả pháp trong thế và xuất thế gian, tôi dùng sáu chữ bao hàm tất cả. Thể của tất cả pháp là tánh, tự tánh năng sanh vạn pháp. Vạn pháp là hiện tượng. Dùng một tướng để làm tượng trưng, tánh tướng. Trong tướng có lý có sự có nhân có quả. Sáu chữ bao hàm tất cả: tánh tướng, lý, sự, nhân, quả. Giác mà không mê, chính là Phật. Phật là rốt ráo viên mãn giác mà không mê, rốt ráo viên mãn, gọi là Phật. Giác mà không mê, nhưng chưa viên mãn thì gọi là Bồ Tát. Phật, Bồ Tát không phải là thần minh, không phải là thần tiên. Phải hiểu điều này. Chư Phật Bồ Tát là con người, quý vị hiểu rõ ràng minh bạch thì quý vị biết, Phật giáo là nền giáo dục Phật Đà chứ không phải là tôn giáo.

Khi tôi tiếp xúc với Phật Giáo, thầy Phương Đông Mỹ bảo tôi rằng: “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Triết học kinh Phật, là đỉnh cao của triết học trên thế giới. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại trên thế giới”. Tôi bước vào cửa Phật từ chỗ này. Triết học là cầu được trí huệ. Kinh này Phật dạy rất rõ ràng, trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật từ đâu mà có? Bổn tế chân thật, bổn tế là tự tánh. Nói ba điều chân thật là phạm vi chân thật, trí huệ chân thật và lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật tức là thọ dụng chân thật, hưởng thụ cao nhất của đời người. Cho nên, thế gới Tây phương không phải do vọng nghiệp chiêu cảm ra, hoàn toàn khác nơi này của chúng ta. Nơi này của chúng ta, thiện nghiệp xem như cũng khá tốt, cũng có được ngôi nhà nho nhỏ. Nghiệp ác thì rất rắc rối, nên chúng ta không được tạo nghiệp ác, nhất định phả giữ đúng tiêu chuẩn Tứ duy, Bát đức. Tứ duy và bát đức gộp lại thành 12 chữ, đó là: “hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình”. Mọi người đều có thể tuân thủ, thì thế giới này quá tốt đẹp.

 Ngày xưa là gia đình dạy, dạy dỗ từ nhỏ, xã hội dạy, quốc gia dạy. Cho nên mảnh đất báu này của Trung Hoa, tiếp nhận nguồn giáo dục của Thánh hiền. Dòng lịch sử trị an lâu bền này, từ đâu có được? chính là từ 12 chữ này. Ngày nay chúng khơi dậy 12 chữ này, là xã hội được cứu, thế giới được cứu rồi! Quý vị đi hỏi người ta 12 chữ này xem người nào không cần? Mọi người đều mong muốn, không ai phản đối, chỉ là không có ai dạy mà thôi. Đệ Tử Quy là mở đầu cho 12 chữ này, khi tiếp xúc rồi, theo đó học tập thì chẳng có ai không hoan hỷ. Từ chỗ này chúng ta quan sát “thuận nhân tánh giả xương”, đây là nhân tánh, tùy thuận nhân tánh, nhất định là xương long. Làm trái với nhân tánh là diệt vong. Ngày nay chúng ta hy vọng thế giới này được xương long, hay hy vọng thế giới này diệt vong? Tất cả đều nằm trong tay chúng ta. Ai cũng muốn tốt, vấn đề hiện tại là gì? Là không có người dạy. Hiện tại ai đang dạy? Phim ảnh đang dạy, internet đang dạy. Dạy điều gì? Quý vị đi mà xem, nó dạy bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng, hoàn toàn trái ngược với 12 chữ này, làm con người hư mất rồi! Không thể không chịu trách nhiệm nhân quả. Nếu thật sự nghĩ sâu về nhân quả một chút, sẽ thấy thật là đáng sợ.

 Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là thân nghiệp báo, vậy là gì? Là “*thanh hư chi thân, vô cực chi thể, hóa sanh*. *Thanh hư, kiến Hán Ngô dịch Ngụy dịch vi hư vô, ý tư tương đồng. Nghĩa Tịch viết, phi ẩm thực sở trưỡng dưỡng, cố hư vô. Phi lão tử sở vẫn một, cố vô cực*”. Đây đã giải thích rõ chữ “hư vô” và “vô cực” rồi. Thế giới Tây phương Cực Lạc không cần ăn uống. Thể chất của họ và chúng ta không giống nhau. Họ là liên hoa hóa sanh. Trong kinh văn dạy rằng, không phải như nhục thể này của chúng ta, thân thể của họ là thân sắc ánh vàng. Cho nên họ không cần ăn uống, không cần những thứ này. Vậy chúng ta có biết họ sống bằng dinh dưỡng gì không? Trong kinh nói rằng họ nương vào “thanh tịnh bình đẳng giác” thành tựu được thân kim cang bất hoại, bảo tướng trang nghiêm. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Đó là thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên trong kinh hình dung họ là hư vô, vô cực. Họ không có biến hóa của già bệnh chết, nên gọi là vô cực.

*“Gia Tường Sớ viết, dĩ thần thông vô sở bất chí, cố vô cực chi thể. Sắc như quang ảnh, cố vân hư vô chi thân.* *Vô cực chi thể, thần thông*.” “Thần thông vô sở bất chí”, trong kinh Phật thường nói về sáu loại thần thông, tác dụng của thần thông đạt đến rốt ráo viên mãn. Thiên nhãn có thể nhìn biến pháp giới hư không giới, chẳng có nơi nào quý vị không nhìn thấy, có thể nhìn thấy được những cái rất nhỏ. Đây là nói cái nhỏ nhất, cũng chính là lời Bồ Tát Di Lặc đã nói: “một khảy móng tay có ba mươi hai ức bá thiên niệm”. Một niệm đó Ngài thấy rất rõ ràng, nhưng chắc chắn chúng ta không làm được, nhục nhãn của chúng ta không thấy được. Chúng ta dùng các loại cơ khí, cơ khí cực kỳ tinh xảo, cũng không thể quan sát được, chỉ quan sát được một hiện tượng, vì tốc độ của nó quá nhanh. Khi mỗi niệm mỗi niệm, mắt quan sát không thấy được. Thần thông này thì chẳng nơi nào không đến được, năng lực của sáu căn. Đây là “vô cực chi thể”.

“Sắc như quang ảnh”, quang ảnh là gì? là phi hữu phi vô. Quý vị không thể nói là nó không có, cũng không thể nói là nó có, thật kỳ diệu. Đây là “hư vô chi thân”, thân này hiện ra tướng lớn giống như hư không không khác. Quý vị thấy được thân Phật, giống như thấy được hư không, nửa bầu trời vậy. Khi hiện ra tướng nhỏ, nó tiềm ẩn trong những cái nhỏ nhất, quý vị không thể nào nhìn thấy, cũng không thể tưởng tượng được. Trong vi trần có thế giới. Quý vị nghĩ xem, trong thế giới vi trần còn có vi trần, trong cái vi trần đó còn có thế giới, trùng trùng vô tận. Giống như hai tấm gương chiếu nhau, hình ảnh của nó là vô tận, trùng trùng vô tận.

*Hựu Hội Sớ viết, hữu nhi nhược vô*. Nó có, nhưng lại giống như không, *tung nhậm vô ngại, cố danh hư vô chi thân*.” Thân này lúc lớn, lúc nhỏ, lúc ẩn lúc hiện. Ẩn là gì? Là quý vị nhìn không thấy. Khi nó hiện quý vị mới thấy được, nó có thể ẩn, có thể hiện, có thể lớn, có thể nhỏ. Vả lại “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, không phải tùy vào mình. Bản thân nó không có ý niệm, không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm, là Bồ Tát, chứ không phải Phật. Thật sự khởi tâm động niệm, rơi vào trong mười pháp giới, không ở trong nhất chân pháp giới. Nếu có phân biệt chấp trước, thì họ sẽ rơi vào trong lục đạo, đó là phàm phu, đó không phải là Phật. Cho nên nhất định phải hiểu, người ở thế giới Cực Lạc.

Hiện nay chúng ta biết rằng, mặc dù ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cũng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây là bổn nguyện oai lực gia trì của Phật A Di Đà, nên Bồ Tát ở cõi Đồng Cư thật sự chứng đắc rốt ráo viên mãn. Hạ hạ phẩm vãng sanh, ở thế giới của chúng ta, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Thập tín vị. Từ Sơ tín đến Lục tín không ra khỏi lục đạo. Từ Thất tín đến Thập tín đã vượt thoát lục đạo, nhưng chưa ra khỏi mười pháp giới. Không giống thế giới Tây phương Cực Lạc, đứng trên danh nghĩa thế giới Tây phương mà nói, thì cõi Phương Tiện, cõi Đồng Cư, chính là Tứ Thánh pháp giới và lục đạo chúng sanh. Cõi Đồng cư là lục đạo, cõi Phương Tiện là Tứ thánh pháp giới, đều là phàm phu chưa minh tâm kiến tánh, nhưng bổn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, đạo lực, thần thông, trí huệ của họ và pháp thân Bồ Tát hoàn toàn tương đồng. Sự thù thắng của thế giới Cực Lạc là thù thắng ở chỗ này. Trong quốc độ của mười phương chư Phật không có, chỉ có thế giới Cực Lạc mới có. Quý vị đến thế giới Cực Lạc hoàn toàn chứng đắc, cho nên ở đây nói “tung nhậm vô ngại”.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói họ đã chứng đắc bốn loại vô ngại, đó là lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại và sự sự vô ngại. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, cho nên có tên là than hư vô.

*“Nhất đắc thọ sanh, vô hữu chung kỳ, cố danh vô cực chi thể”*. Khi vãng sanh thì quý vị đạt được, đạt được rồi sẽ không còn biến hóa. Không có “chung kỳ” nghĩa là không chết nữa, cũng có nghĩa là có sanh mà không diệt, có sanh mà không chết, Thế giới Cực Lạc thật sự là trường thọ thiên, không phải giả, cho nên gọi là “vô cực chi thể”.

*“Cảnh Hưng vân, hư vô, vô cực giả, vô chướng ngại cố, hy hữu cố, như kỳ thứ đệ*. Ý nói là *vô chướng cố viết hư vô, hy hữu cô xưng vô cực. Chư gia chi dịch, khả hợp tham”*. Chư vị cổ đức ngày xưa, những giải thích của quý ngài chúng ta đều có thể tham khảo. Tuy lời nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa đều tương đồng. Chúng ta đối với cảnh giới này, càng ngày càng rõ ràng, càng lúc càng minh bạch.

Câu cuối cùng “*duy chứng phương tri”.* Quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc sẽ hiểu được hết. Chỗ này khó nói cho rõ ràng được, nếu quý vị thật sự muốn hiểu rõ cũng khó, chỉ có thể nói là “tương tợ” mà thôi, từ trong cái “tương tợ” đó, quý vị có thể tin được, thật sự tin, thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thì mục đích này đạt được rồi. Chân tướng sự thật nhất định phải đợi đến khi quý vị vãng sanh, quý vị mới biết được, dù giới thiệu như thế nào thì cũng là nghe nói mà thôi.

Đoạn sau đây là Hưởng thọ Cực Lạc. Mời quý vị xem kinh văn:

*“Bất văn tam đồ ác não, khổ nạn chi danh, thượng vô giả thiết, hà huống thật khổ.* Đây là đã lìa khổ rồi. *Đản hữu tự nhiên, khoái lạc chi âm, thị cố bỉ quốc, danh vi Cực Lạc”.* Quý vị xem đoạn kinh văn ngắn nói về “ly khổ được vui” này, đây là chú giải của Niệm Lão cư sĩ. “*Hữu văn*”, vừa rồi đọc đoạn văn “vi đệ nhất”- nguyện thứ nhất trong 48 nguyện. “*Quốc vô ác đạo nguyện, dữ nhị thập bát quốc vô bất thiện nguyện”.* Thành tựu hai nguyện này, nguyện thứ nhất “quốc độ vô ác đạo” là ly khổ. “Nguyện thứ 18 quốc độ vô bất thiện” là hưởng lạc.

Ở Cực Lạc cái gì là lạc? Vì sao gọi là Cực Lạc? Chỗ này đã nói rõ cho chúng ta rồi. “*Tiểu bổn vân, kỳ Phật quốc độ, thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thật”.* Ở thế giới Cực Lạc, chưa bao giờ nghe nói địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tu la, la sát, những danh từ này vĩnh viễn không nghe đến. Chỗ này chúng ta phải chú ý, ác đạo là nói về quả, có quả ắt phải có nhân. Nói cách khác, ở thế giới Tây phương Cực Lạc, tất cả nhân bất thiện, quý vị không hề nghe đến. Sao gọi là bất hiếu, bất kính, bất nhân, bất nghĩa, sát đạo dâm vọng, tham sân si mạn, hoàn toàn không nghe đến, không có. Không có những chuyện này, thì làm sao có những danh từ này được chứ? Thế giới Cực Lạc tìm đâu ra nhân bất thiện. Cho nên thế giới Cực Lạc không có quả bất thiện. Những thế giới khác có, có nhiễm có tịnh, có thiện có ác. Thế giới Tây phương Cực Lạc không có.

“Tịnh Độ”, chữ tịnh này không phải tịnh trong chữ tịnh nhiễm, nhiễm tịnh đều không còn nữa gọi là tịnh. Có tịnh có nhiễm, tịnh nhiễm là tương đối. Trong thế giới của chúng ta, tứ Thánh và lục đạo, là tương đối. Lục đạo là nhiễm, tứ Thánh là tịnh. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát và Phật, các vị này tịnh như thế nào? Các ngài đã phá được ngã chấp, nhưng pháp chấp chưa phá được. Ở trước chúng ta đã học qua nhân không, pháp không rồi, họ đã đạt được nhân không trong pháp giới tứ Thánh. Pháp giới tứ Thánh tuyệt đối không xem thân này là ta, nhưng họ chấp có pháp. Con người là gì? là ngũ uẩn hòa hợp mà hiện ra giả tướng này, lại cho rằng có ngũ uẩn, ngũ uẩn là bản chất của thân thể chúng ta. Thân là gì? Là ngũ uẩn- sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Mỗi tế bào đều có đủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Tế bào vẫn quá lớn rồi.

Ở trước chúng ta đã học qua một hạt bụi, một sợi lông, nó là chấm nhỏ. Một sợi lông, mũi nhọn sợi lông măng của chúng ta, là chánh báo nhỏ nhất. Mội hạt bụi là nhỏ nhất trong y báo. Phật pháp nói vi trần, nhỏ nhất trong cái cực nhỏ. Như hiện nay các nhà khoa học phát hiện ra tiểu quang tử. Tiểu quang tử này lớn chừng nào? là bằng 1/ 100 ức điện tử, không phải 100 vạn, mà là 1/ 100 ức, tức là 100 ức cái tiểu quang tử này, tổ hợp thành một điện tử. Điện tử nhục nhãn không nhìn thấy được. Tiểu quang tử nhỏ như vậy, cũng có đủ ngũ uẩn- sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, chúng ta mới biết được chân tướng sự thật này. Bồ tát Quan Thế Âm rất hay, ngài “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, biết được tiểu quang tử này là gì? Là “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Cho nên loại tiểu quang tử này, quý vị không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Quý vị nói nó có, không đúng, nói nó không cũng không đúng. Vì sao vậy? bởi quý vị không hiểu chân tướng sự thật của nó, nếu thật sự hiểu rõ ràng chân tướng sự thật rồi, quý vị nói nó có là đúng, quý vị nói nó không cũng đúng. Thật sự hiểu rõ rồi, nói như thế nào cũng đúng. Không hiểu rõ ràng thì nói như thế nào cũng sai. Đây là trong kinh Phật nói một cách khoa học, thật sự đã đến đỉnh cao của khoa học rồi.

Xem tiếp đoạn dưới đây: “*Hựu viết, kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ, đãn thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc”*. Trong Kinh A Di Đà nói, chúng sanh trong thế giới Cực Lạc, là chúng Bồ Tát, đặc biệt là chỉ cho cõi Phàm Thánh Đồng Cư, không có khổ, không có ba đường ác. Thế giới Cực Lạc không có la sát, không có tu la, không có độc xà mãng thú, độc xà mãng thú là súc sanh đạo, không có. Không có ngạ quỷ cũng không có địa ngục. Trong cõi Đồng Cư chỉ có hai đường trời và người, hai đường trời người này, đều được bổn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà. Nguyện thứ 20 trong 48 nguyện nói: “giai tác A Duy Việt Trí Bồ Tát”, đây không quá tốt sao? A Duy Việt Trí là Bồ Tát ở địa vị nào? Là Biệt giáo thất địa trở lên. Viên giáo là thất trụ trở lên, đây là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đạt được A Duy Việt Trí Bồ Tát, được thọ dụng như vậy, cũng có nghĩa là thần thông, trí huệ, đạo lực ngang bằng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này ở quốc độ chư Phật trong mười phương không có, chỉ duy nhất thế giới Tây phương Cực Lạc có mà thôi. Hơn nữa chứng đắc quả vị như vậy là vô cùng khó khăn. Tự bản thân mỗi chúng ta định tĩnh tâm tư suy nghĩ, thì sẽ rõ.

Đứng về mặt lý luận mà nói thì rất dễ, sáu căn chúng ta đối sáu trần, mắt đối với sắc, tai đối với âm thanh, mũi đối với mùi thơm, lưỡi đối với vị, ý đối với pháp. Sáu căn đối với sáu cảnh giới này, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì quý vị là pháp thân Bồ Tát rồi. Nói thì rất dễ, nhưng quý vị thử làm xem, quý vị có thật sự buông bỏ được không, buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, được không? Nếu được sẽ chứng nhập, sẽ tương ưng. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, thì quý vị tương ưng với A La Hán, quý vị sẽ chứng đắc A La Hán. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị thành chánh giác. Nếu buông bỏ phân biệt, thì quý vị là Bồ Tát, quý vị là Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu buông bỏ khởi tâm động niệm, thì quý vị chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị thành Phật.

 Phàm phu thành Phật trong một niệm, một niệm này buông bỏ được không? Nếu không buông bỏ được, thì tiếp tục trôi lăn trong luân hồi sanh tử. Không buông bỏ được, thì tiếp tục tạo nghiệp. Chỉ cần quý vị có phân biệt chấp trước, là quý vị đang tạo nghiệp. Mọi lúc mọi nơi đều đang tạo nghiệp. Việc này thật phiền phức! Phật A Di Đà có phương pháp, dạy chúng ta không nên tạo nghiệp khác. Vậy thì nên tạo nghiệp gì? Nên tạo tịnh nghiệp. Thế nào gọi là tịnh nghiệp? Niệm A Di Đà Phật gọi là tịnh nghiệp. Phương pháp này rất hay, quý vị không thể không tạo nghiệp, quý vị không thể không suy nghĩ, không thể không nói, không thể không làm việc.

Phật dạy chúng ta rằng, trong mỗi ý niệm đều là Phật A Di Đà- ý nghiệp tạo tịnh nghiệp. Trong miệng mỗi tiếng là A Di Đà Phật - khẩu nghiệp. Dạy chúng ta lạy Phật lễ Phật trong hoàn cảnh thích ứng -Thân nghiệp. Trong cuộc sống hàng ngày, đối nhân xử thế, chúng ta đem sự cung kính Phật đó- lễ Phật là tôn kính, tôn kính tất cả chúng sanh. Tiến lên bậc nữa là xem tất cả chúng sanh như Phật A Di Đà, giúp quý vị, làm trợ duyên cho quý vị, thì quý vị rất dễ thành tựu tịnh nghiệp, thành tựu tịnh nghiệp chính là thành tựu vãng sanh. Phật A Di Đà ở đâu? Mỗi người chúng ta đều là Phật A Di Đà, hoa lá cỏ cây cũng là Phật A Di Đà, sơn hà đại địa cũng là Phật A Di Đà. Quý vị với thế giới Cực Lạc là một. Phương pháp này quả thực rất kỳ diệu, kỳ diệu không nói được. Phương pháp này thật sự có thể giúp chúng ta chuyển cảnh giới, chuyển Ta Bà thành Cực Lạc, hóa tai nạn thành an lành. Tuyệt vời quá. Nhất định phải tin tưởng, cảnh tùy tâm chuyển. Nếu tâm tùy cảnh chuyển, thì khổ không kể xiết.

Vì sao người ta sợ thiên tai? Bởi tâm tùy cảnh chuyển, nghe đến thiên tai thì lòng hoảng hốt bất an, họ sai rồi đó. Phật Bồ Tát không sợ, không quan tâm. Vì sao vậy? Bởi Phật Bồ Tát là tâm chuyển cảnh. “Tâm tịnh tắc quốc tịnh, tâm an tắc quốc độ an, tâm thiện tắc quốc độ thiện”, “vạn pháp duy tâm”, “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, đây là lời dạy quan trọng nhất trong suốt cuộc đời của Đức Phật. Chúng ta nên nhớ, chúng ta nắm chắc những điều này, thì vấn đề hoàn toàn được giải quyết rồi.

Như trong truyền thống văn hóa xưa, chúng ta chỉ cần nắm vững được 12 chữ, cũng bằng nắm vững toàn bộ vậy. 12 chữ này là Tứ duy và Bát đức, ngũ luân và ngũ thường cũng nằm trong đó. Nắm vững 12 chữ: “hiểu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tất cả đều hướng về 12 chữ này, trong Phật pháp hoàn toàn tương ưng với nó. Một ngày sinh hoạt của chúng ta, 12 chữ. Một năm sinh hoạt của chúng ta, không rời 12 chữ. Một đời sinh hoạt của chúng ta cũng không rời 12 chữ này, như người xưa nói quý vị chính là Thánh nhân, là đại Thánh đại Hiền. Vậy tại sao chúng ta không đi theo con đường này? Trong Phật pháp có thập thiện, tứ vô lượng tâm, nắm vững những điều này là được rồi. Tứ vô lượng tâm- từ, bi, hỷ, xả ở trước chúng ta đã học qua.

Không sát sanh, là không thiếu nợ mạng người. Sát sanh chẳng những thiếu nợ mạng sống mà còn đọa vào địa ngục. Không trộm cắp, không thiếu nợ tài sản của người khác, không cần trả nợ. Không tà hạnh. Đó là ba điều thiện của thân. Không nói dối, không nói hai lưỡi, hai lưỡi là gây chia rẽ, là sai, nói dối là lừa dối người khác. Không nói thêu dệt, thêu dệt là lời ngon tiếng ngọt, lấy lòng người khác. Không nói lời ác, là không nói lời thô lổ. Không tham, không sân, không si, đó là thập thiện. Thập thiện, tứ vô lượng tâm, có nền tảng này rồi, tu Bồ Tát lục ba la mật, thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, là viên mãn rồi. Đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, thì chẳng ai không được vãng sanh. Thật sự có thể lìa tất cả tướng, tu tất cả pháp, vãng sanh thế giới Cực Lạc, trực tiếp sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thù thắng vô cùng. Cho nên đến thế giới Cực Lạc “đản thọ chư lạc”. Cực Lạc có là như vậy.

*Hựu Luận Chú viết*- Vãng Sanh Luận Chú là của pháp sư Đàm Loan, “*vĩnh ly thân tâm não, thọ lạc thường vô gián”*. Chữ “vô gián” này với chữ địa ngục “Vô gián” hoàn toàn tương phản. Vô Gián địa ngục là gì? là *“vĩnh ly thân tâm lạc, thọ khổ thường vô gián”*, địa ngục Vô Gián hoàn toàn tương phản.*“Cố kinh vân, đản hữu tự nhiên khoái lạc chi âm, thị cố bỉ quốc, danh vi Cực Lạc”.* Đây là đem cư dân ở thế giới Cực Lạc, đem cuộc sống hưởng thụ của họ, giới thiệu cho chúng ta biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 373

# Tập 374

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:13.4.2011

Địa Điểm: TịnhTông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 449, “Siêu thế hi hữu đệ thập bát”.

Đoạn kinh văn thứ nhất: “*Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu, siêu thế hi hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng. Đãn nhân thuận dư phương tục, cố hữu thiên nhơn chi danh*.”

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ lại nói: “*Bổn phẩm hiển thị thế giới Tây phương Cực Lạc, chánh báo y báo, tất giai siêu việt thế gian, thậm vi hi hữu”*. Những lời này, chúng ta nghe rất quen tai, ở trước nhiều lần tán thán qua. “Bỉ độ” là chỉ cho thế giới Cực Lạc. “Chánh báo” là chỉ cho bản thân mình. Đứng trên phương diện thế giới Cực Lạc mà nói, thì chánh báo là Phật A Di Đà, ngoài ra đều là y báo. Đứng trên cương vị mỗi người chúng ta mà nói, con người của ta là chánh báo, thế giới Cực Lạc bao gồm cả Phật A Di Đà cũng là y báo của ta. Y báo có y báo nhân sự, y báo hoàn cảnh. Hoa lá cỏ cây, sơn hà đại địa là y báo vật chất- y báo hoàn cảnh. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, minh bạch về y báo và chánh báo.

 Quan trọng nhất là bản thân mình. Trong Hoa Nghiêm Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán có nói, nói rất rõ ràng minh bạch, nói rõ chân tướng sự thật của biến pháp giới hư không giới, là tự tánh của chính mình biến hiện ra, mỗi người đều là tự tánh của chính họ, trong tự tánh không có phân biệt, không có giới hạn, tự tánh chỉ là một. Cho nên ta với muôn sự muôn pháp trong biến pháp giới hư không giới là nhất thể, chắc chắn không thể phân khai được. Một tự tánh thể chân thật, là thật tướng của các pháp, tức là chân tướng. Phân biệt mình người đều là vọng tưởng hư vọng, không phải chân thật. Lý không phải là chân thật, sự cũng không phải là chân thật, chỉ vì chúng sanh mê hoặc, nên sanh ra biên kiến và tà kiến, tạo thành cảnh giới mộng, cảnh hư huyễn. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đều là huyễn tướng trong mộng không có thật.

Trong Phật pháp đại thừa, lòng từ bi vô tận của chư Phật Bồ Tát, chỉ là giúp chúng ta quay đầu. Nhà Phật thường nói “quay đầu là bờ”. Quay về đâu? Quay về với tự tánh. Tây phương Cực Lạc, chính là điều kiện tốt nhất để ta quay về tự tánh. Được sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, mặc dù chỉ vãng sanh đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm, nhưng họ quyết định quay về tự tánh. Thời gian dài hay ngắn không nhất định. Cái gì quyết định được? Chính ý niệm của quý vị quyết định mọi việc. Nếu buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì quý tức khắc vị quay đầu ngay thôi. Thực ra thì tình cảm của con người quá sâu nặng, khó mà buông bỏ được, nên cần phải buông bỏ từ từ. Ở thế giới Tây phương Cực Lạc, chắc chắn là mỗi ngày buông bỏ được một chút, đến lúc thật sự buông bỏ được viên mãn, thì thành Phật. Cho nên trong giáo lý đại thừa, đức Phật thường tán thán người ở thế giới Cực Lạc rằng “tâm tâm lưu nhập Ta Bà nhược hải”, đó là niệm niệm, niệm niệm đều hướng đến con đường trở về với tự tánh, không mảy may sai khác.

Điều này bắt buộc chúng ta phải biết. Ngày nay chúng ta rất gần với chánh đạo, thế nào mới không rời bỏ chánh đạo? Là phải theo Phật, theo sát Phật A Di Đà, thì quý vị sẽ không rời khỏi chánh đạo. Nếu bỏ đi Phật A Di Đà, rồi tu theo pháp môn khác, thì quý vị đã đi sai đường, thậm chí đi theo tà đạo, càng đi càng xa, thật sự không thể biết được đời kiếp nào mới quay được đầu lại. Quay đầu nghĩa là thế nào? Là quay về con đường chánh đạo. Khoảng cách giữa chánh đạo và mục tiêu còn rất xa. Thể hội được chỗ này, mới biết được sự thù thắng của pháp môn Tịnh Độ. Bản thân chúng ta quá may mắn, gặp được pháp môn này, là gặp được con đường thành Phật.

Phẩm kinh văn này, nói rõ cho chúng ta về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bản thân cho đến môi trường học tập của chúng ta, siêu việt thế gian, siêu việt quốc độ của hết thảy chư Phật. Đây là chính điều đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni đại diện cho hết thảy chư Phật trong mười phương, giới thiệu đại sự nhân duyên này cho chúng ta.

Dưới đây là “Tiên minh chánh báo”.

*“Sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu*.” “Dung” là tướng hảo. Trong nguyện văn nói: “*tam thập nhị tướng bát chủng tướng hảo”*. Ở đây cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích: Dung là, hình dung, là dung mạo. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. “Sắc” là sắc tướng. “Vi diệu” là cực kỳ tinh diệu, dung sắc vi diệu. Một người tu hành, còn chú trọng đến những thứ đẹp này sao? Những thứ này, người tu hành chân chánh đã buông bỏ từ lâu rồi, tại sao ở đây vẫn còn? Buông bỏ điều gì? Buông bỏ dục niệm của quý vị. Quý vị tu hành, thì tánh đức tự nhiên thành tựu, đây không phải do con người làm nên, không phải ta muốn tướng đẹp, không phải vậy, không có ý niệm này.

Do đó chúng ta mới thể hội được, lời dạy trong kinh Phật: “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh” là thật không phải giả. Tất cả pháp thế xuất thế gian, không một pháp nào chẳng phải từ tâm tưởng sanh. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát đều đã đoạn hết tâm tưởng, đã hết tâm tưởng. Quý vị xem sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có, đương nhiên là không có phân biệt chấp trước rồi. Do đây biết được, không phải từ tâm tưởng sanh, mà là tánh đức tự nhiên hiển lộ, tánh đức tự nhiên hiển lộ tinh diệu đến tột đỉnh. Chúng sanh trong mười pháp giới, bất luận là Thánh Hiền, hay là đại chúng, nếu đem so sánh với tánh đức thì thua xa. Tự tánh là tự nhiên, đẹp tự nhiên. Trong mười pháp giới giống như là hóa trang, đều là từ vọng niệm của mình sanh ra, không phải “tinh diệu chi cực”, không đạt được điều này, là do con người tạo nên.

*“Siêu thế hi hữu giả Luận Sớ viết, phi hữu lậu sanh diệt thân, cô vân siêu thế”.* Trong lục đạo là thân hữu lậu sanh diệt, tức là thân của họ có sanh có tử. Lục đạo luân hồi có hai loại sanh tử, một là “phân đoạn sanh tử”, nghĩa là từng đoạn từng đoạn, từng giai đoạn, từng giai đoạn của thân. Loại thứ hai “biến dịch sanh tử” là biến đổi trong từng sát na không dừng nghỉ. Biến dịch sanh tử là tướng tế, phân đoạn sanh tử là tướng thô. Như con người sanh ra rồi chết đi là tướng thô. Sanh lão bệnh tử là tướng thô. Tướng tế thì sao? tướng tế là niệm niệm không dừng nghĩ.

 Thân này là “phi thường”, thường là vĩnh hằng bất biến, thân này không phải vĩnh hằng bất biến. Là “Phi nhất”, nhất nghĩa là thuần nhất, không giữ được thân này. Trong một giây, biến số của nó đã đạt đến 1.600 triệu, niệm niệm không dừng nghĩ, niệm niệm không giống nhau. Cho nên nó là “phi nhất, phi thường”, là giả. Trong nhất chân pháp giới, thế giới Tây phương Cực Lạc, hoàn toàn là tự tánh tánh đức hiển lộ, nó là “nhất”, là “thường”, nó không có biến hóa, không có hai hiện tượng này. Không có hiện tượng phân đoạn sanh tử, nên nó là “thường”. Không có hiện tượng biến dịch sanh tử, nên nó là “nhất”. Cho nên gọi là nhất chân pháp giới.

Trong kinh luận của Pháp Tướng tông nói rằng, cảnh giới này là “duy tâm sở hiện”, nó không có thức. Nói cách khác, nó không có tám thức và 51 tâm sở, nên nó là “thường”, là “nhất”. Mười pháp giới có tám thức, có 51 tâm sở, nên nó là “phi thường”, “phi nhất”. Đây là siêu việt thân hữu lậu sanh tử, không giống thân trong mười pháp giới. Thân này của chúng ta hết sức phiền toái, phiền toái nghiêm trọng. Nếu quý vị hiểu và buông bỏ được thân này thì rất tự tại!

Phàm phu trong lục đạo, có người thông minh giác ngộ, họ biết rằng thân này là phiền toái, nên không cần thân thể. Nguời này ở đâu? Ở cõi trời Vô Sắc giới, người ở trời Vô Sắc giới không có nhục thân, họ không cần thân thể này, thông thường chúng ta gọi họ là linh giới. Một số người người gọi họ là linh hồn, họ chỉ có linh hồn, không cần nhục thể. Họ ở trời Vô Sắc giới, là tầng trời rất cao, thọ mạng rất dài, dài đến quý vị không tưởng tượng nổi. Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng xứ, là tầng trời cao nhất của trời Vô Sắc giới, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Một đại kiếp, bây giờ chúng ta nói là một đại nạn, đại nạn này là quả đất, là thái dương hệ, cũng có thể là Ngân hà hệ, một lần thành, trụ, hoại, không, gọi là một đại kiếp. Nói cách khác, thọ mạng của họ như hệ ngân hà của chúng ta, cũng có thể nói là tinh hệ, có tám vạn lần thành, trụ, hoại, không, thì quý vị biết thọ mạng này dài chừng nào rồi, không thể tính được.

Nhưng hết thời gian tám vạn đại kiếp, họ sẽ mất đi định công, Mất định công rồi thì sao? Lại phải tùy nghiệp lưu chuyển, họ lại đi đầu thai. Trong kinh Phật dạy chúng ta, đại đa số đều ở trong ba đường ác, đều ở địa ngục. Đây gọi là gì? Là trèo cao té nặng. Từ chỗ cao nhất rơi xuống thung lũng. Vì sao rơi xuống thung lũng? Bởi họ có kiến giải sai lầm -tà kiến, tà tri tà kiến, họ tự cho rằng cảnh giới của họ là Đại Bát Niết Bàn, là đạt được sự sống vĩnh viễn, không sanh không diệt. Đến lúc này, hiện tượng suy biến của họ hiện ra, không làm chủ được, do đó họ hủy báng Phật pháp, nói rằng: Phật pháp là giả! Các người xem, tôi chứng được Đại Bát Niết Bàn rồi mà vẫn còn sanh diệt. Đây là hủy báng Phật, hủy báng pháp và hủy báng tăng. Tội này là địa ngục A Tỳ, là bất chánh tri, không biết được chân tướng sự thật, lầm tưởng rằng đó là chỗ cứu cánh, là chứng đắc Đại Niết Bàn cứu cánh viên mãn, nên tạo thành quả báo như thế. Ra khỏi địa ngục, lại tu hành, quá trình như vậy không biết phải lập lại bao nhiêu lần, vì sao vậy? Vì làm xong họ lại quên mất, nếu nhớ được thì họ sẽ không làm lần thứ hai rồi, khi bị luân hồi thì họ quên hết sạch. Do đó chúng ta lãnh hội được là chúng ta đang luân hồi, sự việc ngu ngốc như vậy không biết làm bao nhiêu lần. Làm một lần là tám vạn đại kiếp. Chúng ta đang luân hồi trong lục đạo vô số lần tám vạn đại kiếp. Đức Phật thấy chúng ta, thật quá tội nghiệp!

Tu hành đời đời kiếp kiếp không dễ, được sanh lên cõi trời Dục giới đã khó rồi, huống gì là Sắc giới, Vô Sắc giới. Rơi vào cảnh bi thảm như vậy, là do không gặp được chánh pháp, hoặc là bản thân tu hành thành tựu được chút định công, gặp được đại thừa lại không tin tưởng, họ không thấy được quả báo thù thắng của đại thừa, cho rằng tự mình tu còn thù thắng hơn thế giới Cực Lạc, đây là sai lầm. Cho nên nếu Phật không ra đời, thì có mấy người được thoát ly luân hồi lục đạo? Ân đức lớn nhất của Phật ra đời, là vạch trần cho chúng ta thấy chân tướng của nhân sanh vũ trụ, để chúng ta biết được rốt cuộc là gì. Chúng ta nương vào lời giáo huấn của Phật, nương vào phương pháp và lý luận của Phật, thì có thế thoát khỏi, có thể vượt qua, siêu thế tức là vượt qua. Thế gian là lục đạo, là mười pháp giới. Thành tựu nhỏ thì vượt thoát luân hồi lục đạo, thành tựu lớn thì vượt qua mười pháp giới. Đâu biết vãng sanh thế giới Cực Lạc là vượt qua mười pháp giới. Chúng ta biết rằng trong đời này, được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, mới là việc lớn nhất, không có việc gì lớn hơn việc này. Đời này đã gặp được cơ duyên này rồi, thì quyết không để vuột mất.

 Sanh về thế giới Cực Lạc, trước nói rõ về thân thể ở đó, thân thể của quý vị là thân tướng như thế nào. “*Pháp tánh thanh tịnh thân thể, cố vân hi hữu”.* Ai đạt được thân thể pháp tánh thanh tịnh này? Là chư Phật Như Lai, là pháp thân Bồ Tát. Trong kinh điển đại thừa thường nói, thân thể của 41 vị pháp thân đại sĩ là thân pháp tánh thanh tịnh, chúng ta vô cùng ngưỡng mộ. Thân thể ấy là chân thân, là kim cang bất họai thân, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ, vĩnh viễn không già yếu, vĩnh viễn không thay đổi, tướng hảo quang minh không gì sanh bằng, giống Phật A Di Đà không khác, cho nên nói là hi hữu.

*Hựu Vãng Sanh luận kệ viết, thiên nhơn bất động chúng, thanh tịnh trí hải sanh.* Chỗ này giải thích rằng cõi Phàm Thánh Đồng Cư không phải ở trên, Tứ Độ là tầng thấp nhất. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư có chúng trời, chúng người, trời người là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Thiện căn, phước đức và nhân duyên trong đại chúng này không giống nhau, thù thắng nhất là thiên đạo, bình thường là nhơn đạo. “Thiên nhơn bất động”, cần chú ý hai chữ “bất động” này, bất động là không khởi tâm, không động niệm, chứ không phải gì khác. Không khởi tâm không động niệm là gì? Là tự tánh bổn định. Cảnh giới mà pháp thân Bồ Tát chứng đắc, là thế giới Tây phương Cực Lạc, người trời trong cõi Phàm thánh Đồng Cư đều đã đạt được.

 “Thanh tịnh trí hải sanh” nói lên điều gì? Họ không phải là thân nghiệp báo. Nói cách khác, một câu A Di Đà Phật, thật sự giúp chúng ta chuyển phàm thành thánh, đây là sự chuyển biến cao tột. Đức Thế Tôn dạy học, chuyển biến có ba bậc, một là giúp quý vị chuyển ác thành thiện, trong lục đạo luân hồi, để quý vị thọ sanh vào đường lành của cõi trời, người, quý vị không sanh vào đường ác, chuyển ác thành thiện. Trong ba đường lành có A tu la nhưng A tu la không phải là thuần thiện, ta cũng không cần, chỉ cần cõi trời và người. Hướng lên trên nâng cao cảnh giới, chuyển mê thành ngộ, quý vị là Bồ Tát. Sau cùng là giúp quý vị chuyển phàm thành Thánh. Tiêu chuẩn của Thánh ở đây, là minh tâm kiến tánh, là đã siêu việt mười pháp giới rồi. Ở thế giới Tây phương Cực Lạc siêu việt mười pháp giới, thì siêu việt hai quốc độ dưới- cõi Đồng Cư và cõi Phương Tiện. Trong cõi Thật Báo, 41 vị pháp thân đại sĩ gọi là Thánh nhân, ở cõi Phương Tiện gọi là Hiền nhân, ở cõi đồng Cư là phàm phu. “Thanh tịnh trí hải sanh”, trí này là tự tánh vốn đầy đủ trí huệ Bát Nhã, vốn có trong tự tánh. Thân này do tự tánh biến hiện ra, thể là tự tánh.

*“Do thượng khả kiến, sở hữu chúng sanh, giai thị nhất thanh tịnh câu chi lưu hiện”.* Phải nhở kỷ “thanh tịnh câu”. Trong chú giải Lão Niệm phổ biến trích dẫn, trong Vãng Sanh luận nói: “chân thật trí huệ vô vi pháp thân”, đây gọi là “thanh tịnh câu”. Vô vi pháp thân từ trong trí huệ thanh tịnh biến hiện ra, tự nhiên siêu việt thế gian. Thân thế gian là nghiệp báo của chúng ta hiện ra. Nghiệp của chúng ta có tịnh nghiệp, nhiễm nghiệp, thiện nghiệp, ác nghiệp. Thuần tịnh hay nhiễm tịnh, thiện hay ác đều tại tâm, tâm là chủ tể, ngôn ngữ hành động đều nghe theo mệnh lệnh của tâm, cho nên tâm thanh tịnh thì thân khẩu thanh tịnh, tâm bất tịnh thì thân khẩu bất tịnh, trong bất tịnh có thiện ác, thiện ác đều là nhiễm. Thiện nghiệp thì chiêu cảm phước báo trời người, ác nghiệp thì chiêu cảm khổ báo trong tam đồ. Tam đồ khổ, khổ lắm!

Tôi từng thấy người ta nhập hồn, nhìn cách biểu đạt của họ vô cùng thê thảm. Đó là ai? là chúng sanh ở địa ngục lên nhập hồn, quý vị thấy cách họ chịu khổ, cảm thấy rất đau lòng. Điều này trên sân khấu tuyệt đối không thể biểu diễn được, đó là chúng sanh trong địa ngục, khi rời khỏi địa ngục họ dựa vào thân người, sự thống khổ đó thật sự mà nói là đã giảm nhẹ rất nhiều rồi, rời khỏi địa ngục vẫn còn một chút đau khổ, chúng tôi thấy họ rất thê thảm. Cái khổ của địa ngục thì không cần nói cũng biết, tội báo! Tạo tác tội nghiệt nên họ thọ loại quả báo đó.

Thế giới Cực Lạc không có nhiễm tịnh, khổ vui, tất cả đều buông bỏ. Cho nên nghiệp của họ gọi là tịnh nghiệp, thuần tịnh thuần thiện. Chiếu theo “kinh A Di Đà” tu hành, thì có thể tu đến thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện chiêu cảm quả báo là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Quý vị có tịnh nghiệp thuần tịnh thuần thiện, thì Phật A Di Đà giúp quý vị, hoàn toàn tương ưng với tâm nguyện của quý vị, hiện thân thanh tịnh, quốc độ thanh tịnh, giúp quý vị ở đây tu hành, thành tựu tánh đức viên mãn, chứng đắc quả vị Diệu Giác. Bản thân chúng ta không đủ điều kiện này, thì Phật A Di Dà không giúp gì được. Phật có thể gia trì cho quý vị, là khi bản thân của quý vị tu đức được tăng lên một bậc. Bản thân của quý vị không có một tí tu đức nào, thì Ngài không cách gì giúp quý vị được, không giúp được gì. Quý vị có một phần tu đức, thì được một phần gia trì. Quý vị có 10 phần tu đức, thì được ngài gia trì quý vị 10 phần. Phật A Di Đà chắc chắn không có phân biệt, không chấp trước, không thương ghét. Ngài không phải như chúng ta thích người này, không thích người kia, không có như vậy, Phật không có tâm này. Tâm Phật là thanh tịnh bình đẳng giác, điều này chúng ta cần nên học, bắt buộc phải học.

Trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, việc đối nhân xử thế, phải quy về thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh là gì? Nghĩa là thiên hạ vốn vô sự, việc gì cũng không chấp thì tâm thanh tịnh. Còn có cái này, có cái kia, làm sao tâm quý vị thanh tịnh được chứ? Cho nên buông bỏ hết những cái này, những cái kia, quyết không để lại trong tâm. Người chân thật niệm Phật, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra không có bất kỳ thứ gì, thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Nhìn tất cả mọi người, tất cả mọi việc và tất cả vật, đều là Phật A Di Đà, bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng hiện tiền. Thanh tịnh bình đẳng sao có chuyện bất giác được!

 Thanh tịnh bình đẳng là tự tánh bổn định, tự tánh vốn có sẵn trí huệ Bát Nhã, trí huệ hiện tiền gọi là giác. Chúng ta tu đạt đến cảnh giới này rồi, không vãng sanh được sao? Chắc chắn được vãng sanh, sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, là sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chứ không phải cõi Đồng Cư hay cõi Phương Tiện, không phải. Quý vị suy nghĩ xem, chúng ta làm được không? Làm được hay không hoàn toàn tại bản thân quý vị, nếu quý vị muốn thì làm được, không muốn thì việc đó rất khó. Quyền này không phải ở người khác, không liên can đến bất kỳ người nào, cũng không liên can đến Phật A Di Đà, hoàn toàn ở chính mình. Đó chính là trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, tất cả đều bỏ hết. Như thế là quý vị quyết vãng sanh, lại quyết vãng sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Sau khi hạ quyết tâm, ngay cả sự việc này cũng không nghĩ đến, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ niệm Phật A Di Đà. Quý vị đến thế giới Cực Lạc, quả báo tự nhiên hiện tiền, lúc này quý vị mới thật sự hiểu rõ “giai thị nhất thanh tịnh câu chi lưu hiện”. Vì sao vậy? Bởi quý vị tận mắt thấy được “siêu việt thế gian”. Trong kinh văn nói là “siêu thế hi hữu”.

*“Tái giả, tất giai liên hoa hóa sanh chân kim sắc thân, tam thập nhi tướng, cố vân siêu thế hi hữu”*. Thế giới Cực Lạc không phải do thai sanh, không phải do noãn sanh, mà là hóa sanh. Thai sanh và noãn sanh đều có khổ, hóa sanh không có khổ. Hoa sen hóa sanh, hoa sen tượng trưng cho sự thanh tịnh. Rễ sen ở trong bùn, tượng trưng cho lục đạo, lục đạo nhiễm ô. Thân hoa sen ở dưới nước, nước tượng trưng cho Tịnh độ, nước tượng trưng cho thanh tịnh. Bùn tượng trưng cho sự nhiễm ô, lục đạo. Thanh tịnh là pháp giới tứ Thánh- Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật. Thân ở dưới nước, hoa ở trên mặt nước. Điều này muốn nói rằng, mặc dù ở trong tứ thánh, lục đạo, nhưng không bị nhiễm lục đạo tứ Thánh. Đối với hai thứ nhiễm và tịnh này không chấp trước, không phân biệt, buông bỏ triệt để. Hoa nở trên mặt nước là tượng trưng cho nhất chân pháp giới, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật giáo dùng hoa sen làm pháp tượng trưng, đặt biệt là Tịnh Độ tông.

Tịnh Độ tông cũng gọi là Liên tông, từ hoa sen quý vị mới có thể thấy được sự thanh tịnh. Cho nên thân là pháp tánh thân, sống trong quốc độ là cõi pháp tánh. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới, đều là tánh đức tự nhiên thành tựu.

*“Chân kim sắc thân, tam thập nhị tướng, cố vân siêu thế hi hữu”.* Tam thập nhị tướng ở trước chúng ta đã học qua, do đương thời đức Thế Tôn tùy thuận một số đại chúng trong xã hội mà nói. Trên thực tế không chỉ trong Quán Vô Lượng Thọ kinh, đức Phật giới thiệu cho chúng ta về Phật A Di Đà, nói thân Phật A Di Đà có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Chúng ta thấy trong kinh Vô Lượng Thọ nói về 32 tướng, là thuận theo thế tục mà nói. Trong Quán kinh, là thuận theo chân đế mà nói về chân tướng sự thật.

Câu “sắc tướng giai như” dưới đây vô cùng quan trọng. “Như” nghĩa là gì? là giống như Phật A Di Đà. Quý vị muốn hỏi đến Tây phương quý vị có hình dáng như thế nào? Đệ tử của Phật A Di Đà đương nhiên là giống Ngài rồi. Con giống cha, trò giống thầy, giống thầy như in. Nếu muốn hỏi tại sao như vậy? Đạo lý này rất đơn giản, rất dễ hiểu, là tướng tùy tâm biến. Tâm của quý vị giống Phật A Di Đà. Nguyện của quý vị giống Phật A Di Đà. Hạnh của quý vị cũng giống Phật A Di Đà, thì thân thể, tướng mạo của quý vị sao không giống Phật A Di Đà được? Làm gì có đạo lý này! Chánh báo giống nhau, thì môi trường sống của quý vị, khác Phật A Di Đà được sao? Đương nhiên là không khác, đạo lý là ở chỗ này.

 Chúng ta sống trên thế gian này, chưa đến thế giới Cực Lạc, tướng mạo, thể chất của chúng ta hầu như không thay đổi, hoàn cảnh sống cũng không thay đổi, nhưng ít thiên tai ít bệnh não, chắc chắn quý vị đã phát hiện rồi, đó là điều lợi ích cho việc học Phật của mình. Quý vị phải biết, quỷ thần nhìn quý vị, thiên thần nhìn quý vị lại khác nhau. Thiên thần nhìn quý vị, tướng của quý vị là giống Phật A Di Đà, bản thân của quý vị không biết, nhưng người có thần thông sẽ thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Thấy điều gì? Thấy tướng của quý vị, thấy hình sắc của quý vị, sẽ biết được công phu tu hành của quý vị đến mức độ nào, rất rõ ràng. Tự nhiên quý vị được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ quý vị, ủng hộ quý vị. “*Cố viết hàm đồng nhất loại”*, hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, không có tướng sai biệt. Sự việc này là trong 48 nguyện của Phật A Di Đà, thành tựu được 3 nguyện.

*“Thử tức thân tất kim sắc nguyện, tam thập nhị tướng nguyện, dữ thân vô sai biệt nguyện chi thành tựu”*. Thành tựu 3 nguyện. 48 nguyện của Phật A Di Đà, mỗi nguyện đều thực hiện. Đây gọi là bổn nguyện oai thần gia trì.

*“Hựu bỉ độ chúng sanh, giai đắc thần thông tự tại, giai tất trú ư chánh định chi tụ, đắc bất thoái chuyển, thật giai viễn siêu thiên nhơn, duy dĩ tha phương đa hữu thiên nhơn, cố tùy phương tục, nhi diệc hữu thiên nhơn chi danh”*. Quả thực mà nói, chúng ta đều gọi là Bồ Tát. Chúng Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đức Thế Tôn giới thiệu cho mọi người rằng có người, có trời, là vì trong thế gian chúng ta, mọi người có tập quán biết có trời có người, Phật tùy thuận chúng ta nói có người, có trời ở thế giới Cực Lạc. Trên thực tế trời, người ở bên đó, không thể so sánh với người, trời ở cõi của chúng ta. Phật trong mười pháp giới của chúng ta, cũng không thể so sánh với trời người ở cực lạc, thua quá xa. Ba câu sau, nói cụ thể về chân tướng sự thật.

Thứ nhất là “thần thông tự tại”, chư thiên ở cõi của chúng ta có thần thông, nhưng không được tự tại. Chư thiên có thể tùy ý đến thế giới Cực Lạc để thấy Phật A Di Đà hay không? Họ không làm được. Nhưng thiên nhân ở thế giới Cực Lạc, thần thông của họ, đối với chư Phật Như Lai trong mười phương, họ muốn thấy vị nào thì thấy được vị đó, không có gì chướng ngại.

 Kinh Di Đà giới thiệu cho chúng ta phương tiện nói, mỗi ngày quý vị đều có thể đi lễ bái mười vạn ức Phật, đây là phương tiện nói. Vì sao nói mười vạn ức? Vì thế giới Tây phương Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức quốc độ Phật. Ý nói là quý vị đến thế giới Cực Lạc, bất cứ lúc nào cũng có thể trở về trái đất, thăm những bạn bè thân thích mà quý vị nhớ, ý là như vậy. Bất cứ lúc nào quý vị cũng có thể trở về. Trên thực tế, thần thông của họ tự tại đến mức độ nào? Họ có thể đồng thời đi tham vấn hết thảy chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới, nhưng bản thân của họ không rời Phật A Di Đà, đó là phân thân đi. Chỉ cần nơi nào có Phật, thì chẳng nơi nào không phân thân được. Cúng Phật tu phước, nghe pháp khai mở trí huệ, phước huệ song tu. Thế giới của chúng ta, chư thiên ở tầng trời thứ 28 cũng không làm được điều đó, nhưng họ làm được.

Thứ hai là “giai tất trú ư chánh định chi tụ”. Chánh định này tức là tự tánh bổn định, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Ý nói là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm động niệm đã không có, đương nhiên không thể có phân biệt chấp trước. Đây là cảnh giới gì? Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Chẳng phải chúng ta không làm được pháp thân Bồ Tát. Bây giờ chúng ta học được không? Học được. Học được thì quý vị thành Phật. Mắt thấy sắc tướng bên ngoài, thấy rất rõ ràng, minh bạch, đó là trí huệ. Không khởi tâm không động niệm là tự tánh bổn định. Chẳng phải nói rằng không khởi tâm, không động niệm là không thấy bên ngoài, đó gọi là vô minh, không phải ý này. Thấy bên ngoài rõ ràng nhưng không khởi tâm, không động niệm. Thấy bên ngoài rõ ràng mà không phân biệt, không chấp trước cũng gọi là định. Không chấp trước là định của nhị thừa- Thanh Văn, Duyên Giác. Không phân biệt là định của Bồ Tát. Nhưng chỉ có không khởi tâm không động niệm mới là tự tánh bổn định. Đạt được ba loại định này thì trí huệ khai mở.

Tiểu thừa không chấp trước, tuy trí huệ của họ không bằng Bồ Tát, nhưng cõi nhân thiên lại không bằng họ. Trong pháp thế gian họ là thù thắng bậc nhất. Đến lúc không khởi tâm, không động niệm là viên mãn đại định, tự tánh trí huệ viên mãn hiện tiền. Đây là loại đức tướng thứ hai.

Tiếp theo là “đắc bất thoái chuyển”, cõi trời người ở thế giới chúng ta, bất luận là tu thế gian pháp hay là xuất thế gian pháp, đều tiến ít thoái nhiều, cho nên rất khó thành tựu. Đến thế giới Tây phương Cực Lạc học tập, chỉ có tiến bộ không có thoái lui. Lợi ích này tìm đâu ra! Trong kinh dạy chúng ta rằng: “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, nghĩa là không thoái chuyển. Có đủ ba loại không thoái chuyển mới gọi là A Duy Việt Trí.

Thứ nhất là vị bất thoái, nếu họ là Thánh nhân, chắc chắn không thoái chuyển đến địa vị phàm phu. Thứ hai, nếu họ là Bồ Tát, tuyệt đối không thoái chuyển đến nhị thừa. Thứ ba, nếu họ là pháp thân Bồ Tát, niệm niệm lưu nhập biển nhất thiết trí, cũng tức là nói phương hướng, mục tiêu của họ tiến bộ từng ngày, hướng đến quả vị vô thượng bồ đề, cứu cánh diệu giác. Điều này không phải là người ở mười pháp giới, mười phương thế giới so sánh được với họ? Nên nhớ rằng, đây là nói về chúng sanh ở thế giới Cực Lạc. Những người ở cõi Phàm Thánh Đồng cư vãng sanh, đều đạt được. Cho nên dưới đây nói “thật” là trung thực mà nói, “giai viễn siêu thiên nhơn”, họ vượt trội rất nhiều rất nhiều so với chư thiên nhân trong mười phương thế giới. Điều này cho chúng ta hiểu rằng, chúng ta đều là đới nghiệp vãng sanh, sanh về thế giới Cực Lạc, trong này nói “bỉ độ chúng sanh” có sự thành tựu thù thắng như vậy, sự thành tựu này thông thường mà nói, pháp thân đại sĩ mới có đủ.

Vì sao ở thế giới Tây phương, người bình thường cũng có đủ? *“*Duy dĩ tha phương đa hữu nhơn thiên”, tha phương là ngoài thế giới Cực Lạc, gọi là tha phương, tha phương thế giới quốc độ chư Phật, có mười pháp giới, có lục đạo, nên có tên gọi là nhơn thiên. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, có khi cũng tùy thuận vào phong tục tập quán mỗi địa phương của chúng ta, “cố tùy phương tục, nhi diệc hữu thiên nhơn chi danh”, gọi những người ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư vãng sanh, là bao gồm cả trời người ở trong đó.

*“Bổn kinh Lễ Phật Hiện Quang Phẩm, vị bỉ độ duy thị chúng thật trang nghiêm Thánh Hiền cọng trú”*. “Bỉ độ” là chỉ cho thế giới Cực Lạc. Trong tứ độ cũng đã nói đến, thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Tuy có tứ độ, tứ độ bất phân, “nhất tức thị tứ, tứ tức thị nhất”, điều này thế giới khác không có. Thế giới này duy nhất là “chúng thật trang nghiêm”, chẳng có thứ gì không phải là trân bảo. “Thánh Hiền cọng trú”, Thánh là Phật, diệu giác gọi là Thánh. Hiền là Bồ Tát. Trong giáo lý đại thừa thường nói là thập Thánh tam Hiền, đăng địa gọi là Thánh. Thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng gọi là Hiền. Tam Hiền thập thánh. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư không phải Hiền Thánh, nhưng chúng ta thấy nguyện thứ hai trong 48 nguyện, đây là chính Phật A Di Đà nói: “phàm sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, bao gồm cả cõi Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng làm Bồ Tát bất thoái chuyển”, đó là Thánh Hiền. Bồ Tát bất thoái chuyển chính là tam Hiền thập Thánh, “Thánh Hiền cộng trụ”.

*“Tức giai thị Thánh Hiền, cố tri thật phi thế gian chi thiên nhơn dã”.* Từ điểm này chúng ta lãnh hội được, thực sự không phải quốc độ của mười phương chư Phật, hay thiên nhơn trong mười pháp giới. Hoàn toàn không giống nhau.

*“Chí ư bỉ độ trung sở vị vi nhân dữ thiên giả, y Nghĩa Tịch ý”.* Đại sư Nghĩa Tịch có kiến giải như vậy.

*“Hữu niệm Phật kiêm trì ngũ giới vãng sanh giả”.* Đây là nghiệp của con người, ngũ giới là Phật dạy cho người.

“*Tịnh thử dĩ thứ, giai sở vị nhân dã*”. Là khi Phật còn tại thế, đem giáo pháp phổ thế cho người hạ căn. Phổ là phổ biến, dạy luân lý, đạo đức, nhân quả cho mọi người. Những điều này là gì? Là nền tảng làm người, cũng là nền móng của sự tu hành. Xã hội an định, nhân dân sống ấm no hạnh phúc, dạy những pháp nhỏ này, là dạy cho con người. Đây nói là vì con người.

“*Hoặc niệm Phật kiêm thập thiện*”, thập thiện này là thượng phẩm thập thiện. Tu thượng phẩm thập thiện, quý vị chiêu cảm được thiên đạo, thiên nghiệp. *“Vãng sanh giả, thị danh thiên.* *Hựu địa cư giả, nhân dã, hoặc trú hư không giả, thiên dã”*. Ở đây đều là lấy thế giới của chúng ta làm ví dụ. “Cố hữu thiên nhơn chi danh”. Trên thực tế, hoàn cảnh ở thế giới Cực Lạc, quả thực chúng ta không tưởng tượng được. Đợi chúng ta sanh về thế giới Cực Lạc thì sẽ rõ hết. So với sự tưởng tượng của chúng ta, không biết hơn bao nhiêu lần. Đi rồi chắc chắn sẽ hối hận mình đã đến chậm, vì sao không đến sớm hơn? Nhưng cũng coi là tốt rồi. Phật A Di Đà kiến lập thế giới này đến bây giờ mới 10 vạn kiếp, thời gian không dài lắm, bây giờ chúng ta đi, thế giới Cực Lạc sau này đều thuộc nguyên lão, thế giới Cực Lạc rất mới mẻ

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây, dùng ví dụ để làmrõ*. “Phật cáo A Nan, thí như thế gian, bần khổ khất nhân*, (ăn xin, người ăn xin) *tại đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả loại hồ”*. So với đế vương thì như thế nào? Khác biệt rất lớn, làm sao sánh được. “*Đế vương nhược bỉ, chuyển luân thánh vương, tắc vi bỉ lậu, do bỉ khất nhân, tại đế vương biên dã”.* Đế vương ở nhân gian đứng với chuyển luân thánh vương, thì đế vương ở nhân gian không khác gì kẻ ăn xin. Chuyển luân thánh vương giống bậc đế vương, khác biệt quá nhiều. “*Chuyển luân thánh vương, oai tướng đệ nhất”*. Trong kinh Phật đã nói cho chúng ta biết, chuyển luân thánh vương có 32 tướng tốt, 80 vẽ đẹp, nhưng so với Phật thì sao? 32 tướng tốt, 80 vẽ đẹp của Phật vô cùng rõ ràng, còn tướng của chuyển luân thánh vương mờ hơn, nhìn kỉ thì có nhưng không rõ ràng như Phật, không trang nghiêm như Phật. Đây là đệ nhất uy tướng, đệ nhất nhân gian.

*“Bỉ chi Đao Lợi thiên vương, hựu phục xú liệt”.* Nếu chuyển luân thánh vương với tầng trời thứ hai- Đao Lợi thiên vương, người Trung Quốc chúng ta gọi là ngọc hoàng đại đế, chuyển luân thánh vương đứng với ngọc hoàng đại đế, thì cũng giống như kẻ ăn xin đứng bên bậc đế vương vậy.

*“Giả linh Đế Thích, tỷ đệ lục thiên”,* Đế Thích tức là Đao Lợi thiên vương, Đao Lợi thiên vương là tầng trời thứ hai, trên nữa là tầng trời thứ sáu. Nếu đứng vớiTha Hóa Tự Tai thiên vương thì “*tuy bách thiên bội, bất tương loại dã”.* Tha Hóa Tự Tai thiên vương so với Đao Lợi thiên vương, vượt hơn trăm lần, nghìn lần, không thể sánh được.

*“Đệ lục thiên vương, nhược tỉ Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập đãi”*. Đây không là người thường, Tha Hóa Tự Tại thiên vương so với Bồ Tát của thế giới Cực Lạc. Bồ Tát này là ai? là Bồ Tát ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Thanh Văn thì sao? là Bồ Tát ở cõi Phương Tiện Hữu Dư, so với những vị Bồ Tát này, thì vạn ức lần, vạn lần ức lần cũng không bằng, ví dụ này rất hay. Quý vị sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, báo thân tướng đẹp của quý vị dục giới thiên vương cũng không sánh bằng, dục giới thiên không thể so sánh. Ngày nay chúng ta hóa trang như thế nào, trang điểm như thế nào cũng không đẹp, cũng không thể sánh bằng.

Chúng ta xem chú giải của Niệm lão. “*Hữu cử”,* bên phải đoạn kinh văn đưa ra ví dụ: “*dĩ hiển bỉ độ chúng sanh dung sắc chi siêu thắng”*. Dung mạo, sắc tướng của họ siêu việt thù thắng, “*Cộng tác ngũ phiên thí dụ giảo lượng*”, đem so sánh, đem đo lường.

Một là đem hành khất so sánh với đế vương. “*Khất giả, khất cái, thảo phạn cầu sanh chi nhân, hình dung khô cảo”*. Quý vị thấy người muốn xin ăn, thông thường gọi là ăn xin, nghĩa là con người trong lúc bần tiện đến tột cùng lấy việc xin ăn làm sự sống. Bần là không có của cải, tiện là không có địa vị. Trong xã hội không có địa vị, không có của cải, đến bước đường cùng, chính là người ăn xin, bần tiện đến tột cùng.

*“Nhân gian đế vương, dưỡng tôn xứ ưu, hình mạo phong nhuận, dung nhan quang trạch”*. Đại phú đại quý. Các đế vương ngày xưa thường nói: “Phú hữu tứ hải, quý vi thiên tử”. Bậc đế vương giàu sang ở nhân gian và một người ăn xin bần tiện tột cùng, hai người này không thể so sánh với nhau được, chúng tôi nói là họ khác nhau một trời một vực.

Hai là lấy đế vương của nhân gian so sánh với chuyển luân thánh vương, thì đế vương của nhân gian giống như kẻ ăn xin, chuyển luân thánh vương là thiên tử, khác biệt rất lớn *“hựu bất như viễn thậm*”, sai khác rất lớn.

Ba là lấy chuyển luân thánh vương so sanh với Đế Thích. Đế Thích tức là Đao Lợi thiên vương, người Trung Quốc gọi là ngọc hoàng đại đế.

Bốn là lấy đế thích thiên so sánh với tầng trời thứ sáu - Tha Hóa Tự Tại thiên. Dục giới có 6 tầng trời, tầng cao nhất là thiên đỉnh- Tha Hóa Tự Tại thiên vương. Trên tầng trời thứ 6 là Sắc giới thiên, Sắc giới thiên đã đoạn hết tình dục. Nếu con người không rời bỏ được tài sắc danh thực thùy, đây gọi là ngũ dục. Người nhiều ngũ dục thì không ra khỏi được dục giới. Năm thứ này có thể xả bỏ được. Một số người nói rằng, chúng tôi học Phật rồi, tài có thể xả, sắc cũng có thể xả được, sắc của nam nữ cũng xả được, danh cũng vậy, nhưng hai cái sau khó quá, ăn và ngả cũng xả được sao? Xả được. Người ở Sắc giới thiên không ăn uống, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Chư thiên ở dục giới hướng lên trên, càng lên cao càng đạm bạc, đến lúc xuất thiền thì không còn nữa, ngũ dục thật sự đã buông bỏ. Vậy họ lấy gì để nuôi thân thể? Phật dạy chúng ta “thiền duyệt vi thực”, ý này quí vị có hiểu được không? Thiền là gì? Là tâm thanh tịnh, tâm địa thật sự thanh tịnh không nhiểm bụi trần. Duyệt là hoan hỷ. Trong kinh giáo đại thừa thường nói “thường sanh hoan hỷ tâm, pháp hỷ sung mãn”, đây là thượng đẳng trong thiền duyệt. Ngạn ngữ dân gian có câu: “nhân phùng hỷ sự tinh thần sảng”, người gặp được chuyện vui thì vui vẻ, quên ăn quên ngủ, chuyện này thật sự có đấy. Dùng chân tướng sự thật này để giải thích câu thiền duyệt vi thực.

Quý vị nên biết, Sắc giới, Vô Sắc giới là người tu hành, không phải một người bình thường, họ tu hành có định công. Nói cách khác, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của họ hiện tiền, nhưng khác với tu thiền định trong Phật pháp, khác ở chổ nào? Trong Phật pháp tu thiền định là vô ngã, tứ thiền bát định là hữu ngã, nên gọi là thiền định thế gian. Hữu ngã, họ còn có lạc thọ, nghĩa là niềm vui thiền định.

 Ở Sắc giới thiên vẫn còn tam tai. Đức Phật dạy rằng, hỏa tai có thể cháy đến trời Đao Lợi. Thủy tai có thể ngập đến trời Nhị Thiền. Phong tai có thể thổi đến trời Tam Thiền. Trời Tứ Thiền gọi là cõi phước, không có tam tai, thủy hỏa phong đều không có. Từ hiện tượng này chúng ta lãnh hội được, tam tai là quả báo, gọi là đại tam tai. Đây là thiên tai của vũ trụ, không phải của trái đất, trái đất là tiểu tam tai, những tinh hệ rơi rớt. Sở dĩ đức Phật gọi là đại tam tai, vì thủy tai là do tham lam chiêu cảm ra, hỏa tai là do sân nhuế chiêu cảm ra, phong tai là do ngu si chiêu cảm ra. Nói cách khác, đạt đến định công của đệ tứ thiền, mới có thể thật sự đè nén được tham sân si, không phải đoạn, mà là đè nén. Đè nén tham sân si không cho nó khởi tác dụng, có tham sân si nhưng không khởi tác dụng. Cho nên chỗ của họ không có đại tam tai.

Tứ thiền gọi là trời phước. “Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”. Do đó chúng ta hiểu được, vì sao thế giới Cực Lạc không có thiên tai. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư của họ, ở nhân gian, ta không nói trên trời, chỉ nói ở nhân gian, không có đại tam tai, cũng không có tiểu tam tai, còn thù thắng hơn cõi trời Tứ Thiền. Người ở cõi trời Tứ Thiền không đạt được thần thông tự tại, không trụ trong chánh định tụ, họ không có tự tánh bổn định. Họ tu thiền định, không được bất thoái chuyển, nhưng đạt được hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Đồng Cư.

 Bổn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, những người có đầy đủ ba điều kiện, Phật A Di Đà mới gia trì được. Ba điều kiện đó là, thứ nhất là trung thực, hai là nghe lời, ba là thực hành. Ba câu này cũng là Tam Bảo. Nếu quý vị đầy đủ ba điều kiện này, thì quý vị là đệ tử quý của chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Vì nhất định quý vị sẽ thành tựu. Không đầy đủ ba điều kiện này, thì Phật A Di Đà có đến dạy quý vị cũng không ích gì, cũng không thể dạy quý vị tốt được, cho nên Ngài không đến.

Như thế nào mới cảm được Phật A Di Đà đến giúp quý vị? Là quý vị phải có ba điều kiện này, thì Phật A Di Đà mới đến. Phật A Di Đà đến gia trì quý vị, thì làm gì có chuyện thiên long thiện thần không ủng họ quý vị. Người đời nói rằng, không có chuyện không bảo hộ quý vị! Nếu chúng ta hiểu được sự thật này rõ ràng, tường tận rồi, sẽ biết được vì sao phải buông bỏ hết vạn duyên, vì sao phải nhất tâm chuyên niệm. Buông bỏ tất cả thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Nhất tâm chuyên chú thì tâm bình đẳng hiện tiền, người này chắc chắn được sanh Tịnh độ. Chúng ta khởi tâm động niệm, Phật A Di Đà đều biết hết. Quý vị có thể dối mình, có thể dối người, nhưng không dối được chư Phật Bồ Tát, cũng không dối được trời, thậm chí không cũng dối được quỷ thần, đây là sự thật.

Cho nên trong này Niệm Lão nói, thứ ba là chuyển luân thánh vương so với đế thích. Thứ tư là đế thích so với tầng trời thứ sáu. Thứ 5 là tầng trời thứ sáu so với chư Bồ Tát Thanh Văn ở thế giới Cực Lạc, không sánh kịp, không sánh bằng, còn hơn gấp vạn lần, ức lần.

*“Cực hiển bỉ quốc hội chúng, quang nhan dung sắc siêu thế hi hữu”.* Không ai có thể sánh bằng, đây hoàn toàn là sự thật, chúng ta phải tin tưởng lời Phật dạy. Trong kinh Kim Cang nói rất rõ: “Như Lai thị chân thật ngữ. Thật ngữ giả, như ngữ giả”. Như ngữ tức là Ngài nói đúng với chân tướng sự thật, không thêm không bớt, chẳng chút khoa trương nào, đặt niềm tin cho mọi người. Vì thế lời Phật dạy chúng ta không thể không nghe.

 Những lời trong kinh, mỗi chữ mỗi câu, đều là đương thời đức Thế Tôn tuyên thuyết, các vị đệ tử ghi chép, truyền lại cho đời sau. Hai ngàn năm trước truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc phiên dịch khẳng định đáng tin cậy, điều này rất khó bảo người ta tin tưởng được. Khi tôi mới học Phật, có nhiều điều nghi hoặc, tôi bàn luận với thầy Phương, thỉnh giáo thầy Lý. Thầy Phương bảo tôi, bởi tôi thỉnh giáo thầy về vấn đề này. Lúc đó hàng loạt kinh điển tiếng Phạn truyền đến Trung Quốc, sau khi dịch ra chữ hán, vì sao kinh điển tiếng Phạn, không bảo tồn lại? Trong sự tưởng tượng của chúng ta, lẽ ra phải thâu thập những kinh điển này và bảo tồn lại. Thầy Phương bảo tôi, người Trung Quốc xưa không giống như bây giờ. Không giống ở điểm nào? Người bây giờ đối với bản thân không có tín tâm, không tự tin. Người xưa có lòng tự tin mạnh mẽ. Chúng ta dịch kinh điển tiếng Phạn, chắc chắn không dịch sai ý, văn tự còn hoa mỹ hơn tiếng Phạn. Nói cách khác, kinh điển bằng chữ hán có thể thay cho kinh điển tiếng Phạn, không cần dùng tiếng Phạn nữa, đây là khí khái! Cho nên không còn coi trọng kinh điển tiếng Phạn nữa. Đó là lý do tại sao không thể truyền lại nguyên văn tiếng Phạn, thầy Phương nói với tôi như vậy. Hai nữa là nói về phiên dịch, chúng ta dùng một quyển cổ văn, cổ văn dịch thành văn mới, cạn hơn kinh Phật nhiều. Ba người phiên dịch ba kiểu, có thể dịch được nguyên vị của nó sao? khó lắm. Chúng ta trở lại kinh văn, thì biết được kinh Phật dịch không dễ. Thầy giáo nói với tôi như thế nào? Phiên dịch kinh điển không phải là người thường, vậy phải là người như thế nào? Là người tái sanh. Trong số cao tăng phiên dịch kinh điển, phần nhiều là Bồ Tát tái sanh, A La Hán tái sanh, quả vị thấp nhất cũng là A Na Hàm, có tu có chứng, làm sao họ dịch sai được? Ý nói là ở thời đại đó người Trung Quốc có phước báo lớn. Nếu phước báo không lớn, không có đức hạnh, thì làm sao cảm được Phật Bồ Tát đến giúp quý vị dịch kinh? Bây giờ đạo đức, phước báo của người thế gian so với người xưa thì thua quá xa, thật giống như ở đây nói kẻ ăn xin đứng bên vị đế vương vậy. Phước báo của gười bây giờ là giả, không phải thật. Vì sao nói như vậy? Vì họ không truyền đến ba đời, tức là giả rồi.

Ngày xưa nhà bình dân truyền mấy trăm đời. Gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp của người xưa truyền từ đời này đến đời khác, đến thời kỳ Dân Quốc mới suy. Dân Quốc 20 năm đầu vẫn còn thấy kiểu đại gia đình này. Chiến tranh Trung-Nhật, sau chiến tranh thì không còn nữa. Cho nên 8 năm kháng chiến, tổn thất lớn nhất của Trung Quốc không phải sinh mạng và tài sản, mà là nền truyền thống văn hóa của Trung Quốc bị tiêu diệt, e rằng không thể phục hưng được nữa. Đây là điều bi thảm nhất. Xã hội Trung Quốc gặp phải đại nạn như vậy, nguyên do là ở chỗ này. Nếu như gốc rễ này không bị mất đi, thì xã hội ngày nay chắc chắn trị an lâu bền giống như ngày xưa vậy, sẽ mang đến sự an định hòa bình cho toàn thế giới. Chúng ta lắng đọng tâm tư mà tư duy quan sát, thì tự nhiên sẽ hiểu rõ đạo lý này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 374

# Tập 375

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:14.4.2011

Địa Điểm: TịnhTông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 451, hàng thứ hai từ dưới đếm lên.

 Mời quý vị xem kinh văn: “*Sở xứ cung điện, y phục ẩm thực, do như Tha Hóa Tự Tại thiên vương”*. Đoạn này trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói rằng*: “Hữu hiển bỉ quốc độ chúng sanh y báo siêu thắng, y thực trú tam giả, giai như dục giới chi đảnh đệ lục thiên chi thiên vương”. “*Đệ lục thiên” là cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Trong dục giới, đây là tầng cao nhất. Chúng ta biết đệ ngũ thiên thấp hơn đệ lục thiên một tầng, gọi là cõi trời Hóa Lạc, là đã rất tự tại rồi.

Như trong kinh văn nói, ở trong cung điện, y phục ẩm thực, tất cả những phẩm vật cần thiết là tùy theo ý muốn mà biến hóa ra, khi không cần nữa thì nó tự nhiên biến mất, khi cần dùng nó lại hiện ra- Hóa Lạc thiên. Tha Hóa Tự Tại thiên thì bản thân họ không cần biến hóa, những thứ mà họ cần, đã có đệ ngũ thiên biến hóa ra cúng dường cho họ, ngay cả biến hóa họ cũng không cần. Đó là trạng thái trong lục đạo của một số quốc độ chư Phật. Đây cũng là nói thọ dụng của mỗi người ở thế giới Cực Lạc, bây giờ chúng ta biết là không phải tự họ biến hóa. Cõi Phàm thánh Đồng Cư hạ bối vãng sanh, hạ thượng phẩm, hạ trung phẩm và hạ hạ phẩm, chưa đoạn tập khí phiền não. Nói cách khác, nếu ở thế giới này, chưa được vãng sanh, thì so với tứ thiên vương cũng không bằng, làm sao so sánh được với cõi trời Tha Hóa Tự Tại? Thiên vương ở cõi Tha Hóa Tự Tại có phước báo lớn, nên Hóa Lạc thiên vương cúng dường họ, họ cần gì Hóa Lạc thiên cũng biết. Khởi tâm động niệm Hóa Lạc thiên nhân biết, tự nhiên biến hóa ra đi cúng dường cho họ.

 Ở thế giới Cực Lạc, chúng ta nghĩ ai là người cúng dường hàng hạ bối vãng sanh? Phật A Di Đà biến hóa ra những thứ họ cần, cúng dường cho họ, không phải đệ ngũ thiên, không phải Hóa Lạc thiên, mà là Phật A Di Đà, bổn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, để cho y báo của họ tự tại thù thắng hơn hết.

 Chúng ta xem đoạn tiếp theo. “*Chí ư oai đức, giai vị, thần thông biến hóa, nhất thiết thiên nhân, bất khả vi tỉ, bách thiên vạn ức, bất khả kế bội”*. Mấy câu ở sau rất quan trọng.

 Phật nói tiếp: “*A Nan ưng tri”.* Nói với A Nan tức là nói với chúng ta. A Nan là tượng trung cho chúng ta. “*Vô lượng thọ Phật, Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghì”.*

Bên phải đoạn kinh văn của Hoàng Niệm Tổ nói: “*Hiển chánh báo chi oai đức phẩm vị siêu thế hi hữu. Oai đức giả, oai thần công đức dã*”. Oai thần là gì? công đức là gì? Ở dưới có giải thích: “*Thần trí động đạt, oai lực tự tại*”. Đây là giải thích chữ oai đức, tất cả pháp công đức không rời khởi trí huệ, có trí huệ thì có oai đức lớn, việc người khác không thể giải quyết được, nhưng quý vị có thể giải quyết. Việc người khác không làm được, nhưng quý vị làm được, tự nhiên mọi người sẽ tôn trọng quý vị, kính ngưỡng quý vị, dựa vào quý vị. Oai đức từ đây mà có.

Công đức, công là công phu. Đức, chữ đức này cùng một ý nghĩa với chữ đắc trong chữ “đắc thất”. Có công tu đạo, tự nhiên có đức. Chữ đức này giống Phật A Di Đà năm kiếp tu trì 48 nguyện, đây là công không thể nghĩ bàn. Đức là gì? Đức chính là y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, tự nhiên chiêu cảm được, không phải do yêu cầu, không có ý niệm yêu cầu, là tự nhiên chiêu cảm được. Những chúng sanh sanh về thế giới Cực Lạc, mặc dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh của cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cũng có thể hưởng thụ được một phần công đức của Phật A Di Đà. Ăn, mặc, và ở của họ, là công đức chân thật. Vì sao vậy? Vì họ tương đồng với Phật A Di Đà. Không phải nói rằng, Phật A Di Đà ở nhà đẹp, nhà lớn, còn người mới đến thì thua một chút. Ở thế giới Cực Lạc là hoàn toàn bình đẳng, chánh báo, thể chất, dung mạo không khác Phật A Di Đà, đều là thân vô lượng tướng, tướng vô lượng đẹp. Ở cung điện giống nhau, y phục ẩm thực giống nhau, không khác gì.

Trong thế giới của chúng ta, người ở cõi trời Sắc giới không cần ăn uống, huống là ở thế giới Cực Lạc còn cần ăn uống sao? Nếu còn cần ăn uống thì sao có thể nói “siêu thế hi hữu” được? Chúng ta biết, đến thế giới Cực Lạc chắc chắn là không cần rồi, bởi thể chất của họ và chúng ta không giống nhau, chúng ta là thân thể huyết nhục, cần phải ăn uống để nuôi sống thân. Thế giới tây phương Cực Lạc, là thân pháp tánh, cõi pháp tánh, đã vĩnh viễn rời khỏi thất tình, ngũ dục rồi, không dùng những thứ này nữa. Vì sao trong kinh còn nói việc này? Chúng ta khẳng định rằng, những người đới nghiệp vãng sanh, khi ở thế giới Ta Bà, trên trái đất của chúng ta, tập khí thói quen cuộc sống của họ rất sâu dày, nên họ nghĩ rằng mình đã đến thế giới Cực Lạc lâu lắm rồi, mà sao không thấy ăn cơm? Vừa khởi ý niệm này thì cơm nước thức ăn đồ uồng đều hiện ra. Giống như cõi trời Hóa Lạc, muốn cúng dường Tha Hóa Tự Tại thiên vương là hiện ra ngay. Lại nghĩ rằng, tôi ở thế giới Cực Lạc, không cần các thứ này nữa, thì nó liền biến mất. Nó có hiện tượng như vậy. Phàm phu lục đạo đới nghiệp vãng sanh, rất có thể xuất hiện ý niệm này. “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, ý niệm vừa khởi, thì cảnh giới hiện tiền, hiện ra rồi. Ý niệm diệt đi, thì cảnh giới cũng không còn. Đây là ẩm thực, phương diện ẩm thực đời sống.

*“Thậm chí oai đức phẩm vị dã thị siêu thế hi hữu”.* Thần trí động đạt, tự tánh trí huệ hiện tiền, đây cũng là được oai thần gia trì của Phật A Di Đà.

*Oai lực tự tại, trú chánh định tụ*. Câu này rất quan trọng, “chánh định tụ” là tự tánh bổn định. Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, vốn không dao động là chánh định tụ.

“*Quyết chứng cực quả”*, tuy hiện tại chưa chứng đắc quả vị Diệu Giác, nhưng họ quyết sẽ chứng đắc. Vì sao vậy? Vì ở thế giới Cực Lạc tu hành không còn thoái chuyển, chỉ có tiến bộ, không có thoái lui. Nói cách khác, thời gian chứng quả ở cõi Cực Lạc của mỗi người sớm muộn không giống nhau, nhưng chắc chắn sẽ chứng đắc.

*“Cố vân oai đức vô bỉ, giai vị giả, giai địa phẩm vị, đắc tam bất thoái*. Tam bất thoái là vị bất thoái, hành bất thoái và niệm bất thoái.

*‘Vị tề bổ xứ”,* bổ xứ là Đẳng Giác Bồ Tát. Lúc này chưa chứng đắc quả bị bổ xứ. Lúc này là gì? là ở cõi Đồng Cư. Theo kiến giải của đại sư Thiên Thai, thì chứng đắc cao nhất là Quán Hạnh vị. Quán Hạnh vị là gì? là hiệu quả của công phu tu hành. Ngay cả sơ quả chúng ta cũng không chứng được. Trong đại thừa, cũng không chứng được Sơ Tín vị, tức là trình độ bây giờ của chúng ta, dù vãng sanh về thế giới Cực Lạc vẫn là trình độ này, làm sao có thể nói là “vị tề bổ xứ” được. Xem ra thì gần bằng Đẳng Giác Bồ Tát. Chỗ này chúng ta đã rõ ràng rồi, nguyện thứ hai trong 48 nguyện của Di Đà Thế Tôn: “phàm là sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, đều làm Bồ Tát bất thoái chuyển”. Bồ Tát bất thoái chuyển là Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát Đẳng Giác đã chứng đắc viên mãn Bồ Tát bất thoái chuyển. Ba loại bất thoái là vị bất thoái, hành bất thoái và niệm bất thoái, đều đạt đến rốt ráo viên mãn, thật là điều không thể nghĩ bàn!

*“Thần thông biến hóa giả, kinh vân bỉ độ Thanh Văn”*. Thanh Văn là ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Trong tam bối cửu phẩm của cõi Phương Tiện Hữu Dư, thì Thanh Văn ở hạ tam phẩm. Cõi Phương Tiện Hữu Dư hạ thượng phẩm, hạ trung phẩm, hạ hạ phẩm đều thuộc về Thanh Văn.

*“Năng ư chưởng trung trì nhất thiết thế giới”*. Đây không phải là thần thông của A La Hán, A La Hán không có thần thông lớn như vậy. “Năng ưchưởng trung trì nhất thiết thế giới”, tối thiểu là Bồ Tát Địa Thượng, Bồ Tát Đăng Địa mới có thần thông lớn như vậy. Chúng ta biết rằng, đây đều là bổn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, địa vị của họ không thể nghĩ bàn.

*“Hựu nhất thiết sanh giả”*, ứ độ tam bối cửu phẩm gọi là “nhất thiết sanh giả”, “*giai cụ túc mệnh, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, thần túc, lậu tận đẳng thù thắng thần thông”.* Chỗ này phải đặc biệt chú ý hai chữ “thù thắng”. Thanh Văn, Duyên Giác và Quyền giáo Bồ Tát có thần thông nhưng không thù thắng. Hai chữ “thù thắng” không dễ. Thù thắng như thế nào? Là giống y Phật A Di Đà, giống Phật A Di Đà không hơn không kém.

*“Như Thập Nguyện vân”*, đây là nguyện thứ 10 trong 48 nguyện, “*ư nhất niệm đảnh”*, nhất niệm này Bồ Tát Di Lặc nói, trong nhất khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, đây gọi là khoảnh nhất niệm, thời gian này rất ngắn ngủi, nó đã vượt quá bách thiên ức na do tha Phật quốc độ, không phải mười vạn ức quốc độ.

Trong tiểu bổn kinh Di Đà nói mười vạn ức Phật quốc độ, nó còn hơn như vậy. Trong khoảng thời gian một niệm của con người, vượt quá bách thiên ức na do tha Phật quốc độ, “chu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật”. Từ đó cho thấy, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, là đức Thế Tôn phương tiện nói mà thôi. Đức Thế Tôn nói lời này là có dụng ý, dụng ý chỗ nào? Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, thế giới Ta Bà, con người nơi đây tình chấp rất nặng, luôn luôn nhớ ở đây có cha mẹ anh chị em, gia thân quyến thuộc, quý vị chỉ cần nhớ, trong một niệm thì quý vị trở về rồi, quý vị trở về trái đất gặp gỡ mọi người, dụng ý là ở chỗ này. Thực tế không phải như vậy, một niệm của quý vị có thể cúng dường nhất thiết thế giới, có thể cúng dường thiên bá ức na do tha quốc độ chư Phật. Trong một niệm, đi khắp mọi nơi, khắp mọi nơi không chút chướng ngại. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là mở trí huệ, phước huệ song tu, thật không thể nghĩ bàn.

*“Thật”* là thực tế, thực tế mà nói thì “*dĩ siêu quá nhị thừa thần thông, hà huống thiên nhơn”.* Nhị thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, vượt quá họ rất nhiều.

*“Cố vân oai đức, giai vị dữ thần biến tam giả, nhất thiết thiên nhơn bất năng vi tỉ, nãi chí bách thiên ức bội, thậm chí bất khả kế bội”.* Không thể tính đếm được, chênh lệch quá nhiều.

*Thị cố mạt hậu tổng tán.* Bốn câu sau cùng, *A Nan đương tri*, đây là tổng tán, *vô lượng thọ Phật Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghì*. “Như thị” ý nói là trong kinh đã nêu ra những ví vụ, vô lượng công đức, vô lượng trang nghiêm, không thể tưởng tượng, cũng không cách nào nói cho tường tận, nói cho hết được! Hy vọng mọi người thật sự phát tâm vãng sanh, sanh về thế giới Cực Lạc, tức là khi chứng mới biết được, tự thân quý vị thấy được, tự thân quý vị nghe được, tự thân quý vị tiếp xúc được, quý vị mới thật sự hiểu rõ.

Chúng ta tiếp tục xem đệ thập cửu Thọ Dụng Cụ Túc.

Phẩm này trong kinh nói về sự thọ dụng đầy đủ, chúng ta gọi là cuộc sống vật chất, cuộc sống tinh thần, hoàn cảnh học tập mọi thứ đều đầy đủ, không thiếu thốn.

Chúng ta sống trong thế giới này, lấy việc cầu học mà nói, thường ngày muốn có một số tài liệu tham khảo, nhưng lúc nào cũng thấy không đủ. Cho nên vì sao muốn vào đại học? Vì đại học có thư viện, những tài liệu này được thâu thập rất phong phú, quý vị muốn tìm tổng thể cũng có thể tìm được. Đạo tràng nhỏ thì thấy không đủ, có rất nhiều đạo tràng ngay cả một bộ “Đại Tạng kinh” cũng không có. Bây giờ kỹ thuật in ấn phát đạt, giá thành rất thấp, nên lượng lưu thông những pháp bảo này lớn rồi.

Trước triều nhà Tống, thư tịch đều viết bằng tay, như vậy chúng ta mới biết nó đáng quý biết bao, vật hiếm thì mới quý. Sách được viết bằng tay số lượng rất ít. Sau khi kỹ thuật in ấn phát đạt, tuy có bản khắc rất vụng về, số lượng in ấn cũng không nhiều, khoảng mấy chục bộ, mấy trăm bộ đã là nhiều lắm rồi. Kỹ thuật in ấn bây giờ người xưa không thể tưởng tượng được, trong mắt họ đây là việc không thể nghĩ bàn. Trái đất lớn như vậy, nhiều người cần như vậy, vẫn là không đủ dùng. Chúng ta in 10 vạn quyển, 100 vạn quyển, trên trái đất có gần 70 ức nhân khẩu, vẫn là quá ít ỏi. Đến thế giới Tây phương Cực Lạc thì lại khác, mọi thứ đều đầy đủ. Quý vị muốn thứ gì, không cần tìm, chỉ cần khởi ý, thì kệ sách trong phòng sách của quý vị đã đặt đủ rồi. Khi quý vị không cần nó nữa, thì cả kệ sách cũng không thấy nữa, hết sạch không còn một thứ, quý vị nghĩ xem tự tại biết bao!

Chúng ta xem Hoàng Niệm Tổ giới thiệu cho chúng tiêu đề của phẩm này. “*Bổn phẩm danh thọ dụng cụ túc, cố sở hữu quốc nhân”.* Phàm là người sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc đều giống nhau, “*giai hình mạo đoan nghiêm”*. “Hình” là thân thể, “mạo” là dung mạo, thân thể của quý vị, dung mạo của quý vị đoan chánh trang nghiêm.

*“Phước đức vô lượng”,* phước đức này từ đâu mà có? Do Phật A Di Đà gia trì. Vì sao Phật A Di Đà gia trì quý vị? Vì quý vị nhất tâm xưng niệm Di Đà. Chú ý nhất tâm xưng niệm, quý vị cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Ở trước nói qua, lấy trí tuệ công đức của Phật A Di Đà, làm trí tuệ công đức cho chính mình, điều này cần nắm lấy. Từ bi của Phật A Di Đà, phát nguyện của Phật A Di Đà, sẵn lòng đem công đức thần thông trí huệ của chính mình, cho hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, cùng hưởng chung, đáng trân trọng thay! Khiến chúng ta nghĩ đến hết thảy chư Phật trong 10 phương, tán thán Phật A Di Đà là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, Ngài hoàn toàn xứng đáng. Quý vị nghĩ xem, tâm lượng ấy lớn biết bao!

*“Trí huệ minh liễu, thần thông tự tại”*. Chỉ cần quý vị sanh về Tây phương, thì bốn câu này quý vị đều đạt được. “Hình mạo đoan nghiêm”, vĩnh viễn không đau bệnh, vĩnh viễn không cần ăn uống, vĩnh viễn tinh thần sung mãn. “Phước đức vô lượng”, ngoài tự tánh vốn đầy đủ ra, quý vị niệm niệm cúng dường hết thảy chư Phật Như Lai trong mười phương. Cúng dường được phước, nghe pháp được trí huệ, “phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu”, điều này ở thế giới của chúng ta không học được. Đức Thế Tôn dạy chúng ta, trong mười phương quốc độ của chư Phật cũng không học được, cũng không có điều này, duy nhất thế giới Cực Lạc có mà thôi, huống gì được thần thông tự tại, giống chư Phật Như Lai không khác.

*“Như thượng chủng chủng thù thắng thọ dụng, tất giai cụ túc dã”*. Trong này chúng ta phải thể hội được, những điều này đều là lấy sự thọ trì danh hiệu Di Đà, làm chân nhân của “tất giai cụ túc”. Tịnh tông đề cao tín nguyện trì danh, câu này đúng là chân thật không thể nghĩ bàn.

*“Thị nãi tổng hiển chánh báo chi thân tâm, y báo chi thắng phước, tất giai siêu thế hi hữu. Đản bổn phẩm trung liệt hiển phước đức vô lượng, y thực cung điện tất giai ứng niệm hiện tiền, vô bất ụ túc”*. Trong đại kinh đức Thế Tôn thường nói: “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, chúng ta ở đây tâm tưởng không sanh, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta không thanh tịnh, tâm chúng ta không thuần, tâm tạp loạn, tâm nhiểm ô, cho nên chúng ta muốn thì nó không hiện tiền. Người ở thế giới Cực Lạc tâm thanh tịnh, tâm thuần, không chút tạp nhiễm, cho nên nó ứng niệm hiện tiền.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới, thọ dụng cụ túc.

*“Phục thứ Cực Lạc thế giới, sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh”* là đã ở thế giới Cực Lạc rồi, “*hoặc hiện sanh”* là bây giờ mới đến, “*hoặc đương sanh”* hoặc là tương lai sẽ vãng sanh về thế giới Cực Lạc, “*giai đắc như thị chư diệu sắc thân, hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại”,* tất cả đều đạt được. “*Thọ dụng chủng chủng, nhất thiết phong túc”,* quý vị sẽ không bị thiếu thốn. “*Cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như ý”,* quý vị nghĩ đến cái gì thì hiện ra cái đó. Chúng ta thấy rồi không hâm mộ được sao? Không hướng đến được sao? Như thế nào mới đến được? Trong kinh dạy rằng “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” thì quý vị đến được. Bồ đề tâm là gì? Bồ đề là tiếng Phạn, Trung Quốc dịch là giác ngộ, giác mà không mê là bồ đề tâm. Bồ đề tâm là chân tâm, chánh tri chánh kiến. Chúng ta sanh vào môi trường ngày nay, làm sao kiến lập bồ đề tâm chân chánh, làm sao làm được tiêu chuẩn mà kinh Vô Lượng Thọ yêu cầu?

Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng nhiều lần nhắc đến buông bỏ, nhìn thấu, buông bỏ triệt để, thật sự nhìn thấu. Trong kinh giáo thường nói, hết thảy pháp thế xuất thế gian, nhà khoa học đem nó phân thành ba loại lớn đó là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên, đều là giả cả. “Phi nhất phi thường” không phải là thật. Làm sao để buông bỏ triệt để? Là tìm lại tâm thanh tịnh của chính mình. Tâm thanh tịnh là bồ đề tâm. Tâm bình đẳng là bồ đề tâm. Tâm chân thành là bồ đề tâm. Tâm từ bi là bồ đề tâm. Phàm phu khó phân khó bỏ chẳng qua là hữu tình chấp, những thứ này phiền phức nhất, nhưng không buông bỏ được, luân hồi quá khổ rồi, luân hồi không bờ bến, vô lượng kiếp làm chuyện ngu ngốc này, sai rồi, thật sự cần phải học buông bỏ.

Những năm gần đây ta thường quán như vậy, nhưng thân vẫn không bỏ được, cho nên vãng sanh vẫn là cõi Đồng Cư. Thân không bỏ được, vật ngoài thân buông bỏ rồi thì nhẹ nhàng hơn một nửa. Tôi đã nói với quý vị rất nhiều lần, y phục mặc trên người tôi là của tôi, không mặc trên người tôi là không phải của tôi. Tiền tài bỏ trong túi tôi là của tôi, không bỏ trong túi tôi là không phải của tôi. Nhà tôi ở, tại chỗ này thì đây là của tôi, tôi ra khỏi nhà thì không phải của tôi, không liên quan gì đến tôi. Quý vị có thể thử xem, tôi muốn giúp quý vị từ từ nhìn thấu, dần dần buông bỏ. Một phương hướng, là thế giới Tây phương Cực Lạc. Một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Ai thương ta nhất? Phật A Di Đà thương ta nhất, đây là thật không phải giả. Ngoài Phật A Di Đà ra nếu có người nói thương quý vị, thì quý vị nên đề cao cảnh giác, vì đó là giả. Vì sao đó là giả? Vì họ dùng một dạ hai lòng, thì làm sao thật được? Chỉ có Phật A Di Đà và pháp thân Bồ Tát dùng chân tâm, chân tâm phát ra từ bi là tình thương chân thật. Chư Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không được như vậy huống gì lục đạo, lục đạo toàn là hư tình giả ý, chớ mắc lừa. Tình chấp trong lục đạo, quý vị bị mắc lừa lớn, bị thiệt hại lớn rồi. Những thứ này nếu không có trí huệ thì quý vị không nhìn thấu được, không có tín nguyện thì quý vị không buông bỏ được. Quý vị có trí huệ, có lòng tin chân thật nguyện thiết tha, quý vị mới thật sự buông bỏ được, thật sự nhìn thấu được.

Sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, quý vị nghĩ thử xem, quý vị đạt được thân kim sắc, thân pháp tánh giống như Phật A Di Đà, tướng đẹp giống nhau, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Phước đức giống nhau, trí huệ giống nhau, thần thông tự tại giống nhau. Vãng sanh về thế giới Cực Lạc không khó, còn dễ hơn chứng quả Tu Đà Hoàn, chứng Thập Tín Bồ Tát, Sơ Tín Bồ Tát nhiều. Vì họ phải đoạn phiền não mới chứng được, vãng sanh thế giới Cực Lạc, chỉ cần buông bỏ, đoạn trừ vạn duyên, đè nén phiền não là thành công rồi. Cho nên gọi là đới nghiệp vãng sanh.

“Giai đắc như thị chư diệu sắc thân”, cụm từ “như thị” này có trong chú giải. “*Tức chỉ thượng phẩm viễn thắng đệ lục thiên vương thiên vạn ức bội dã” .* “Như thị” là chỉ cho sự việc này. Tha Hóa Tự Tại thiên vương không thể sánh bằng được.

*Hạ hiển thọ dụng cụ túc*. Đoạn kinh văn dưới đây hiển thị cho chúng ta “*Phước đức vô lượng*”:

*“Xưng Tán Tịnh Độ kinh viết, do bỉ giới trung”,* “bỉ giới” ở đây là thế giới Cực Lạc, “*chư hữu tình loại”* là chỉ những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, “*vô hữu nhất thiết thân tâm ưu khổ, duy hữu vô lượng thanh tịnh hỷ lạc”*. Đối với việc này chúng ta có muốn hướng đến không? Có hâm mộ không? có muốn đạt được không? Có muốn đạt được ngay bây giờ không? Càng sớm càng tốt, càng nhanh càng tốt. Đó chính là người giác ngộ, không chấp nhận chịu sự hành hạ, chịu sự giày vò trong thế giới này nữa, không chịu nữa.

*“Hựu bổn kinh quyết chứng cực quả phẩm viết”*. Đây là phẩm 32 trong bổn kinh, trong kinh văn nói: “*Duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái lạc, thị hiển phước đức vô lượng dã”,* là vô lượng phước đức hiển hiện ở an vui tối thượng. “*Trí huệ minh liểu, thử nãi quang minh huệ biện nguyện”* nguyện thứ 33, nguyện thứ 33 trong 48 nguyện, “*chi sở nhiếp”.* Trong nguyện văn nói*: “Thành tựu nhất thiết trí huệ”.*

*“Hựu bổn kinh Bồ Tát Tu Trì phẩm*- phẩm thứ 30, *vị bỉ quốc nhất thiết Bồ Tát, chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu, giai trí huệ minh liễu chi ý”.* Chúng ta nên biết, chư Phật chắc chắn không có mật ý. Mật tạng nghĩa là gì? Trí huệ của Phật quá cao, chẳng những chúng sanh không thể hiểu được, ngay cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cũng không cách nào hiểu được.

Như ở trước chúng ta đã học qua, chấm nhỏ của sợi lông, hạt bụi, đây là mật tạng của chư Phật. Điểm nhỏ này là giống như khoa học hiện đại- khoảng 20-30 năm trở lại, phát hiện ra lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Lớn chừng nào? nhà khoa học nói rằng, nó bằng 1/100 ức của một điện tử, cũng tức là nói 100 ức tiểu quang tử, hợp thành một điện tử. Nhục nhãn của chúng ta nhìn không thấy, kính hiển vi thông thường cũng nhìn không thấy. Trong tiểu quang tử này có thế giới, đây là mật tạng của Như Lai. Một chấm nhỏ như vậy mà trong đó có thế giới, thì thế giới lớn bao nhiêu? Lớn bằng hư không pháp giới hiện thực của chúng ta, trong đó có chư Phật Bồ Tát, trong đó cũng có hết thảy chúng sanh. Đây chưa phải là thâm mật, thâm mật là chấm nhỏ trong thế giới còn có chấm nhỏ, trong chấm nhỏ ấy còn có thế giới, trùng trùng vô tận, đây là mật tạng của chư Phật, rõ ràng rốt ráo.

 Ai là người thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi? là Phổ Hiền Đẳng Giác. Tu pháp môn Bồ Tát Phổ Hiền, chứng được Đẳng Giác vị, thì có năng lực đi vào chấm nhỏ sợi lông hạt bụi của thế giới. Chúng ta nghĩ xem, thân thể của chúng ta, thân thể vật chất này, có bao nhiêu chấm nhỏ, một điện tử một trăm ức chấm nhỏ, quý vị biết trên thân thể của chúng ta có bao nhiêu, không thể đếm được! Trên thân thể chúng ta có bao nhiêu tế bào. Đem tế bào phân tích, có bao nhiêu nguyên tử. Đem nguyên tử phân tích, có bao nhiêu điện tử. Giống như mật tạng của chư Phật, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc cũng có năng lực, bởi trong kinh nói rất hay: “Bỉ quốc nhất thiết Bồ Tát” chỉ cần là sanh về thế giới Cực Lạc, hạ hạ phẩm Bồ Tát ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cũng bao gồm trong đó, chứ không nói ở ngoài cõi Phàm Thánh Đồng Cư, họ không nói hạ hạ phẩm Bồ Tát ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư không có trong này, không nói, cho nên tất cả là như vậy.

 Kệ hồi hướng chúng ta cũng thường đọc: “nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu”, chúng ta mập mờ không biết rõ “chơn minh liễu” nghĩa là gì, người khác đọc ta cũng đọc theo, người xưa viết ra thì ta cứ theo đó mà đọc, không hiểu rõ. Dần dần thể hội được một chút, thì quý vị thật sự hiểu rõ, thật không thể nghĩ bàn.

*“Hựu minh giả, minh minh bạch bạch. Liễu giả, liễu liễu phân minh, thị vi minh liễu”*. Đây là ý nghĩa của minh liễu.

*“Mật giáo trung, như thật tri tự tâm giả, trí huệ minh liễu dã”*. “Tri tự tâm” nghĩa là gì? “Tri tự tâm” là minh tâm kiên tánh. Minh tâm kiến tánh là pháp thân Bồ Tát, chứ không phải Bồ Tát thường, siêu việt mười pháp giới, họ như thật tri tự tâm, trí huệ minh liễu.

*“Hựu chiếu kiến ngũ uẩn giai không, diệc thị trí huệ minh liễu”*. Ngũ uẩn là gì? Bây giờ chúng ta hiểu rõ rồi, trước đây còn mơ mơ hồ hồ, bây giờ biết rồi, ngũ uẩn là gì? Ngũ uẩn là giống như nhà khoa học nói ba loại hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Sắc trong ngũ uẩn là hiện tượng vật chất. Thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần phát sanh là hiện tượng tự nhiên. Ba loại hiện tượng đều bất khả đắc, đều không phải thật.

 “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Dùng cái gì để quán chiếu? là dùng trí huệ quán chiếu. Bồ Tát Quán Tự Tại đã chiếu kiến rồi, Quán Tự Tại chiếu kiến ngũ uẩn giai không là Bồ Tát Đẳng Giác, trên Thập địa, thật sự chiếu kiến triệt để. Trí huệ minh liễu chúng ta hôm nay không phải của chính mình, trong đại thừa kinh giáo nói, nhờ trường thời huân tu mà có được. Ngộ này là giải ngộ, không phải chứng ngộ, chúng ta có thể giải ngộ đến việc này, vẫn cần sự trợ giúp đắc lực của giới khoa học hiện đại, không có họ trợ giúp trong đó, thì đối với việc này chúng ta vẫn mơ hồ như xưa.

Chúng ta tin Phật, tin tưởng Phật không nói dối, tin tưởng lời Phật nói là thật, nhưng trí huệ của chúng ta hạn hẹp, nghe Phật nói chúng ta tin, đây là miễn cưỡng tin, không tin chắc chắn. Nhìn thấy rất nhiều báo cáo của giới khoa học lượng tử thời cận đại, chúng ta tin chắc rồi, không nghi ngờ nữa. Nhà khoa học đã chứng minh được điều này, nhưng lên cao nữa thì họ không biết. Nếu chúng ta hỏi họ, hiện tượng vật chất là từ tinh thần biến ra, vậy thì hiện tượng tinh thần từ đâu biến ra? Họ nói từ trong không sanh ra có, nói thông suốt được, là hiện tượng tự nhiên biến hiện ra. Hiện tượng tự nhiên từ đâu có? Thì nói không được. Chúng ta tìm đã thấy trong kinh Phật, hiện tượng tự nhiên là là nương theo tự tánh mà biến hiện ra, tự tánh là vốn có, là bất sanh bất diệt, nó không thuộc về ba loại hiện tượng. Cho nên dùng phương pháp của giới khoa học, dùng thức thứ sáu để tư duy, thì vĩnh viễn không đạt được.

Vậy thì làm sao biết được tự tánh? Tự tánh rốt cuộc là gì? Hình dáng của nó như thế nào? Trong giáo lý đại thừa có câu: “duy chứng phương tri”, bản thân của quý vị chứng đắc thì sẽ hiểu rõ, quý vị không chứng, không chứng đắc, thì nói cho quý vị cũng không ích gì. Nói không ra, nghĩ không ra, không nói được, không nghĩ được. Không nghĩ được tức là không thể nghĩ, không nói được là không thể bàn, gọi là bất khả tư nghì.

 Làm sao để chứng được pháp? Đức Phật dạy rất hay, buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì quý vị chứng đắc, đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy, quý vị thử làm xem, quý vị có buông bỏ được không? Vọng tưởng tức là khởi tâm động niệm, buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước, thì quý vị thành tựu, quý vị chứng đắc, hoàn toàn thấy được ngũ uẩn giai không. Mật tạng của chư Phật, ta từ đâu đến? Vũ trụ từ đâu đến? Vì sao có những hiện tượng này? quý vị đã hiểu triệt để rồi, không cần học, học cũng không được, không học cũng biết rồi.

 Trong kinh dạy rằng, công phu học tập Phật pháp toàn ở chổ buông bỏ, nếu quý vị không buông bỏ được, trên con đường đạo gọi là không tiến được một bước. Đây là thật không phải giả. Chúng ta học, học sự buông bỏ, không được chấp trước. Bồ Tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận nói rất rõ ràng, chúng ta đọc kinh phải đọc cách nào? thứ nhất là không chấp vào tướng văn tự, đọc kinh phải buông bỏ văn tự. Không chấp vào tướng danh tự, không chấp vào danh từ thuật ngữ, buông bỏ nó. Không chấp vào tướng tâm duyên, ta đọc, ý nghĩa của nó như thế nào cũng buông bỏ, không có ý nghĩa, không có ý nghĩa thì tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng chiếu kiến, đó là thật. Chúng ta có ý trong đó gọi là tình kiến, cái thấy của quý vị là thấy bằng tình. Cái thấy của Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát, cái thấy của chư Phật Như Lai là chiếu kiến, không có tình trong đó.

 Nghe pháp, tức là nghe giảng kinh cũng như vậy. Nghe kinh, điều thứ nhất là không chấp vào tướng ngôn thuyết, phải buông bỏ ngôn ngữ của người giảng, không chấp vào điều này. Tướng danh tự, tướng tâm duyên đều không được chấp trước.

Hôm nay chúng ta đọc kinh không thể khai ngộ, nghe kinh không thể khai ngộ, chẳng những không thể khai ngộ, mà càng nghe càng phiền phức, càng nghe càng mơ hồ. Nguyên nhân vì sao? Bởi chúng ta chấp vào tướng văn tự, chấp vào tướng ngôn thuyết, chấp vào tướng danh tự, chấp vào tướng tâm duyên, không biết nghe! Nếu lìa được ba tướng này, thì tụng kinh, đọc kinh sẽ được khai ngộ, sẽ đạt định, sẽ khai ngộ. Chư vị cổ đức trong tông môn thường nói quý vị “biết không”? Quý vị đọc kinh, biết đọc kinh không? Quý vị nghe kinh, biết nghe không? Ý nghĩa của hai chữ này hay lắm! Người biết đọc, biết nghe, thông thường năm ba năm chắc chắn đạt được Tam Muội. Sau khi đạt được Tam Muội, nhiều nhất là hai ba năm thì khai mở trí huệ. Không thể khai mở trí huệ lớn, thì nhất định chạm được bên lề của trí huệ, chạm được chút bên lề của trí huệ, thì quý vị đọc kinh là hiểu ngay, quý vị nghe kinh là hiểu liền. Đây không phải là đại ngộ, mà là tiểu ngộ. Tích góp tiểu ngộ thành được đại ngộ, tích góp đại ngộ thành được triệt ngộ. Chỉ cần quý vị bền lòng, kiên trì, dõng mãnh, tinh tấn, cho quý vị thời gian năm ba năm, thời gian tám mười năm, thì chẳng có chuyện không thành công!

 Lý luận, phương pháp chúng ta đã biết rồi, bây giờ chỉ thiếu thực hành nữa thôi. Không thực hành, người thực hành có phước, chúng ta không đủ phước đức, chỉ có chút thiện căn, không đủ phước đức. Thiện căn là đã thật sự tin tưởng, đã thật sự hiểu rõ rồi, mà vẫn không chịu làm, không phải mình không muốn làm. Vậy là gì? Là tập khí, nghiệp chướng không cho quý vị làm. Trong tập khí, nghiệp chướng, có hơn một nửa thành phần là oan gia trái chủ của quý vị, họ đang quấy rối quý vị. Sự việc này giải quyết như thế nào? Phải dùng tâm chí thành câu thông với oan thân trái chủ. Oan thân trái chủ rất phiền toái, quý vị không nhìn thấy họ, không nghe thấy họ, không đụng chạm được họ, nhưng họ lại theo sát bên quý vị, khiến cho tâm quý vị không thể yên tĩnh. Chúng ta phải siêng năng câu thông với họ, gọi họ là Bồ Tát, hy vọng họ không còn quấy nhiễu ta nữa, hy vọng họ giúp đỡ ta, để ta cố gắng siêng năng, công phu của ta thành tựu, thì họ cũng thành tựu, ta không thành tựu, họ cũng không thành tựu. Ta không thành tựu, tương lai là luân hồi trong lục đạo, oan oan tương báo, cả hai bên đều đau khổ.

Phải nói cho rõ ràng, nếu tôi đến thế giới Cực Lạc, nhất định tôi sẽ độ cho ông trước, vấn đề hai bên chúng ta đều được giải quyết rồi, cùng sanh về nước Cực Lạc, chúng ta làm đồng tham tốt, đồng học tốt. Tương lai tôi làm Phật, ông giúp đỡ tôi, ông làm Phật, thì tôi giúp đỡ ông, “hà lạc nhi bất vi chi?”. Đem lời này nói rõ ràng, minh bạch rồi, tôi tin rằng họ có thể tiếp nhận, họ sẽ không quấy nhiễu quý vị nữa, phát tâm đến bảo hộ quý vị, trở thành thần hộ pháp của quý vị.

Đối với người đối sự đối vật trong xã hội cũng hiện thực như vậy. Đặc biệt là đối với con người, giữa con người với con người, có kết tình ở kiếp trước, việc này cũng cần hóa giải, không hóa giải sẽ trở thành chướng ngại. Người có trí huệ, thì bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều giúp quý vị thành tựu. Không có trí huệ, thì thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều là chướng ngại. Cho nên học Phật không thể thiếu trí huệ, không có trí huệ thì tập khí phiền não của quý vị, chẳng những không giảm bớt mà còn tăng lên mỗi ngày, sai rồi! Nếu cuộc sống của quý vị có trí huệ, có trí huệ thì làm bất cứ việc gì, trong cách đối nhân xử thế, quý vị vĩnh viễn là mang tâm cảm ơn, vĩnh viễn là tâm yêu thương chân thành, không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình.

 Nếu muốn có trí huệ, trước hết hãy coi nhẹ bản ngã, quý vị bắt đầu làm từ đây. Biết tôn trọng người khác, thương yêu người khác. Học tập Tứ Đức trong Hoàn Nguyên Quán, tùy duyên diệu dụng. Thật sự học được tùy duyên diệu dụng, ba khoa trước trong Hoàn Nguyên Quán, không thể không biết. Phải lấy tiêu chuẩn này để nhìn vũ trụ, nhìn vạn pháp, nhìn chúng sanh, từ một thể hiện ra hai tướng, đó là y báo và chánh báo. Y báo cũng tốt, chánh báo cũng tốt, đều có ba loại đặc thù. Một là chu biến pháp giới, bởi vì ba loại hiện tượng đều không rời khỏi định luật dao động này, tất cả là dao động sanh ra hiện tượng. Dao động này chu biến pháp giới, hết thảy chúng sanh trong pháp giới, tất cả đều nhận được tin tức này. Thân thể của chúng ta, tư tưởng của chúng ta là trạm phát dao động, đồng thời cũng là trạm thu nạp. Hết thảy chúng sanh trong mười phương, dao động của họ, mỗi tế bào trong thân thể chúng ta, chấm nhỏ của sợi lông, hạt bụi đều nhận được mà không chút tạp loạn, máy vi tính so với nó cũng thua xa.

Vì sao chúng ta không cảm nhận được? Không cảm nhận được là cơ quan của chúng ta đang bị trục trặc, chúng ta phát ra không có trục trặc, bộ phận thu tin của chúng ta có trục trặc. Chúng ta có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước. Cho nên chúng ta nhận được tin tức trong mười phương, không có phản ứng. Nếu chúng ta buông bỏ hết phiền não tập khí, hồi phục thanh tịnh bình đẳng giác, những tin tức nhận được mọi lúc mọi nơi, hoàn toàn hiểu rõ, trí huệ minh liễu, thấy được vạn pháp đều không, quý vị chắc chắn biết được nó là “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Cho nên tuy đối diện với tất cả pháp, nhưng ở trong tất cả pháp là như như bất động, đây gọi là diệu dụng. Rõ ràng, minh liễu, như như bất động, đây gọi là diệu dụng.

Sống trên thế gian này, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta, đều làm gương tốt cho mọi người trong xã hội. Tuy mỗi ngày làm gương tốt cho họ, trên thực tế chưa bao giờ khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, rất tốt! Giống như thế giới Cực Lạc, không phải có ý làm như thế, tự nhiên như vậy, đây là sự biểu lộ của tánh đức, tự nhiên hiển lộ ra. Ở cõi Thường Tịch Quang như thế, ở cõi Thật Báo như thế, thì ở đây cũng y như vậy, không hai không khác. Khi quý vị thật sự khế nhập rồi, quý vị sẽ cười. Phật Thích Ca Mâu Ni nói những danh tướng này nhiều lần như vậy, nói nghe rất hay. Có phải là chân tướng sự thật hay không? Nói phải cũng được, nói không phải cũng được. Nói phải, thế nào là phải? Nghĩa là hằng thuận chúng sanh. Nói không phải thì sao? Là cảnh giới thân chứng, quá vi diệu!

Người thật sự khế nhập cảnh giới, Phật Thích Ca Mâu Ni đang biểu diễn, trong lòng quý vị sẽ cười Ngài, nụ cười này giống như lúc Thế Tôn còn tại thế “niêm hoa vi tiếu”, chỉ có tôn giả Ca Diếp hiểu được, người khác không hiểu, quá vi diệu! Nếu chúng ta muốn vào cảnh giới này, thì không thể không đọc, không thể không nghe. Vì sao vậy? Vì phần lớn là từ pháp môn này ngộ nhập. Cho nên khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, 49 năm giảng kinh thuyết pháp, đạo lý là ở chỗ này. Biện pháp khác chỉ là thiểu số, biện pháp này chắc chắn là đa số.

 Dạy học, không chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị thấy tất cả tôn giáo trên thế giới, người sáng lập tôn giáo đều là dạy học, nếu họ không dạy học, thì lấy đâu ra kinh điển? Kinh điển chính là lời dạy của họ được ghi lại, không rời việc dạy học. Nhưng thời gian dạy học của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là dài nhất, 30 tuổi giác ngộ, 79 tuổi viên tịch, suốt 49 năm không một ngày rảnh rỗi, ngày ngày dạy, ngày ngày giảng, làm không biết mệt. Gesu dạy học được 3 năm thì bị người hại chết, Mục Hãn Mặc Đức dạy học 27 năm, Ma Tây dạy học cũng được 20-30 năm.

Quý vị quán sát kỹ xem, hình thức sớm nhất của tôn giáo, đều là giáo dục xã hội, giáo dục phổ thế, đây là đối với một số đại chúng, đều khuyên bảo mọi người bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, dạy điều này. Đây là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả.

 Số ít người căn tánh lanh lợi, hàng thượng căn, thượng thượng căn, đứ cPhật giúp họ thăng tiến, giúp họ thăng tiến đến A La Hán, thăng tiến đến cõi Thật Báo, thăng tiến đến cõi Thường Tịch Quang. Đây là số ít người. Sự học không bờ bến. Vào được cõi Thường Tịch Quang là đắc đại viên mãn. Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, lúc này cùng với hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, tự nhiên khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm, cầu Phật Bồ Tát giúp đở, Phật Bồ Tát có ứng. Cảm của chúng sanh là có tâm, nhưng ứng của Phật Bồ tát là không có ý. Vì sao vậy? Bởi pháp thân Bồ Tát đều đã chuyển thức thành trí rồi, ý ở trong thức, cho nên không có ý, không có dụng ý, ý muốn nói là không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, dùng chân tâm.

 Chúng sanh trong mười pháp giới còn dùng vọng tâm, điều này quý vị cần phải biết. Lục đạo là vọng tâm, pháp giới Tứ Thánh là vọng tâm, vì sao vậy? Vì chưa thể chuyển tám thức thành bốn trí, nếu đã chuyển thức thành trí, thì họ không còn ở trong mười pháp giới, họ đã lên cao rồi, họ đã lên đến cõi Thật Báo rồi. Cõi Thật Báo, trong bộ kinh này nói là thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Đây là thật, không phải giả. Mười pháp giới trở xuống toàn là giả, không phải thật. Điều này không thể không hiểu rõ.

*“Thị tắt trí huệ minh liễu, đạt thần thông chi bổn, nhi biến hóa thần thông, tự tại vô ngại”*, câu dưới vô cùng quan trọng.

*“Cố viết, đãn đắc bổn, mạc sầu mạt, căn bổn trí giả, bổn dã. Chủng chủng thần thông, giai thánh mạt biên sự”,* tất cả cái khác đều là từ căn bản trí sanh. Căn bản trí là gì? Trong kinh Bát Nhã đức Thế Tôn bảo chúng ta rằng: “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”. Căn bản trí là vô tri, nó không khởi tác dụng là vô tri, khởi tác dụng là vô sở bất tri. Khi không khởi tác dụng thì nhất niệm bất sanh, đây là bổn. Nhất niệm bất sanh là cảnh giới nào? Là tương ưng với tự tánh, tương ưng với Đại Bát Niết Bàn. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, Ngài nói câu thứ ba là: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đây là căn bản trí- tự tánh, cũng chính là điều đức Phật dạy trong Hoa Nghiêm, đức Phật dạy rất hay: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Cho nên nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật. Đây là lời chân thật, không sai chút nào. Bây giờ chúng ta tại sao biến thành như thế này? Chúng ta với Phật không hai không khác, trí huệ giống nhau, đức năng giống nhau, thần thông giống nhau, tướng hảo giống nhau, vì sao hôm nay biến thành như thế này.

Ở dưới đức Phật nói: “Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không chứng đắc”*.* Một lời thông suốt. Bởi vì chúng ta có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước, cho nên từ trên quả vị Phật rơi xuống biến thành phàm phu. Giáo lý đại thừa thường khuyên chúng ta “quay đầu là bờ”, mau mau quay đầu, quay đầu là kiến tánh, quay đầu là trí huệ đức tướng trong tự tánh sẽ hiện tiền. Tại sao không quay đầu? Buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là quay đầu rồi, quay đầu là vậy!

Những lời này trong kinh giáo đại thừa đức Phật nói không biết bao nhiêu lần, tận tình khuyên nhủ chúng ta. Chúng ta không thể nhất thời đốn xã như Ngài, Ngài làm cho chúng ta thấy, năm Ngài 30 tuổi, dưới cội bồ đề buông bỏ được tất cả phiền não chướng, sở tri chướng, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài đã thành Phật. Thành Phật chính là thành tựu nhất thiết chủng trí, căn bản trí và hậu đắc trí hoàn toàn hiện tiền, liền bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, 49 năm dạy học không một ngày gián đoạn. Nếu quý vị hỏi Phật giáo là gì? Phật giáo là dạy học. Dạy điều gì? Dạy thật tướng của các pháp. Nói một cách đơn giản là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nếu nói với giới khoa học, là chân tướng của vật chất, tinh thần, và đại tự nhiên. Danh từ trong kinh Phật gọi là thật tướng của các pháp. Đức Phật nói là nói về điều này, dạy là dạy điều này, chứng cũng là chứng điều này, gọi là chứng quả*. “Cố viết, đản đắc bổn, mạc sầu mạt”*. Câu này quan trọng! Chúng ta học Phật là học điều gì? Chúng ta phải đạt được “bổn” này, “bổn” là căn bản trí, trí huệ ứng dụng là hậu đắc trí, các loại thần thông cũng là hậu đắc trí, quý vị hoàn toàn phục hồi rồi, các loại thần thông là bản năng của chính mình.

Những điều dưới đây nói như: *“cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái, trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như niệm”,* đây là thành tựu của hậu đắc trí. Từ tự phần mà nói, phải từ trên Di Đà nhân địa mà nói, là bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà. Oai thần là chỉ cho 5 kiếp tu hành, thành tựu bổn nguyện công đức. “Tùy ý sở tu, tất giai như niệm*”,* chúng ta hiểu nguyên lý này, có thể y theo phương pháp này tu hành, tuy không thể làm được viên mãn, nhưng cũng có thể thực hiện được chút ít.

*Dĩ hạ, tùng ẩm thực.* đây là đoạn dưới: *y phục, trú sở tam phương diện, minh kỳ thọ dụng cụ túc.* Đây là giới thiệu tỉ mỉ cho chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt ở thế giới Tây phương Cực Lạc.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 375

# Tập 376

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:14.4.2011

Địa Điểm: TịnhTông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 454 hàng thứ 3 đếm từ dưới lên, bắt đầu xem “kinh văn”.

 *Nhược dục thực thời, thất bảo bát khí, tự nhiên tại tiền, bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn, tuy hữu thử thực, bảo vô thực giả, đãn kiến sắc thanh hương, dĩ ý vi thực, sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện uế, thân tâm nhu nhuyến, vô sở vị trước, sự dĩ hóa khứ, thời chí phục hiện*. Đoạn kinh văn trên là nói về “ẩm thực tự tại”. Chúng ta xem chú giải. Chúng ta phải chú ý câu thứ nhất trong kinh văn: “nhược dục thực thời”, Chữ “nhược” này là giả định, giả thiết. Giả sử quý vị muốn ăn, thì cảnh giới thức ăn hiện tiền. Nếu quý vị không muốn ăn, thì nó không còn nữa. Từ đó cho thấy, ở thế giới Tây phương Cực Lạc, đại đa số người đều không muốn ăn, ăn là một việc rất phiền phức.

Ở trên thế gian này, người tu hành chân chánh, ngày chỉ ăn một bữa. Khi đức Phật còn tại thế, ở trong tăng đoàn, chỉ ăn vào giờ trưa, gọi là quá ngọ không ăn. Buổi sáng có công phu của buổi sáng, công phu xong thì ra ngoài khất thực, khất thực cũng là một thời công phu, ăn cơm cũng là công phu. Cho nên gọi là ngũ thời công phu. Bữa ăn của họ rất đơn giản. Trong kinh điển dạy rằng, A La Hán mỗi tuần đi khất thực một lần. Nói cách khác, là mỗi tuần chỉ ăn một bữa. Định công của Bích Chi Phật sâu hơn, nữa tháng chỉ đi khất thực một lần, tức là hai tuần ăn một bữa.

Chúng ta biết người ở cõi trời Sắc giới, đã đoạn hết ăn uống, không ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Lúc bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở thế gian của chúng ta, là hoàn toàn tùy tâm của chúng sanh mà ứng hiện. Tùy thế giới của chúng ta, tùy tập tánh của người trên trái đất này mà làm gương sáng cho chúng ta. Ngài thị hiện ăn uống đơn giản, khỏe mạnh sống lâu.

 Bảo dưỡng thân thể, không nhất định phải ăn thật nhiều, nhưng trong đó ăn phải có khoa học. Thân thể con người, quả thực giống như một bộ cơ khí, cơ khí này nếu quý vị biết cánh dùng, biết cách bảo dưỡng, thì tuổi thọ của nó rất dài. Hồi xưa thầy Lý nói với tôi, thầy rất giỏi về đông y, thầy nói với tôi, thầy một đời khám bệnh cho mọi người, chưa một lần dùng thuốc bị sai. Thầy dám nói lời này, ý là rất cẩn thận, rất dè dặt. Thầy đã từng làm quan tư pháp. Thầy nói làm quan tư pháp phá án, chắc cũng có người bị xử oan, thầy dám bảo chứng rằng trong cuộc đời, thầy không dám nói là không xử oan một người nào. Nhưng dùng thuốc đông y, thì thấy dám nói. Thầy bảo tôi rằng, mục tiêu của y học Trung Quốc, không phải chủ yếu để trị bệnh, vậy chủ yếu để làm gì? Để trường sanh. Theo lý luận của đông y, tuổi thọ của con người, là phải bảo dưỡng bộ cơ khí này, tối thiếu có thể dùng được 200 năm, 200 năm là tuổi thọ bình thường của quý vị, đây là mục đích, mục đích hàng đầu của đông y. Mục đích thứ hai là phòng ngừa bệnh tật, làm sao có thể để con người không bệnh tật, đây là mục đích thứ hai của đông y. Mục đích thứ ba mới là trị bệnh, cho nên trị bệnh là mục đích thứ ba.

Trị bệnh lại có ba hạng, hạng thứ nhất là không cần nói, chỉ nhìn âm thanh, khí sắc của người bệnh, nghe tiếng nói của họ, nhìn động tác của họ, nhìn khí sắc của họ, thì biết được người đó bị bệnh gì. Đây là bác sĩ rất giỏi, xem qua là biết liền. Hạng thứ hai, xem còn chưa chắc chắn, họ phải hỏi, hỏi tình trạng thân thể của quý vị như thế nào, phải hỏi qua một chút, đây là hạng thứ hai. Hạng thứ ba là phải bắt mạch, hỏi rồi họ cũng chưa chắc chắn, nhất định phải bắt mạch, cho nên khi bắt mạch, chúng ta nghe bác sĩ nói những bệnh tình của mình. Gọi bác sĩ bắt mạch là bác sĩ hạng thứ ba. Trị bệnh là hạng thứ ba, trị bệnh đông y hạng thứ ba. Đông y hạng nhất là sống lâu, điều này Tây y không bì kịp. Nhưng đông y dần dần bị thất truyền, rất đáng tiếc.

Đông y là một ngành vô cùng quan trọng trong truyền thống văn hóa Trung Quốc, nhưng đông y không dễ học, bây giờ một số người muốn học đông y rất khó khăn. Điều này quý vị không thể không biết, tất cả pháp thế xuất thế gian muốn học cho thông suốt, muốn học cho viên mãn, thì nhất định là tâm thành kính. Người thời nay không biết cung kính, khó khăn là ở chỗ này. Tuy gặp được thầy giáo giỏi, nhưng quý vị không học được những thứ ở họ.

Chúng ta phải ghi nhớ lời dạy của Ấn Quang đại sư: “một phần cung kính”, Ngài nói là thành kính, “một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích”, không có thành kính, thì quý vị không được lợi ích gì cả. Trong xã hội ngày nay, đến đâu tìm ra được người thành kính? Không tìm ra. Mỗi người đều rất muốn “mình biết thành kính”. Nhưng thành là gì, kính là gì? họ không làm được. Vì sao không làm được? Vì thời gian học thành kính đã qua mất rồi. Thành kính phải học từ khi nào? Phải bắt đầu học khi mới chào đời, bậc cha mẹ phải dạy quý vị.

 Cho nên quý vị nhất định phải biết Đệ Tử Quy. Đệ tử Quy không phải dạy cho những đứa trẻ, không phải dạy nó đọc. Đệ Tử Quy là lúc trẻ mới chào đời, đứa trẻ chào đời, mắt mở ra nó đã biết nhìn, biết nghe, làm cha mẹ phải thực hiện hóa Đệ Tử Quy, làm thành hình thức để hàng ngày nó thấy, nó thấy ba năm như vậy là học được nền tảng vững chắc. Cho nên, trồng cội rễ giáo dục cho trẻ là quan trọng hơn hết.

Con người bây giờ không ai biết, mọi người đều chưa học qua. Tuổi của tôi bây giờ cũng kể là rất may mắn, lớn lên ở nông thôn, nếu lớn lên ở thành phố thì tiêu rồi, không học được rồi. Ở nông thôn tuổi như tôi bây giờ cũng còn học. Trên ba tuổi học là đã chậm rồi, đến lúc thiếu niên mới học thì không còn kịp nữa , học thế nào cũng không hiểu được. Người xưa quả thực rất hay, dạy trẻ, khi người mẹ mang thai là đã dạy. Đạo lý truyền thống của Trung Quốc, đạo lý truyền thống của thai phụ, một người mẹ mang thai nhất định phải hiểu. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của người mẹ, đều ảnh hưởng đến thai nhi. Cho nên trong điển tịch nhà Chu ghi lại rằng, khi mẹ của Chu Văn Vương mang thai, trong mười tháng này, mắt bà không nhìn sắc khiếm nhã, tai không nghe tiếng khiếm nhã, miệng không nói lời ác, tức là trong Phật pháp nói về khẩu nghiệp, nhất định không được nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt và nói lời ác, ảnh hưởng đến thai nhi. Đi đứng nằm ngồi đều có oai nghi, tâm chánh, cho đứa trẻ chào đời thân thể được đoan trang.

 Sau khi đứa trẻ chào đời, cha mẹ phải thực hiện hóa Đệ Tử Quy cho nó xem, cha mẹ phải hiếu thảo với cha mẹ mình, để đứa bé thấy. Đứa bé thấy rồi trong lòng nó sẽ có ấn tượng. Ngạn ngữ có câu “ba tuổi học tám mươi, bảy mươi học chung thân”. Trồng cội rễ giáo dục, tốt nhất là trồng vào lúc lên ba, đến 80 tuổi cũng không thay đổi, họ có thể giữ được. Đây là điều mà người xưa rất coi trọng.

Gia đình tôi không có đời sau, không có xuất hiện nhân tài kiệt xuất. Nhân tài là phải được dạy tốt, tổ tiên có đức, bậc cha mẹ biết dạy, thì đời sau chẳng có chuyện không xuất hiện nhân tài.

 Mẹ của Vương Lý có ba người con trai, Vương Lý là con thứ ba, ba người đều là thánh nhân. Phi tần Thái Tự của Văn Vương cũng biết cách dạy. Con trai là Võ Vương và Chu Công, đặc biệt là Chu Công, trong mắt của Khổng Tử Chu Công là người ông cung kính nhất, là người ông khâm phục nhất. Cuộc đời của Khổng Tử học ở Chu Công, học cũng rất giống, lấy Chu Công gương mẫu, làm mô phạm, hướng về Chu Công học tập. Cho nên Không Tử cũng thành Thánh Nhân. Chu Công tại vị, có địa vi chính trị. Khổng Tử không có, Khổng Tử suốt đời là dân thường, nhưng học vấn và đức hạnh của ông, với người có địa vị như Chu Công không khác.

Nếu quốc gia xã hội, đời này đến đời khác có Thánh Hiền xuất thế, thì có trị an lâu bền, thế giới hài hòa, nhân dân hạnh phúc. Không có Thánh nhân quân tử, thì xã hội này không tránh khỏi loạn động. Điều này chúng ta không thể không biết. Trên thế giới, chỉ có dân tộc nước ta có trí huệ, hiểu được giáo dục, coi trọng giáo dục, nhiệt tâm giáo dục, đem lý niệm giáo dục viết vào kinh sách “kiến quốc quân dân, giáo dục vi tiên”. Kiến lập một quốc gia, kiến lập một chính quyền, lãnh đạo nhân dân, điều gì quan trọng nhất? Giáo dục! Chỉ cần giáo dục con người tốt rồi, thì bất cứ phương diện nào trong xã hội cũng tốt cả, chẳng có không tốt.

 Con người là cội gốc, chế độ là thứ yếu. Câu này được viết ở trong Lễ Ký, mãi đến cuối triều nhà Thanh, quốc gia vẫn còn tuân thủ, không dám nói hủy bỏ. Cuối triều Mãn Thanh, thái hậu Từ Hi nhiếp chính, không còn tôn trọng lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Khi không còn tôn trọng, thì trên làm dưới theo. Hoàng thượng không tôn trọng, thì ở dưới đại thần, văn võ bá quan tùy tiện. Diễn biến đến ngày nay đã hai trăm năm, gần như mất rồi. Ở Trung Quốc không có, ở Nhật Bản cũng không có. Ở Nhật Bản 30-40 năm trước, chúng tôi đến tham quan vẫn có người nói về vấn đề này, bây giờ không có ai nhắc đến nữa. Chúng ta biết xã hội đã loạn, lòng người thay đổi, thay đổi thành xấu rồi.

Trong Phật pháp thường nói “cảnh tùy tâm chuyễn”, tâm người bất thiện, thì trái đất chúng ta sống thành vấn đề, cho nên thiên tai khác thường. Có quá nhiều thiên tai như vậy, chúng ta phải biết cứu vãn xã hội, phải cứu vãn trái đất, không gì khác ngoài việc này. Ngay cả Bố Lai Đăng người Mỹ cũng biết được. Năm ngoái ông dự đại hội ở Xít-ni, họ bàn đến năm 2012, dự báo thiên tai của Mã Nhã, ông nói: chỉ cần cư dân của chúng ta trên trái đất này, đều có thế bỏ ác làm lành, cải tà quý chánh, đoan chánh tâm niệm, thì chẳng những không có thiên tai, mà trái đất này sẽ hướng đến tương lai tốt đẹp hơn, đây là thật không phải giả. Những lời ông ta nói, trên thực tế, không khác gì lời giáo huấn truyền thống của tổ tiên, lời giáo huấn của Phật Bồ Tát. Phật dạy chúng ta bỏ ác làm lành, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh. Đó là lời Phật dạy. Nếu cư dân trên trái đất, xuất hiện một bộ phận Thánh Hiền quân tử, thì xã hội trên thế giới này có thể phục hồi, thiên tai trên trái đất cũng có thể hóa giải.

Trong tiết kinh văn này, chúng ta thấy được tình hình sinh hoạt ở thế giới Tây phương Cực Lạc. Trong kinh văn nói, đều là những vị Bồ Tát vừa mới vãng sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Vì sao vậy? Bởi tập khí thói quen ăn uống của họ còn chưa đoạn hết, mới có tình hình này. Trong kinh nói “nhược dục thực thời” câu này hàm ý rất sâu, họ không muốn ăn thì không còn nữa, làm gì có chuyện này! Còn nghĩ đến ăn uống. Vì sao vậy? Vì mới vãng sanh thì tập khí ăn uống chưa đoạn, họ sẽ nghĩ đến, nghĩ đến việc này thì nó hiện tiền.

Quý vị xem, dụng cụ ăn uống là “thất bảo bát khí”. Chúng ta xem chú giải “bát khí”, gọi tắt là bát, tiếng Phạn là Bát Đa La.Người Trung Quốc thích đơn giản, nên tỉnh lược hết âm đuôi, gọi là “bát”, dịch thành “ứng lượng khí”, đây cũng là tỉnh lược. Nếu nói rõ một chút thì “ứng lượng khí” là đồ dùng đựng thức ăn của người xuất gia, tức ngày nay chúng ta gọi là bát, bát cơm. Vì sao gọi là ứng lượng? Bởi sức ăn của mỗi người không giống nhau, người ăn nhiều thì bát của họ có thể lớn một chút, người ăn ít hơn thì bát của họ có thể nhỏ lại một chút. Cho nên bát lớn hay nhỏ là lượng cơm của người đó, nên gọi là ứng lượng khí. Chất liệu của bát có hai loại, một là bát sành sứ, hai là bát nhôm. Bát nhôm là chế tạo bằng kim loại, giống như bây giờ trong chùa dùng thép không rỉ, cũng có cái làm bằng nhôm, nhôm nhẹ hơn, dùng nhôm để làm bát, nhưng bây giờ ít người dùng bát ăn cơm, chỉ khi truyền giới, quá đường vẫn còn dùng bát để làm tượng trưng, thông thường thì hầu như không dùng nữa, chỉ dùng một số dụng cụ ăn uống của chúng ta bây giờ. Có thể dùng dụng cụ ăn uống để giải thích ý nghĩa của“Bát khí”.

“Tự nhiên tại tiền”, khi chúng ta có ý niệm này, thì những dụng cụ ăn uống tự nhiên có trước mặt.

 *“Hán dịch viết, mãn kỳ trung bách vị ẩm thực tự tứ”.* “Mãn” là chỉ trong bát, thức ăn trong bát đã có, đã đầy là tự nhiên mà có.

*“Nhược tùy ý tắc chí, diệc vô sở tùng lai”*. Nó là do biến hóa ra, trong tâm quý vị vừa nghĩ, là nó hiện ở trước mặt quý vị, đang đặt trên bàn của quý vị. “Vô sở tùng lai”, nghĩa là quý vị không biết từ đâu mà có, tự nhiên hiện tiền.

*“Diệc vô hữu cúng dường giả”*, không có người cúng dường, cũng không có người chế tác. “*Tự nhiên hóa sanh nhĩ*. *Thị tri bát khí ẩm thực đẳng đẳng, giai Di Đà bổn nguyện sở cảm”*. Cũng chính là thành tựu bổn nguyện của Phật A Di Đà, “*cố bất tu tạo tác, tự nhiên xuất hiện dã. Bách vị ẩm thực”,* bách vị là chỉ cho trăm loai vị ngon.

*“Hựu Đại Luận viết, hữu nhân ngôn, năng dĩ bách chủng hiến cúng dường, thị danh bách vị, bính chủng số ngũ bách, kỳ vị hữu bách, thị danh bách vị”*. Ở Trung Quốc thời cổ đại, khi vua ăn cơm, vua ăn cơm không có người hầu bên. Chỉ một mình vua ăn, có bao nhiêu món ăn? Là 100 món, mỗi bữa ăn là 100 món. Không dùng bát cơm lớn, chỉ dùng đĩa nhỏ. Trong cung đình, đúng là có trăm vị ẩm thực. Cơm trong nhà Phật, khẳng định cũng có đủ trăm vị. Vì sao vậy? Khi đức Thế Tôn còn tại thế là đi khất thực. Người xưa nói “một bát cơm ngàn nhà”, vậy là đã có đủ vị rồi. “Ngàn” là viên mãn, tượng trưng cho sự viên mãn. Khất thực không phải chúng ta khất xong rồi ăn liền, không phải như vậy.

 Bây giờ chúng ta thấy Phật giáo Nam truyền, ở Thái Lan, Miến Điện quý vị thấy người xuất gia, mỗi ngày đi khất thực, dùng bát rất lớn, bên trên có nắp đậy, đó là bát bằng nhôm. Hồi trước ở Đài Loan, có một bạn đồng tu mang một cái bát từ Thái Lan đến tặng tôi, cái bát đó đựng cơm đủ cho 4-5 người ăn, bát rất lớn, giống như cái nồi nhỏ vậy. Sau khi khất thực về, họ đem tất cả thức ăn trộn chung với nhau, sau đó chia ra rồi ăn, đúng là “một bát cơm ngàn nhà”. 1255 vị đệ tử của đức Phật, mỗi người đi khất thực về, đều tập tung lại một chỗ. Đúng là “một bát cơm ngàn nhà”. Những thức ăn còn lại đem bố thí cho chim chóc, tuyệt đối không được giữ đến ngày mai, giữ đến ngày mai, sợ thức ăn hư rồi, ăn vào sẽ bị bệnh. Mỗi ngày khất thực, sau khi ăn xong, còn lại thì bố thí cho chim chóc.

*“Hữu nhân ngôn, bách chủng dược thảo dược quả, tác hoan hỷ hoàn, nhân ẩm thực, cố bách vị”*. Cũng có cách nhận định này. Chữ “bách” này không phải cứng nhắc chỉ định cho 100, cũng có thể quá, cũng có thể chưa đến, nó là hình dung từ, hình dung nhiều thứ. “Dược thảo dược quả”, những thứ này làm thức ăn cũng gọi là trăm vị.

*“Án Bồ Tát chi quả báo thực, dữ thần thông biến hóa thực, hữu vô lượng vị, bỉ độ cam lồ vị thực, yên khả tư nghì”*. Đây là nói về Bồ Tát. Bồ Tát có “quả báo thực” và có “thần thông biến hóa thực”. Quả báo thực là gì? Bồ tát ứng thân ở nhân gian, như đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sớm đã thành Phật rồi. Trong Kinh Phạm Võng dạy rằng, Ngài thị hiện thành Phật lần này là lần thứ 8 ngàn. Thị hiện ở nhân gian, cần hiện thân gì để độ thì Ngài hiện ra thân đó, không phải ý của ngài. Cần dùng thân Phật để độ thì hiện ra thân Phật. Như lục tổ Huệ Năng là cần hiện thân tỳ kheo để độ, liền hiện thân tỳ kheo để thuyết pháp. Sự chứng đắc của lục tổ Huệ năng, với đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại triệt đại ngộ dưới cội bồ đề là đồng một cảnh giới. Sau khi đức Thế Tôn chứng ngộ, Ngài nói ra cảnh giới chứng ngộ của ngài, ở trong định hai tuần lễ- 14 ngày nói, chính là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, là Như Lai ở trong định nói, là cảnh giới của Ngài chứng đắc.

 Lục tổ Huệ Năng ở trong phương trượng của Ngũ tổ khai ngộ, sau khi khai ngộ, Ngài chỉ nói năm câu: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, không ngờ rằng tự tánh, đã kiến tánh, không ngờ rằng tự tánh vốn tự thanh tịnh, chưa bao giờ nhiễm ô. Mặc dù quý vị đọa vào 3 đường ác, đọa vào địa ngục cũng không nhiễm ô. “Vốn vô sanh diệt”, đúng là không sanh không diệt. “Vốn tự đầy đủ”. “Vốn không dao động”. “Năng sanh vạn pháp”. Ngũ tổ nghe qua nói: “được”! Rồi liền truyền y bát cho Ngài, Ngài trở thành Lục tổ từ đó. Vậy chúng ta biết rằng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ kinh lớn như vậy, nội dung kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói điều gì? Xin nói với quý vị, chính là năm câu này: “Vốn tự thanh tịnh. Vốn không sanh diệt. Vốn tự đầy đủ. Vốn không dao động. Năng sanh vạn pháp”. Năm câu này triển khai ra, tức là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm cô đọng lại là năm câu này, cùng cảnh giới.

 Ở Trung Quốc trong 2000 năm gần đây, Chư Phật Bồ Tát và A La Hán ứng hóa rất nhiều. Trong Đại Tạng kinh có một bộ Thần Tăng truyện, đó là thị hiện làm người xuất gia, là Phật Bồ Tát tái sanh. Họ thị hiện thân này, phải ăn uống giống như người thường vậy. Có vị mỗi ngày ăn một bữa, có vị ăn hai bữa, cũng có vị ăn cả ba bữa. Đó gọi là “Bồ Tát chi quả báo thực”. Ngoài ra có một loại “thần thông biến hóa thực”, thỉnh thoảng cũng thị hiện cho chúng ta. Như Kim Sơn hoạt Phật Diệu Thiện pháp sư, đây là cách thời đại chúng ta gần nhất. Ngài viên tịch ở Miến Điện trong thời kỳ kháng chiến. Lạc Quán pháp sư Đài Loan biết Ngài, sống chung với Ngài 4 tháng nữa, rất hiểu rõ Ngài.

Pháp sư nhớ rất rõ, Pháp sư ở chung với Hoạt Phật, có một lần tiếp nhận cúng dường của Phật tử tại gia, giờ ngọ ăn cơm, rất nhiều người bưng thức ăn đến cúng dường Ngài, Ngài vô cùng hoan hỉ, ăn hết ngay trước mặt người cúng. Bữa ăn này ăn nhiều ít? Ăn hết hơn 20 chén. Pháp sư Lạc Quán ngăn những người này: quý vị không nên hại Hoạt Phật, quý vị làm như vậy là không được, không nên hỉ hả nghĩ rằng, Hoạt Phật tiếp nhận sự cúng dường của quý vị, là quý vị có phước, quý vị không thể để Ngài ăn như vậy. Sốt ruột Hoạt Phật bảo pháp sư Lạc Quán rằng “bất tăng bất giảm”, pháp sư Lạc Quán nghe vậy thì ngẩn người ra, “bất tăng bất giảm”, đúng là như không có chuyện gì. Hai ngày ba ngày không ăn cơm cũng không sao, một bữa mấy chục bát cũng không sao. Đó là “Thần thông biến hóa thực”. Những vị này đều là dạy học, đều là dẫn dắt tín tâm cho người mới học. Biết rằng Phật pháp không thể nghĩ bàn, làm cho quý vị thấy. Cho nên đây gọi là vô lượng vị.

 “Bỉ độ” là thế giới Tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là “cam lồ vị thực”, cam lồ là hình dung từ, thức uống ngon nhất của chư thiên là cam lồ. Ở trước chúng ta đã học qua. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc là mỹ vị ngon nhất, không thể nghĩ bàn, chúng ta không tưởng tượng được.

*“Sở vị bách vị giả, chỉ thị thuận thử phương tục nhĩ”*. Chỉ Đế vương ở thế gian này ăn cơm mới có 100 món, đây gọi là bách vị ẩm thực.

*“Thật vô thực giả, nhân bỉ độ chúng sanh liên hoa hóa sanh, thanh hư chi thân, vô cực chi thể, bổn vô cơ khát chi khổ, cố vô thực giả, đãn vị ý lạc chi thực dã”*. Đây là nói đúng chân tướng sự thật. Thế giới Tây phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh, họ không phải là thân huyết nhục. Thế giới của chúng ta, cần phải ăn uống để nuôi dưỡng thân thể. Thân này là bộ cơ khí, nó cần có năng lượng. Năng lượng từ đâu mà có? Là hấp thu từ thức ăn để nuôi dưỡng thân thể. Thế giới Cực Lạc không phải là thân huyết nhục, mà từ hoa sen hóa sanh. “Thanh hư chi thân, vô cực chi thể”, ở trước chúng ta đều đã học qua. Thân tướng đẹp trang nghiêm, hoàn toàn giống thân Phật A Di Đà, họ không cần ăn uống hấp thu dinh dưỡng, không cần. Ở thế giới của chúng ta, từ Sơ thiền trở lên không cần ăn uống. Tuổi thọ của họ dài, rất dài. Họ dùng gì để nuôi thân? Trong kinh Phật dạy rằng, họ là dùng niềm vui trong thiền làm thức ăn.

Tôi nhớ ngạn ngữ có câu: “nhân phùng hỷ sự tinh thần sảng”, hoan hỷ. Năng lượng của họ từ đâu có? Năng lượng là từ trong tự tánh, tự tánh vốn có đủ đức năng, tự tánh có thể sanh vạn pháp, năng lượng tất cả các pháp đều là từ tự tánh mà có. Chúng ta cũng không ngoại lệ, nhưng chúng ta đều là người gián tiếp, không phải trực tiếp, người trực tiếp không nhiều, người có công phu tu hành là người trực tiếp, người thường là người gián tiếp. Gián tiếp từ đâu? Từ mặt trời. Quý vị xem trên trái đất này, hoa lá cỏ cây, ngũ cốc tạp lượng, đều là tiếp thu từ năng lượng mặt trời, con người chúng ta cũng không ngoại lệ. Mặt trời nạp điện cho chúng ta. Năng lượng mặt trời từ đâu mà có? Là từ trong tự tánh mà có, người tu hành công phu có hiệu quả, là trực tiếp hấp thu năng lượng tự tánh. A La Hán, Bích Chi Phật và Bồ Tát đều có khả năng này, không cần nấu nướng như người thế gian, họ không cần thức ăn này, huống gì thân thể của họ là “thanh hư chi thân, vô cực chi thể”.

“Bổn vô cơ khát”, không có hiện tượng đói khát. Họ không có phiền não, không có ưu tư, không có bận tâm, thì cần gì những thứ này! Cho nên những thức ăn này hiện tiền, hoàn toàn là tập khí. Vãng sanh về thế giới Cực Lạc được một thời gian ngắn, có khi họ nhớ lại mình chưa ăn cơm, chưa ăn gì cả, thỉnh thoảng nhớ lại. Chỉ cần quý vị khởi tâm, thì thức ăn đã đặt ngay trước mặt quý vị. Không cần nữa thì sao? Không cần nữa thì nó biên mất.

Chúng ta xem chú giải dưới đây: “*Đản vị ý lạc nhi thực dã, cố kiến sắc văn hương dĩ ý vi thực”*. Không phải ăn thật, họ thấy sắc ngửi hương đầy đủ rồi, không cần ăn.

*“Hựu thử diệu thực cụ tăng thượng dụng, năng tăng sắc lực, nhi vô tiện uế”*. Những thứ này hiện tiền, thì họ cũng hấp thu năng lượng, cũng khởi một chút tác dụng.

*“Phục hiển bỉ độ”* tức là thế giới Tây phương Cực Lạc, “*nhất thiết tất giai siêu thế hi hữu”*. Thực sự mà nói câu này rất quan trọng, hiển thị ra muôn sự muôn vật trong thế giới Tây phương Cực Lạc, ở trong mười pháp giới của chúng ta, cõi trời cõi người đều không có. Quý vị đến thế giới Cực Lạc thì có thể thấy được.

*“Hựu thực giả thân tâm nhu nhuyến, ư thử diệu vị diệc vô tham trước”.* Không để cho quý vị khởi lòng tham. Thế gian của chúng ta, sự ăn uống sẽ khiến cho con người khởi lòng tham, đây chính là lòng tham dẫn đến phiền não. Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không có chuyện này. Tất cả pháp cũng không dẫn đến quý vị tham, sân, si, chỉ giúp quý vị nâng cao giới, định, huệ, tuyệt đối không có tác dụng phụ.

*“Bổn kinh Bồ Tát Tu Trì Phẩm vân, ư sở thọ dụng giai vô nhiếp thủ”*. Nhất thiết thọ dụng vô hữu nhiếp thủ nghĩa là gì? Là không có ý niệm khống chế, không có ý niệm chiếm hữu. Vì sao vậy? Vì không nên có tâm niệm hành vi chiếm hữu, nếu quý vị có ý niệm này, thì nó liền hiện tiền, không có ý niệm này, thì nó tan biến. Như vậy nên tự tại biết bao! Không như thế gian của chúng ta, lúc gặp được thì trong tâm hoan hỷ, mất đi rồi thì tìm không thấy nữa. Thế giới Cực Lạc không như thế, quý vị muốn thì nó hiện tiện, không muốn nữa thì nó mất đi.

*“Hựu vân, xã ly nhất thiết chấp trước, cố vô sở vị trước”*. Đối với việc ẩm thực nhất định không chấp trước, nhất định không tham luyến. ‘Dĩ thực” là ăn xong, “*tiện tự nhiên hóa khứ”* là không còn nữa, không cần dọn dẹp, cũng không cần rửa bát đĩa. “*Dục thực thời tùy ý phục hiện”,* “dục thực” là tập khí, khi nào quý vị nghĩ đến thì nó lại hiện tiền. Khi không muốn thì nó không còn nữa. “*Nhất thiết tự tại vô ngại”*.

*Hựu thử kinh văn, Chánh Hiển Vãng Sanh luận trung, trang nghiêm thọ dụng công đức thành tựu*. 29 loại thành tựu này, công đức thành tựu, ở trước chúng ta đều đã học qua.

*“Kệ vân, ái nhạo Phật Pháp vị, thìền tam muội vi thực”*. Nói câu này là thật, người ở thế giới Cực Lạc vì sao không ăn cơm, vì sao không uống nước? Vì sao họ không đói, không khát? Là bởi họ nghe pháp, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, ở giảng đường giảng kinh thuyết pháp không gián đoạn, bởi vì thế giới Cực Lạc không có ban ngày, không có ban đêm, là một vùng ánh sáng, nó không cần mặt trời mặt trăng. Thân Phật phóng quang, thân của mỗi người đều phóng quang, hoa lá cỏ cây phóng quang, cung điện phóng quang, đại địa phóng quang, chẳng nơi nào không phóng quang, quang minh thế giới, vô lượng trang nghiêm. Quý vị xem, chư Phật xưng tán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Ngài giảng kinh, thuyết pháp, dạy học không gián đoạn, quý vị nghe kinh pháp cũng không gián đoạn, thì quý vị nhanh chóng thành tựu! Cho nên quý vị không được giải đãi, không được gián đoạn.

 Ở thế giới chúng ta, người có công phu, mỗi buổi tối ngủ hai tiếng đồng hồ, bốn tiếng đồng hồ. Nếu ngủ hai tiếng, thì gián đoạn hai tiếng, ngủ bốn tiếng, thì gián đoạn bốn tiếng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi quý vị đạt đến, đến lúc quý vị thành Phật rốt ráo viên mãn, sự học tập của quý vị không gián đoạn, là phước huệ song tu, thân cận chư Phật Như Lai, thân cận chư đại Bồ Tát, phước báo. Nghe giảng kinh thuyết pháp, tăng trưỡng trí huệ. Cho nên đến thế giới Cực Lạc phước huệ song tu.

Chúng ta xem Luận chú dưới đây- chú giải Vãng Sanh luận của pháp sư Đàm Loan:

*Thị cố hưng đại từ nguyện, hưng thị hưng khởi*. Đây là nói về “hưng đại bi nguyện” của Phật A Di Đà. *Nguyện ngã quốc độ*, chữ “ngã” này là Phât A Di Đà tự xưng, *dĩ Phật pháp, dĩ thiền định, dĩ tam muội vi thực.* Cho nên họ không cần ẩm thực của thế gian. *Vĩnh tuyệt tha thực chi lao,* các nơi khác ẩm thực phải có nhân công, phải có người làm, ở thế giới Cực Lạc thì không, họ lấy sự nghe pháp, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, lấy niềm vui trong thiền, niềm vui trong thiền là tượng trưng cho tam muội và thiền định. Cho nên thế giới Tây phương Cực Lạc, không có người chế biến, không có người nấu nướng, không có việc này.

*Ái nhạo Phật pháp vị là, như đức Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật thuyết kinh Pháp Hoa sáu mươi tiểu kiếp, thính chúng nghe pháp khi đó cũng ngồi một chỗ sáu mươi tiểu kiếp, không có người nào hoặc thân hoặc tâm sanh mỏi mệt.*

Thời gian không phải là thật, nó là giả. Thời gian dài hay ngắn là do quý vị phân biệt chấp trước mà ra, nếu quý vị buông bỏ phân biệt chấp trước, thì không có thời gian nữa. Hiện tượng này, các nhà khoa học hiện đại biết được, họ cũng nói với chúng ta thời gian là giả. Chẳng những thời gian là giả, mà không gian cũng giả.

Những người học đại thừa, hầu hết đã học Bách Pháp Minh Môn Luận của Bồ Tát Thiên Thân. Bồ Tát Di Lặc đem tất cả pháp thế xuất thế gian, quy nạp thành 660 loại. Trong Du Già Sư Địa Luận, Bồ Tát Thiên Thân cho rằng 660 pháp quá nhiều, không tiện cho người mới học, nên rút gọn lại còn 100 pháp, gọi là bách pháp. 100 pháp rất dễ nhớ, dễ học. Trong 100 pháp này lại chia thành 5 nhóm lớn gồm: tâm pháp, sắc pháp, tâm sở hữu pháp, bất tương ưng hành pháp và vô vi pháp, phân thành 5 nhóm như vậy. Thời gian và không gian được xếp vào trong mục bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp, tức bây giờ chúng ta nói là khái niệm trừu tượng, không có thật. Cho nên nó không phải là thật, nó chỉ là khái niệm trừu tượng mà thôi.

Đức Nhật Nguyệt Đăng Phật thuyết kinh Pháp Hoa bao nhiêu thời gian? Là 60 tiểu kiếp. Thời gian của một tiểu kiếp là bao lâu? Trong kinh Phật có rất nhiều loại kiến giải, kiến giải bình thường nhất là tăng giảm. đức Phật dạy, lúc tuổi thọ của con người còn ngắn nhất là 10 năm, đây là nói tuổi bình quân, 10 năm là ngắn nhất. Mỗi một trăm năm tăng lên một tuổi, tăng đến 8 vạn 4 ngàn tuổi. 8 vạn 4 ngàn tuổi là tuổi thọ dài nhất của con người, đây là tuổi thọ bình quân. Từ 8 vạn 4 ngàn tuổi mỗi năm giảm đi một tuổi, giảm đến còn 10 tuổi. Một lần tăng một lần giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp. 60 tiểu kiếp, như vậy là 60 lần tăng 60 lần giảm. Đức Phật dạy rằng, 20 tiểu kiếp là một trung kiếp, 4 trung kiếp là một đại kiếp. Một đại kiếp là thành, trụ, hoại, không của tinh hệ. Thời gian dài như vậy, lúc bấy mọi người ngồi người nghe kinh với nhau, 60 tiểu kiếp thì giống như gì? Giống như thực khoảnh, tức là giống như thời gian của một bữa ăn. Cảm thọ của họ sao mà nhanh vậy, ăn cơm chưa xong, mà đã qua 60 tiểu kiếp rồi sao? “Ái nhạo pháp vị”, khi người ta đang vui, thì cảm thấy thời gian rất ngắn. Khi người ta đang đau khổ, thì thấy rằng thời gian sao mà quá dài, khi đau khổ thì sống một ngày bằng một năm. Cho thấy rằng thời gian dài hay ngắn không phải là cố định.

“Không có người nào hoặc thân hoặc tâm cảm thấy mệt mỏi”. Quý vị biết rằng những người nghe pháp này rất hoan hỷ, không người nào cảm thấy thân mệt mỏi, tâm giải đãi, không có. Đây là pháp hỷ, pháp hỷ là năng lượng. Năng lượng của pháp hỷ, là trực tiếp từ trong tự tánh, hấp thu năng lượng của tự tánh. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, nghe kinh, pháp hỷ sung mãn. Đọc tụng, pháp hỷ sung mãn, đặc biệt là bộ kinh này. Quý vị đọc bộ kinh này, nghe bộ kinh này. Nói cách khác, cũng như nói là quý vị đang hấp thu năng lượng của thế giới Cực Lạc, để nuôi dưỡng thân tâm của mình, không cần dùng những thứ ăn uống bên ngoài, không cần thiết. Có hạng người này không? Có nhưng rất ít. Có người rất nhiều năm không cần ăn, chỉ uống nước, hấp thu được năng lượng từ trong nước, lẽ đương nhiên cũng hấp thu từ các nơi khác, bằng không thì thân thể con người mệt mỏi, không thể chống đỡ lâu như vậy. Chắc chắn họ có phương pháp hấp thu năng lượng, để nuôi dưỡng thân tâm của mình.

 “*Dĩ thiền định vi thực giả, vị chư đại Bồ Tát thường tại tam muội, vô tha thực dã”*. Đây là từ cõi trời Tứ thiền trở lên, họ đã đoạn được ngũ dục- tài, sắc, danh, thực, thùy đều đã đoạn hết, thường ở trong định, cảnh giới trong định rất hạnh phúc, nên gọi là thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn.

*“Tam muội giả,* đây nói về tam muội, *bỉ chư thiên nhân nhược tu thực thời, bách vị gia hào la liệt tại tiền, nhãn kiến sắc, tỷ văn hương, thân thọ thích duyệt, tự nhiên bảo túc”*. Họ có ăn hay không? Không ăn, họ chỉ nhìn thấy, ngửi được là vô cùng hoan hỷ, họ hấp thu năng lượng đó là đủ rồi, không cần ăn nữa, tự nhiên no đủ. Những sự việc này, trong tập tục của chúng ta, cúng quỷ thần, thể nghiệm được rất rõ ràng. Cúng quỷ thần, cúng nhiều thức ăn, cúng cơm là được rồi. Cơm nấu cùng một nồi, quý vị bới một bát, bát cơm này đem cúng quỷ thần, bới thêm một bát khác, cùng một lúc bới hai bát, một bát cơm chưa cúng quỷ thần. Hai bát cơm kia quý vị để một ngày, để đến hai ngày, thì bát cơm đã cúng quỷ thần, mùi vị rất khó chịu, thiu rồi, hư rồi. Bát cơm chưa cúng quỷ thần, vẫn còn mới, ăn vẫn rất ngon. Nguyên nhân vì sao? Vì quỷ thần thấy được, ngửi được mùi vị đó, họ đã hấp thụ qua rồi. Hiện tượng này, rất nhiều người đã kinh nghiệm qua. Cúng Phật Bồ Tát cũng có hiện tượng này, nhưng tốt hơn cúng quỷ thần. Trên thực tế Phật Bồ Tát có ăn không? Không ăn. Vậy thì ai hưởng thụ? Là các vị thần hộ pháp, Phật Bồ Tát không cần, nhưng thần hộ pháp thì cần.

*Thực ngật dĩ hóa khứ*, ăn xong rồi thì không còn nữa. *Nhược tu phục hiện*, nếu khi quý vị cần thì nó lại hiện ra. *Kỳ sự tại kinh*, sự việc này ghi lại trong kinh điển. *Thị cố ngôn ái nhạo Phật pháp vị thiền tam muội vi thực*. Đây là nói về “thực tự tại”. Chúng ta đọc được bổn kinh này, biết được sự việc này, ngoảnh đầu nghĩ lại việc ăn uống của chúng ta quá phiền phức. Vậy tại sao không đến thế giới Cực Lạc? không phải chúng ta không đến được, thế giới Cực Lạc rất dễ đến, chỉ cần quý vị tu học theo phương pháp mà trong kinh điển nói, xưa nay rất nhiều người làm gương cho chúng ta, thông thường không quá ba năm, quý vị sẽ đạt được thế giới Cực Lạc.

 Một số người tu học pháp môn Tịnh Độ không thể thành tựu, kiếp sau tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, là nguyên nhân gì? Bởi không buông bỏ được lục đạo, cho rằng lục đạo cũng tốt, tham luyến lục đạo, vậy thì không còn cách nào rồi, quý vị không thể thoát khỏi. Nếu quý vị thật sự cho rằng sự việc trong kinh nói, hoàn toàn là thật, mỗi câu mỗi chữ đều là thật, Phật không nói dối, quý vị khẳng định, quý vị tin tưởng, thật sự muốn đi, thì quý vị nhất định sẽ thành công. Tuổi thọ của ta vẫn còn, những có thể không cần nữa, tôi muốn sớm vãng sanh, rất nhiều người như vậy, chứ không phải chỉ có chúng ta. Có ví dụ làm dẫn chứng, họ không cần thọ mạng nữa, hoan hỉ đến thế giới Cực Lạc. Nếu ý niệm của chúng ta thật sự quyết tâm, xả bỏ hết thế giới này, thì Phật A Di Đà hiện tiền, Ngài sẽ đến tiếp dẫn quý vị.

Đoạn dưới đậy là nói về “y tự tại”: *Phục hữu chúng sanh, quan đới anh lạc, vô lượng quang minh, bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc, tự nhiên tại thân*. Con người thường lo lắng về việc ăn, mặc và chỗ ở, người sống trên đời chẳng ai không nghĩ đến ba chuyện này, so sánh như thế nào cũng không bằng thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc tất cả đều sẵn có, là quê nhà của chúng ta, Phật Di Dà là từ phụ của chúng ta, ngày ngày vẫy gọi, hy vọng chúng ta về nhà, chúng ta lưu lạc trong lục đạo vô cùng vất vả.

Chúng ta xem chú giải, chỗ này dễ hiểu. *Hữu minh y sức thọ dụng tự tại.* “Y” là y phục, “sức” là trang sức, là chỉ cho các thứ anh lạc. v. v. “Quan” là mũ, “đới” là y đới. Anh lạc là, hàng quý nhân nam nữ ở Ấn Độ, dùng ngọc quí làm trang sức nơi thân, cho nên có tên là anh lạc. Những thứ này chúng ta thường thấy, không khó hiểu.

*“Như thị y sức giai dĩ chúng bảo hợp thành, cố vân chúng bảo diệu y đẳng đẳng”.* Châu báu ở thế giới Tây phương Cực Lạc và châu báu ở thế gian chúng ta không giống nhau. Châu báu ở thế gian chúng ta, thông thường thì chất liệu rất cứng, như kim ngân, lưu ly, mã não đều rất cứng. Châu báu ở thế giới Cực Lạc rất mềm mại, có thể làm vải, làm vật liệu may mặc. Vàng có thể làm vật liệu may mặc, rất mềm mại, giống như hàng dệt tơ. Bạc, thủy tinh đều rất mềm mại, không giống ở thế gian chúng ta. Cho nên nói y phục của họ là các thứ châu báu hợp thành. “*Xưng chi chúng bảo diệu y. Tức thị chúng bảo sở thành, quang sắc vi diệu. Như “Quán kinh” vân, nhất nhất bảo trung hữu ngũ bách sắc quang, thị cố vô lượng quang minh”.* Thân phát ra ánh sáng, trên thân mang y mão, mang những thứ trang sức này đều phát ra ánh sáng, “thị cố quang minh vô lượng”.

*“Hựu vân nhất nhất quang minh nhập bát vạn thiên sắc, thị cố bách thiên diệu sắc. Sở vân bách thiên giả, cái cực ngôn kỳ đa dã”.* Bảo quang diệu sắc thật sự là vô cùng vô tận.

*“Hựu sắc trung phục phóng quang minh, như Quán kinh vân, lưu ly sắc trung xuất kim sắc quang, pha lê sắc trung xuất hồng sắc quang”*. Pha lê, trong kinh Phật nói là pha lê, ngày nay chúng ta gọi là thủy tinh, ngày xưa không có pha lê, pha lê là do nhân công tạo ra. Lưu ly, người Trung Quốc gọi là ngọc bích, ngọc màu xanh lá cây, thể trong suốt. Đất ở thế giới Tây phương, đất của chúng ta là bùn cát, đất ở đó là lưu ly. Cho nên đất cũng là màu xanh ngọc rất đẹp, thể trong suốt, từ bên trên có thể nhìn thấy bên dưới.

*“Bảo trung xuất quang, cố tri quang sắc trùng trùng vô tận, như thị y sức, cụ túc trang nghiêm, tự nhiên tại thân”*. Người Trung Quốc nói rằng : “tâm linh phước chí”. *“Phật bảo như thị, phi nhân tạo tác”*, không có tạo tác, không có người thiết kế, cũng không có người chế tạo. Quý vị muốn, thì tự nhiên trên thân có, tùy theo ý muốn. Nhưng câu này chúng ta phải nghe cho rõ ràng, người ở thế giới Tây phương Cực Lạc, trong cõi Đồng Cư có tập khí, cõi Đồng Cư có cửu phẩm, tập khí nặng nhất là hạ bối, hạ bối thượng sanh, hạ bối trung sanh, hạ bối hạ sanh, là tập khí nặng. Trung bối có thể đã hết tập khí rồi. Thượng bối thì không cần nói, không còn tập khí nữa. Huống gì đạt được bổn nguyện gia trì của Phật A Di Đà.

 “Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, đây là câu vô cùng quan trọng, bảo chúng ta rằng, sau khi vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thì quý vị không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước nữa, các thứ y đó là tự nhiên, không cần thiết duy nghĩ, cũng không thiết suy nghĩ màu sắc của nó là gì, cũng không thiết suy nghĩ đến chất liệu của nó gì, tự nhiên có trên thân. Nguyên nhân gì mà được như vậy? Ngạn ngữ có câu : “Tâm linh phước đáo”, phước báo này tự nhiên hiện tiền, không làm bất cứ việc gì, trong này đồng thời còn có nhân thành tựu bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà, cộng thêm phước huệ của chính mình, hoàn toàn là hiển hiện tự nhiên, không nghĩ đến, cũng không cần nghĩ, đó là “y tự tại”.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn sau cùng là Cư trú tự tại:

*“Sở cư xá trạch, xưng kỳ hình sắc, bảo cang di phục, huyền chư bảo linh, kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức, quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ, lầu quán lan thuẫn, đường vũ phòng các, quảng hiệp phương viên. Hoặc đại hoặc tiểu, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa. Thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc”*. Đoạn này nói rõ nơi cư trú thọ dụng đầy đủ. “Xá trạch” là nhà ở, “tục vân túc xá chủ trạch”.

*“Xưng kỳ hình sắc giả Hội Sớ vân,* đây là trong Hội Sớ nói. *Hình kỳ thân đại tiểu. Sắc, thanh, hoàng đẳng sắc. Cái chỉ phòng ốc chi hình thể, dữ sắc thái tướng điều hòa, hoặc xá trạch chi kết cấu đại tiểu, nhan sắc đẳng đẳng, giai dữ trú cư giả chi hình sắc tương xứng, cố hình trạng xưng thân như ý, sắc thái duyệt mục thưởng tâm, cực kỳ hình dung kỳ mỹ hảo”.* Thế giới Cực Lạc không đơn điệu, thật đúng như người thế gian chúng ta gọi là nguy nga tráng lệ. Đẹp đến cở nào? Không thể hình dung được, lại không có người thiết kế, không có người chế tạo. Tại sao nó đẹp như vậy? Nếu chúng ta tư duy về nguồn gốc của nó, thực sự mà nói thì trong tâm của chúng ta đều hiểu rõ, sự thành tựu oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, tương xứng với chỗ tu phước đức của mình, mình ở trong đó xác thực không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên là không có phân biệt chấp trước rồi. Tất cả thọ dụng, chánh báo y báo đều là tự nhiên, là tự nhiên thành tựu. Chắc chắn mình cảm thấy dễ chịu vui vẻ vô cùng. Xác thực nó tương xứng với chỗ tu học của mình. Ví dụ quý vị tu đến địa vị Bồ Tát nào đó, cảnh giới hiện ra, nhất định phải tương đồng với quý vị.

51 địa vị Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, ở thế giới Cực Lạc đều có thể chứng đắc, nhất định thành tựu viên mãn. Viên mãn là Diệu Giác. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư, tương đương với thập pháp giới của chúng ta. Cõi Đồng Cư là người, trời và lục đạo. Ở đây chúng ta có lục đạo, họ chỉ có hai đạo là trời và người, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, không có A Tu la la sát, chỉ có hai đạo trời và người. Trong cõi Phương Tiện có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật, là pháp giới tư Thánh của chúng ta, đều đạt được oai thần bổn nguyện gia trì của Phật A Di Đà, cho nên gọi đó là Bồ Tát bất thoái chuyển. Bồ Tát thật sự bất thoái chuyển là ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là thật, đó không phải do Phật gia trì.

41 địa vị của pháp thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm là Thập trú, Thập hạnh, Thập hồi hướng và Đẳng giác, ho tu hành ở đó. Bây giờ chúng ta biết rồi, thì công phu tu hành của chúng ta không gián đoạn, vô lượng pháp hỷ, sẽ nhanh chóng thành tựu viên mãn.

Bây giờ chúng ta xem chú giải Hữu minh trú sở. Ở trước kinh văn, là giải thích chổ ở thọ dụng đầy đủ của các vị Bồ Tát:

*Xá trạch, sở cư trú chi ốc, túc xá trú trạch, xưng kỳ hình sắc giả*. Trong Hội Sớ nói “đại tiểu, thanh hoàng đẳng sắc”. Ở đây có hàm nghĩa rất sâu, tất cả thọ dụng ở thế giới Tây phương, đều là tự tại, đều là tánh đức hiển lộ. Nguyện lực của Phật Di Đà, nguyện lực dẫn phát tánh đức của tự tánh, giúp họ đạt được thọ dụng thù thắng như vậy.

*Dạng dạng xưng tánh. Bảo võng giả, do thật châu liên xuyết nhi thành chi la võng.* “La võng” phần nhiều là để phủ trên cung điện, phủ trên cây báu, dùng làm trang sức.

*Di phục giả, biến cái dã*. “Huyền” là treo*. Bảo linh giả, trân bảo sở thành chi phong linh, tùy phong năng phát vi diệu âm thanh*. Ở trước chúng ta đã học qua “âm thanh thuyết pháp, diễn thuyết diệu pháp”.

*Kỳ diệu trân dị giả, kỳ đặc, mỹ diệu, trân quý, hy dị* tức là hiếm lạ. *Thử tán võng linh trung chư bảo chi thù thắng dã. Châu biến giả, biến cập vô dư dã*, ở thế giới Cực Lạc đâu đâu quý vị cũng thấy được.

*Hiệu sức giả, Hội Sớ viết, tương giao trang sức,* là đan xen lẫn nhau. Trang sức này cũng là ý nghĩa tương đồng với trang sức bây giờ. *Hoang diệu, hoang giả, quang dã, huy dã*. Diệu là chiếu diệu.

*Như thượng vân quang trung hữu sắc, sắc trung hữu quang, hổ tương ánh sức, cố vân quang sắc hoang diệu dã. Nghiêm lệ* “lệ” là trang nghiêm, là tốt đẹp, đều là tán thán hoàn cảnh cư trú tốt đẹp. *Đường vũ* “đường” là điện. *Cổ vân đường, Hán đại dĩ hậu xưng điện*. Cho nên hai chữ “điện đường” luôn luôn đi đôi với nhau. “Vũ” là mái hiên, nằm bên cạnh nhà, người Trung Quốc gọi là mái hiêm.

*Phòng* *thị trú trạch*, *hựu đường chi trung giả vi chánh thất, tả hữu vi phòng.* Đây là kiến trúc của Trung Quốc cổ xưa*.*

 *Các thị lầu các*, “các” tức là lầu. *Quảng hiệp giả, khoan trách dã. Phương viên, phương hình dữ viên hình.* Rộng hẹp và vuông tròn tức là hình vuông và hình tròn.

 *Hựu phàm trực tuyến liên xuyết giả, giai nhiếp ư phương. Hồ tuyến hình thành giả, đô xưng chi vi viên. Liệt như phiến hình* “phiến hình” là có cả vuông lẫn tròn. Quạt vòng cung là hình tròn, nhưng quạt có góc vuông, gọi là vuông “nhiếp ư phương”.

*Kỳ đại tiểu cao hạ, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, nhât nhất tùy nhân tâm ý, tùy niệm hiển hiện. Như Ngô dịch viết, sở cư thất bảo xá trạch, trung hữu tại hư không trung giả, hữu tại địa giả. Trung hữu dục linh xá trạch tối cao giả, xá trạch tức cao. Trung hữu dục linh xá trạch tối đại giả, xá trạch tức đại. Trung hữu dục linh xá trạch tại hư không giả, xá trạch tức tại hư không, gia tự nhiên tùy ý, tại sở tác vi. Cố tri bỉ độ xá trạch chi hình trạng, nhan sắc đại tiểu dĩ cập thăng không tại địa, giai nhất nhất như nhân chi ý, ứng niệm nhi hiện.*

Đoạn kinh văn trên, là Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về thế giới Tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không có một pháp nào không phải là tánh đức thành tựu. Cho nên trong kinh có rất nhiều chữ “dục linh”. Họ muốn như thế nào, người ở thế giới Tây phương Cực Lạc vẫn còn dục, vẫn còn muốn, tôi muốn như thế này, muốn như thế kia, vậy thì biến thành phàm phu rồi. Con người ở thế giới đó từ cõi Phàm Thánh Đồng Cư, đã viễn ly phân biệt chấp trước, phải là không còn muốn nữa. Không muốn, vậy thì tại sao có người còn thích ở nhà lớn, có người thích ở nhà nhỏ, là vì sao? bởi tập khí ở thế giới đó vẫn, nên có người thích ở nhà lớn, có người thích ở nhà tranh. Nhất là tập quán trường kỳ, tập khí chủng tử trong thức A lại da rất sâu.

Giới thiệu những điều này đa phần là nói về cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, chắc chắn không phải như vậy. Nếu quý vị đến xem cõi Phương Tiện của họ, xem cõi Thật Báo Trang Nghiệm thì không thể hình dung được, đúng như trong Đại kinh thường nói “chỉ có chứng mới biết được”. Đến thế giới Cực Lạc, thì quý vị sẽ thấy được. Ai thấy được? Người ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, họ thấy được cõi Phương Tiện, họ thấy được cõi Thật Báo. Tuy bốn độ ở cùng nhau, nhưng cõi Thường Tịch Quang là lý thể, biết, nhưng không phân biệt, không chấp trước. cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện và cõi Thật Báo, tuy cùng một chổ, nhưng không giống nhau.

Chúng ta biết rằng, thế giới Cực Lạc gọi là thế giới bình đẳng, thân của mỗi người đều giống nhau. Còn có điểm nào không giống nhau? Khó nhất là thân, tướng mạo tương đồng, giống như Phật. Hoàn cảnh sinh hoạt vì sao không giống nhau. Ở cõi Thật Báo chưa đoạn tập khí, giống như ẩm thực ở trước vậy, bổng nhiên nghĩ đến, thì nó hiện tiền. Hoàn cảnh cư trú cũng không ngoại lệ, do tập khí mà có. Giải thích thần thông tự tại ở thế giới Cực Lạc, thần biến không thể nghĩ bàn ở thế giới Cực Lạc, chúng ta phải từ trên giải thích.

 Ở thế giới Cực Lạc người thật sự chăm chỉ, người thật sự muốn thành Phật sớm một ngày, chúng ta có lý do để tin tưởng, người này ở thế giới Cực Lạc, không rời khỏi giảng đường. Giảng đường của Phật A Di Đà chưa bao giờ dừng nghỉ thuyết pháp, không phải như chúng ta học trong mỗi tiết, mỗi tiết đều nghĩ, họ không có. Họ không cần ăn uống, họ cũng không cần nghĩ ngơi, họ không có mệt mỏi, không có mệt nhọc, cũng không mệt, vĩnh viễn tinh thần sung mãn. Hơn nữa đồng thời ở giảng đường, nghe thầy giáo Phật A Di Đà giảng kinh dạy học, vẫn có thể phân thân đến thập phương thế giới, tham vấn chư Phật Như Lai. Phân thân đi cúng Phật nghe pháp. Bản thân vẫn ở trước Phật A Di Đà, không rời khỏi.

 Phân thân có thể khởi tác dụng, không phải nói phân thân không khởi tác dụng. Phân thân và bản thân khởi tác dụng giống nhau. Tu vô lượng phước, vô lượng huệ. Cho nên họ thành tựu rất nhanh, còn những thứ ăn mặc ở đi này là gì? Là biểu diễn cho chúng sanh trong mười pháp giới xem. Cho họ xem những thứ này để làm gì? Để cho họ sanh lòng ngưỡng mộ, để cho họ khởi tín tâm đối với Phật A Di Đà, chánh tín, phát nguyện niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Những màn biểu diễn này đều là như vậy.

Chư Phật Như Lai chiêu sanh giúp Phật A Di Đà. Một mục trong quảng cáo chiêu sanh này, giống như trong kinh Pháp Hoa ví dụ ba xe vậy, người thích xe nhỏ- xe Dê, con dê khéo xe nhỏ. Người thích xe Hươu, thì thị hiện cho họ xe Hươu. Sau khi ra khỏi nhà lửa, ai biết được toàn là xe Trâu trắng lớn. Chúng ta biết rằng, xe Hươu, xe Dê là Phật dùng phương tiện để dụ dỗ quý vị. Điều mà quý vị đạt được là ngoài sức tưởng tượng của quý vị. Tình hình thực tế ở thế giới Tây phương Cực Lạc nói ra được không? không nói ra được, thật sự là không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc đoạn văn này: *Hựu Đường dịch viết, ư chúng sanh tiền tự nhiên xuất hiện, nhân gia tự vị xứ kỳ cung. Như thị vô lượng chúng sanh, tắc vô lượng cung điện, hỗ nhập hỗ dung, bỉ thử vô ngại, chánh hiển sự sự vô ngại pháp giới*. Điều này vi diệu không thể nói! Đoạn này không thể không giải thích, không giải thích thì chúng ta xem sẽ mơ hồ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây. Hết tập 376

#  Tập 377

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:15.4.2011

Địa Điểm: TịnhTông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 458, hàng thứ 5, bắt đầu xem từ câu “Ngô dịch viết”.

*Như Ngô dịch viết, sở cư thất bảo xá trạch, trung hữu tại hư không trung giả, hữu tại địa giả. Trung hữu dục linh xá trạch tối cao giả, xá trạch tức cao. Trung hữu dục linh xá trạch tối đại giả, xá trạch tức đại. Trung hữu dục linh xá trạch tại hư không giả, xá trạch tức tại hư không trung. Giai tự tùy ý, tại sở tác vi*.

Trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói: *cố tri bỉ độ xá trạch chi hình trạng, nhan sắc đại tiểu dĩ cập thăng không tại địa, giai nhất nhật như nhân chi ý, ứng niệm nhi hiện*. Đoạn kinh văn này là nguyên văn của bản dịch gốc. Chúng ta phải dùng tâm để quan sát, dùng tâm để thể hội. Vì sao vậy? Vì những cư dân ở thế giới Cực Lạc, vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí tức là chứng đắc ba loại bất thoái chuyển: Vị bất thoái, chúng ta biết là A La Hán thì chứng được. Hành bất thoái là Bồ Tát chứng được. Niệm bất thoái là pháp thân Bồ Tát, tức như thiền tông nói: minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ thực sự đã hoàn toàn buông bỏ khởi tâm động niệm và phân biệt chấp trước. Một người có thể không khởi tâm, không động niệm thì chắc chắn họ không có phân biệt. Vậy tại sao còn có ý muốn rằng, ngôi nhà của tôi cao một chút, rộng một chút? Bởi đây là phàm phu, phàm phu lục đạo mới có vọng niệm như vậy. Vì sao họ có ý niệm, ngôi nhà này của tôi là ở trên mặt đất hay trên không trung? Đây đều là khởi tâm động niệm. Kinh văn này chúng ta nên hiểu như thế nào? Thật tế mà nói thì những người nào có ý niệm này? Là người từ thế giới của chúng ta niệm Phật vãng sanh đến, đã mang nghiệp vãng sanh, lại còn mang theo tập khí rất nặng, cho nên đến giờ ăn vẫn còn muốn ăn uống, vẫn còn muốn thay áo quần. Không thể chuyển được tập khí sinh hoạt ở đây, đều là hạ tam phẩm của cảnh giới Phàm Thánh Đồng Cư độ- hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh. Nếu như trung bối và thượng bối vãng sanh, tôi nghĩ sẽ không thể có sự tồn tại của những tập khí này.

 Những chuyện này giống như một vở kịch, tùy theo ý muốn của mình, có được hay không? được. Vì sao vậy? Trong kinh điểm đại thừa đức Phật dạy rằng: “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, chỉ cần quý vị có tưởn thì nó có biến, quý vị không tưởng thì nó không biến. Cho nên y chánh trang nghiêm trong cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai vĩnh viễn không biến đổi. Vì sao vậy? Vì quý Ngài không có ý niệm. Mười pháp giới, trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận”. Trong “Pháp Bảo Đàn kinh”, đại sư Huệ Năng lại nói “năng sanh vạn pháp”, sự biến hóa của nó chưa bao giờ gián đoạn.

Hoàn cảnh mà bây giờ chúng ta thấy, chánh báo là thân thể của chúng ta, y báo là tất cả hoàn cảnh bên ngoài, đều đang biến hóa trong từng sát na. Hiện tượng này chúng ta có thể khẳng định được, không còn nghi ngờ nữa. Lời của học gia lượng tử lực học và lời của Phật là hoàn toàn tương đồng. Phật pháp nói ra được số lượng, nhưng họ thì không nói được, họ chỉ nói là tốc độ rất nhanh mà thôi. Trong kinh Phật nói tốc độ này, một khảy móng tay là 32 ức trăm ngàn niệm. Khoa học bây giờ dùng giây để làm đơn vị. Một giây chúng ta khảy móng tay được bao nhiêu lần? Trong một giây tôi có thể khảy được bốn lần, tôi tin là có người khảy nhanh hơn tôi. Nếu một giây khảy được năm lần, vậy là được 1.600 triệu. Một giây là 1/ 1.600 triệu, gọi là một niệm, rất nhanh! Một giây là 1.600 triệu niệm. Nhà khoa học không nói được số lượng, chỉ nói là tốc độ rất nhanh rất nhanh mà thôi.

Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần, là tư duy của chúng ta, ý niệm của chúng ta. Hiện tượng tự nhiên, là hoàn toàn từ trong dao động mà sanh ra, nếu như bất động thì hiện tượng này hoàn toàn không có. Cho nên trong Tứ độ, Thường Tịch Quang độ là bản thể. Vì sao vậy? Vì trong Thường Tịch Quang độ không có ba loại hiện tượng này. Khoa học gọi hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần là tin tức, không có hiện tượng tự nhiên.

Nhà khoa học nói ba loại hiện tượng này và trong kinh Phật nói là phù hợp, phù hợp trên danh hiệu. Vật chất, Phật pháp nói vật chất là “cảnh giới tướng”. Tin tức, kinh Phật nói là “chuyển tướng”, nó có thể chuyển biến, nó cũng là hiện tượng tinh thần. Ở trong tự tánh, khi không khởi tác dụng gọi là “kiến, văn, giác, tri”. Khi nó khởi tác dụng gọi là “thọ, tưởng, hành, thức”, đó là hiện tượng tinh thần. Ngoài hai hiện tượng này ra là năng lượng- hiện tượng tự nhiên, tức nghiệp tướng của A lại da. Công năng của thức thứ sáu, đã phát huy đến chổ cuối cùng, đức Phật nói năng lực của thức thứ sáu, sở duyên của nó vô cùng vô cùng rộng lớn, bên ngoài, nó có thể duyên đến hư không pháp giới, bên trong nó có thể duyên đến A lại da.

Chúng ta thấy nhà vật lý học cận đại, thế giới vĩ mô, họ thật sự thấy được toàn bộ vũ trụ. Họ nói rằng vũ trụ mà họ nhìn thấy, chỉ là 10% của toàn vũ trụ mà thôi, còn 90% không nhìn thấy, không biết nó đi đâu, tiêu mất rồi. Chúng ta biết 90% kia đi đâu rồi không? Nó trở về với tự tánh, tức là nó về Thường Tịch Quang rồi. Trong Thường Tịch Quang không có ba loại hiện tượng này, nên quý vị không thể thấy nó. Thế giới vi mô, lượng tử học thấy được A lại da. Cho nên trong kinh Phật nói những điều này, chúng ta có thể lý giải, chúng ta có thể tiếp nhận.

Chúng ta biết là người của tầng lớp nào, cảnh giới của họ, trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư ở thế giới Cực Lạc, cảnh giới hạ tam phẩm, đã là thù thắng như vậy rồi, cảnh giới cao hơn thì không sao nói hết được. Cho nên trong kinh Phật dạy là “duy chứng phương tri”. Làm sao chứng đắc? buông bỏ là chứng đắc, phải buông bỏ khởi tâm động niệm, cũng tức là buông bỏ tần suất của A lại da. Vì sao phải buông bỏ? Vì nó không có tự tánh. Vậy hình dáng của tự tánh như thế nào? Đại sư Huệ Năng nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, nó bất động, bất động này là tự tánh bổn định. Ai chứng đắc cảnh giới này? Quả vị Diệu Giác chứng đắc, Đẳng Giác Bồ Tát chưa chứng được, đến quả vị Diệu Giác mới chứng được. Đây mới gọi là cứu cánh viên mãn. Nhưng pháp thân Bồ Tát biết được cảnh giới này, các Ngài chưa đến đó, họ còn phải hướng thượng thăng tiến, tức là họ phải đoạn hết tập khí vô thỉ vô minh.

Bây giờ chúng ta biết rằng, trong Báo độ- Thật Báo Trang Nghiêm độ, 41 vị pháp thân đại sĩ, tức là có 41 địa vị, địa vị này thực sự mà nói thì chẳng thể nói có cũng chẳng thể nói không. Nếu quý vị nói có, thì không tìm ra vết tích, nhưng nếu quý vị nói không, thì những tập khí vô thỉ vô minh của những người đó sâu, cạn không giống nhau. Có người tập khí sâu, có người tập cạn, người thì tập khí nặng, người thì tập khí nhẹ. Nhưng tập khí này không chướng ngại gì cả, cũng không thể nào đoạn tập khí này, mặc kệ nó thì tự nhiên nó không còn nữa.

Người xưa giải thích về tập khí, tập khí thật sự rất khó hiểu, thế nào gọi là tập khí? Người xưa lấy bình rượu làm ví dụ. Thời Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế thì đã có rượu rồi, cho nên lấy cái này làm ví dụ. Ta đem bình rượu rót hết, rồi lau sạch bên trong bình rượu, không còn giọt rượu nào, nhưng ngữi thì có mùi, mùi vị đó gọi là tập khí, mùi vị đó không lau sạch được. Vậy phải làm sao? Phải mở nắp bình ra, để như vậy nữa năm hoặc một năm, rồi ngửi lại thì không còn mùi rượu nữa. Lấy bình rượu để làm ví dụ. Không như phiền não, phiền não có thể dùng phương pháp để đoạn hết, nhưng tập khí thì không thể. Cho nên muốn đoạn tập khí vô thỉ vô minh, thì phải đoạn hết khởi tâm động niệm. Chứng được địa vị gì? Địa vị Bồ Tát sơ Trụ của Viên giáo, đó gọi là thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tuy đã thành Phật, nhưng họ còn mang theo tập khí sâu dày này, điều này không phải trong kinh này nói, mà là trong các kinh điển nói. Trong kinh này là nói tập khí phân biệt chấp trước, bởi vì có tập khí phân biệt chấp trước, nên chúng ta khẳng định rằng họ là hạ bối vãng sanh của cõi Đồng Cư. Cõi Đồng Cư hạ bối vãng sanh, quý vị thấy ẩm thực, y phục, chổ ở đã tự tại như vậy, thì bậc trên nữa có thể suy đoán mà biết được.

Cho nên Đức Phật giới thiệu cho chúng ta, là muốn chúng ta nghe được hiểu được. Nếu chúng ta không hiểu thì Ngài cũng không nói, nói ra sợ chúng ta cảm thấy quá huyễn hoặc. Trên thực tế thì thế giới Cực Lạc hoàn toàn không phải do con người thiết kế, không có người thiết kế, cũng không có người tạo dựng. Hoàn toàn là do biến hóa mà có, tự nhiên xuất hiện. Trong này có hai nguyên nhân, một là sự thành tựu bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà, đây là điều chắc chắn. Ngài phát đại nguyện, tu hành thời gian dài, mỗi nguyện đều được hoàn thành, đây gọi là thành tựu nguyện lực. Thành tựu nguyện lực là duyên. Vậy nhân là gì? Nhân là tánh đức, như lời đại sư Huệ Năng nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, trong tự tánh vốn có, nhưng không có duyên này, nó không hiện tiền. Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên này cho chúng ta, để cho cái nhân trong tánh đức hiện tiền.

*Xứng tâm như ý*, là còn có tâm hay không, còn có ý hay không? Hết rồi, khởi tâm động niệm đã không còn, thì lấy đâu ra xứng tâm như ý nữa. Tâm và ý đều là giả. Tâm, A lại da gọi là đệ bát tâm vương, Ý là đệ lục thức, đệ thất mạt na thức, hai thức này gọi là ý. Trong mười pháp giới mới có “xứng tâm như ý”. Cõi Thật Báo nhất chân pháp giới thì không thể nói như vậy. Cảnh giới trong cõi Thật Báo là cảnh giới bình đẳng. Chúng ta được thân tướng hoàn toàn giống với Phật A Di Đà, tìm không ra một chổ không giống, tìm không ra. Chánh báo như ý, y báo cũng như vậy, hoàn cảnh cư trú hoàn toàn bình đẳng. Trên thực tế sự thù thắng nhất của thế giới Cực Lạc, không phải là cõi Thật Báo. Vì sao vậy? Vì chư Phật Như Lai ở Thật Báo độ hoàn toàn tương đồng với thế giới Cực Lạc. Điểm thù thắng không gì sánh bằng của thế giới Cực Lạ, thực sự là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Vì cõi Phàm Thánh Đồng Cư rất giống cõi Thật Báo. Điều này trong quốc độ của mười phương chư Phật Như Lai không có. Trong thế giới chư Phật, chỉ có duy nhất lad quốc độ của đức Phật A Di Đà, chỉ Ngài có mà thôi. Cho nên chư Phật tán thán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, rất có lý! Chúng ta nhận thức được điều này rõ ràng, thì đối với kinh văn này sẽ không hoài nghi, không hoài nghi thì không khởi tâm động niệm. Bồ Tát bất thoái chuyển không nên phát sanh loại tình huống này, không được. Cho nên là người vừa mới vãng sanh, vẫn còn tập khí rất sâu nặng, tập khí hiện ra những trạng thái này.

Chúng ta xem tiếp chú giải dưới đây:

*Hựu Đường dịch viết, ư chúng sanh tiền tự nhiên xuất hiện, nhân giai tự vị các xứ kỳ cung*. Tập khí thật giống một giấc mộng, tự mình cho rằng ở chổ của mình, có cảm giác như cung điện trong lý tưởng vậy.

*Như thị vô lượng chúng sanh, tắc hữu vô lượng cung điện, hỗ nhập hỗ dung, chánh hiển sự sự vô ngại pháp giới*. Cung điện tôi ở và cung điện của anh có thể ở một nơi, có thể chồng lên nhau, nhưng cảm giác chồng lên nhau của mỗi người không giống nhau, tôi có cảm thọ là của tôi, anh có cảm thọ là của anh, không chút trở ngại nhau. Sự việc này rất giống như nhà khoa học nói chúng ta biết, bất đồng không gian duy thứ. Do đâu mà có sự bất đồng này? Nhà khoa học không biết được, Phật pháp thì sớm đã rõ rồi, là từ phân biệt chấp trước mà có. Người có vô lượng vô biên phân biệt, cho nên bất đồng không gian duy thứ là vô lượng vô biên vô số vố tận. Nếu như buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước, thì những không gian duy thứ này hoàn toàn không còn nữa. Huyễn tướng bất đồng không gian duy thứ, cũng liễu bất khả đắc. Cho nên đối với sự huyền bí của vũ trụ, Phật Bồ Tát làm sao hiểu được một cách rõ ràng như vậy, nhà khoa học còn chưa hiểu rõ, sao các Ngài hiểu rõ như vậy? Không gì khác ngoài việc các Ngài đã đột phá không gian duy thứ rồi. Dùng phương pháp gì để đột phá? Dùng thiền định, thiền định là buông bỏ vạn duyên, trở lại tâm thanh tịnh, trở lại tâm bình đẳng. Trong thanh tịnh bình đẳng không còn không gian duy thứ, cũng không còn thời gian và không gian. Không có thời gian là không có trước sau. Cổ đại ngàn vạn năm quý vị nhìn thấy rồi, ở ngay đây. Sự việc sau ngàn vạn năm cũng ở ngay đây, không có thời gian nữa. Không có không gian là không có cựu ly. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở tại chổ này, không có cự ly. Hơn nữa biến pháp giới hư không giới là nhất thể, không có đối lập, không có chân vọng, không có lớn nhỏ. Cảnh giới này là cảnh giới trong kinh Hoa Nghiêm, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Kinh Hoa Nghiêm phẩm cuối cùng - Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới, là cảnh giới giải thoát là tự tại lớn! Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, tu hạnh nguyện Phổ Hiền thì có thể vào cảnh giới đại tự tại này. Không cần dựa vào máy móc tinh vi của khoa học, không cần. Những thứ máy móc tinh vi đó, tác dụng của nó còn có hạn, không thể kiến tánh, nó chỉ có thể kiến tướng, không thể kiến tánh. Kiến tánh bắt buộc phải buông bỏ, trong kinh điển đại thừa thường nói: buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước, thì quý vị đã kiến tánh rồi. Người nào có thể buông bỏ thì người đó thấy được, nhưng mọi người không ai làm được.

 Cho nên Phật dạy rất hay: “hết thảy chúng sanh vốn là Phật”, “hết thảy chúng sanh vốn đã thành Phật”. Chúng ta bây giờ biến thành như thế này, Phật cũng đã nói ra rồi: “vì phân biệt chấp trước mà không chứng đắc”. Sở dĩ chúng ta biến thành như ngày hôm nay, là bởi vì có vọng tưởng, vọng tưởng tức là khỏi tâm động niệm. Có phân biệt, có chấp trước mới biến thành như thế này. Nói cách khác, chúng ta buông bỏ tất cả phân biêt, vọng tưởng, chấp trước, thì chúng ta giống như Phật, là đúng, không sai chút nào. Buông bỏ chính là Phật, là trở về bản lai diện mục của quý vị.

Phật giáo, nhất là là Phật giáo đại thừa, dùng sự việc này làm tông chỉ tu học, mục đích tu học. Vì sao chúng ta học những thứ này? Không gì khác ngoài việc trở về với tự tánh, tìm lại Phật tự tánh- Phật vốn có, là công đức viên mãn, là quý vị đã tốt nghiệp rồi. Cho nên trong kinh giáo thường nói, không được hoài nghi, hoài nghi là quý vị bậy rồi. Quý vị biết, những lời dạy nào của Phật là đối với người ở tầng lớp nào mà nói. Trong kinh này trên từ chư Phật Như Lai, dưới đến chúng sanh trong ba đường ác, đây là khế cơ rộng rãi, đây là giảng đường lớn, trình độ nào cũng có. Từ người ngu si nhất đến người thông minh nhất, đều ở trong giảng đường này. Phật giảng pháp cho họ, muốn mọi người nghe được đều vừa ý, mọi người đều hoan hỷ, điều này không dễ! Khác với lớp học ở trường, trình độ của mọi người xấp xỉ nhau, ở đây không như vậy, mà lộn xộn không đều nhau.

Tiếp tục xem : *Thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc. Hội Sớ viết, vô ngũ trược, cố vân thanh tịnh*. Mạng trược, phiền não trược …không có những thứ này. Trược là nhiễm ô, không nhiễm ô cho nên nó “thanh tịnh”. “Không biến dịch” cho nên nó “an ổn”. Đây cũng là nói, người ở thế giới Cực Lạc, mọi người đều đã chuyển thức thành trí. Trong cuộc sống hàng ngày của họ, không có phân biệt chấp trước, cũng không khởi tâm động niệm, họ hoàn toàn dùng trí huệ. Pháp Tướng tông nói, chuyển thức A lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển thức Mạt na thành bình đẳng tánh trí, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển năm thức trước thành thành sở tác trí. Chuyển là siêu việt mười pháp giới, không chuyển thì ở trong mười pháp giới. Chuyển là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, không có biến dịch.

*Trần trần bất tư nghì, cố vân vi diệu*. Ý nghĩa này bây giờ chúng ta đã hiểu, giới khoa học nói rằng, chấm nhỏ trên đầu sợi lông hạt bụi, giới khoa học hiện nay gọi nó là lượng tử. “Vi diệu” là hết sức kỳ diệu. Kỳ diệu là gì? là nó có đủ năm uẩn- sắc, thọ, tưởng, hành và thức.

*Như thượng chủng chủng bất tư nghì thọ dụng chi vật, tất giai ứng kỳ tâm niệm lập tức hiển hiện, cố viết ứng niệm hiện tiền*. Ý niệm vừa động là nó hiện tiền.

*Chư thọ dụng vật, viên cụ vạn đức, vô khiếm vô dư, cố viết vô bất cụ túc*. Bất kỳ vật nào cũng viên mãn đầy đủ tất cả tin tức đều nằm trong đó. Cho nên nó mới sanh ra thiên biến vạn hóa. Thiên biến vạn hóa không thể hình dung nó được. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay: “xuất sanh vô tận”. Đại sư Huệ Năng lại nói: “năng sanh vạn pháp”. Một chấm nhỏ có thể sanh vạn pháp. Phẩm kinh này chúng ta học đến đây thôi.

Chúng ta xem tiếp: Đức Phong Hoa Vũ thứ 20. Đây là giới thiệu về mưa gió ở thế giới Cực Lạc. Đương nhiên chúng ta cũng rất quan tâm, mưa gió ở đó không làm hại người.

*Viên minh cụ đức chi phong,* điều này thật khó có, nên gọi là “đức phong”. *Diệu hoa phiêu tụ như vũ, cố viết hoa vũ -* đức phong hoa vũ.

*Bỉ Phật quốc độ phong hoa hương quang hàm tác Phật sự*. Chủ ý của hai chữ “Phật sự” này chúng ta cần phải hiểu rõ, không phải như xã hội bây giờ gọi tụng kinh bái sám là Phật sự. Ý của chữ Phật sự ở đây hoàn toàn không liên can với điều này. Phật là bậc giác ngộ, giúp tất cả chúng sanh được giác ngộ, việc đó gọi là Phật sự. Cho nên Phật sự là gì? Phật sự là dạy học. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, đó gọi là làm Phật sự. Điều này chúng ta nhất định phải biết, không được hiểu lầm. Cho nên Phật sự là dạy học, nhưng là dạy học đặc biệt. Phật là bậc giác ngộ, nên sự dạy học này chắc chắn là giúp quý vị giác ngộ, giúp quý vị phá mê khai ngộ, dạy học như vậy đều gọi là Phật sự, trong này không có mê tín.

*Tự nhiên tăng thượng, bất khả tư nghì*, giúp quý vị phá mê, giúp quý vị khai ngộ.

*Kỳ Phật quốc độ, mỗi ư thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi, xuy chư la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết khổ không, vô thường, vô ngã, chư ba la mật, lưu bố vạn chủng, ôn nhã đức hương, kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi. Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích, do như tỳ kheo, đắc diệt tận định.*

Trong đoạn kinh này nói về ba việc. Đoạn thứ nhất là nghe diệu pháp âm. Đoạn thứ hai là mũi ngửi diệu âm. Đoạn thư ba là thân thể. “Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích”, là thân được diệu xúc. Nói cách khác, đoạn thứ nhất là tai được điều vui. Đoạn thứ hai là mũi được điều vui- hưởng thụ. Đoạn thứ ba là thân được điều vui. Cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: *Bổn phẩm hiển Cực Lạc thế giới đức, phong hoa vũ chi công đức trang nghiêm*. *Hữu đoạn*, trong đoạn này có ba đoạn nhỏ. *Hữu đoạn minh phong, thứ đoạn hiển vũ. Đức phong, kiến Ngụy dịch chi Cao Ly tạng bổn, thường kiến chi Long tạng bổn.* Cư sĩ Niệm dùng chữ đắc trong từ “đắc thất” làm “đắc phong”, hai ý nghĩa này ở thời xưa hoàn toàn tương đồng. Chữ đức trong “đạo đức”, chữ đắc trong “đắc thất” là có thể thông dụng.

*“Ngô dịch” viết, diệc phi thế gian chi phong*, gió ở thế giới Cực Lạc không phải là gió ở nhân gian, cũng không phải gió ở trên trời.

*Đô bát phương thượng hạ, chúng phong trung tinh, tự nhiên hợp hội hóa sanh nhĩ*. Trong kinh văn những cảnh giới này rất thực. Ở nhân gian chúng ta, hay trên trời đều không thể nào lý giải được. Giới khoa học làm sao chứng minh là đúng được? Gió ở Thế giới Cực Lạc là tinh túy của tất cả ngọn gió ở mười phương- “phong trung chi tinh”, chúng ta tìm không ra, cũng không thể tưởng tượng. Tự nhiên hợp hội hóa sanh, *bất hàn bất nhiệt,* ngọn gió này thổi ở trên thân, quý vị không cảm thấy lạnh, cũng không cảm thấy nóng. *Thường hòa điều trung thích.* “Thường” là vĩnh viễn, là hình dáng như vậy không thay đổi, ôn hòa, điều thuận rất thích hợp.

*Thậm thanh lương hảo*. “Thậm thanh” là vô cùng mát mẽ. “Hảo” là rất tốt, không gì sánh bằng! Chỉ thế giới Cực Lạc mới có, các thế giới khác không tìm thấy. Trong này giải thích “Phong trung chi tinh”, thậm chí “chúng phong trung tinh” như trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, có một đoạn kinh văn như thế này : *Như Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bổn nhiên, chu biến pháp giới.* Đây là lời trong kinh Lăng Nghiêm.

Dưới đây giải thích sơ lược: *Cái văn tánh đức chi chân phong, cố xưng vi phong trung chi tinh dã*. Cho nên gió này không có ở nhân gian, cũng không có ở thiên thượng. Chẳng những trong lục đạo không có, mà trong mười pháp giới cũng không có. Vậy thì ở đâu có? Ở nhất chân pháp giới, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, là nhất chân pháp giới.

Trong Đại kinh thường nói “viên minh cụ đức”. Mỗi mỗi pháp ở cõi Thật Báo, bất luận là chánh báo hay y báo, đều là viên minh cụ đức. Viên là viên mãn, minh là ánh sáng, cụ là đầy đủ, đức chúng ta thường nói vạn đức trang nghiêm. Đức là lợi ích, tốt đẹp, không phải một thứ tốt đẹp, mà nhiều thứ tốt đẹp, nó là viên mãn. Vì sao vậy? Vì nó là tánh. Bốn chữ “viên minh cụ đức” này, chỉ có tán thán tánh đức mới thích hợp. Mỗi mỗi pháp là tự tánh biến, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. “Tánh” trong triết học gọi là bản thể, trong Phật pháp gọi là tự tánh, gọi là chân tánh, cũng gọi là pháp tánh.

Danh từ trong kinh điển đại thừa, một sự việc có mười mấy danh từ. Đây là thiện xảo trong việc dạy học của đức Phật. Vì sao nói nhiều danh từ như vậy? Là bảo quý vị không nên chấp trước vào tướng danh tự, phá chấp trước của quý vị, phá phân biệt của quý vị, quý vị hiểu ý nghĩa của nó là được rồi, nhất định không được đắm trước vào tướng. Phật giảng kinh, không cho phép chúng ta chấp vào tướng ngôn thuyết, ngôn ngữ không phải là thật. Không được chấp vào tướng danh tự, danh tự thuật ngữ là giả thiết. Không được chấp vào tướng tâm duyên, không được nghe rồi tự mình cho là có ý nghĩa gì. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có ý nghĩa, làm sao quý vị nghe ra ý nghĩa được? Nghe ra ý nghĩa, thì trí huệ không còn. Quý vị chỉ nghe, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì nghe xong sẽ khai ngộ, nghe xong sẽ thành Phật. Nghe rồi cảm thấy nhận định như thế nào, đó là ý của quý vị. Cho nên chúng ta cần phải hiểu, chư Phật Bồ Tát bao gồm cả A La hán, những lời dạy của quý Ngài đều không có ý.

Lời của Thánh nhân ở thế gian thì có ý, bởi họ chưa chuyển thức thành trí. Cho nên Phật pháp khó hiểu là khó ở chỗ này. Mỗi chữ mỗi câu của nó không có ý, nhưng nếu khi quý vị muốn giảng giải, thì có thể nói vô lượng nghĩa. Đúng là đi với người thì nói tiếng người, đi với quỷ thì nói tiếng quỷ, nói đến thì mọi người đều hoan hỷ, bởi vì không có ý, mà nó là vô lượng nghĩa. Có ý thì đã có hạn chế. Đây gọi là gì? là tự tánh lưu xuất ra, mỗi chữ mỗi câu viên minh cụ đức. Cho nên kinh điển đọc không chán, càng đọc càng thấy hoan hỷ.

 Không có ý, mà có lượng nghĩa, nhưng trong tâm quý vị hiểu rõ. Vì sao vậy? Vì cảnh giới của mỗi năm không giống nhau, cảnh giới của mỗi tháng không giống nhau. Nhân gian có cảnh giới của mỗi ngày không giống nhau, đó là đã khế nhập cảnh giới. Chúng ta nói người tu hành chứng quả, cảnh giới của mỗi ngày không giống nhau, niệm niệm không giống nhau. Cho nên kinh này làm sao nói được? Không nói được! Hôm nay nói là ý nghĩa của hôm nay. Hôm qua nói là ý nghĩa của hôm qua. Hôm qua không phải là hôm nay. Năm ngoái không phải là năm nay.

 kinh Vô Lượng Thọ trước đây đã giảng qua 10 lần, mỗi lần giảng không giống nhau. Lần này chúng ta dùng chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm, ông viết chú giải này tôi rất cảm động. Đúng là nhất tâm nhất ý cầu được Tam Bảo gia trì, trong hoàn cảnh khó khăn như vậy, mà ông ta có thể tìm được hơn 130 loại sách tham khảo, tôi rất kinh ngạc. Người không khỏe, bệnh rất nặng, trong tình huống như vậy ông vẫn không nghỉ ngơi, viết xong chú giải bộ kinh này. Chúng ta chẳng thể không khâm phục, không thể không cảm ơn. Chúng tôi quen biết nhau, tôi biết ông đã vãng sanh, thật sự đã vãng sanh. Ông hiện tướng vãng sanh cho chúng ta xem. Ông vãng sanh nữa năm trước, hồi tháng 6. Ông đã buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, một ngày 14 vạn tiếng danh hiệu Phật. Chúng ta thử xem, 14 vạn tiếng danh hiệu Phật, phải niệm thời gian bao lâu? Niệm 6 tháng như vậy, ông đã vãng sanh Tịnh Độ rồi. Đây là ông làm gương cho chúng ta xem.

 Ngày nay nếu chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì dùng phương pháp của ông ta là đáng tin cậy nhất! Đây là ông ta hiện thân thuyết pháp, nhất định chúng ta không được lơ là. Ở trong thời đại hiện nay, loạn thế, thiên tai dồn dập, dùng phương pháp của ông nhất định được vãng sanh. Điều kiện tiên quyết là phải buông bỏ được. Trong tâm chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là cầu sanh Tịnh Độ, mỗi niệm đều hướng đến cầu sanh Tịnh Độ, là thật sự được vãng sanh. Nếu còn có ý niệm khác là bậy rồi. Còn muốn bảo dưỡng thân thể này là sai rồi, không cần thân thể nữa, bảo dưỡng nó để làm gì? Vãng sanh về thế giới Cực Lạc, mà còn có ý niệm bảo dưỡng thân thể là chưa muốn đi. Nếu thật sự muốn đi, thì không cần thân thể này nữa, mặc kệ nó! Đây mới gọi là thật sự niệm Phật. Thân thể đã không cần, huống là những vật ngoài thân, quý vị cần nó để làm gì? Nhất định được vãng sanh. Kết nối được tin tức với Phật A Di Đà rồi, thì vui biết chừng nào, đó gọi là pháp hỷ sung mãn! Bất cứ lúc nào cũng có thể vãng sanh. Cho nên tâm của quý vị rất hoan hỷ.

Dưới đây nói : *Hựu Quán kinh viết* là trong Quán kinh nói: *Bát chủng thanh phong, tùng quang minh xuất*. “Quang minh” là tự tánh, tự tánh là Thường Tịch Quang, từ trong tự tánh lưu xuất ra.

 *Ngô dịch bản, bát phương thậm thanh chi phong, dữ Quán kinh trung bát chủng thanh phong, sở chỉ ưng đồng*, là cùng một sự việc.

*Tổng chi, bỉ quốc thanh phong, nãi chúng phong trung tinh, tùng quang minh xuất, cố viết đức phong dã*. Gió này không những quý vị tiếp xúc được rồi thì thân tâm an lạc, đồng thời nó có thể giúp quý vị, tiêu trừ tập khí vô thỉ vô minh, giống như tập khí trong bình rượu, nếu có gió thổi nó, thì nó tan rất nhanh. Từ việc nhỏ này, chúng ta lãnh hội được rằng, nếu luôn luôn tắm gội trong ngọn gió này, thì thân tâm an lạc, tập khí dần dần được tiêu trừ, trí huệ dần dần được viên mãn. Đây là tánh đức, nên gọi là “đức phong”. “Tự nhiên*”* là không khởi tâm động niệm, đến lúc cần thì nó đến, tự nó đến. “Từ khởi” là gió nhẹ, không phải gió mạnh. Gió mạnh thổi trên thân, chúng ta cảm thấy rất khó chịu, là gió nhẹ thổi đến.

*Hội Sớ vân, từ khởi, bất trì bất sứ, thích đắc kỳ trung*, là tốc độ của gió không nhanh không chậm,“thích đắc kỳ trung”.

*Nguyện lực linh lại, tánh bất tạo tác, cố vân tự nhiên*. Nguyện lực của Phật A Di Đà, tự tánh linh lại. Tự tánh là nhân, nguyện lực của Di Đà là duyên, hai loại thành tựu này không thể nghĩ bàn, trong tánh không có tạo tác, không có khởi tâm động niệm, nên nói tự nhiên.

Dưới đây nói : *lại giả, chỉ nhất thiết khổng khiếu cơ quát chi loại*. Trong này lại đưa ra ví dụ, trong Trung Hoa đại từ điển nói: *“Trang Tử tề vật luận” nhân lại tắc tỷ trúc, địa lại tắc chúng khiếu, thiên lại tắc nhân tâm tự động, thị dĩ.* “Nguyện lực linh lại” trong này chú giải rằng: *chánh biểu Di Đà bổn nguyện tâm lực chi tự nhiên công dụng*. “tự nhiên công dụng” thật ra chính là tự tánh, tự tánh là tánh đức, là chúng ta vốn có, nguyện lực gia trì của Phật A Di Đà. Đại sư Huệ Năng nói là “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Nói cách khác, trong tánh đức của chúng ta, vốn tự đầy đủ “chúng phong trung tinh”, nhân nguyện lực của Di Đà, dẫn phát tánh đức của tự tánh chúng ta, có nhân có duyên, thì hiện tượng hiện tiền.

Dĩ hạ phân hiển phong đức. Tức là nói tỉ mỉ, nói từng cái từng cái một: *Thủ minh phong cổ diệu thanh, đức phong từ động, bảo thọ bảo võng*. Gió thổi cây báu, lá cây toàn là trân bảo. Khi gió thổi thì cành là cọ xát vào nhau, phát ra âm thanh rất hay, giống như chuông gió vậy. Thế gian của chúng ta có, chuông gió mọi người đều rất thích nghe. Ở Trung Quốc từ xưa đến nay có rồi, ở ngoại quốc cũng có. Chúng ta đi tham quan du lịch, đến chổ mua sắm xem, đều có bán chuông gió, nó đủ kiểu đủ loại, không giống nhau. Mọi người đều thích nghe, nhưng không gọi nó là đức âm, vì sao vậy? Vì nó không thể thuyết pháp. Gió thổi bảo võng ở thế giới Cực Lạc, quý vị nghe được âm thanh của nó đang thuyết pháp. Thuyết pháp gì? Thuyết tất cả pháp, muốn nghe pháp gì thì nó đang thuyết pháp đó.

*Khổ, không, vô thường, vô ngã thị Tứ Đế pháp. Tứ đế pháp trung, khổ đế chi tứ tướng. Tân dịch vi phi thường, khổ, không, phi ngã*. Ngày xưa dịch là khổ, không, vô thường, vô ngã. Đây là nói cho chúng ta về chân tướng của mười pháp giới. Hết thảy pháp không thể vĩnh hằng thường tại, nó sanh diệt trong từng sát na. Cảm thọ của chúng ta là khổ, là không. Không bất khả đắc, là không đạt được. “Vô ngã”: “ngã” là khái niệm trừu tượng, tìm không ra, trong nhục thể này tìm không thấy. Trong tư duy tưởng tượng của quý vị cũng tìm không thấy. Cho nên “ngã” không phải là thật, nhưng nếu quý vị có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì quý vị phát hiện ra được “chân ngã”. “Chân ngã” là gì? là tự tánh, trong triết học nói bản thể của vũ trụ vạn vật. Bản thể đó là “chân ngã”, bởi nó là chân đế, nó là bất biến, nó là không sanh diệt, nó là tồn tại vĩnh hằng, là chủ tể của hết thảy vạn vật, muôn sự muôn pháp đều do nó biến hiện ra.

*Câu Xá Luận Nhị Thập Lục vân.* Trong Câu Xá Luận có giải thích, vì sao gọi là vô thường? là “đãi duyên”, nghĩa là phải có duyên nó mới hiện tướng, không có duyên thì nó không hiện tướng. Duyên là gì? duyên là dao động. Có động nó mới sanh ra hiện tượng, nếu không động thì nó không sanh ra hiện tượng. Cho nên Phật dạy chúng ta, nguồn gốc của vũ trụ từ đâu mà có? Là từ một niệm bất giác mà có vô minh. Một niệm bất giác đó là duyên. Vì sao nó bất giác? Niệm bất giác đầu tiên không có nguyên nhân, cho nên vô minh này gọi là vô thỉ vô minh. Vô thỉ là không có điểm bắt đầu. Chúng ta tưởng tượng, 1/1.600 triệu niệm trong một giây, nó có điểm bắt đầu sao? Quý vị nói bắt đầu thì nó không còn nữa. Có thể nói là sanh diệt đồng thời, sanh diệt đồng thời tức là không sanh không diệt. Nếu không có sanh diệt, thật sự không có sanh diệt, nếu nói không sanh không diệt thì đó chẳng phải là lời thừa sao? Đó là lời giễu cợt, lời bông đùa. Quả thực có sanh diệt, nhưng sanh diệt quá nhanh, khiến quý vị nhìn không thấy, quý vị không cảm xúc được có sanh diệt. Cho nên sanh diệt tức là không sanh diệt. Không sanh diệt tức là sanh diệt. Sanh diệt không hai, sanh diệt nhất như. Phật nói những lời này để quý vị lãnh hội. Tại sao ta không lãnh hội được? Vì ta dùng tư duy, nghĩa là quý vị dùng phân biệt, dùng chấp trước. Dùng tâm này thì vĩnh viễn quý vị không thể thấy được chân tướng. Không dùng những tâm này, định tâm lại, nghe lời Phật dạy, không lâu là khai ngộ rồi, hốt nhiên đại ngộ, là thấy được rồi.

 Cho nên có niệm là sai, khởi tâm là quấy, nếu không khởi tâm động niệm, thì quý vị thấy được chân tướng.

Đây là điều khó khăn nhất trong giáo pháp đại thừa. Khó không phải ở bên ngoài, mà ở tại bản thân. Bản thân như thế nào? Là không biết cách dùng tâm. Chư vị tổ sư thường trắc nghiệm học trò: “ngươi biết không?”. Câu này ý nghĩa rất sâu. “Biết” là gì? là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là biết. Khởi tâm động niệm là không biết. Đây là Thánh giáo, chỗ khó truyền của đại thừa là ở đây. Một vị thầy, có rất nhiều học trò, ai được truyền? Ai có khả năng lãnh hội điều này? Đây là điều không thể dạy được. Nếu quý vị thật sự không khởi tâm, không động niệm, quý vị mới khế nhập được. Khởi tâm động niệm, sẽ phá hoại tất cả cơ duyên khế nhập của quý vị. Nhưng thông thường nghe cũng không dễ. Vì sao vậy? Vì chúng ta có thành kiến, đó là một sự chướng ngại. Phật Bồ Tát không có, tâm của Phật Bồ Tát vĩnh viễn thanh tịnh, không nhiễm bụi trần.

Cái khó của học Phật, là khó ở chỗ chúng ta đối với Phật pháp không có tâm chân thành cung kính. Phật là gì? Phật không phải ở bên ngoài, không liên quan đến Phật Thích Ca, Phật Di Đà. Vậy Phật ở đâu? Phật là tự tánh của chính quý vị, không phải ở bên ngoài! Chân thành đến cùng thì quý vị thấy được. Cho nên người xưa nói “thành tắc linh”, không có thành ý, toàn là vọng tưởng, nếu quý vị có đủ thành kính, thì thấy được tánh trong tất cả pháp, thấy được Phật trong tất cả pháp. Tự tánh Di Đà, tự tánh Thích Ca, tự tánh Tỳ Lô Giá Na, quý vị đã thấy Phật rồi. Tướng tức là tánh, tánh tức là tướng. Tánh tướng chưa bao giờ tách rời.

 Người xưa từ nhỏ đã học thành kính rồi, nên rất dễ dạy. Bây giờ từ nhỏ không học, ba tuổi học là đã không kịp rồi, là đã trễ rồi. Vì sao vậy? Vì nó đã bị ô nhiễm. Người Trung Quốc dạy học, bắt đầu dạy từ trong bào thai. Khi người mẹ mang thai, thì khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều phải đoan trang, không được tùy tiện. Vì sao vậy? Vì sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Cho nên tâm của người mẹ phải thanh tịnh, phải lương thiện. Như vậy là trẻ được dạy tốt ở trong bào thai rồi. Đối nhân xử thể phải hòa nhã vui vẻ, không có một chút nóng nảy, thì đứa trẻ này ngoan. Sau khi đứa trẻ ra đời, người mẹ phải chăm sóc nó ba năm. Mẹ là người thầy đầu tiên của nó. Ở trước mặt đứa trẻ, lời nói, cử chỉ đều phải đoan trang, không được tùy tiện. Vì sao vậy? Vì nó đang học, nó biết nhìn, nó biết nghe và biết bắt chước. Cho nên người xưa nói “ba tuổi nhìn 80”. Ba tuổi-1000 ngày huân tập. Sau khi trồng cội rễ này cho nó, đến 80 tuổi nó cũng không thay đổi. Điều này là thật, không phải giả. Tuyệt đối không thay đổi. Uy hiếp dụ dỗ, nó cũng có thể chống cự. Uy hiếp nó không sợ quý vị, dụ dỗ nó sẽ không mắc lừa, sẽ không bị quý vị dụ hoặc. Nó có chánh tri chánh kiến, nó có năng lực phân biệt chánh tà phải trái. Trẻ ba tuổi có năng lực phân biệt, cái nào đúng, cái nào sai. Đến 6-7 tuổi đi học, thầy giáo dạy nó, thầy giáo thay cha mẹ, cũng là thân giáo, phải làm gương tốt cho nó thấy. Làm thấy giáo không dễ. Quý vị thấy ngày xưa có sư đạo, bây giờ không còn nữa. Cha mẹ lạy thầy giáo, cảm ơn đại ân đại đức của thầy giáo, đã đào tạo con của họ thành Thánh Hiền. 6-7 tuổi bắt đầu học kinh, chỉ dạy nó ngắt câu chứ không giảng giải, tức là dạy nó đọc.

Người xưa nói: “đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”, không cần giảng giải, đọc thuộc. Cho nên khi học trường thái học- Trung Quốc ngày xưa không có trung học, chỉ có tiểu học và thái học. 13 tuổi học thái học, trong thái học thầy giáo giảng giải cho quý vị, cùng nghiên cứu thảo luận với quý vị. Những điển tịch quan trọng đều thuộc cả. Ngày xưa sách rất ít, lên lớp không dùng sách, thầy giáo thuộc bài, học trò cũng thuộc, giảng đến trang thứ mấy, hàng thứ mấy, chữ thứ mấy mọi người đều biết, tuyệt vời! Vì sao vậy? Vì người xưa khắc sách, khắc trên gỗ, mỗi hàng 20 chữ, mỗi trang 10 hàng, không có dấu chấm câu, cho nên bất luận là nhà khắc chữ nào, trang thư mấy, hàng thứ mấy, chữ thứ mấy tất cả đều giống nhau, toàn quốc thông dụng, chuẩn xác. Sao chép cũng như vậy, một trang 10 hàng, một hàng 20 chữ. Cho nên nói trang thứ mấy, hàng thứ mấy tra đều giống nhau.

Không như bây giờ, bây giờ mỗi phiên bản đều không giống nhau. Cho nên hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng là căn, là căn lớn bản lớn của pháp thế xuất thế gian. Người không hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, là hết cách rồi. Có thể học những khoa học kỷ thuật của người phương Tây, gọi là khoa học kỷ thuật cao. Làm người mà không có đức hạnh, điều mà người xưa coi trọng nhất. Không có hiếu, để, trung, tín. Không có lễ, nghĩa, liêm, sỉ. Không có nhân ái, hòa bình, thì thiên hạ làm sao không loạn được? Chẳng thể không loạn.

Xã hội loạn, hoàn cảnh sống của chúng ta, trái đất nhiều thiên tai. Vì sao vậy? Bởi y báo chuyển theo chánh báo. Lòng người bất thiện, thân thể nhiều bệnh, hoàn cảnh cư trú nhiều thiên tai, là do cảm ứng mà ra. Loại cảm ứng này, ngày xưa cho rằng là thần thoại, người xưa tin tưởng như vậy. Bây giờ nhà khoa học chứng minh rồi, nhà lượng tử học chứng minh rồi. Chúng ta khởi tâm động niệm thực sự có ảnh hưởng đến sơn hà đại địa, có ảnh hưởng đến hoa lá cỏ cây. Cho nên con người không được có niệm ác.

Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật làm cuộc thí nghiệm nước, làm trong mười mấy năm. Khoảng năm 2004 tôi đến Nhật Bản dự đại hội, đến tham quan phòng thí nghiệm của ông, ông nói với tôi rất tường tận, lúc đó ông đã thí nghiệm mười mấy vạn lần rồi, ông nói với tôi rằng, nước thực sự hiểu được ý của con người, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý của con người, khoáng vật mà cũng vậy! Ý niệm của chúng ta tốt, thì phản ứng của nó sẽ kết tinh giống như hoa tuyết, rất đẹp. Nếu ý niệm của chúng ta bất thiện, ý niệm xấu, thì phản ứng của nó rất xấu, rất khó coi. Thí nghiệm này được nhà khoa học chấp nhận, được phát biểu nhiều lần ở Liên Hiệp Quốc.

 Khoáng vật, tôi nói với ông, trong kinh điển đại thừa nói, không những là nước, mà hoa lá cỏ cây, sơn hà đại địa, cát, đất, đá đều có thể nhìn, đều có thể nghe, đều hiểu được ý của con người. Nhà khoa học này nói cho chúng tôi, chúng tôi đối chiếu với kinh Phật, một chấm cực nhỏ, bây giờ gọi là lượng tử, lớn bao nhiêu? 100 ức lượng tử tổ hợp thành một điện tử, tức là 1/ 100 ức của một điện tử, rất nhỏ. Nó có hiện tượng vật chất, nó có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần là thọ, tưởng, hành, thức. Thứ nhỏ như vậy mà có thọ, tưởng, hành, thức, khiến cho chúng ta ngoảnh đầu lại xem Tâm kinh: “Quán Tự Tại Bồ Tát, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, là nói lên điều đó, không phải gì khác. Đây nói là vật chất và tinh thần không phân khai, tinh thần ảnh hưởng vật chất, đây là sự thật. Tinh thần là gì? Là ý niệm của chúng ta ảnh hưởng đến sơn hà đại địa, ảnh hưởng đến tất các loài trên trái đất. Nếu ý niệm của chúng ta không tốt, thì các loài trên trái đất đều biến thành xấu, sự việc đó rất phiền phức, thiên tai đến rồi đó. Ý niệm chúng ta tốt, thì tất cả loài vật đều hồi phục bình thường, đều tốt.

 Cho nên Bố Lai Đăng người Mỹ nói: năm 2012, ông ta hy vọng nhân dân trên toàn thế giới, đều giác ngộ được “khí ác dương thiện”, cái gì không tốt thì chúng ta bỏ đi, cái gì tốt thì phải phát huy nó. “bỏ ác làm lanh, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm”, như vậy chẳng những trên trái đất không có thiên tai, mà trái đất có hướng đi tốt hơn. Nói như vậy là đúng, không sai chút nào, hoàn toàn giống với kinh Phật. Phật pháp dạy chúng ta ứng đối thiên tai, đó là bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, nhất tâm niệm Phật. Nhất tâm niệm Phật tức là đoan chánh tâm niệm, thiên tai này được hóa giải. Vấn đề là những con người trên trái đất này có chịu làm hay không? Đa số con người không tin tưởng, vấn đề phát sanh là ở chỗ này, vậy phải làm sao? Giới khoa học cũng cho chúng ta một số liệu, chúng ta thấy có thể sanh tâm hoan hỷ, không cần toàn bộ người trên thế giới quay đầu. Cần bao nhiêu người? chỉ cần 1% căn bình phương nhân khẩu trên toàn thế giới, nhân khẩu trên toàn thế giới khoảng chừng 70 ức, 1% căn bình phương là chưa được 1 vạn người, chúng ta có thể tìm ra 1 vạn người trên thế giới vứt bỏ tự ngã, thành tâm thành ý, chân chánh đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, nhất tâm niệm Phật hay không? Thế giới này được cứu, một vạn người là tốt rồi. Vẫn rất khó!

Tôi học Phật 60 năm, cũng tìm 60 năm, hy vọng tìm được 4 người, để chúng tôi đồng tâm đồng đức, thành lập một tăng đoàn hòa hợp. 60 năm tìm không ra. Hai người ở một chỗ cũng bất đồng ý kiến, huống gì 1 vạn người thì tìm đâu cho có? 1 vạn người thật sự có thể cứu được thế giới, công đức này lớn lắm! Quý vị có thể cứu 70 ức người trên trái đất, thật không dễ. Thực sự không có, vậy phải làm sao? Thực sự không có thì tự mình, tự mình cứu chính mình, điều này là chắc chắn, chắc chắn không có vấn đề.

 Chúng ta làm theo lời này: đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, cải tà quy chánh là buông bỏ vạn duyên, buông bỏ hết pháp thế và xuất thế gian. Tôi nương theo bộ kinh Vô Lượng Thọ này, một câu A Di Đà Phật, phải mất bao nhiêu thời gian để thành tựu? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chỉ phương pháp cho chúng ta, chắc chắn 6 tháng là được sanh Tịnh Độ. Vấn đề của bản thân chúng ta vậy là được giải quyết rồi. Thời gian 6 tháng không phải là dài cũng không phải là ngắn, quan trọng là quý vị có thật sự buông bỏ hay không, nếu thật sự buông bỏ thì thật sự thành tựu. Trong kinh Di Đà nói rất đơn giản: một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày, thì thành công. 6 tháng là đối với hàng trung hạ căn, hàng trung thượng căn thì không cần, chỉ 7 ngày, một tháng là chắc chắn thành công. Chúng ta thuộc trung hạ căn, Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tượng trưng cho chúng ta, chúng ta dùng thời gian 6 tháng, không cần nghĩ gì cả, chỉ nhớ đến kinh Vô Lượng Thọ, nhớ đến kinh Vô Lượng Thọ là nhớ đến Phật, nhớ Phật A Di Đà là niệm Phật, nhớ Phật niệm Phật thì hiện hay tại tương lai chắc chắn thấy được Phật, chẳng có chuyện không thành tựu! Thế gian này quá khổ, quá loạn rồi. Chúng ta gặp được pháp môn này, thật đáng quý, thật là hy hữu khó gặp. Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp chúng ta đã gặp được rồi, gặp được tức là gặp được cơ hội thành Phật, quý vị có thể trân quý, quý vị có thể hiểu rõ, nếu thật sự làm thì trong đời này sẽ thành tựu.

Chúng ta xem kinh văn dưới đây. Tất cả pháp đều là duyên sanh, duyên là điều kiện, điều kiện không đủ thì hiện tượng không hiện tiền. Cho nên nó “phi thường”.

*“Bức bách tánh cố khổ”.* Ngày nay chúng ta gọi là áp lực, áp lực cuộc sống, áp lực hoàn cảnh, áp lực tinh thần, khổ!

“*Vi ngã sở kiến cố không*”, đều là trái ngược với sự hy vọng của ta , đều tan vỡ rồi.

“*Vi ngã kiến cố phi ngã*”. “Vi ngã sở kiến” là nghĩa không. “Vi ngã kiến” là không phải ngã, cùng với ở trước nói vô thường, vô ngã, khổ, không là một ý nghĩa.

*Hựu bức não danh khổ, khổ pháp thiên lưu, danh vi vô thường. Hựu nam nữ nhất dị đẳng tướng, giai thị hư vọng bất thật, cố viết không. Tông thượng chư giải* là giống như những giải thích ở trên, *tắc bức não thị khổ. Khổ pháp biến thiên, đãi duyên nhi hiện.* Đây là “vô thường”, vô thường.

*Kiến hữu nam nữ nhất dị chư tướng nhi thật vô hữu, vi ngã sở kiến, cố viết không*. Ý này sâu hơn một chút, nhưng không khó hiểu lắm. Chúng ta thấy thuật thôi miên hiện đại của phương Tây, các nơi ở phương Đông đều có hiện tượng nhập hồn. Từ chỗ này xem, con người quả thực không chết, linh hồn không mất. Chết là thân thể chết, sau khi chết không đầu thai vào một đường nào đó nhất định. Có người vào đường súc sanh, có người vào đường ngạ quỷ, có người sanh lên cõi trời, lại đổi một thân thể khác, gia thân quyến thuộc cũng hoàn toàn thay đổi. Vô thường mà! Là giả không phải thật. Quý vị hoàn toàn thấy được vô thường, khổ, không.

*Ký nhiên vi ngã sở kiến, đương nhiên phi ngã sở chủ tể, cố viết vô ngã*. Quý vị không làm chủ mình được, gia thân quyến thuộc đều ly tán rồi, đều trở thành quyến thuộc của người khác rồi. Đâu là của quý vị? bản thân họ cũng không biết.

“Ba la mật” là tiếng Phạn, chữ hán dịch là đáo bỉ ngạn, chúng ta thường nói là “đến nhà, viên mãn”, nó có ý nghĩa như vậy.

*Cực Lạc quốc độ, thủy thanh phong thanh, giai diễn diệu pháp. Vãng Sanh Luận kệ vân, Phạm thanh ngộ thâm viễn, vi diệu văn thập phương*.

*“Luận chú”,* chú giải của pháp sư Đàm Loan, *thích vi diệu viết, xuất hữu nhi hữu viết vi. Xuất hữu giả, xuất tam hữu*. “Tam hữu” là gì? là dục giới, sắc giới và vô sắc giới. “Tam hữu” tức là lục đạo, “xuất tam hữu” tức là ra khỏi lục đạo.

Cho nên *“Luận chú” hựu viết, vô dục cố, phi dục giới.* Đây là nói về cõi Phàm Thánh Đồng Cư ở thế giới Cực Lạc.

*Địa cư cố, phi sắc giới, hữu sắc cố, phi vô sắc giới. Tịnh độ phi tam giới sở nhiếp, xuất ư tam giới, cố viết xuất hữu, nhi hữu giả, vị Tịnh độ chi hữu, y nhất thừa nguyện hãi nhi hữu, ly nhi biên, siêu tứ cú, xuất hữu nhi hữu, cô viết vi*.

Đây là nói về sự vi diệu của thế giới này, hoàn toàn khác với thế giới của chúng ta. Tam hữu tức là luân hồi lục đạo. Chúng ta đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay, không rời khỏi lục đạo, mà còn ở trong lục đạo hầu như là từ dục giới thiên đến địa ngục A tỳ, luân hồi trong phạm vi này, thật sự là khổ không kể xiết.

Tình chấp sâu nặng, biết đâu cha mẹ hoặc ông bà của chúng ta, cố tổ lại đầu thai vào nhà chúng ta. Vì sao vậy? Vì họ lại đến biến thành cháu của ta, chắt của ta, họ nuối tiếc rời không khỏi gia đình. Nếu không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, họ tiếc nuối ngôi nhà này, thì biến thành động vật trong nhà như chuột, gián. Sự biến thành động vật này là thật không phải giả.

 Nông dân ở nông thôn nuôi súc vật trong nhà, như nuôi chó, nuôi gà, nuôi trâu, nuôi ngựa, rất có thể là tổ tiên lại đến, ta không biết, lại còn dùng roi đánh nó. Trong kinh Phật nói về sự việc này rất nhiều. Trong Đạo giáo cũng nói rất nhiều. Người xưa ghi lại rất nhiều ví dụ, tôi cảm thấy đó không phải dùng để khuyên người làm thiện, mà là nói chân tướng sự thật. Nếu quý vị đọc nhiều, hiểu nhiều, dần dần quý vị sẽ rõ. Hiểu rõ rồi, chúng ta mới thật sự bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Gặp được Phật pháp, đó là vô lượng thiện căn, phước đức, nhân duyên. Chúng ta nhất định phải nắm chắc. Thế giới Cực Lạc có thật, không phải giả. Không chỉ một mình Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, mà mười phương chư Phật đều giới thiệu, đều tán thán. Chúng ta không đi được sao?

*Hựu vân danh năng khai ngộ viết diệu. Danh giả, ngũ pháp chi nhất, nhất thiết sự vật hữu danh hữu tướng. Nhĩ khả văn vị chi danh, nhãn khả kiên vị chi tướng. Văn vật thể chi danh, tiện tâm phù hiện kỳ tướng, bảo thọ thuyết pháp, bất ly danh cú, dĩ danh năng linh nhân khai ngộ, cố xưng vi diệu. Như thị vi diệu pháp âm, cố sử văn giả năng ngộ thâm viễn.*

“Ngũ pháp chi nhất” là Pháp Tướng tông nói. Ngũ pháp là: danh, tướng, vọng tưởng, chánh trí, như như. Năm pháp này đều có thể giúp chúng ta khai ngộ. Ngũ pháp, tam tự tánh, bát thức, nhị vô ngã, là cương lĩnh quan trọng của Pháp Tướng tông.

“Danh” là danh từ thuật ngữ, tất cả sự vật đều có danh có tướng. Người là danh, người có tướng của người. Nghe đến danh, quý vị có thể nghĩ đến tướng của người. Cây có tên, quý vị sẽ nghĩ đến hình tướng của cây. Hoa có tên, quý vị sẽ nghĩ đến hình tướng của hoa. Cho nên tai nghe là danh, mắt thấy là tướng. Nghe danh của vật thể, tâm chúng ta liền nghĩ đến hình tướng này. Chúng ta nhắc đến Phật A Di Đà, tự nhiên nghĩ đến hình ảnh của Phật A Di Đà. Nhắc đến Phật Bồ tát Quán Thế Âm, quý vị sẽ nghĩ đến hình ảnh của Bồ Tát Quán Thế Âm.

“Bảo thọ thuyết pháp”, cây báu không có miệng, nó thuyết pháp là gió nhẹ thổi đến lay động cành lá. Cành lá đều là báu, đều là trân bảo, nó cọ xát vào nhau, giống như chuông gió phát ra âm thanh tuyệt vời, nhờ bổn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, nó có thể tuyên thuyết hết thảy Phật pháp, muốn nghe pháp gì thì quý vị liền nghe được pháp đó. Muốn nghe danh hiệu Phật Bồ Tát, thì nó niệm Phật, niệm Bồ Tát. Đây gọi là vi diệu!

 “Vi diệu pháp âm” là nói chúng ta nghe được, thấy được sẽ khai ngộ. Đây là nói cây báu có thể làm Phật sự, có thể giúp chúng ta phá mê khai ngộ, thoát khổ được vui.

*Hựu hạ hiển phong tống diệu âm, ôn nhã đức hương*. *Ôn thị ôn hòa, hòa giả thiện dã, lương dã*, lương thiện đều hàm ở trong ôn hòa này, gọi là ôn lương, ôn hòa, ôn thiện. *Nhã giả, chánh dã,* chánh không tà gọi là nhã âm, nhã nhạc. *Đức hương, hương cụ vạn đức*. Hãy nhớ, Phật giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, muôn sự muôn vật, mỗi thứ đều là viên minh cụ đức. Chúng ta đọc kinh này, dần dần thể hội được nghĩa lý trong đó.

*Hội Sớ viết, ôn vị ôn hòa, nhã vị nhã chánh, hướng khí thích nhân vi ôn, giản ái nhiễn hương vi nhã*. Đây là nói quý vị rất thích hương khí này, nhưng quý vị sẽ không sanh tâm tham đắm. Nếu sanh khởi tâm tham đắm thì đó là không nhã.

Câu trong dấu ngoặc này nói rất hay *“sử nhân ly ái nhiễm chi hương”,* hương này rất thơm*.*

 *Hựu dĩ hương cụ vạn đức, cố năng sử văn giả, trần lao cấu tập tự nhiên bất khởi*. Đây gọi là hương báu! “Trần lao” là phiền não, “cấu” là nhiễm ô, “tập” là tập khí, những thứ này đều không sanh khởi. Đây là nó có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, nó có thể giúp chúng ta khai ngộ.

Cho nên ở sau có chú giải: *Trần lao, phiền não chi dị danh. Cấu tập, phiền não chi tập khí*. Cấu là phiền não nhiễm ô, nhiễm uế. Khí là tập tánh.

 *Trần lao cấu tập, nhiễm ô tâm tánh, khu bỉ chúng sanh.* Khu bỉ là gì? là tạo nghiệp, tạo tác các loại nghiệp bất thiện.

*Kim vi đức hương sở huân, ư thị tự nhiên bất khởi. Thử hựu thị dĩ hương vi Phật sự dã*. Mũi ngửi mùi hương, hương cũng giúp chúng ta phá mê khai ngộ, cũng có thể giúp chúng ta lìa khổ được vui, đúng là hương báu! Cho nên thế giới Cực Lạc đáng quý, quý ở toàn thể y báo chánh báo. Lục căn chúng ta tiếp xúc, quý vị thấy được, nghe được, tiếp xúc được, nếm được, không có thứ nào là không đang giúp quý vị đoạn phiền não, chứng bồ đề, việc đức Phật A Di Đà thuyết pháp không cần phải nói nữa, mười phương chư Phật gia trì cũng không cần nói nữa, chỉ nói những việc trong cuộc sống hàng ngày. Thấy sắc, nghe thanh, ngửi hương đều giúp quý vị chuyển phiền não thành bồ đề. Hoàn cảnh tu học như vậy tìm đâu ra? Mười phương thế giới không có, chỉ riêng thế giới Cực Lạc có mà thôi, làm sao không đi được chứ? Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên chúng ta đi, mười phương chư Phật Như Lai cũng khuyên chúng ta đi. Chúng ta nghe hiểu, hiểu rõ rồi, thật sự phát tâm đi, chư Phật hoan hỷ, chư Phật hộ trì, nhất định bảo hộ quý vị được bình an, sanh về thế giới Cực Lạc, đi để thấy Phật A Di Đà.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 377

# Tập 378

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 16.04.2011

Địa Điểm: TịnhTông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 462 hàng hàng thứ hai. *Từ tam minh phong chi diệu xúc,* xem từ đấy.

*Đức phong xúc thể tự nhiên an lạc nhẹ nhàng, đều tâm vừa ý, nên nói an hòa đều thích. Lạc đó ví như tỳ kheo đắc diệt tận định, diệt tận định còn gọi là diệt tận tam muội, là thiền định diệt tận lục thức tâm tâm sở, bậc thánh bất hoàn quả trở lên vào được định này. Đây là lời nguyện thứ ba mươi, lạc như lậu tận nguyện sở nhiếp.*

 Đoạn kinh trên đây, đức Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, môi trường y báo tuyệt đẹp của thế giới Cực Lạc. Trước tiên nói minh nhĩ đắc diệu âm, tiếp theo lại nói cho chúng ta tỷ đắc diệu hương, thân đắc diệu xúc, đoạn này nói thân đắc diệu xúc.

 Lục căn ở trong thế giới lục trần không phải ô nhiễm lục trần, mà là đắc cái diệu tự tánh, nên không gọi là lục trần nữa, minh tâm kiến tánh, diệu đức của tự tánh.

Đây là đoạn thứ ba phong đắc diệu xúc, đây là những tiếp xúc đức phong xúc thể của thân. Trước phong thêm chữ đức chính là viên minh cụ đức, mỗi một pháp đều là công đức đầy đủ của tánh. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, tự nhiên an lạc hài hòa, không phải Phật A Di Đà thiết kế nên, cũng không có công nhân phục vụ ở nơi đó, hoàn toàn là tự nhiên. Phía trước chúng ta có thể lãnh hội được, loại tánh đức này hiện ra tự nhiên. Nhân của nó vốn đầy đủ, tự tánh vốn đã có vậy, không có hiện tượng sanh diệt, chỉ có ẩn hiện bất đồng, có duyên thì nó hiện, không có duyên thì nó ẩn. Duyên thế giới Cực Lạc này từ đâu mà có? Là oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà. Phật Di Đà khi còn ở trong nhân, thành tựu của công đức hạnh nguyện đây là duyên, hiện ra đức tướng đầy đủ của tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Cho thấy được mỗi người chúng ta đều có, vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thế giới đó, là những thành tựu công đức hạnh nguyện của Di Đà. Phía trước chúng ta đã học. 29 loại thành tựu mà trong Vãng Sanh Luận đã nói, trong đó có 17 loại thành tựu y báo, 8 loại thành tựu chánh báo.

*“Điều tâm vừa ý”,* tóm lược mà nói, thế giới Cực Lạc, diệu đức của tự tánh, có thể giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng. Ở trong cõi thật báo trang nghiêm, có thể giúp pháp thân Bồ Tát, trừ bỏ tập khí vô thỉ vô minh. Ở trên thân phàm phu của chúng ta, có có thể giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, giúp chúng ta tiêu trừ tập khí phiền não, khơi dậy đức tướng trí huệ trong tự tánh. Loại công năng này là tự nhiên, chỉ cần quý vị khế nhập cảnh giới này nó tự nhiên hiện ra. Cho nên tu hành thật sự là rất quan trọng, khái niệm về hai chữ tu hành này nhất định cần rõ ràng. Hành là hành vi khởi tâm động niệm là hành vi của ý, ngôn ngữ là hành vi của khẩu, động tác là hành vi của thân, gọi là ba nghiệp thân khẩu ý. Hành vi có sai lầm, có sơ xuất, đem nó sửa thành đúng đây gọi là tu hành. Danh từ này không thể suy nghĩ sai lầm được. Nếu như chúng ta cho rằng tụng kinh là tu hành, lạy Phật là tu hành, ngồi thiền là tu hành, lời nói này có đúng thật hay không? Không thể nói là đúng, cũng không thể nói là sai. Vì sao vậy? Nếu quý vị làm những động tác này, tâm hành không chuyển đổi thì là sai, tâm hành có thể chuyển đổi thì thực sự đúng. Tiêu chuẩn là những gì Phật nói ở trong kinh điển, những đạo lí, phương pháp này, và cảnh giới. Nếu như tương ứng với lí luận trong kinh điển nói, phương pháp tương ứng, cảnh giới tương ứng là người thật tu. Nếu như hoàn toàn không tương ứng, hình dáng bày ra bên ngoài là rất đẹp, là kẻ giả tu, họ không phải thật. Cổ Đức gọi là*:* “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”. Tịnh tông, công đức của câu Phật hiệu này không thể nghĩ bàn, nếu như một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu rất tinh tấn, nhưng nễu vẫn còn nghĩ ngợi lung tung, vẫn còn tham sân si mạn, đó là sai không phải đúng, một tơ hào công đức cũng không có. Chẳng những công đức không có phước đức cũng không có, đây gọi là làm uổng phí. Cho nên học Phật không thể không rõ ràng, nếu không rõ lí quý vị làm sao sửa đổi? Quý vị không học thuộc kinh điển, quý vị không hiểu rõ lí, quý vị không biết tiêu chuẩn ở nơi nào, mãi mãi tự cho là đúng, tự cho là tu hành, tự cho là công phu quá tốt, cuối cùng vẫn không thể vãng sanh, vẫn còn bị luân hồi. Lúc đấy thì trách Phật Bồ Tát, tôi nương theo ngài làm như vậy rồi tại sao lại không linh? Nếu nói Phật Bồ Tát không linh, báng Phật báng Pháp báng Tăng, đây là tội chồng lên tội, quý vị đọa vô gián địa ngục. Quả báo hủy báng tam bảo là vô gián địa ngục.

 “Kỳ lạc” là nói tánh đức ở trong lục căn, thật sự giúp quý vị phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ là lìa khổ được vui. *Cái vui này giống như tỳ kheo đắc diệt tận định vậy*. Diệt tân định là cái gì? “*còn gọi diệt tận tam muội*”, chính là kiến tư phiền não, kiến tư phiền não đều diệt tận, đều đoạn hết rồi. Tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc, tất cả đoạn trừ sạnh rồi thì đây gọi là A La Hán. Ở tiểu thừa quý vị chứng tứ quả La Hán. Ở đây nói: *bậc thánh từ bất hoàn quả trở lên.* Bất hoàn quả là quả thứ ba A Na Hàm, phía trên A Na Hàm một tầng. *“Nhập vào định này”,* họ đắc được định này là diệt tận định. Họ đem tham sân si mạn nghi diệt sạch không có nữa, đây là tư hoặc. Ác kiến chính là kiến hoặc. Ác kiến mở rộng ra là: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Ở trong kinh luận thông thường gọi là thập sử, đây là Thế Tôn vì phương tiện dạy học mà chế ra, 81, 88, 81 phẩm tư hoặc, 88 phẩm kiến hoặc. Kiến hoặc đoạn tận thì chứng quả Tu Đà Hoàn, cũng là chứng được vị bất thoái. Tham sân si mạn nghi chia ra ở tam giới cửu địa. Mỗi địa có chín phẩm, chín nhân chín bằng tám mươi mốt phẩm, tất cả đều đoạn tận, duyên của lục đạo không còn nữa, thì quý vị vượt qua lục đạo. Lục đạo từ đâu mà có? Kiến tư phiền não biến hiện ra vậy. Cho nên đoạn hết kiến tư hoặc thì lục đạo không có nữa. Lục đạo không còn bây giờ trước mắt quý vị là tứ thánh quả giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Tứ pháp giới này là cõi tịnh của Phật Thích Ca Mâu Ni, lục đạo là cõi dơ, cõi uế, ô nhiễm, tứ thánh là tịnh thổ. Ở trong tứ thánh pháp giới thiện ác đều không có, ở đây thanh tịnh. Trên đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ thanh tịnh bình đẳng giác, chính là cái thanh tịnh này, họ thật đã chứng được. A La Hán chứng được là thanh tịnh. Ở trong vô thượng chánh đẳng chánh giác thì họ thành chánh giác, thanh tịnh thì thành chánh giác. Hướng lên trên là chánh đẳng chánh giác đó là Bồ Tát, thanh tịnh hướng lên trên là bình đẳng, bình đẳng là Bồ Tát. Thanh tịnh là A La Hán, Bích Chi Phật, giác là Phật, pháp thân đại sĩ đây gọi là giác, vô thỉ vô minh đoạn rồi.

Phía sau câu này là vì chúng ta mà nói ra lí do thù thắng trang nghiêm của thế giới Cực Lạc*, là lời nguyện thứ 30 của 48 lời nguyện Di Đà, lời nguyện lạc như lậu tận,* lời nguyện này thành tựu. Có thể thấy được 48 lời nguyện, nguyện nguyện đều trò đầy, nguyện nguyện đều làm được. Đoạn văn dưới đây là giảng cho đoạn cuối.

Đoạn văn đưới: *gió thổi* *hoa tụ hiện ra diệu sắc, đây là nhã đắc diệu sắc*. Quý vị xem phía trước chúng ta nên nhớ, đoạn thứ nhất nói về nhĩ, nhĩ đắc diệu âm. Đoạn thứ hai nói về tỷ, tỷ đắc diệu hương. Đoạn thứ ba nói về phong, gió thổi qua thân thể đắc diệu xúc. Tiếp theo bên dưới, nhãn đắc diệu sắc. Lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài không điều gì không diệu, không như chúng ta bây giờ lục căn tiếp xúc cảnh giởi bên ngoài, đều ô nhiễm, đều khởi phiền não, đều khởi thất tình ngũ dục. Thất tình ngũ dục là ô nhiễm, là mê mà không giác. Thế giới Cực Lạc lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đều có thể giúp quý vị giác mà không mê, cho nên quý vị lìa khổ được vui.

*Gió thổi hoa tụ mà hiện diệu sắc, hoa bay như mưa nên gọi mưa hoa.* Mưa là từ phía trên rơi xuống. Đoạn dưới này *“minh hoa vũ công đức”* , mời xem lời kinh:

*“Phục xuy thất bảo lâm thọ phiêu hoa thành tụ, chủng chủng sắc quang biến mãn phật độ”,* cõi Phật này chính là thế giới Cực Lạc. *“tùy sắc thứ đệ nhi bất tạp loạn, nhu nhuyễn quang khiết như Đâu La gấm”*. Hoa rơi trên mặt đất giống như tấm thảm vậy, giống như tấm thảm đan dệt nên vậy, hoa của nó không tán loạn, màu sắc hoa tụ xếp thành đồ án, rất chỉnh tề, đây là công đức. Nếu như hoa này lúc từ không trung rơi xuống rất lẽ tẻ, như vậy thì không đẹp. xếp thành đồ án vô cùng đẹp đẽ không tạp loạn, *mềm mại sáng trong như gấm Đâu La*, gấm Đâu La phía sau có giải thích. *“túc phục kỳ thượng”* như gấm Đâu La. *“một thâm tứ chỉ”* nó có tính đàn hồi, giẫm lên phía trên nó không lún bốn ngón. *“tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ”* tính đàn hồi rất tốt, chúng ta nhấc chân lên thì nó trở lại bình thường.

*“Quá thực thời hậu, kỳ hoa tụ một, đại địa thanh tinh, canh vũ tân hoa, tùy kỳ thời tiết, hoàn phục chu biến, dữ tiền vô dị như thị lục phản”*.

Thế giới Cực Lạc không có hôn ám một vùng ánh sánh, thực tế mà nói họ không có khái niệm về thời gian, đây đều là tùy thuận tập khí của chúng sanh thế giới Ta Bà để nói. Con người ở thế gian này có khái niệm thời gian, bây giờ thực sự là buổi sáng hay chiều, là mấy giờ? Thế giới Cực Lạc họ lại không cần ăn cơm, họ lại không cần ngủ nghỉ, cho nên thực tế mà nói họ không có khái niệm về thời gian. Những cách nói này của Phật Thích Ca Mâu Ni, tất cả đều là hằng thuận chúng sanh tùy hỉ công đức. Thế giới Ta Bà nếu hỏi: ba bữa cơm ở thế giới Cực Lạc ăn thế nào? Buổi tối ngủ nghỉ thế nào? Nhà ở những thứ này đều rất quan tâm, tất cả đều giới thiệu cho quý vị, có hay không? Không thể nói không có, “tất cả pháp đều từ tâm sinh”. Quý vị có ý nghĩ này thì nó có hiện tượng này, những hiện tượng này khẳng định giống với những điều trong kinh đã nói, Phật không nói sai. Nếu như quý vị ở thế giới Cực Lạc được tâm thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh bình đẳng không có một ý niệm sanh khởi, thì những hiện tượng này đều không có. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, hạ bối vãng sanh của cõi phàm thánh đồng cư, họ có hiện tượng này, chắc chắn có.

Mời xem chú giải: *“Bỉ quốc đức phong hữu chư diệu dụng”.* Chư ở đây là nhiều, rất nhiều loại diệu dụng. *“thủ viết”,* mở đầu nói cho chúng ta, *“thổi vật ra tiếng, diễn nói diệu pháp”*, đây phía trước đã nói: gió thổi hoa cỏ cây cối. Hoa cỏ cây cối đều làm từ châu báu, gió thổi lúc lá cây va chạm với lá cây, thì giống như chuông gió vậy, cỏ cũng là như vậy. Gió thổi cỏ lay, âm thanh va chạm thật là tuyệt diệu, giống như nhạc giao hưởng, không những có âm thanh âm nhạc nó còn nói pháp, nói Tứ Đế, nói 12 Nhân Duyên, nói Lục Độ, nói Tam Học, pháp gì cũng nói. Quý vị muốn nghe cái gì thì quý vị có thể nghe được cái đó, thế giới tây phương muốn thấy cái gì quý vị đều có thể thấy được, mười phương thế giới, giống như đài truyền hình của chúng ta bây giờ, thật còn hơn truyền hình, truyền hình của chúng ta là mặt phẳng, nó là hình khối. Hình vẽ hiện ra người thế giới tây phương Cực Lạc có thể đi vào trong đó, truyền hình ngày nay của chúng ta không làm được, màn hình mở ra chúng ta không thể đi vào được. Do đó có thể biết khoa học kỹ thuật của họ cao hơn so với chúng ta, so sánh với nó còn kém rất xa.

*Thứ hai* *tùy gió tản hương, người nghe thanh tịnh.* Đây đều nương vào gió. *Thứ ba đức phong xúc thân, lạc cùng diệt tận. thứ tư tùy gió đưa hoa, biến khắp đất nước.* Quý vị thấy diệu của gió này, hay không thể diễn tả. *Gió thổi cây báu, ánh sáng cùng hoa tự nhiên hội tụ.* *Xanh vàng đỏ trắng biến khắp nước đó.* Năm câu này chúng ta dùng một câu để nói, gió thổi hoa, hoa rơi trên mặt đất, tự nhiên biến thành tấm thảm, thảm hoa tuyệt đẹp, biến khắp nước đó. Mặt đất trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc. *Nên kinh nói:“hoa trôi thành tụ, đủ loại sắc màu, biến khắp cõi Phật, tùy theo thứ tự, mà không tạp loạn”*

Trong đoạn kinh này nói, quý vị thấy thế giới này thật đẹp! *Lại Ngô dịch nói: thổi cây bảy báu làm năm âm thanh*. Năm âm thanh là của Trung Quốc. Cổ âm của Trung Quốc lấy năm âm là chủ: cung thương giác chính vũ. Âm nhạc bây giờ có bảy âm cơ bản, Trung Quốc cũng có, có biến cung biến thương kết hợp lại, kết hợp năm âm cũng là bảy âm. Câu nói này ngày nay gọi là nhạc giao hưởng, những nhạc khí này không giống nhau cùng nhau diễn tấu.

*Lấy cây hoa bảy báu phủ khắp trong nước đó đều rãi trên Phật và chư Bồ Tát, A La Hán*. Đây là tự nhiên không có sự thao tác của con người. Gió thổi cây hoa, hoa này sẽ bay đến đỉnh đầu của Phật, đỉnh đầu của Bồ Tát, đỉnh đầu của A La Hán, nhưng sau khi rơi xuống thì không thấy nữa. Không ô nhiễm thân thể của quý vị, ô nhiễm áo quần của quý vị, không nhiễm, rơi xuống thì biến mất.

*Cây hoa vì gió từ trong không tán dương cúng dường thánh chúng như trời mưa hoa khắp cõi Phật.* *Luận vãng sanh gọi hoa báu khắp nơi có hai thù thắng.* *Một là diệu sắc thù thắng, hoa trôi có thứ thự.* Nó có trật tự nó không loạn. *Theo màu sắc thành tụ, xanh vàng đỏ trắng đều tùy loại của nó.* Màu trắng cùng với mày trắng tụ ở cùng nhau, màu vàng cúng với màu vàng tụ cùng nhau nó không loạn, tự nhiên xếp thánh đồ án. *“Nên nói tùy sắc thứ tự mà không tán loạn, hoa báu khắp nơi, như tranh như gấm”* giống như đố án, giống như gấm dệt. Trung Quốc cổ đại công nghiệp tơ lụa rất phát triển, đối ngoại thương mại đó là lượng xuất khẩu lớn, người tây phương vô cùng thích thú, thích tơ tằm của Trung Quốc. Tơ tằm do công nhân thiết kế, công nhân thao tác dệt thành, mưa hoa của thế giới Cực Lạc, không người thao tác không người thiết kế, tự nhiên thành tựu, so với công nhân thiết kế còn đẹp hơn. Những nơi này chúng ta đều muốn đến, công đức tự tánh không thể nghĩ bàn, là tánh đức của tự tánh, là nguyện lực của Di Đà thành tựu. Nguyện lực Di Đà là duyên, công đức tự tánh là nhân. Nhân duyên tương ứng thì quả báo hiện ra, những cảnh giới này đều là quả. Là quả báo cảm ứng ở thế giới Cực Lạc. *đủ loại màu sắc biến khắp cõi Phật, là diệu sắc vậy*.

Xem cái thứ hai *“hai là diệu xúc thù thắng”*. *Kinh nói mềm mại sáng trong.* Quang chỉ sắc quang vô lượng đã nói ở trước. Khiết chỉ chất hoa trong sạch. Mềm mại chỉ diệu xúc, quý vị chạm vào nó, nó mềm mại. “Gấm Đâu La”, cái này giống với bông của hoa bông, cùng là gấm, tiếng Phạn.

 *Đạo Tuyên luật sư nói: cỏ cây hoa sợi vậy.* Ở đây lấy một ví dụ: *hoa Bồ Đài, hoa Liễu, sợi liễu, hoa Bạch Dương, hoa Bạch Điệp … sợi là vậy.* Ấn Độ có một loại thực vật, giống như hoa bông của Trung Quốc rất sạch, mềm mại. *“Lấy nghĩa nhỏ mềm, phúc là giẫm vậy”.* Chân của chúng ra giẫm xuống dưới, nó mềm nó lún xuống, chìm là lún xuống. *Chân giẫm trên hoa, nó xúc mềm mại, giống như giẫm gấm Đâu La*. *Chân đạp vào hoa, sâu xuống bốn ngón*. Quý vị thấy mềm như vậy, giẫm xuống nó rõ bốn ngón chân, cất bước chân lên, hoa tức bằng phẳng như ban đầu, tính đàn hồi của nó rất tốt. *Nên nói:* *cất bước chân lên, trở lại như cũ.*

Dưới đây nói *mưa hoa lục phản*, *cũng tức nghĩa đêm ngày sáu thời mưa hoa Mạn Đà La trong kinh A Di Đà.* Trong kinh A Di Đà cũng có ý nghĩa này. Ở đây cũng có “sáu thời” đây là Ấn Độ cổ. Cổ Ấn Độ đem một ngày đêm phân làm sáu thời, ngày ba thời đêm ba thời. Trung quốc chúng ta thời xưa, đem đêm ngày phân làm 12 thời khắc, dùng tý sửu dần mão thìn tỵ ngọ mùi thân dậu tuất hợi, dùng cái này để biểu thị mười hai thời khắc. Còn bây giờ? Trên thế giới ngày nay thông hành, là đem ngày đêm chia làm 24 giờ, chúng ta gọi nó là tiểu thời, nhỏ hơn so với thời khắc của Trung Quốc. Trung Quốc một thời khắc là hai giờ hiện nay, đây gọi nó là tiểu thời. Thời khắc của Ấn Độ lớn hơn chúng ta, hai thời khắc của Trung Quốc chúng ta là một giờ của Ấn Độ, Ấn Độ ngày đêm chỉ có sáu thời. Trên trái đất này của chúng ta, cách chia thời gian không giống nhau. Ngày nay giao thông tiện lợi, biết được lệch giờ. Thời xưa không có nghe đến danh từ lệch giờ này. Chỉ có ở trong thiên văn học có nhắc đến, trong cuộc sống bình thường không cảm giác được lệch giờ, bây giờ có lệch giờ. “*Sáu thời là thần triêu”* đây là sáng sớm giữa ngày, cuối ngày. Trong giới kinh gọi sáng sớm là sơ nhật thời. Sáng sớm, giữa ngày, cuối ngày ba thời. Ban đêm là đầu đêm giữa đêm cuối đêm. Ban ngày cũng gọi là sơ nhật phần, trung nhật phần, hậu nhật phần, có cách nói này. Buổi tối là sơ dạ phần, trung dạ phần, hậu dạ phần. Khi đức Thế Tôn còn tại thế, ban đêm chỉ nghĩ ngơi vào lúc trung dạ. Trung dạ là lúc nào? Nếu dùng bây giờ để nói, một giờ đồng hồ của Ấn Độ là bốn giờ, thời gian nghĩ ngơi một ngày nghỉ một thời, tức là 4 giờ đồng hồ bây giờ, ban đêm 10 giờ đi nghỉ, 2 giờ thì dậy. Trung dạ là thời gian nghỉ ngơi. Trung nhật, ban ngày là thời gian ăn uống, trung nhật phần. Ăn cơm vào trung nhật, ngày ăn một bữa.

*Sáng sớm mưa hoa, sau khi qua giờ ăn hoa đó tự mất, đại địa thanh tịnh, thêm mưa hoa mới.* Hoa này nó có thời gian, mỗi giờ hoa rơi một lần, bước sang giờ thứ hai, hoa rơi hoàn toàn mất hết, đại địa vô cùng sạch sẽ, lại rơi hoa mới. Nói cách khác, thế giới tây phương hoa rơi xuống sáu lần, thì giống như chúng ta ở đây một ngày sáu thời khắc, ngày ba thời đêm ba thời. Chỉ xem số lần mưa hoa, trên thực tế, ngoài cái này ra không thấy có thời khắc, nó không cần nhật nguyệt. Y báo chánh báo đều phóng ánh sáng, thế giới tây phương không có u ám, thế giới ánh sáng. Con người bên ấy không cần ăn uống cũng không cần ngủ nghỉ, nghe pháp tức là hấp thụ năng lượng, không cần hấp thụ trong việc ăn uống mà. Từ âm thanh Phật thuyết pháp, thấy được ánh sáng của Phật, thì họ hấp thụ năng lượng, cho nên pháp hỉ sung mãn. Từ trong thiền định hấp thụ năng lượng, phương pháp của nó rất nhiều, không cần ăn uống, hấp thụ năng lượng không phí công, đi đứng nằm ngồi đều đang hấp thụ. Năng lượng đến từ tự tánh là tánh đức, thật sự là lấy không hết dùng không tận, không sanh không diệt. Đây mới thực sự gọi là đắc đại tự tại.

Giờ ăn là, giờ ăn chính, tức là giờ ngọ giữa ngày. Người Trung Quốc chúng ta nói giờ ngọ, 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều, hai giờ đồng hồ này, giờ ăn là lúc nào? Giữa ngày, giữa ngày buổi trưa. Sau buổi trưa thì không ăn nữa, cho nên tỳ kheo dùng bữa là ở lúc nào? 11 giờ, đại khái đến 11 giờ rưỡi, không được vượt qua giữa ngày. Giữa ngày chắc chắn không còn ăn uống nữa, Trong Giới Kinh có quy định. Dụng ý ở đâu? Giúp đỡ những phàm phu này, buông xả tâm tham, buông xả dục vọng, nhiếp thụ ăn uống, phải cho hợp thời, không khởi tham niệm, đây là đối với hàng sơ học. Đối với người đã tu lâu, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước, tất cả đều tùy ý.

Ở đây trích dẫn *kinh Sa Di thập giới nghi tắc” nói: thọ trai giờ ăn không được qua buổi trưa.*

“Trai”, người bây giờ đều dùng sai chữ này, cho rằng ăn chay là trai, không phải vậy. Trai là quá ngọ không ăn, không liên quan với chuyện ăn mặn ăn chay, không liên quan với cái này. Quá ngọ không ăn gọi là trai, cho nên ăn chay không thể gọi là Trai. Người bây giờ gọi trai thái quán là quán cơm chay, dùng chữ trai ở đây không thỏa đáng.

Biểu thị sáng sớm hoa rơi, qua giữa ngày thì trên mặt đất tự nhiên mất đi, tự nhiên không còn nữa. *“đại địa thanh tinh như cũ”*, mặt đất cái gì cũng không có, vô cùng sạch sẽ. Ngay sau đó không trung lại mưa hoa mới. *Nên theo sáu thời ở đây hoa rơi hoa mất, tuần hoàn lặp lại. Nên nói theo thời tiết của nó trở lại biến khắp.* Hoàn phục là tuần hoàn và phản phục. Chu biến là biến khắp nước đó vậy. Với trước không khác, lục phản như vậy. Lục phản ở đây là lục độ vậy. Trong kinh Di Đà nói sáu thời mưa hoa, chính là ý nghĩa này.

Ở thế gian này chúng ta cần phải ăn uống, ăn uống duy trì mạng sống của chúng ta. Nhưng ăn uống cũng sẽ tổn hại nghiêm trọng sinh mạng của chúng ta, đạo lý này không thể không hiểu. Phật pháp nói chúng sanh trong lục đạo chỉ có khổ không có vui. khổ là thật, vui là giả vậy. Trong Phật pháp nói thật giả là có tiêu chuẩn, có thay đổi là giả, không thay đổi là thật. Ví như thức ăn hợp khẩu vị của quý vị, quý vị rất thích, quý vị ăn rất ngon miệng, đây là vui. Ăn một chén rất ngon miệng, ăn hai chén cũng rất ngon miệng, quý vị ăn liên tục hai mươi chén, ba mươi chén, thì quý vị phải cầu cứu mạng. Vì sao vậy? Vì nó thành khổ rồi. Vui có thể biến thành khổ, là giả không phải thật vậy. Khổ không thể biến thành vui, ví như nói đói, đói một bữa rất khổ, đói hai bữa càng khổ, đói ba bữa thì khổ không nói nên lời, không thể biến thành vui. Đánh quý vị một roi đây là rất khổ, rất đau, đánh hai roi càng đau, đánh đến một trăm roi không thể đánh thành vui được. Quý vị nói cái vui này, quý vị thấy người ca hát khiêu vũ, quý vị bảo họ hát một ngày liên tục, họ nhất định quỳ xuống đất cầu xin quý vị tha mạng. Quý vị bảo họ khiêu vũ, quý vị bảo họ nhảy bảy ngày bảy đêm, thì xong rồi, vui sẽ biến thành khổ, khổ không thể biến thành vui. Đức Phật dạy chúng ta phàm phu trong lục đạo, khổ tạm dừng, họ cho rằng là vui. Ví như thức ăn: quý vị mỗi ngày ăn ba bữa, thiếu một bữa đã cảm thấy khổ rồi. Nói cách khác, giống như sáu thời mưa hoa đến giờ thì quý vị phải uống thuốc thôi.

Ẩm thực là cái gì? Là thuốc trị đói khổ của quý vị, bệnh đói. Quý vị thấy từ khi sinh ra đã có căn bệnh này. Đến chết cũng không cách gì trị được. Sự tĩ mỉ của Phật thấy được rất rõ ràng, chúng ta tâm thô không có cảm nhận được. Phật đã nói rõ cho chúng ta, chúng ta suy nghĩ thấy chính xác hợp lí, đây là thật không phải giả. Đức Phật nói cho chúng ta biết khổ của chúng sanh trong lục đạo có ba loại: có khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

Ba loại khổ, từ phía dưới là danh từ, từ phía trên là động từ. Khổ khổ, những khổ nào? Sanh lão bệnh tử khổ, cầu bất đắc khổ, ái biệt li khổ, oán tắng hội khổ, ngũ ấm xí thạnh khổ. Ngũ ấm thạnh khổ thông thường mọi người không biết, nhưng quý vị vừa nói thì họ lập tức biết, họ có. Là thứ gì? Vọng niệm là rõ ràng nhất, muốn dừng nhưng dừng không được. Tôi rất muốn niệm Phật, tại sao miệm mấy câu thì tạp niệm nổi lên. Làm cách nào cũng không hết được, đây là ngũ ấm xí thạnh khổ. Ngũ ấm là thọ tưởng hành thức, sắc thọ tưởng hành thức, khổ của vật chất và tinh thần không nói nên lời! Tại vì sao khổ như thế này? Vì quý vị không biết nó là giả, quý vị cho rằng nó là thật. Nếu quí vị có bản lĩnh của Quán Thế Âm Bồ Tát, thấy được ngũ uẩn đều không, thì ngũ ấm xí thạnh không có nữa. Ngũ ấm xí thạnh đã không có, nói cho các vị biết khổ khổ không còn nữa. Vì nó là gốc của khổ khổ, gốc của sanh lão bệnh tử, gốc của ái biệt li, cầu bất đắc, oán tắng hội. Quý vị đem cái gốc chặt gãy đi thì khổ khổ không còn nữa. Làm cách nào để chặt? Diệu pháp thứ nhất đó chính là niệm Phật, trong lòng chỉ có đức Phật A Di Đà, ngoài đức Phật A Di Đà ra thì cái gì cũng không có, lạc dấy. Người thời nay nói áp lực tinh thần, áp lực vật chất tất cả không có rồi. Nhưng rắc rối trước mắt là cái gì? Là nó không để quý vị niệm Phật. Quý vị muốn niệm Phật nó xen ngang vào, nó đến quấy nhiễu, quý vị càng khổ não, càng khổ não thì quý vị càng không thể thành tựu. Làm thế nào đây? Sự việc này không phải một mình quý vị có, từ xưa đến nay người tu hành nào mà không có? Vậy chúng ta xem người xưa dùng phương pháp gì để đối trị, đây chính là kinh nghiệm. Cổ Đức dạy cho chúng ta, quý vị phải cố gắng niệm Phật, tạp niệm khởi lên cũng không cần lý tới nó, để nó đi. Tạp niệm có thể cùng một lúc với niệm Phật khởi lên, sức chú ý của chúng ta chú ý Phật hiệu, đừng chú ý nó, thì tự nhiên không có nữa, đừng để ý nó. Nó tự cảm thấy không có hứng thú thì chạy mất, nếu quý vị thường quan tâm nó, để ý nó, nó khởi tác dụng, nó mãi mãi không rời bỏ quý vị, đây là kinh nghiệm của người xưa. Không để ý nó, không sao! Cho nên niệm Phật đường, thiền đường, đường chủ thường nhắc nhở mọi người “chiếu cố thoại đầu”, chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật này gọi là thoại đầu, quý vị chú ý nó đừng chú ý đến vọng niệm. Đại khái cần bao lâu? Phải cần hai năm đến ba năm, quý vị hoàn toàn chú ý được Phật hiệu của quý vị, vọng niệm tự nhiên giảm bớt. Ấn Quang đại sư ở trong Văn Sao nói cho chúng ta: một cây hương. Thời xưa ở trong chùa chiền không có đồng hồ, đồng hồ rất là quý hiếm, không phải người thường có thể mua được. Trong chùa chiền tính thời gian bằng cái gì? Là thắp hương, hương dài thì một tiếng rưỡi, hương thường hương phổ thông thì một tiếng. Niệm Phật đường phần nhiều đều thắp hương dài, một cây hương một tiếng rưỡi đồng hồ, trong một cây hương còn có năm ba cái vọng niệm, Ấn Quang đại sư nói như vậy là công phu khá rồi đấy, đây là thật. Cho nên chúng ta niệm Phật có vọng niệm cũng không sợ. Phương pháp của tôi đối phó vọng niệm, tôi không phải dùng niệm Phật, niệm Phật vọng niệm rất nhiều, tôi dùng đọc kinh. Đọc kinh không thể có vọng niệm, có vọng niệm thì đọc sai, với lại tôi đọc rất tỉ mỉ, tôi đọc tốc độ rất chậm, đọc từng chữ từng câu. Phương pháp này đối với tôi rất có hiệu quả, cho nên trong mấy mươi năm vọng niệm rất ít, tôi nương vào cái này. Bỏ quyển kinh xuống, thì không còn cách nào nữa. Giảng kinh không thể có vọng niệm xen vào, không thể được. Đọc kinh để chuẩn bị cho bài giảng rất ít vọng niệm xen vào, dùng cách này đến khi vọng niệm ít đi rồi niệm Phật thì không sao nữa, niệm Phật vọng niệm cũng rất ít. Căn tánh của mỗi người không giống nhau, vì vậy phương pháp của mỗi người cũng không giống nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn phương pháp không giống nhau. Tự quý vị cảm thấy phương pháp nào thích hợp với quý vị, thì quý vị dùng nó. Không thể nói người khác dùng phương pháp này, tôi dùng như họ, không cần phải vậy. Nhất định phải dùng cái mình cảm thấy dễ chịu, cảm thấy dùng phương pháp này thích hợp, không có rắc rối mà lại có hiệu quả cao. Học tập thích thú thì quý vị dùng phương pháp đó, phương pháp càng lâu càng tốt gọi là huân tu lâu dài. Hiệu quả xuất hiện rồi.

Hiệu quả gì? Tam muội xuất hiện. Chúng ta không dùng danh từ Phật học, chúng ta dùng đơn giản là tâm thanh tịnh hiện ra. Trên đề kinh thanh tịnh bình đẳng giác này hay, thanh tịnh tâm hiện ra chứng minh công phu của quý vị đắc lực, nâng cao lên nữa thì bình đẳng tâm hiện ra, đó là cao thêm một tầng công phu. Nếu như nói thanh tịnh tâm là tiểu ngộ, bình đẳng tâm chính là đại ngộ, giác phía sau là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nhưng quý vị chỉ được dùng một pháp môn, quý vị thường thay đổi pháp môn thì không làm được. Con người thời nay, thật lòng mà nói thông minh trí huệ tuyệt đối không thua người xưa, nhưng công phu tu hành của chúng ta vĩnh viễn không bằng người xưa. Sai ở chỗ nào? Sai ở chỗ phương pháp, họ có thể tuân thủ phương pháp, chúng ta lại thường thay đổi. Điều này chịu ảnh hưởng của thế gian pháp, dạy học của thế gian ngày nay, đều là học một lúc rất nhiều môn, không phải học một loại giống nhau. Ở Ấn Độ và Trung Quốc cổ đại, phương pháp tu học không phải như thế này, từng môn từng môn. Chắc chắn không cho phép học một lúc hai thứ. Vì sao vậy? Vì tâm của quý vị tạp loạn, tâm tạp loạn không đạt được hiệu quả. Lời này tôi nói đã mấy mươi năm rồi, không có người tin tưởng.

Năm 26 tuổi tôi tiếp xúc với Phật pháp, cũng là học rộng nghe nhiều, gặp được Chương Gia đại sư, Ngài dạy cho tôi nhìn thấu, buông xả. Dạy tôi chuyên sâu một môn, học Phật Thích Ca Mâu Ni, trước là nhận thức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiểu rõ Phật Thích Ca Mâu Ni, sau đó mới hướng đến giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lúc còn trẻ thích đại kinh đại luận, gặp được thầy Lý mới biết đường đi, chính là chuyên sâu một môn. Chắc chắn không thể một lúc học hai thứ. Ở trong lớp học của thầy Lý, quý vị muốn học một lúc hai môn ông không dạy quý vị. Ông dứt khoát bảo với quý vị rằng, quý vị không phải người có thượng căn, quý vị không có năng lực này. Chúng tôi ngoan ngoãn nghe lời. Nhưng ông cũng rất tốt, cũng hằng thuận chúng sanh, môn học này quý vị học được rồi, có thể học môn thứ hai, môn thứ hai học được rồi có thể học môn thứ ba, cùng lúc chắc chắn không thể học hai môn. Ví như học một bộ kinh một bộ luận, tiêu chuẩn gì gọi là đã học được? Quý vị có thể lên bục để giảng, ông ở dưới nghe, nghe giảng được ông gật đầu vừa lòng, nói được rồi, thì quý vị mới có thể chọn môn thứ hai. Phương pháp như vậy, đây là gì? Dạy sơ học. Dạy tiểu học có thể, dạy đại học thì không được. Tiểu học là cắm rễ, học thêm mấy loại, đa phần đều là kinh tiểu thừa. Trong kinh tiểu thừa phần nhiều là giảng luân lí đạo đức, giảng giới luật thì nhiều, mà giảng định huệ rất ít. Sau khi nền móng ổn định, quý vị thận trọng chọn một môn. Bộ kinh này cần phải huân tu lâu dài. Thời gian bao lâu? Cổ nhân của Trung Quốc, các vị xem Lễ Ký, Học Ký. Trong Học Ký nói: “bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”, cũng chính là nói quý vị học một thứ, ít nhất là bảy năm, tốt nhất là chín năm. Cổ nhân thường nói: “mười năm song cửa bổng chốc thành danh”, có đạo lí. Vì sao vậy? Thời gian dài như thế ở trong một bộ kinh, họ được định, họ khai trí huệ. Cho nên người Trung Quốc học không phải tri thức, mà là cầu trí huệ, trí huệ nhất định từ trong giới định mới cầu được. Quan trọng nhất trong giới là thành kính, chân thành cung kính. Ấn Quang lão pháp sư nói: “một phần thành kính được một phần lợi ích”, không có thành kính làm sao tu được, Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng không học được. Vì sao vậy? Vì trí huệ là từ chân tâm lưu xuất, thành kính là chân tâm. Chân với chân cảm ứng, chân với vọng không cảm ứng. Quý vị không có chân thành, không có cung kính, phàm là những gì tâm chân thành lưu xuất ra, quý vị đều không đạt được. Những thứ quý vị học, quí vị đạt được đều là tri thức, không phải trí huệ, tri thức và trí huệ là hai việc, cho nên thế giới này bây giờ, mọi người học đều là tri thức. Tri thức đối với vấn đề xã hội ngày nay không thể giải quyết, đối với sự biến đổi của trái đất càng là việc mù mờ không biết. Nếu quý vị có trí huệ thì quý vị biết được phương pháp giải quyết, quý vị có năng lực giải quyết, quý vị có phương pháp giải quyết, vì quý vị biết nó từ đâu mà có, quý vị mới có năng lực mở gút này ra. Tri thức không làm được, khoa học thuộc về tri thức, họ rất chuyên tâm, quý vị xem các nhà khoa học dụng tâm rất chuyên, rất kĩ càng, tỉ mỉ chuyên tâm họ mới có thể phát hiện. Họ không phải tam muội, họ chỉ tiếp cận tam muội. Dùng Phật pháp để nói: cái mà khoa học làm được, nhà Phật gọi là “quán hành tức”, tịnh độ tông chúng ta gọi là công phu thành phiến, khoa học gia có thể làm được đến đây, tập trung ý chí tinh thần, họ nghiên cứu một vật gì đó, họ có thể phát hiện được. Họ không đắc định, không đắc tam muội. Tam muội là gì? Tam muội là đã đoạn được phiền não. Tiểu thừa Tu Đà Hoàn họ có năng lực đoạn trừ 88 phẩm kiến hoặc của tam giới cửu địa, họ chứng vị bất thoái. Giới khoa học không có đạt được vị bất thoái, giới khoa học vẫn còn luân hồi trong lục đạo, Tu Đà Hoàn tuy ở trong lục đạo, họ chỉ có hai đường nhân đạo thiên đạo, chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Họ cũng sẽ không biến thành A Tu La, La Sát, không có. An trú tu hành ở trong hai đường, không giống nhau.

Người tu hành chân chính nếu lơ là giới định huệ, thì quý vị đi sai đường rồi. Giới bắt đầu làm từ đâu? Những năm gần đây bài phát biểu của tôi với mọi người, giới bắt đầu làm từ Đệ Tử Quy, từ Cảm ứng Thiên. Vì sao vậy? Nếu như không bắt đầu làm từ đó, thì quý vị phải hạ thủ công cung từ kinh tiểu thừa. Kinh tiểu thừa quá nhiều quá tạp, không dễ dàng gì. Tôi học tiểu thừa với thầy Lý, đại khái học được hơn hai mươi bộ, có lẽ có 20, 30 bộ. Quý vị đem những điều trong kinh tiểu thừa quy nạp lại, thực sự chính là Đệ Tử Quy và Cảm ứng Thiên. Phân lượng của nó ít, đơn giản, là tinh hoa, tinh yếu của trong kinh tiểu thừa. Cho nên Phật pháp đại thừa ở Trung Quốc, từ giữa đời Đường về sau đều bỏ tiểu thừa, dùng Nho Đạo để thay thế. 1500 năm này, các vị cao tăng trong đạo Phật, bao gồm cả cư sĩ, chẳng ai không thông Nho thông Đạo, đều tinh thông hết, cho nên mới có thể thành tựu. Dùng Nho và Đạo để ổn định nền móng của mình, rất quan trọng! chúng ta lơ là điểm này, Nho giáo và Đạo giáo lơ là rồi.

Nho giáo là gì? Nho giáo là học Đệ Tử Quy, thực hành Đệ Tử Quy. Đạo giáo thì thực hành Cảm ứng Thiên, như thế thì mười thiện nghiệp của quý vị thực hành rất dễ dàng. Có nền móng này rồi, thì Lục Hòa Kính, Tam Học, Lục Độ mười nguyện của Phổ Hiền quý vị đều có thể làm được. Có nền móng vững chắc như thế, bất luận là tu học pháp môn nào, chẳng ai không thành tựu. Không có nền móng chắc chắn này thì không được, quý vị vẫn là dùng tâm luân hồi, học Phật pháp cũng là tạo nghiệp luân hồi, thiện nghiệp ở trong luân hồi, thiện nghiệp đến đâu để thọ nghiệp? Đến cõi người, cõi trời. Thông thường cõi trời cũng là ở trong dục giới thiên, vì sao vậy? Vì dục vọng của quý vị chưa buông xả, quý vị vẫn còn thất tình ngũ dục, nên cõi trời sắc giới không có phần. Nếu như thất tình ngũ dục vẫn còn nhiều, thì có lẽ Dạ Ma Thiên trở lên đều không có phần, cùng lắm quý vị có thể sanh ở Tứ Thiên Vương, Đao Lợi thiên, việc này không thể không rõ ràng.

Gặp được pháp môn tịnh tông, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ đặc biệt là quyển hội tập này, thật sự hiểu rõ ràng mình bạch, không còn hoài nghi, không còn thay đổi. Thật sự buông xả nhất tâm niệm Phật, thì chúc mừng Quý vị, chắc chắn quý vị được vãng sanh, chắc chắn đời này quý vị thành Phật, nhân duyên này hy hữu khó gặp.

Thế gian này có thiên tai, có thiên tai hay không cũng không cần lý đến nó, không liên quan với tôi. Tôi chỉ nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ, gặp được người có duyên thì dùng phương pháp này khuyên họ, tự chuyển hóa họ, công đức vô lượng. Tôi biết thứ này hay quý vị chưa biết, tôi giới thiệu với quý vị, đem cái tốt nhất mà tôi biết giới thiệu cho quý vị, tôi không hưởng thụ một mình tôi, tôi đem một phần này để giới thiệu cho người khác. Họ tin hay không cũng chẳng sao, nên nhớ rằng một khi đã lọt vào tai thì trở thành hạt giống, quý vị đã trồng thiện căn ở trong A Lại Da của họ, đã trồng thiện căn A Di Đà Phật, như thế thì không có lỗi với họ. Họ có thể thành tựu hay không? Thì phải xem họ có thật sụ tin tưởng hay không? Họ có thể lí giải không? Chú giải họ hiểu được rồi, thì diễn nghĩa này của chúng ta họ nghe hiểu hết, người này thật không thể nghĩ bàn, khẳng định họ là chân tín, họ phát nguyện, thì họ được sanh.

Con người ở thế gian phải giống như một con người, câu nói này rất quan trọng. Con người thì có nhân cách, cách là cái gì? Là tư cách làm người, là tiêu chuẩn để làm người. Trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc, tôi đem nó quy nạp giản lược thành mươi hai chữ, tiêu chuẩn làm người, mười hai chữ này nhất định phải học, nhất định phải học, thì chúng ta giống như một con người. Giống một con người thì quý vị làm sao đọa tam đồ được? Làm sao quí vị có tai nạn? Không thể có. Mười hai chữ này chính là tứ duy và bát đức.Tứ duy là bốn chữ bát đức là tám chữ, mười hai chữ này đã đầy đủ.

Thứ nhất là “hiếu”, chúng ta có làm được không? Chữ “hiếu” này là hội ý. Trong lục thư nguyên lí này, nguyên lí tạo chữ của Trung Quốc có sáu loại, đây một loại thuộc hội ý, khiến quý vị thấy được hình tướng này thì quý vị hiểu rõ ý nghĩa của nó. Quý vị thấy phía trên chữ hiếu là chữ lão bên dưới là chữ tử. Có nghĩa là gì? Trước một đời với đời này là một thể, trước một đời vẫn có trước đời nữa, sau một đời vẫn còn sau đời nữa. Phật giáo nói: “thụ cùng tam tế hoành biến thập phương*”* cùng với mình là một thể. Phật pháp chúng ta nói muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới là một thể. Chúng ta học qua hai lần Vong Tân Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, nói rất rõ ràng. Đây là quan hệ lí luận, hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, chẳng những là người một nhà mà là một thể, rất thân thiết! đây là lí luận của chữ hiếu này. Hình tướng của hiếu là cái gì? Là thân yêu, “phu tử hữu thân” là thân yêu, phải phát dương rộng lớn tình thân yêu này, nhất thành bất biến thương yêu tất cả chúng sanh. Tâm chúng ta đối đãi với tất cả chúng sanh, giống như đối đãi với cha mẹ vậy, đây gọi là hiếu. Biểu hiện trên sự tướng, quý vị đã biết rồi, là quan tâm chăm sóc, hết lòng hết dạ giúp đỡ họ, cha mẹ có việc mình lúc nào cũng nghĩ phải làm thay họ, tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới đều là cha mẹ, đều là Phật Bồ Tát. Trong kinh đức Phật dạy rằng: “Hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật tương lai”

Luân lí của Phật pháp chính là cách nói này, thực sự nói đến cứu cánh viên mãn. Quý vị không hiểu, quý vị chưa làm được, việc này là có nguyên nhân, không trách quý vị, vì không ai dạy cho quý vị. Quý vị thật sự đã hiểu đã rõ ràng rồi, mà quý vị làm không được là sai lầm. Cần phải quan tâm, cần phải chăm sóc, họ có khó khăn phải nghĩ đến. Khó khăn lớn nhất của hết thảy chúng sanh bây giờ là gì? Chính là không biết chân tướng sự thật, chân tướng sự thật đều ở trong Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa nói với chúng ta chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, danh từ trong kinh Phật gọi là chân tướng của các pháp, là nói cái này. Chân tướng hiểu rõ rồi thì sẽ biết, biết rất tự nhiên, mình nên làm thế nào đối với người, nên làm thế nào đối với tất cả vạn vật. Tôi biết tôi phải làm trong nhiệm vụ như thế nào. Người thực sự giác rồi, chắc chắn giống như chư Phật Bồ Tát: “dạy không mệt, học không chán”. Cả đời Khổng Tử, cả đời Mạnh Tử cũng như vậy, trong bố thí đây là bố thí lớn nhất, bố thí viên mãn nhất, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ chính là giúp họ lìa khổ được vui. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê hoặc mà có. Lạc từ đâu mà có? Lạc từ giác ngộ mà có. Quý vị giúp họ phá mê chính là giúp họ lìa khổ, quý vị giúp họ giác ngộ chính là giúp họ được vui. Dùng thân thể của chúng ta, dùng trí huệ của chúng ta, dùng tinh thần của chúng ta, dùng thời gian của chúng ta, vì hết thảy chúng sanh làm công việc này. Dùng phương pháp gì, dùng phương tiện gì? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh dạy học, là dùng phương pháp này, là dùng phương tiện này. Có kỹ thuật tiên tiến ngày nay giúp đỡ, chúng ta dùng internet, chúng ta dùng vệ tinh. Mỗi góc cạnh trên trái đất này đều có thể nhìn thấy được, dùng phương pháp này nhất tâm nhất ý mà làm. Buông xả vạn duyên khác. Vì sao vậy? Vì không chuyên tâm quý vị sẽ làm không tốt, quý vị làm không viên mãn. Nếu thực sự làm viên mãn thì vạn duyên phải buông xả, trong tâm chỉ có một bộ kinh, chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài cái này ra cái gì cũng không có, rất sạch sẽ. Ngoài ra là gì? Là tùy duyên. Bất luận ở nơi nào đều là thế giới Cực Lạc, bất luận ở lúc nào cũng không rời A Di Đà Phật. Có một đạo tràng nhỏ thế này, không cần lớn. Ấn Quang đại sư nói: đạo tràng có hai mươi người là đủ rồi. Đạo tràng nhỏ này của chúng ta có lẽ còn không được hai mươi người, người xuất gia chúng ta không đến hai mươi người, thực sự ngày ngày học tập Đại Kinh Giải, ngày ngày niệm A Di Đà Phật, không những tự độ mà còn độ tha. Đạo tràng này, nơi này gọi là phước địa. Người tu hành thực sự là người có phước, người phước ở đất phước, đất phước người phước ở. Xã hội hài hòa trật tự, thiên tai đều hóa giải, đã giảm ít rồi.

Chúng ta xem phía dưới, phía dưới cần nói chầm chậm giảng tình hình chân thật của thế giới Cực Lạc. Trang 464, hàng thứ hai, câu cuối cùng: *Cõi Cực Lạc nói ngày đêm chỉ là thuận theo tập tục ở nơi này.* Điều này nhất định cần phải hiểu, thế giới Cực Lạc đâu có đêm ngày? Không có. *Như trong Yếu Giải nói: y chánh cõi đó đều có ánh sánh khôngcần nhật nguyệt,* không cần nhật nguyệt. *An phần ngày đêm? Thuận theo nơi này, mà phân ra thôi*. Sở dĩ đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta ở đó có sáu thời, một ngày sáu thời, là Thế Tôn lúc còn tại thế, người Ấn Độ chia một ngày làm sáu thời. Cho nên cũng nói thế giới Cực Lạc một ngày có sáu thời. Nếu Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở Trung Quốc, thì một ngày có 12 thời khắc. Nếu như thị hiện ở thời nay nhất định nói 24 tiếng. Thời gian không phải chính xác, nó bất định. Không những thời gian không nhất định, mà không gian cũng không nhất định. Không gian của chúng ta từng giây từng phút đều thay đổi, ta có biết được hay không? Không biết. Làm sao biết từng phút từng giây đang thay đổi? Quý vị thấy Thái Dương hệ đang vận hành trong vũ trụ, nó chuyển động, không phải nó đang dừng ở đó, mà tốc độ rất nhanh. Giới khoa học hiểu rất rõ, không gian của chúng ta không xác định. Thái dương hệ, thái dương mang theo nhiều tinh cầu như vậy, vòng quanh Ngân Hà một vòng, hệ Ngân Hà lại đang vòng quanh một tinh hệ lớn hơn. Quý vị tìm một không gian xác định tìm không ra. Giả mà. Đức Phật biết, 3000 năm trước ngài đã biết, cho nên Phật đem không gian và thời gian, liệt vào trong hai loại bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp người bây giờ nói là khái niệm trừu tượng, không có sự thật chỉ có khái niệm trừu tượng. Cho nên bây giờ học Phật khoa học đã giúp chúng ta rất nhiều. Nhiều đạo lý rất sâu không dễ lĩnh hội được, khoa học vừa chứng minh thì rất dễ dàng hiểu được.

*Lại như trong Sớ Sao nói*: *cõi này không có Tu Di,* không có núi Tu Di, *lại không có nhật nguyệt, mãi sáng không tối, không phân ngày đêm*. Lúc nào là ngày, lúc nào là đêm không thể phân biệt được, họ không có lúc tối tăm, mãi sáng không tối. *Duy chỉ hoa nở chim hót mà làm ngày hoa khép chim nghỉ mà làm đêm vậy*. Dùng phương pháp này để nói. Hoa nở hoa khép là ở trong ao sen bảy báu, chim hót chim nghỉ cũng không nhất định. Vì sao vậy? Vì chim ở nơi ấy đều do đức Phật A Di Đà biến hóa ra, hóa thân của đức Phật A Di Đà làm gì có đêm ngày! Đều là cảm ứng, chúng sanh thích nghe chim nói pháp, thích nghe gió thổi cây nói pháp, thích nghe nước chảy nói pháp, không có loại nào không vừa ý. Vì sao không đến giảng đường để nghe? Ở giảng đường quá nghiêm túc, nhất định phải chấp hành quy củ, ngồi ngay ở đó. Nghe chim nói pháp, nghe gió thổi cây nói pháp, nghe nước nói pháp, có thể nhàn nhã tư do tự tại, là tập khí của chúng sanh. Thực sự như sở nguyện của hết thảy chúng sanh, khiến quý vị mỗi lúc mỗi nơi, trong tất cả cảnh duyên đều không rời Phật pháp, phương pháp này quá hay. Ở thế giới Cực Lạc cho dù quý vị đi đến nơi nào, quý vị không có rời bỏ tu hành, sự tu hành của quý vị chắc chắn không bị gián đoạn, cho nên thành tưu mới nhanh như vậy. Không giống mười phương thế giới, mười phương thế giới không có nhân duyên tốt như vậy. Chúng ta ở đây đến lớp giảng kinh thì có thời gian cố định, truyền hình phát lại 24 tiếng không gián đoạn, quý vị cũng không có cách nào 24 tiếng ngồi trước màn hình, quý vị còn có công việc của quý vị phải làm. Không giống thế giới Cực Lạc, ngoài học tập ra, học tập chính là nhìn thấu và buông bỏ, giáo lý giúp quý vị nhìn thấu, sau khi nhìn thấu những tập khí phiền não đó, tập khí vô thỉ vô minh tự nhiên buông bỏ, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, tự nhiên buông bỏ.

*Lại từ ân,* Khuy Cơ đại sư, *Di Đà thông tán nói: hoa nở đầm vàng hóa sanh*, *chỉ người hóa sanh ở ao sen, là ban mai, chim trú quỳnh lâm, Bồ Tát tưởng là ban đêm*. Người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, từng phú từng giây không gián đoạn, đến từ biến pháp giới hư không giới. Vì hết thảy chư Phật đều nói kinh Vô Lượng Thọ, đều nói kinh A Di Đà, đều khuyên người đến thế giới tây phương Cực Lạc. Cho nên thế giới tây phương rất náo nhiệt, quý vị thấy hoa ở trong ao hoa sen này, cái này nở rồi, cái kia lại nở, nở rồi thì có người đến. Hoa chưa nở chưa có người đến, người vừa đến hoa liền nở, giống như sáng sớm, trời sáng thì hoa nở. Chim trú quỳnh lâm, thì Bồ Tát nghĩ ngơi một lát, những vị Bồ Tát này đều là ở cõi đồng cư, Bồ Tát hạ bối vãng sanh. Vì sao vậy? Họ còn có tập khí này, nghe lâu rồi nghỉ ngơi một lát, nghỉ ngơi một lát, chim không hót nữa, âm thanh của cây cũng không còn nữa, khiến họ nghỉ ngơi một lát, tưởng là trời chiều. Người sống lâu ở thế giới Cực Lạc không có tập khí này, họ không còn hiện tượng này. Hết thảy pháp từ tâm mà sanh.

*“Chư thuyết đồng chỉ”*, cùng một tông chỉ của các chư vị đã nói. *Lại “viên trung sao” giải thích thêm rằng*, U Khê đại sư giải thích hay hơn: *lấy hoa nở chim hót làm sáng, sen khép chim nghỉ làm đêm.* *Lo sợ bầu không khí của cõi phàm thánh đồng cư tịnh độ với cõi uế, giữa vọng hay không vọng, lấy chúng sanh vãng sanh, mang nhiều nghiệp mà vãng sanh, nếu ba cõi trên, thì không có tướng này vậy.* Chúng ta nghĩ cũng như vậy. Ba cõi trên mà ngài nói ở đây, ba cõi trên chỉ cho cõi nào? Cõi Phương Tiện Hữu Dư, Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, Cõi Thường Tịch Quang, đương nhiên không có hiện tượng này. Những đều tôi nói là gì? Những đều tôi nói đều là cõi phàm thánh đồng cư.

Cõi đồng cư là gì? Cõi đồng cư có tam bối, thượng bối, trung bối và hạ bối. Ở trong cõi đồng cư, thượng thượng phẩm vãng sanh, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, đây là thượng tam phẩm. Tuy chưa chứng được nhất tâm bất loạn, họ là cao nhất công phu thành phiến. Ba hạng người này có thể tự tại vãng sanh, muốn đi thi đi được, chỉ cần muốn cầu vãng sanh thì A Di Đà Phật đến đón họ. Có sự công phu này. Trung bối vãng sanh thì kém một chút, trung thượng phẩm, trung trung phẩm, trung hạ phẩm, đây là trung bối. Đến thế giới Cực Lạc cũng không cần có những hiện tượng này, nếu có những hiện tượng này, là ngẫu nhiên thôi. Vì đới nghiệp vãng sanh nên tập khí phiền não vẫn hiện hành, chỉ cần có một niệm thì cảnh giới này thấy được, không có ý nghĩ này thì cảnh giới không có nữa. Ở hạ bối, hại bối thượng sanh, hạ bối trung sanh, hạ bối hạ sanh, hiện tượng này rất có thể. Vì sao vậy? Vì công phu chế phục phiền não của họ cạn, không sâu. Vì sao có thể vãng sanh? Lúc sắp mạng chung, một niệm sau cùng là A Di Đà Phật, đa phần là trợ niệm giúp đỡ họ. Tự mình lúc sắp mạng chung có người nhắc nhở, thiện căn hiện tiền, trong khoảng một niệm họ liền vãng sanh. Nhưng họ có tập khí của thế giới Ta Bà rất sâu dày, những tập khí này chúng ta tin rằng có lúc sẽ hiện hành. Tuy họ được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đều làm A Duy Việt Chí Bồ Tát. Họ thật sự đạt được ba loại bất thoái chuyển, thỉnh thoảng tập khí khởi lên những hiện tượng này. Đức Phật tùy thuận chúng sanh thế giới Ta Bà, nên ngài nói rõ những sự việc này. Cho thấy những sự việc này ở thế giới Cực Lạc chẳng phải không có. Nếu không có, đức Phật sẽ không nói, có. Có chướng ngại không? Không chướng ngại, giác ngộ rồi thì không có nữa.

Lý đã rõ ràng rồi, chúng ta đối với kinh này không còn hoài nghi nữa, chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc, thỉnh thoảng tập khí hiện hành, hiện tượng này đều thấy được. Nếu như giác ngộ tôi đang ở thế giới Cực Lạc, không phải ở thế giới Ta Bà thì hiện tượng này không có nữa. Hay không diễn tả được! Phải thường xuyên nghĩ đến nỗi khổ của Ta Bà.

Ngẫu Ích đại sư lúc còn tại thế viết một bộ sách mang tên là Tịnh Độ Thập Yếu, bộ sách này có thể đọc. Bộ thứ nhất là Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, đủ để phát khởi đạo tâm. Chúng ta đối với thế giới Cực Lạc, hiểu rõ được càng nhiều, hiểu rõ được càng tường tận, chúng ta nguyện cầu sanh càng khẩn thiết, chí thành khẩn thiết cầu sanh, chẳng ai không vãng sanh. Trong kinh nói rất hay, quý vị ở trong đời này tạo ngũ nghịch thập ác, tội này đều có thể vãng sanh. Đây là ở trong 48 lời nguyện của Phật A Di Đà nói, nhưng trong đó có một điều, trừ hủy báng Phật pháp. Người hủy báng Phật pháp đương nhiên không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì họ không tin tưởng, nếu họ tin tưởng thì họ sẽ không hủy bang. Người hủy báng Phật pháp, người làm chướng ngại Phật pháp. Họ chướng ngại là tự tư tự lợi của họ không buông bỏ, đối với thế giới này có tham luyến, một chút tham luyến cũng chướng ngại quý vị vãng sanh, cho nên phải triệt để buông bỏ. Có sao không? Không sao. Chỉ một việc là niệm A Di Đà Phật. Ngoài niệm A Di Đà Phật ra không còn việc gì nữa, người này chắc chắn vãng sanh.

 Tôi vô cùng biết ơn Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp đã dạy tôi buông bỏ, tôi đã học 60 năm, càng học càng thấy câu nói này thật quan trọng. Cái gì là nói thật? Câu này là thật, câu này quan trọng nhất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 378

# Tập 379

Chuyễn ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:20.4.2011

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 464, hàng thứ hai đếm từ dưới lễn. “Bảo liên Phật Quang thứ 21”. Niệm Lão giới thiệu sơ lược cho chúng ta, phẩm này nói về sen báu ở trong cõi nước của đức Phật A Di Đà, mỗi hoa đều có diệu sắc nhẹ nhàng, trong mỗi tia sáng lại hiện ra nghìn ức Phật, mỗi vị Phật nói diệu pháp an lập vô lượng chúng sanh. Đó là công đức trùng trùng vô tận không thể nghĩ bàn. Đây vẫn là giới thiệu về môi trường y báo của thế giới cực lạc.

Từ những phẩm kinh ở trước, điều là giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Như vậy từ đức Phật mà nói, chánh báo chính là đức Phật A Di Đà, những thứ khác điều là do đức Phật A Di Đà từ tự tánh hiện ra môi trường y báo. Nếu như từ chúng sanh vãng sanh mà nói, thì chánh báo là nói chính chúng ta, đức Phật A Di Đà cũng là y báo của ta, vậy y báo chính là môi trường. Trong môi trường thì có môi trường nhân sự và môi trường vật chất. Cho nên đức Phật A Di Đà cùng với chư đại Bồ Tát là môi trường nhân sự của chúng ta. Cây cối hoa cỏ, ao sen thất bảo, pháp giới hư không, đều là môi trường y báo của chúng ta. Ở thế giới tây phương cực lạc, nếu như quí vị cẩn thận lưu ý thì sẽ phát hiện ra thế giới này thật lạ lùng, bởi vì, thế giới này rất đơn thuần, sống ở đấy chỉ có hai hạng người: một là Phật, đức Phật A Di Đà, còn lại đều là Bồ Tát. Từ cõi thật báo cho đến hạ phẩm vãng sanh ở cõi phàm thánh đồng cư đều là Bồ Tát, hơn nữa không phải bồ tát thường. Phía trước chúng ta đã học 48 lời nguyện, lời nguyện thứ 20 đức Phật nói hết sức rõ ràng: “Phàm đã là người sanh đến thế giới tây phương cực lạc điều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”.Câu này rất quan trọng. Nếu hiểu được câu này, quí vị mới thật sự nhận thức được tịnh độ. Đối với thế giới Cực Lạc trong tâm đã rõ ràng rồi, đây là pháp giới bình đẳng, mà mười phương thế giới không có.

A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung có nghĩa là bất thoái chuyển. Bên trong nó chứa đựng ba loại bất thoái chuyển. Ba loại bất thoái chuyển đã đạt được rồi thì đây không phải là bồ tát thường nữa. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói đến pháp thân Đại Sĩ. Thiên Thai Trí Giả đại sư nói về Lục Tức Phật, pháp thân đại sĩ gọi là Phần Chứng Tức Phật. Ngài là thật, không phải giả - là Phật thật. Phật ở trong mười pháp giới, Thiên Thai Đại Sư nói là Tương Tợ Tức Phật, là giống như Phật, chứ không phải chân Phật. Rất giống Phật, nhưng không phải thật. Pháp thân đại sĩ là thật, Phật thật thì ở cõi Phật. Nơi nào là cõi Phật? Thế giới cực lạc là cõi Phật, là nơi chân Phật ở. Có cõi phàm thánh đồng cư, trong cõi phàm thánh đồng cư đó không phải là lục đạo. Nó chỉ có hai đường, chỉ có hai đường người và trời, không có tu la, không có súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Hơn nữa người ở hai đường này vãng sanh, cho dù là ngũ nghịch thập ác, đây là người ác không phải người thiện. Sanh về thế giới cực lạc không phải người thiện thì làm sao có thể vãng sanh? Làm sao có thể sanh về thế giới cực lạc. Đức Phật A Di Đà dùng bổn nguyện oai thân gia trì, thì người đó trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thật không thể nghĩ bàn, quá thù thắng vậy. Mười phương thế giới chư Phật thật khó mà có được, chỉ có ở cõi nước của đức Phật A Di Đà. Chúng ta nên nhận thức rõ ràng, cơ hội này đừng nên đánh mất. Làm người cực ác muốn vãng sanh thì cần điều kiện gì? Sám hối nghiệp chướng, phát bồ đề tâm, một lòng chuyên niệm. Cái gì gọi là bồ đề tâm? Trong cuốn Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư đã dạy rất rõ: một lòng một dạ cầu sanh tịnh độ, thân cận Di Đà. Đây chính là tâm vô thượng bồ đề. Dạy hay quá! Ấn Quang lão pháp sư đối với Yếu Giải vô cùng tán thán, đúng là tán thán đến đỉnh điểm. Ngài nói: dù cho cổ Phật có đến soạn một bộ chú giải cho kinh A Di Đà, cũng không thể so sánh được. Đây là ngài tán thán Ngẫu Ích đại sư, chư Phật đến chú giải Kinh A Di Đà cũng không sao bằng được. Có người hoài nghi, không phải là người thường mà là lão pháp sư.

Tôi ở Singapore, Diễn Bối pháp sư có một lần mời tôi ăn cơm, đã nói về vấn đề này. Ngài nói: Ấn Quang đại sư tán thán như thế có hơi quá chăng? Tôi nói với Diễn Bối pháp sư: Ấn Quang đại sư tán thán không hề quá, tán thán đúng nơi đúng chỗ. Đây là thật không phải giả. Lão hòa thượng một đời giảng kinh dạy học, tại sao còn có nghi vấn này? Điều này chúng ta cần phải biết, quí vị quan sát tỉ mỉ xem, người này có phát bồ đề tâm hay không? Đây là cái tiêu chuẩn. Thể của bồ đề tâm là gì? Chân thành vậy. Trong tâm có nghi, thì chân thành không có nữa. Chư vị cổ đức này, gốc của họ chúng ta không biết, chúng ta chỉ nhìn thấy dấu vết, chúng ta dùng tâm chân thành để nhìn những sự việc này thì pháp sư Diễn Bối là Bồ Tát, ngài thị hiện như thế nhằm đánh thức chúng ta. Nếu không thì làm sao chúng ta biết được? Ngài là Bồ Tát thật hay Bồ tát giả quí vị không cần phải để ý, không có thật giả. Vì sao vậy? Tướng tùy tâm chuyển mà. Nếu tôi dùng chân tâm thì ngài chính là Bồ tát, nếu tôi dùng vọng tâm thì ngài không phải là Bồ tát. Như vậy lấy đâu ra thật giả? Điều ở nơi một niệm của quí vị. Người niệm Phật, niệm niệm điều là A Di Đà Phật, sẽ thấy tất cả chúng sanh đều là đức Phật A Di Đà, thật vậy, chắc chắn không phải là giả. Chẳng những tất cả con người là thật, mà cả hoa cỏ cây cối ở thế giới tây phương cực lạc đều là thật, nước, chim muôn đều là thật. Tất cả đều là do đức Phật A Di Đà biến hóa ra. Trên thế giới chúng ta ngày nay cây cỏ hoa lá, chim muôn có phải là do Đức Phật A Di Đà biến hóa ra chăng? Còn phải xem tâm của quí vị, tâm quí vị cho là đúng thì nó là đúng, nó không phải giả, quí vị sẽ thật sự nghe được tiếng chim tiếng gió đang ở đó nói pháp, quí vị thật sự nghe được. Sau đó quí vị mới ngộ ra rằng thế giới cực lạc ở khắp mọi nơi. Hiểu rõ được đạo lý này là chân thật, chắc chắn không phải giả. Điều mà các nhà khoa học ngày nay có thể ấn chứng được chỉ là bề ngoài, như vậy đã giỏi lắm rồi. Chúng ta sống ở đâu? Cho dù là sống ở nơi nào đều không rời khỏi thế giới cực lạc, không rời khỏi Đức Phật A Di Đà. Then chốt là chúng ta có thật sự tin tưởng, chân thật phát nguyện, chân tâm tức là bồ đề tâm. Chân thành là thể, là lí thể của tâm bồ đề. Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là tự thọ dụng của tâm bồ đề. Qúi vị tự hưởng thụ cái này chính là cực lạc, tâm thanh tịnh là cực lạc, tâm bình đẳng là cực lạc, giác mà không mê là cực lạc, là trong tâm của quí vị tự nó vốn đã có vậy. Không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài tìm không có. Bây giờ thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta đi đâu rồi? Mê rồi! Mê rồi! Các vị nên ghi nhớ: không phải là mất mà chỉ là mê thôi. Chỉ cần khi quí vị giác ngộ thì sẽ phát hiện ra, nó vẫn còn đó, quí vị sẽ cảm nhận được. Cái thất này của chúng ta gọi là mê thất chứ không phải thật sự mất đi. Lúc giác ngộ thì nó sẽ hiện ra, sau khi hiện ra nó liền khởi tác dụng đó là nhìn thấu và buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ tất cả các pháp trong vũ trụ, thể tánh, hiện tượng, lí sự, nhân quả quí vị đều thông đạt hiểu rõ, đó gọi là Phật tri Phật kiến, à Phật tri Phật kiến mà trong kinh Pháp Hoa nói vậy. Học Phật, đức Phật có dạy chúng ta cái gì không? Đức Phật không dạy gì hết, đức Phật không có cái gì để dạy. Đức Phật chỉ là đem những thứ mà ngài giác ngộ được, nói ra để cùng chúng ta chia sẽ, nói cho chúng ta biết quí vị cũng có, họ cũng có, tất cả mọi người đều có. Chỉ cần từ nơi chổ mê hoặc điên đảo đó quay đầu nhìn lại quí vị sẽ thấy được, sự việc chính là như vậy. Mỗi câu đều là chân, đều là thật cả. Thật sự hiểu rõ trên thế giới này không có thiên tai, thiên tai là sự kiện bất ngờ của tâm hành bất thiện, sự việc này là giả không phải thật. Trong kinh đức Phật ví nó là “mộng huyễn bào ảnh”. Rất có lý. Nó là như vậy.

 Chúng ta xem kinh văn: *“lại hoa sen báu, đầy khắp thế giới, mỗi một hoa báu, có trăm nghìn cánh, ánh sáng chiếu rọi, vô lượng sắc màu, màu xanh ánh sáng xanh, màu trắng ánh sáng trắng, đen vàng đỏ tím, ánh sang cũng như vậy, lại có vô lượng diệu bảo,trăm nghìn ma ni, ánh sang châu báu, như ánh sang nhật nguyệt, nhiều như hoa sen, hoặc nữa do tuần, hoặc một hai ba bốn, cho đến trăm nghìn do tuần, trong mỗi đóa hoa phóng ra ba mươi sáu trăm nghìn ức tia sáng ”.*

Đoạn văn này tôi viết bài soạn rất cẩn thận, đọc kĩ ở đây là một đoạn lớn, tôi chia nó thành rất nhiều đoạn nhỏ, ở trong bài soạn các vị có thể thấy được. Bây giờ chúng ta vẫn nương theo Chú Giải của Niệm Lão để học. Trong bài văn trước nói về ánh sáng của sen báu, thứ đến nói về Phật ở trong ánh sáng sen báu ấy. Phật ở trong hoa sen này thì ở đoạn sau, đây là đoạn trước. *“Ở trong sen báu đó gồm có sáu nghĩa”*.

Thứ nhất:“hoa sen biến khắp trong thế giới”, đây chính là câu thứ nhất “chúng bảo liên hoa chu mãn thế giới” chính là ý nghĩa đó- thế giới cực lạc. Ở đây chúng ta cần hiểu rằng, ý nghĩa biểu pháp trong kinh, trong Đại thừa điều dung hoa sen để biểu pháp. Hoa sen tượng trưng cho cái gì? Là tượng trưng cho sự thanh tịnh. Gốc của hoa sen mọc từ dưới bùn, ở trong bùn lầy, bùn lầy tượng trưng cho Lục Phàm, lục Đạo lầy lội. Thân hoa sen thì nằm trong nước, quí vị xem trong đầm sen phía dưới là đất bùn, phía trên là nước. Nước tượng trưng cho Tứ Thánh Pháp Giới: Thanh Tịnh. Cho nên pháp giới Tứ Thánh là cõi tịnh của chư Phật Như Lai. Lục Đạo là cõi tạp ô nhiễm của chư Phật Như Lai, hoa sen nở ở trên mặt nước, ý nghĩa này là tượng trưng cho sự siêu việt Lục Đạo, siêu việt mười pháp giới. Nó ở đâu? Nó ở tại nhất chân pháp giới, chính là cõi y báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Hoa sen tượng trưng cho ý nghĩa này.

 “Chu mãn thế giới”, chú giải của Niệm Lão nói là “chu biến quốc trung”, là cùng một ý nghĩa. Thế giới Cực Lạc rộng lớn thế nào? Thế giới Cực Lạc không nơi nào không có, thế giới cực lạc không lúc nào không có, đúng vậy.

Những năm trở lại đây, chúng tôi đề xướng, mở rộng Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự của Thiền Sư Trung Phong đời triều Nguyên. Trung Phong Thiền Sư, Pháp Sự này vốn là do Ngài soạn, lời khai thị trong điều do Ngài giảng, trong khai thị Ngài cho chúng ta biết: “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là Tâm ta. Nơi đây tức là tịnh độ, tịnh độ tức là nơi đây”. Lời nói này mọi người có thể hiểu được không? Nếu quí vị đã hiểu rồi thì thật là lợi ích, nếu như vẫn chưa hiểu thì hi vọng nên chuyên tâm học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nếu quí vị đã hiểu rõ rồi, thì hai câu nói này quí vị đã hiểu. Hiền Thủ Quốc Sư ở trong Hoàn Nguyên Quán dạy cho chúng ta nhất thể, hiển nhất thể, đây là đại thừa giáo. Một thể tự tánh thanh tịnh viên minh, trong triết học nói là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Vũ trụ vạn hữu từ đâu mà có? Đều dựa vào lý thể này mà hiện ra. Thể năng sanh năng hiện, vũ trụ vạn pháp là sở sanh sở hiện. Chỉ một thể không có thể thứ hai. Thể này biến nhất thiết xứ, biến nhất thiết thời. Xứ là không gian, thời là thời gian, kỳ thực không gian và thời gian điều là giả không phải thật, chỉ có thể là thật. Thể ở đây khoa học, triết học đều đang theo đuổi, đang nghiên cứu, nhưng vĩnh viễn sẽ không tìm ra được. Vì sao vậy? Vì khoa học kỹ thuật đều cần phải có đối tượng để nghiên cứu, tức là nó phải có hiện tượng quí vị mới có thể phát hiện được, nếu không có hiện tượng thì quí vị vĩnh viễn không thể phát hiện ra nó.

Trong lúc giảng kinh chúng tôi thường nhắc nhở các bạn, tự tánh không phải vật chất, không phải vật chất thì tiền ngũ căn của chúng ta không có cách nào tiếp xúc được, chúng ta không nhìn thấy được, không nghe được, không sờ được, cũng không ngửi được. Nó không phải hiện tượng vật chất, nó không phải là hiện tượng tinh thần, thức thứ sáu “ý thức” của chúng ta kết nối không được, thức thứ sáu, thứ bảy kết nối với hiện tượng tinh thần. Nó không phải là hiện tượng tinh thần. A Lại Da thậm chí là có thể dựa vào hiện tượng tự nhiên, nhưng nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Cho nên, khoa học triết học đối với nó không có cách nào khác. Nó có tồn tại hay không? Nó tồn tại. Nó thật sự tồn tại, tất cả điều là giả, chỉ nó là thật, vĩnh hằng bất diệt. Quí vị xem trong Hoàn Nguyên Quán có dạy. nó có thể khởi nhị dụng, hai tác dụng: cái thứ nhất nó có thể hiện vũ trụ, cái thứ hai nó có thể hiện chánh báo. Chánh báo là gì? Chánh báo là chính mình, y báo, chánh báo nó đều có thể hiện ra. Kỳ thực cách nói này đã nói rõ chân tướng sự thật rồi, thể biến khắp mọi nơi, chẳng phải ý chánh cũng biến khắp mọi nơi đó sao? Cõi nước của đức Phật A Di Đà sao lại không biến hiện khắp mọi nơi được? Đức Phật A Di Đà sao lại không biến khắp mọi nơi chứ? Bốn chữ A Di Đà Phật này có nghĩa là gì? Là tiếng Phạn. A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác. A Di Đà Phật nghĩa là gì? Nghĩa là Vô Lượng Giác. Không có điều gì bất giác, giác chính là A Di Đà Phật, mê gọi là phàm phu, một mê thì tất cả đều mê, một giác tất cả đều giác. Sao lại không phải? Trung Phong Thiền sư nói quả không sai. Ngài có thể nói ra hai câu nói này, thì Ngài không phải người tầm thường rồi. Cho nên thật sự đã rõ ràng, quay đầu nhìn lại chư vị Tổ Sư trong các tông phái ở Trung Quốc, đâu phải là người tầm thường? Ít nhất họ cũng là Pháp thân Bồ Tát, cũng có thể là Cổ Phật tái lai. Chúng sanh có cảm thì các ngài có ứng thôi.

Cõi Di Đà Tịnh độ cao nhất là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là Tự Tánh, Thường Tịch Quang không có ba loại hiện tượng: hiện tượng tự nhiên, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều không có. Làm sao biết được những thứ này? Người xưa dạy rằng: “chỉ có chứng mới biết được”. Các nhà khoa học chưa chứng được. Làm thế nào mới có thể chứng được? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chứng được, không cần phải dùng máy móc, dùng máy móc tinh vi cũng không đo lường được. Điều này trong kinh đức Phật đã dạy rất rõ. Ngày nay khoa học đã đạt đến cực điểm, không có cách nào để đột phá. Tuy họ có thể phát hiện ra vật chất là gì, như thế cũng giỏi lắm rồi. Nhà khoa học Phổ Lãng Khắc người Đức nói: trên thế giới này vốn không có cái gọi là vật chất. Những năm cuối Ông chuyên nghiên cứu lượng tử lực học. Thầy giáo của Ái Nhân Tư Thản. Có một người đệ tử như vậy, chế tạo ra bom nguyên tử hại chết người. Vậy vật chất là cái gì? Ông bảo rằng nền tảng của vật chất là tâm niệm, nghĩa là ý nghĩ, đây là nền tảng của vật chất. Nói cách khác, lúc không có ý nghĩ thì hiện tượng vật chất cũng không tồn tại. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Hiện tượng tinh thần là nền tảng của hiện tượng vật chất. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Ông nói trong “không” sanh “có”.Ông không biết có tự tánh, tự tánh biến hiện ra. Vì sao tự tánh có thể biến hiện? Trong đây cần phải có duyên, đó chính là một niệm bất giác mà Đại thừa giáo thường nói. Một niệm bất giác này chúng ta không thể lãnh hội được, ý niệm của chúng ta quá thô. Một niệm là gì? Không phải quá khứ, không phải tương lai mà chính là hiện tại. Nói cho ta biết, không có quá khứ cũng không có tương lai, Đại thừa giáo thường dạy sống trong hiện tại, chính là niệm hiện tại này, niệm hiện tại này nếu như đoạn được tức đã thành Phật, đã chứng được quả vị Diệu Giác, tức quí vị cùng với Thường Tịch Quang trở thành một thể rồi. Niệm hiện tại này chưa đoạn được, phân biệt, chấp trước đoạn được rồi, thì quí vị là Bồ Tát. Nếu như niệm hiện tại chưa đoạn được, phân biệt cũng chưa đoạn, nhưng đoạn được chấp trước rồi thì quí vị là A La Hán. Công phu trong Phật pháp không gì khác ngoài việc buông bỏ. Vì sao chịu buông bỏ? Vì đã hiểu rõ chân tướng sự thật. Phật Thích Ca Mâu Ni mang đến cho chúng ta lợi ích lớn nhất, ân đức lớn nhất, chính là ngài đã nói rõ ràng tường tận chân tướng sự thật cho chúng ta biết. Chúng ta thật sự hiểu được rõ ràng, tường tận thì tự nhiên sẽ buông bỏ, không còn chấp trước không còn phân biệt nữa, thậm chí không khởi tâm không động niệm. Như vậy mà thôi!

Thành Phật, quí vị vốn là Phật, tự quí vị chứng, Phật Bồ Tát không kể công, không nói rằng: ta độ ngươi, ta giúp đỡ ngươi. Đó chỉ là lời sàm vậy. Đó là Phật dùng phương tiện ngôn ngữ để tùy thuận chúng sanh, không phải là lời nói thật. Vì sao vậy? Vì quí vị vốn đã là Phật. Quay đầu, chịu buông bỏ những thứ này thì quí vị đã thành Phật, tự mình chứng. Nếu như Phật có thể giúp cho chúng ta thành Phật, thì chúng ta còn phải tu làm gì nữa? Không cần tu rồi. Cũng không cần học những kinh giáo này, không cần đến. Nếu như ngài không giúp chúng ta thành Phật thì ngài không từ bi rồi. Ngài không làm được! Mê là tự mình mê, ngộ cũng phải cần tự mình ngộ, đây mới là chân lý. Cho nên, trong Kinh Hoa Nghiêm Phật dạy rằng: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng và trí huệ của Như Lai, nhưng do vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”. Quí vị thấy lời dạy này thật rõ ràng, như vậy chúng ta chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ thì thành Phật thôi. Đúng vậy, thật đơn giản, dễ dàng như thế đó. Nhưng việc buông bỏ này thật là khó, không hề dễ dàng. Từ vô thỉ đến nay ở trong Lục đạo, chịu sự huân tập của những thứ ô nhiễm này, nuôi dưỡng thành thói quen kiên cố không gột rửa được. Tất cả đều do những thứ này làm chủ. Những thứ này chủ tể lục đạo luân hồi, quí vị phải thuận theo những quy định của nó, lăn lộn trong vòng lục đạo, đúng là “khổ không thể nói hết”. Chúng ta không nhận thức được sen báu biến khắp pháp giới, không biết mình chính là một đóa hoa sen báu. “Một là tất cả, tất cả là một”, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cảnh giới này trong Hoàn Nguyên Quán đều có nói rõ, đó chính là ba loại chu biến.

Thứ nhất là chu biến pháp giới. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, không có chân vọng, không có trước sau. Không có trước sau tức là không có thời gian, không có lớn nhỏ tức là không có không gian. Cho nên thời gian và không gian điều là giả, một hạt vi trần trong kinh Phật dạy là cực vi chi vi. Cực vi chi vi có thể bây giờ các nhà khoa học đã phát hiện được rồi. Từ chỗ các nhà khoa học cho chúng ta biết lượng tử, tiểu quang tử. Trong quyển chú giải của Hoàng Niệm Lão ở trước đã có chú thích rồi. Ở đầu quyển thứ hai, quyển trước chúng ta đã học qua. Vi trần đó thể tích của nó lớn bao nhiêu? Một trăm ức vi trần tạo thành một điện tử, chúng ta biết điện tử rất nhỏ, mắt thường không thấy được. Nó nhỏ hơn điện tử một trăm ức lần, vật nhỏ như vậy. Nghe đến báo cáo này tôi bỗng nhiên giác ngộ, trong Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngủ uẩn giai không”. Vậy ngũ uẩn là gì? Chính là cái vi trần đó, điểm nhỏ như vậy nhưng trong đó có đầy đủ sắc thọ tưởng hành thức- ngũ uẩn. Thông tin này rất quan trọng, thông tin này nói cho chúng ta biết tần suất dao động của nó biến khắp pháp giới, nó không có xa gần, nó không có trước sau. Không có trước sau tức là quá khứ và vị lai đều biết được - không có thời gian. Không có không gian nên biến pháp giới hư không giới điều biết hết. Sự khởi tâm động niệm của chúng ta chẳng thể không cẩn thận. Khởi một niệm ác chu biến pháp giới, khởi một niệm thiện cũng biến khắp pháp giới. Vậy chúng ta niệm một tiếng A Di Đà Phật, cái này chu biến pháp giới thì quá tốt, quá thù thắng. Đó chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc do ai tạo nên? Đức Phật A Di Đà dẫn đầu, chúng ta theo sau, mọi người cùng tạo nên, ai ai cũng có phần. Ai ai cũng có phần thì quí vị cũng có phần sao lại không thể vãng sanh? Sao có đạo lý này! Quí vị muốn sanh về thế giới Cực Lạc thì không ai có thể ngăn cản quí vị. Vấn đề ở chỗ quí vị phải giác ngộ, phải rõ ràng, phải hiểu rõ chân tướng sự thật.

Thứ hai: số lượng cánh sen mỗi một hoa có trăm nghìn ức cánh. Chúng ta thấy được hoa sen này có một điểm giống như hoa cúc mà chúng ta thường thấy đó là có cánh hoa nhiều, cánh hoa của nó nhiều, trăm nghìn ức này chính là nói đến số lượng cánh hoa.

Thứ 3: quang sắc vô lượng, bản thể của hoa sen tức là ánh sáng. Trí huệ bát nhã trong tự tánh, là thể của hoa sen này, cho nên nói rằng ánh sáng của hoa đó. Lại nữa màu sắc hoa sen lại nhiều vô lượng: xanh, trắng, huyền, huyền là màu đen vậy, vàng, đỏ, tím đây chỉ nói sáu màu. Chỉ là lấy ví dụ như vậy thôi, chứ thực tế nhiều vô lượng vô biên. Tiểu phẩm kinh A Di Đà cũng là ý nghĩa như vậy. Lấy bốn ví dụ: màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, lấy bốn ví dụ như vậy. Khoa học hiện đại nói ba màu cơ bản. Kỳ thực, tất cả các màu sắc điều ba màu cơ bản này phối hợp mà nên. Chỗ này nói cũng là ý nghĩa như vậy, ánh sắc nhiều vô lượng vô biên. Hoa sen màu xanh thì phóng ánh sáng xanh, hoa sen màu trắng thì phóng ánh sáng trắng, các hoa sen màu huyền, vàng cũng phóng ánh sáng như màu của nó, cho nên nói màu sắc cũng vậy. Đây là thế giới ánh sáng, thể của hoa sen là ánh sáng. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn dạy rằng: “tất cả chúng sanh điều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Như Lai tức là tự tánh. Ngài nói ra ba điều, đưa ra ba ví dụ: Trí Tuệ, Đức, Tướng. Chúng ta dùng cách nói của giới khoa học ngày này, có thể phối hợp được ba thứ này: Ánh sáng trong tự tánh các nhà khoa học gọi là năng lượng. Đức ở trong tự tánh gọi là đức năng, chính là chuyển tướng của A Lại Da, các nhà khoa học gọi là tin tức. Loại thứ ba chính là hiện tượng vật chất, bát thức gọi là tướng phần, tin tức là kiến phần. Quang- trí huệ là tự chứng phần. Khoa học ngày nay có thể phát hiện được cái này thật không dễ dàng. Họ không phải dùng công phu buông xả, mà họ dùng tri thức, dùng số lí, dùng máy móc khoa học kỹ thuật tối tân để quan sát. Phàm là cái gì có hiện tượng thì họ điều có thể thấy được. Biết được tại sao như vậy, nhưng vật này từ đâu mà có, thì vẫn còn là một câu đố, không cách gì chứng minh được.

 Trong Đại Thừa đức Thế Tôn có dạy rằng: người chứng mới biết được. Chỉ có thân chứng thì quí vị mới hiểu rõ được. Trong đại thừa giáo những vị nào đã chứng được? Điều này chúng ta không thể không biết, trong đại thừa thường nói rằng Bát Địa trở lễn, Bát Địa là Bất Động Địa. Thất Địa là Viễn Hành Địa, Bát Địa bất động. Đây là hình dung cho công phu thiền định của họ. Trên Bát Địa gồm có Bát Bịa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, năm địa vị. Bồ Tát có 52 cấp bậc, đó là năm cấp bậc cao nhất mà họ chứng được. Không phải một người chứng được, công phu thiền định của quí vị nếu đạt được đến địa vị này thì quí vị đều thấy hết, đều hiểu rõ hết. Như vậy làm sao mà giả được! Cảnh giới chứng đắc là gì? Biến pháp giới hư không pháp giới với mình là một Thể. Người xưa nói về luân lý, Phật pháp nói về muốn tương quan của luân lý, biến pháp giới hư không pháp giới là ta. Sau đó chúng ta mới hiểu rõ được, trong Phật pháp nói về Phật, danh hiệu của Phật rất nhiều, quí vị xem Kinh Vạn Phật Danh, hơn một vạn hai nghìn danh hiệu. Tượng trưng cho cái gì? Tượng trưng cho tánh đức của chúng ta. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: tất cả chúng sanh - bao gồm cả chúng ta đều ở trong đó - đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Đức năng đây là vạn đức vạn năng, chúng ta đều đầy đủ. Tướng là tướng tốt. Phật thị hiện cho chúng ta thấy, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Người xưa gọi là phước báu, tự mình đều có đủ. Đức là năng lực, quang minh là trí huệ. Phật Bồ Tát đều tôn trọng chúng sanh dám khinh mạn. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh với ta cùng một pháp thân, cùng một thể, xem thường chúng sanh tức là xem thường chính mình. Có người nói rằng: tôi thích cái đầu của tôi, thích cái tay của tôi, ghét cái chân của tôi, như vậy chẳng phải là chuyện dáng cười rồi sao? Sau khi hiểu được đầu và chân cùng bình đẳng, không hề sai khác. Ý nghĩa trong đây đều ở trong kinh giáo đại thừa, càng học quí vị càng thấy thú vị, càng học thật sự có được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Hết thảy vấn đề trong thế và xuất thế gian, nếu gặp phải không có gì không thể giải quyết được, mà còn rất nhẹ nhàng dễ dàng. Đây là thứ ba ánh sắc vô lượng.

Thứ tư: Diệu bảo Hoa Nghiêm. Có vô lượng Diệu Bảo trăm nghìn ma ni. Ma ni là tiếng Ấn Độ dịch sang chữ hán có nghĩa là Như Ý Bảo, tùy vào ý nghĩ của chúng ta mà biến hóa ra hoa sen trang nghiêm. Các báu đều khác lạ hay, cho nên gọi là quý hiếm. Khác lạ là thế gian không có, mười pháp giới trong hết thảy thế giới chư Phật đều không có. Chỉ có trong cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai. Vì sao vậy? Vì hết thảy vạn vật trong cõi Thật báo trang nghiêm điều do tự tánh biến hiện ra. Muôn sự muôn vật trong cõi tứ thánh và lục đạo, đâu không phải là do tự tánh biến hiện? Đúng vậy! Tuy thể là do tự tánh biến hiện ra, nhưng trong pha trộn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khiến cho những thứ do tự tánh biến hiện ra bị biến chất. Đạo lý là chỗ này. Không phải hình dáng vốn có, nó bị biến cong, gập gãy rồi, quí vị không thấy được chân tướng của nó. Vì sao bị ý nghĩ của chúng ta làm cho thay đổi? Vì hết thảy các pháp điều không phải thật. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật đã nói rất rõ ràng: muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Trong nhất chân pháp giới chỉ có duy tâm sở hiện, chứ không có duy thức sở biến. Vì sao vậy? Họ không dùng thức. Thức tức là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Bồ tát ở trong cõi Thật báo, Phật giáo Trung Quốc thường xưng họ là: đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Người xưa dùng hai câu này xưng tán họ. Triệt ngộ, kiến tánh dựa vào đâu? Dựa vào thiền định, đó cũng là trong đề kinh này có nói, nói thật rất rõ ràng -Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Thanh Tịnh công phu thiền định của A La Hán thì sẽ thấy được, trong kinh Lăng Nghiêm gọi là cửu thứ đệ định. Tứ thiền bát định là thế gian thiền định không thấy được, không thấy được tâm thanh tịnh. Tâm bình đẳng là thiền định của Bồ Tát cao hơn A La Hán. Trong Bình Đẳng thì không có phân biệt, còn phân biệt tức là không bình đẳng rồi. Còn đối lập tức là không bình đẳng, không có phân biệt không có đối lập mới là Bồ Tát. Đại triệt đại ngộ đó chính là Giác, đại giác là tâm của Phật. Thế giới tây phương Cực Lạc ai ai cũng đều là thanh tịnh bình đẳng giác. Nếu công phu mình chưa đủ, chưa đạt đến cảnh giới này, bổn nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì, giúp đỡ quí vị. Khiến cho quí vị đạt được cảnh giới tương tự, tương tự có lợi ích, chứ không phải không lợi ích. Hình như quí vị cũng có, giống như Pháp thân Bồ Tát, nhưng không phải do quí vị chứng đắc được, mà là đức Phật A Di Đà giúp quí vị. Ở thế giới Cực Lạc thời gian lâu, thì tự mình chứng được. Vì sao vậy? Vì nghiệp chướng tiêu trừ rồi. Đới nghiệp vãng sanh, sanh về cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư đều đới nghiệp cả. Cõi phàm thánh đồng cư mang theo tạp nghiệp thiện ác điều có. Cõi phương tiện hữu dư chỉ mang tịnh nghiệp không mang nhiễm nghiệp. Thiện ác đều là nhiễm, nó còn có tịnh, tịnh đó cũng là vọng niệm, tịnh cần phải gội bỏ, nhiễm tịnh đều không có. Chúc mừng quí vị, quí vị đã đại triệt đại ngộ, đã rời khỏi cõi phương tiện rồi. Về lý là như vậy, nhưng về thì vô cùng thù thắng, tứ độ cùng ở một chỗ không phân khai. Không giống như thế giới này của chúng ta, thế giới này của chúng ta mười pháp giới không ở cùng nhau, chúng ta không thể gặp được chư thiên, không gặp được A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát chúng ta đều không gặp được. Họ ở cảnh giới cao hơn, họ có thể thấy được chúng ta nhưng chùng ta không thấy được họ. Nếu đứng về lý mà nói, hết thảy thế giới chư Phật với thế giới Cực Lạc chắc chắn không khác. Chư Phật thành tựu, ai ai cũng như vậy, cũng buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tất cả điều buông bỏ thì cảnh giới này là bình đẳng. Đây là đứng về lý mà nói, nhưng về sự thì không giống nhau. Về sự là gì? Phải xem lúc quí vị ở nhân địa, hạnh của quí vị, nguyện của quí vị, hoàn toàn không giống nhau. Sau khi thành Phật chiêu cảm được quả báo sẽ không giống nhau. Như vậy chúng ta đã hiểu rõ tâm nguyện của đức Phật A Di Đà lớn. Đúng như người xưa thường nói: “lượng lớn phước lớn”. Ngài phát nguyện phổ độ hết thảy pháp giới chúng sanh. Người thường chúng ta phát nguyện thì không thể phát nguyện lớn như vậy được, đại đa số điều không thể rời bỏ tự ngã. Tôi học Phật, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ cho thân thể tôi mạnh khỏe, giàu có sống lâu, đều cầu những thứ này. Nếu lớn thêm một chút, vì người nhà của ta với gia tộc của ta, những người bạn của ta, những người có liên quan đến ta. Lớn thêm một chút nữa là vì dân tộc này của ta, vì đất nước của ta. Lớn thêm tí nữa là vì trái đất của chúng ta, cũng khá lắm rồi! Hư không pháp giới quá mù mịt, tâm nguyện này không phát được. Đức Phật A Di Đà ngài chẳng những có thể phát nguyện mà ngài đã thực hiện được. Điểm này cũng đã không dễ dàng gì, Ngài làm được rồi, nói được làm được. Cần bao nhiêu thời gian? Trước đây đã học qua thời gian là 5 kiếp. Năm kiếp tu những gì? Đó là tu 48 lời nguyện, lời nguyện nào cũng làm được. Cho nên hiện tượng từ tự tánh lưu xuất ra, vì ý nghĩ tốt, chúng ta chỉ có thể dùng thuần tịnh thuần thiện để hình dung, thuần tịnh thuần thiện hiện ra đó chính là Diệu Bảo, tự nhiên trang nghiêm. Chúng ta ngày nay những Diệu Bảo này bị che phủ một lớp vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên nó bị biến chất rồi. Bây giờ chúng ta hiểu được, hiểu được đạo lý này là cảnh tùy tâm chuyển. Chúng ta thay đổi tâm mình, giống như Bố Lai Đăng người Mỹ cho chúng ta biết, ông nói năm 2012 không phải là một việc xấu. Nếu như con người trên toàn cầu điều có thể nhân cơ hội này, sửa đổi tâm mình, bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh. Vứt bỏ tâm bất thiện đi, tìm lại đạo đức luân lí, chẳng những thiên tai trên trái đất này có thể hóa giải, mà còn khiến cho địa cầu này đi đến một phương hướng tốt đẹp hơn. Cách nói này của ông chúng ta thừa nhận, chúng ta khẳng định. Vì sao vậy? Vì chúng ta hiểu được đạo lí cảnh tùy tâm chuyển. Cho nên vấn đề then chốt là con người bây giờ vì sao không chuyển lại được? Vì họ không hiểu đươc chân tướng sự thật, cho nên họ không chịu chuyển. Họ cho rằng những điều họ nghĩ là thật, hiện thực chân thật. Còn những lời chúng ta nói đây là hư vô bập bềnh. Đâu biết rằng những thứ người đời đang truy tìm như: giàu có, thông minh trí huệ, sức khỏe sống lâu, hạnh phúc mỹ mãn, không sai. Những thứ này thực chất là đúng đắn, đều ở trong Phật pháp đại thừa. Tu học đại thừa, quí vị không cần cầu mong mà tự nhiên đều đạt được. Không học Đại thừa quí vị không thể đạt được, dù có đạt được cũng không hạnh phúc, cũng được không viên mãn. Vì sao vậy? Vì quí vị có rất nhiều phiền não, rất nhiều lo nghĩ, đủ các loại áp lực. Tinh thần, thể lực của quí vị không hề an vui. Nguyên nhân gì vậy? Vì quí vị chưa có được trí tuệ chân thật, chưa có đức năng chân thật. Những thứ mà quí vị đạt đươc này, là do đời quá khứ tu mà có. Nhân tu chiêu cảm ra quả báo của đời này. Số quí vị không có thì dùng cách gì cũng không đạt được, nếu số quí vị có thì cho dù dùng cách nào nó cũng đến, cũng hiện ra. Lời dạy của người xưa là không sai: “nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân”. Quí vị muốn thay đổi vận mệnh, muốn vượt qua vận mệnh, có được chăng? Được! Quí vị siêng năng tu thì có thể vượt qua. Đến đâu để tu học? Tu học trong đại thừa, không lường gạt quí vị đâu. Đại thừa cho quí vị cái gì? Không phải Đại thừa cho quí vị, mà Đại thừa đem chân tướng sự thật này nói rõ ràng, nói thấu đáo. Trí huệ của quí vị, đức năng của quí vị, tướng hảo của quí vị, sức khỏe trường thọ của quí vị, trong tự tánh vốn sẵn có. Đại thừa không cho quí vị điều gì, Đại thừa chỉ nói để tự quí vị phát giác chính mình, tất cả tự quí vị đều có, không khiếm khuyết điều gì, không khác đức Phật A Di Đà. Nói cách khác, tìm lại tự tánh A Di Đà Phật của chính mình. Quí vị chính là A Di Đà Phật, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc của quí vị. Đây đều là sự thật. Cho nên ý nghĩa của hoa sen, ý nghĩa của biểu pháp nhất định cần phải hiểu, mỗi một người điều là một đóa sen. Vậy bây giờ, bây giờ chúng ta chịu sự ô nhiễm, chúng ta không chịu gột rửa sự ô nhiễm đó, vấn đề nằm nơi chổ này. Khi nào thì giác ngộ thấy ô nhiễm là giả, không phải thật, thì quí vị sẽ nhẹ nhàng gội bỏ đi. Quay trở lại thuần tịnh thuần thiện của chính mình.

Bên dưới nói: các diệu bảo này phóng vô lượng ánh sáng, ánh sáng đầy đủ màu sắc, sắc lại sanh ánh sáng, ánh sức hỗ dung cho nhau, còn gọi là ánh sức, đẹp không gì sánh bằng. Ánh sáng vượt nhật nguyệt, vượt qua ánh sáng của mặt trời mặt trăng, cho nên nói minh diệu nhật nguyệt. Như Quán Kinh nói: “giữa mỗi một cánh- lá cây - có trăm nghìn ức ma ni châu vương”. Đây là thế giới tây phương Cực Lạc, cây cối hoa cỏ điều có trang sức, thế giới này của chúng ta cũng không ngoại lệ. Những loại cây trồng trên đường phố, gặp khi lễ tiết cũng có trang sức, ban đêm chúng ta thấy ánh đèn trang sức này rất đẹp, đây là do con người làm nên. Nhưng hoa cỏ cây cối nầy của thế giới Cực Lạc, trang sức la võng này điều là tự nhiên, không có người thiết kế, cũng không cần người làm, không cần nhân công. Nó từ đâu mà có? Từ tự tánh thuần tịnh thuần thiện mà thành tựu, quí vị cảm nhận được cái đẹp tự nhiên. Trong mỗi cánh có trăm ức ma ni châu vương làm ánh sức. Mỗi mỗi ma ni châu phóng nghìn tia sáng, đây là Diệu Bảo trang nghiêm. Ở thế giới Cực Lạc mới thấy được bản lai diện mục của chúng ta. Trong mười pháp giới bị biến chất rồi, chịu quá nhiều ô nhiểm nên hoàn toàn biến chất. Biến thành đáng sợ nhất đó chính là đọa trong địa ngục, chúng ta thấy rồi cũng không nhẫn tâm đi gặp họ, quá đau khổ, quá đáng thương. Tại sao lại biến thành hình dáng như thế? Biến thành ngạ quỷ, biến thành súc sanh. Đều sai hết.

Con người bây giờ mất đi luân lí đạo đức, người không giống người. Trong Tả Truyện có câu: “nhân khí thường tắc yêu hưn ”, con người bỏ đi luân thường, không giữ gìn luân thường, đó gọi là gì? Gọi là yêu ma quỷ quái, yêu ma quỷ quái là phản thường, phản thường tức là hoàn toàn khác với luân thường, làm trái. Ngũ luân là: phu tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín. Ngũ thường là: nhân nghĩa lễ trí tín. Bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, mất tín, đây thật không khác gì yêu ma quỷ quái. *Cắt bỏ* 1:19:50 đến 1:20:02 Người xưa dạy rằng: Tả Khưu Minh với Khổng Tử cùng một thời đại.

Thứ năm: “lượng của sen báu”. Ở đây gọi là lượng của sen báu, hoa sen này là người niệm Phật, một lòng mong cầu sanh cõi tịnh, trong áo thất bảo sẽ mọc lễn một đóa sen. Màu sắc, lớn nhỏ của hoa sen đều không giống nhau, cần xem công phu của người niệm Phật, tâm của họ chân thật, cần mẫn, thì hoa của họ càng ngày càng lớn, màu sắc cũng càng ngày càng đẹp. Cho nên, từ nơi màu sắc lớn nhỏ của hoa sen thấy được sự siêng năng dụng công của người niệm Phật. Những cái khác ở thế giới cực lạc đều bình đẳng, chỉ có điều này là không bình đẳng, cần xem công phu của mỗi người. Nhưng cũng không dễ dàng gì, ngày quí vị thật sự vãnh sanh đó, được oai thần bổn nguyện Di Đà gia trì, màu sắc đó vô cùng tươi mới. Vì sao vậy? Vì được hào quang Phật chiếu soi. Cho nên sanh về thế giới Cực Lạc, thân giống như đức Phật A Di Đà, thân sắc tử ma chân kim. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Người sanh về thế giới Cực Lạc tướng mạo điều giống nhau. Vì sao đức Phật lại hiện tướng này? Trong 48 lời nguyện trước chúng ta có học qua, vì đức Phật thấy được chúng sanh ở thế giới phương khác, tướng mạo không giống nhau, rất dễ khởi tâm phân biệt. Người Tướng mạo tốt thì sinh tâm kiêu ngạo, tướng mạo xấu một tí thì cảm thấy tự ti. Đức Phật A Di Đà mong muốn con người ở thế giới tây phương Cực Lạc không có phân biệt chấp trước này, cho nên ngài đã phát nguyện, phàm sanh về thế giới Cực Lạc thì tướng mạo đều giống nhau, mọi người sẽ không còn khởi ý nghĩ này nữa. Tướng mạo chuẩn là đức Phật A Di Đà, tướng mạo của mỗi người đều giống với đức Phật A Di Đà, không hề sai khác. Lúc vãng sanh đức Phật A Di Đà đến tiếp rước quí vị là hóa thân của Phật, không phải chân thân của Phật, hóa thân đến tiếp rước quí vị. Thân đi tiếp rước quí vị đây, chắc chắn giống trong kinh Lăng Nghiêm có nói: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Bình thường quí vị thích đức Phật với hình dáng thế nào, tức là vị Phật mà quí vị thường cúng dường, thường lễ lạy mỗi ngày, thì ngài sẽ hiện ra hình dáng đó để tiếp rước quí vị, quí vị thấy được rất vui mừng, rất quen thuộc, mỗi ngày lễ ngài cuối cùng cũng gặp được rồi. Tiếp rước đến thế giới tây phương Cực Lạc, quí vị sẽ gặp được đức Bổn Tôn, thân tướng của quí vị, không hay không biết thân tướng của mình giống với đức Bổn Tôn. Đó chính là quí vị đã được sự gia trì. Thật là cảnh giới không nghĩ bàn.

Lượng của sen báu nhỏ thì bằng nửa do tuần, do tuần là là đơn vị đo lường độ dài của Ấn Độ cổ. Có rất nhiều cách nói, có người nói 1 do tuần bằng với 48 dặm Trung Quốc, cũng có người nói là 60 dặm, 40 dặm. Cho nên người xưa chia ra đại do tuần, trung do tuần, tiểu do tuần. Tiểu do tuần là 40 dặm, nhưng đo chiều rộng của người xưa không giống hiện nay. Trong kinh chúng ta thấy thân tướng mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện khi còn tại thế, thân rất cao lớn, một trượng tám thước, hình dáng cao lớn, thì ra thước ở thời đấy với thước bây giờ không giống nhau. Hoằng Nhất Đại Sư cuốn có “Chu Thước Khảo”, khảo chứng tìm Chu Thước. Thước đo triều nhà Chu, một thước là bây giờ 6 tấc, như vậy chúng ta hiểu rồi, hình dáng của đức Phật cao to, đại khái là như bây giờ 180, 190cm, vậy là bình thường rồi, không có gì kỳ lạ cả, cho nên trước dây thược nhỏ bây giờ thước lớn. Tướng mạo trang nghiêm. Vậy còn hoa sen nửa do tuần, chúng ta dùng cách nói bây giờ, là hoa sen rất nhỏ, theo thời bây giờ của chúng ta, chắc cũng có, bây giờ dùng km rồi. Khoảng 4-5km, một phạm vi lớn như vậy. Lớn nhỏ không giống nhau, nhỏ nhất cũng là một phạm vi lớn như vậy. Đây là môi trường sống khi quí vị sinh ra - hoa sen hóa sinh cung. Điện chính là ở trên đài hoa Sen.

Thư sáu: “sen phóng diệu quang”. Trong mỗi một hoa phóng ra 36 trăm ngàn ức tia sang. Dưới đây Niệm Lão chú giải: trăm nghìn ức chỉ là lấy số lượng để biểu thị vô lượng thôi, chính xác như vậy, trong mỗi đóa hoa phóng vô lượng tia sáng. Chúng ta tôn xưng đức Phật A Di Đà là Vô Lượng Quang Phật, Vô Lượng Thọ Phật, cho nên 36 trăm nghìn ức là dùng số lượng để biểu thị cho ý nghĩa vô lượng vậy.

Bên dưới nói: số 36 đó chưa thấy người xưa chú thích, vậy con số 36 từ đâu mà có? Cổ đức không có chú giải. Ý của Hoàng Niệm Lão, cho rằng tứ độ của cực lạc đều có cửu phẩm. 4 x 9 = 36, có thể con số 36 này từ đây mà có. Chỉ cho số phẩm trong quốc độ. Bốn cõi mỗi cõi có chín phẩm, 4 x 9 = 36, ông nói có thể từ đây mà có. Mỗi một phẩm có trăm nghìn ức hoa, lấy trăm nghìn ức để biểu thị cho một con số cực lớn. Tất cả điều là biểu pháp.

Mỗi tia sáng của hoa sen như màu sắc của nó, đúng là màu xanh ánh sáng xanh, màu đỏ ánh sáng đỏ. Cho nên nói ba mươi sáu trăm nghìn ức tia sáng, 36 là 4 x 9 = 36, lấy ý nghĩa như vậy. “Một hoa nhiếp hết thảy hoa khác”. Câu này rất quan trọng, đây là cảnh giới hoa nghiêm: một là tất cả, tất cả là một, một hay nhiều không phải hai, đây mới chính là cảnh giới viên mãn. Cho nên nói trong mỗi một hoa phóng ra 36 trăm ngàn ức tia sáng, nhưng 36 phẩm chỉ là một con số đại khái, là ý nghĩa biểu pháp. Thực tế mà nói là vô lượng, nó thật sự là tượng trưng cho ý nghĩa vô lượng, có vô lượng phẩm, cho nên nói mỗi đóa sen phóng ra vô lượng tia sáng. Vô lượng thọ vô lượng quang là tượng trương cho đức Phật A Di Đà. 12 tia sáng điều là lấy vô lượng thọ vô lượng quang làm nhân. Cho nên mỗi đóa sen phóng ra vô lượng tia sáng.

Chúng ta xem đoạn thứ hai. Trong đoạn thứ hai này nói về “quang trung hóa Phật”. Mời xem kinh văn: “trong mỗi tia sáng phóng ra 36 trăm nghìn ức Phật, thân sắc tử kim tướng tốt lạ kỳ, mỗi một vị Phật lại phóng trăm nghìn tia sáng, chiếu khắp mời phương, nói pháp vi diệu. Chư Phật như vậy, mỗi mỗi an lập vô lượng chúng sanh, thành Phật chánh đạo.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, bên phải đoạn kinh này nói về “liên quang trung Phật”. Trong tia sang sen báu có hóa Phật, ở đây cũng có 4 đoạn.

Đoạn thứ nhất số Phật trong tia sáng, có bao nhiêu vị Phật, trong mỗi tia sáng có 36 trăm nghìn ức vị Phật. Đây là số lượng. Số lượng này không thể đem nó làm số cố định, làm số cố định là sai rồi, nó là biểu pháp. Trên thực tế chúng ta đều có thể xem nó là vô lượng, trong mỗi tia sáng có vô lượng đức Phật.

Ý nghĩa thứ hai là “tướng Phật” “thân sắc tử kim, tướng tốt đặc thù”. Trong kinh thường nói “thân tử ma chân kim sắc”. Kỳ thực trong đây còn hiển thị ý nghĩa biểu pháp. Vì trong hiện tượng vật chất, nhất là kim loại này, bây giờ mọi người đều biết kim loại để lâu điều dễ bị oxi hóa, chỉ duy nhất vàng nó không bị oxi hóa, mãi giữ được màu sắc vốn có, như vàng bạc đồng sắc thiếc, đây là ngũ kim. Vàng mãi mãi giữ được màu sắc của nó, cho nên đặt biệt được trân quý.

 Hết thảy ánh sáng của thế giới tây phương, không có cách gì hình dung được. Đức Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, phần nhiều ngài dùng những thứ trên thế giới này của chúng ta có, như ngũ kim, châu báu, dùng những thứ này để ví dụ. Trên thực tế nó hoàn toàn không với kim ngân châu báu của thế giới chúng ta. Chúng ta cần hiểu rõ một điều là, chúng ta bên này bị ô nhiễm rồi. Bị cái gì nhiễm ô? Bị ý niệm nhiễm ô. Thế giới tây phương Cực Lạc chỉ có tâm hiện không có thức biến, thế giới này của chúng ta tâm hiện còn thêm thức biến nữa, sự sai khác này thật quá lớn! Cho nên niệm Phật, nghe đức Phật giới thiệu như thế, chúng ta đối với thế giới cực lạc sanh tâm ngưỡng mộ. Người chân tín thiết nguyện, là người có phước. Đối với những lời dạy của đức Phật không mảy may nghi hoặc. Như trước đây con cái không hoài nghi đối với lời dạy của cha mẹ. Bây giờ thì không được rồi, bây giờ ngay trẻ nhỏ cũng không tin lời cha mẹ. Chúng ta thường nghe trẻ con nói với mẹ nó: “Thiệt không?” Trước đây làm sao có thể nghe được những lời này? Nghe thấy sẽ kỳ lạ. Lời người khác không tin được, nhưng lời của cha mẹ nói thì như đinh đóng cột, thầy giáo nói cũng như vậy, không bao giờ nghi ngờ. Ngày nay cái nghi này trở thành vấn đề lớn, cái gì cũng hoài nghi, tinh thần khoa học hại chết người đấy, hủy hoại hết truyền thống, con người không có thành tín nữa. Cho nên chúng ta cần học Phật Bồ Tát, đối với điều gì chư Phật Bồ Tát cũng không hoài nghi, dối gạt các ngài, các ngài cũng không hoài nghi. Quí vị gạt các ngài các ngài có biết không? Biết. Biết rồi tại sao còn để bị lừa? sao còn để bị gạt? Giả thôi, không phải thật mà. Chiêu này rất lợi hại, giả chứ không phải thật. Quí vị thích ta bị mắc lừa, ta sẽ làm theo nguyện vọng của quí vị, làm theo tâm của quí vị. Quí vị xem Bồ Tát thật từ bi! Tuyệt đối không phải thật sự bị mắc lừa, không có đâu. Ngài đang đùa chơi với quí vị đấy. Kỳ thực, mắc lừa là chính mình chứ không phải chư Phật Bồ Tát. Quí vị đang tạo nghiệp, sẽ phải trả quả báo. Nghiệp báo nhân quả thật không sướng tí nào, điều này chúng ta chẳng thể không hiểu.

“Tử kim giả”, ở đây Niệm Lão có giải thích: “tử ma chân kim giả”, đây là thứ thuần túy nhất, tốt nhất ở trong kim loại.

“Tướng hảo giả”. Quán Kinh nói: vô lượng thọ Phật có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo, gọi là thù đặc. Thời xưa, người Ấn Độ cổ xưa, từ xưa đến nay trên thế giới có rất nhiều quần tộc không giống nhau, đều có những đồng cốt bói quẻ xem tướng. Thời cổ đại, thời cổ đại có. Người Ấn Độ xưa cho rằng quý tộc, người giàu có thì tướng mạo của họ đẹp gọi là quý tướng, có 32 loại gọi là đại nhân tướng, tức là tướng của người giàu có. Mỗi tướng có 80 loại hảo tùy hình, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Cái này trong pháp số Phật học từ điển điều có, quí vị có thể tham khảo them. Đây là nói về thế gian, tướng tốt của chư Phật Bồ Tát chúng ta không thể nghĩ ra được. Trong kinh điển đại thừa tán thám báo thân Phật: thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Trong Quán kinh tán thán đức Phật A Di Đà, dùng tám vạn bốn ngàn, tám vạn bốn ngàn cũng là biểu pháp. Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn từ đâu mà có? Đức Phật nói chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não, pháp môn là đối trị phiền não vậy. Giống như nói chúng sanh có tám vạn bốn ngàn loại bệnh, Phật có tám vạn bốn ngàn cách để trị bệnh. Từ đó cho thấy, tám vạn bốn ngàn trên thực tế là tượng trưng cho sự viên mãn, con số hoàn chỉnh, con số viên mãn, cũng là vô lượng. Vô lượng là tượng trưng cho sự viên mãn, là ý này đây.

 Tám vạn bốn ngàn phiền não, Thiên Thân bồ tát đem nó quy nạp lại, Thiên Thân quy nạp điều Bồ Tát Di Lạc nói. Di lặc Bồ Tát đem vô lượng pháp số phiền não này, tám vạn bốn ngàn quy nạp còn 660 pháp. Thiên Thân bồ tát vì phương tiện dạy kẻ sơ học, lại đem nó quy nạp lại, quy nạp còn 100 pháp. 660 pháp quy nạp còn 100 pháp, gọi là Bách Pháp, Bách Pháp Minh Môn Luân của Tướng Tông. Trong Bách Pháp nói về phiền não, vô lượng vô biên phiền não quy nạp còn 26 loại, 26 đại phiền não. Thiện pháp quy nạp thành 11 loại. Phiền não là 26. 6 căn bản phiền não, 20 tùy phiền não, tùy phiền não lại chia làm đại tùy, trung tùy, tiểu tùy. Ngài quy nạp đơn giản, chúng ta khi học, kẻ sơ học sẽ dễ dàng. Chúng ta biết đó là một loại, một loại triển khai, mỗi loại triển khai ra điều là vô lượng, bình thường dùng là dùng con số tượng trưng là tám vạn bốn ngàn. Đây là thuộc về biểu pháp trong danh số Phật học.

Thứ ba: tia sáng hiện Phật cũng lại phóng quang, lại phóng trăm ngàn tia sáng. Trong tia sáng có hóa Phật, hóa Phật lại phóng quang, chẳng những phóng quang, phóng quang là biểu pháp, nếu là hàng thượng căn lợi trí, thấy được những ánh sáng này họ liền khai ngộ. Hàng trung hạ căn thì không được, vẫn không thể giác ngộ, thì nhất định cần phải nghe diễn thuyết, cần xem họ biểu diễn, nghe họ nói pháp. “Chiếu khắp mười phương nói pháp vi diệu”.

thứ tư: Phật nói diệu pháp. Chiếu khắp mười phương nói pháp vi diệu. “Pháp ích thù thắng”, nói pháp lợi ích thù thắng. Mỗi mỗi an lạc vô lượng chúng sanh thành Phật chánh đạo. Người nghe pháp, thấy ánh sáng thấy sắc nghe pháp, đều đã khai ngộ. Ở đây tượng trưng cho căn tánh không giống nhau, có người thấy được ánh sáng thì khai ngộ, có người gặp được sắc thì khai ngộ, có người nghe nói pháp thì đã khai ngộ, đây chính là căn tánh không đồng, nhưng sau khi khai ngộ thì điều giống nhau. Có bao nhiêu chúng sanh? Vô lượng chúng sanh, đây là cư dân của thế giới Cực Lạc, vô lượng vô biên, vô số vô tận.

Quí vị xem các nước của mười phương chư Phật, chẳng có vị Phật nào không tán thán đức Phật A Di Đà, chẳng có vị Phật nào không tuyên dương tịnh độ. Vì sao đức Phật A Di Đà có được pháp duyên thù thắng như thế? Đây cũng chính là bổn nguyện của ngài. Khi ngài thành Phật, danh hiệu của ngài mười phương chư Phật điều nghe được, mười phương chư Phật tán thán. Mười phương chư Phật đem chúng sanh trong cõi của mình, những chúng sanh đó căn tánh đần độn, thiện căn phước đức kém, đều gửi đến thế giới tây phương cực lạc, nhờ Phật A Di Đà độ họ. Thế giới này của chúng ta, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không ngoại lệ, quí vị xem khi ngài còn tại thế, 49 năm dạy học, sau khi ngài niết bàn, chánh pháp, tượng pháp các pháp môn không giống nhau. Các vị nên biết, thời đại Tùy Đường là thời đại hoàng kim của Phật giáo, ở Trung Quốc có 10 tông phái, đại thừa có 8 tông, tiểu thừa có 2 tông. Nhưng đến bây giờ có thể nói hoàn toàn hết rồi, ngày nay chùa chiền thì có, người chân chánh học Phật không có, người thật sự hiểu được không có.

Tôi lúc trẻ học với thầy Lý, thầy thường nói rằng: “có chùa mà không có đạo, thì chẳng thể hưng thịnh”. Chúng ta nghe cổ đức thường nói: “nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân”. Sự thịnh suy của Phật giáo, sự thịnh suy truyền thống văn hóa đều do con người. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm đó ở vườn Lộc Uyển, năm người như một nhà, một người thầy, năm học trò, năm vị tỳ kheo. Câu chuyện này chúng ta cần phải hiểu, ngày nay Thích Đạo Nho điều thiếu hụt nhân tài. Cho nên chúng ta kỳ vọng, người trẻ tuổi cần phát tâm, vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, đây là truyền thống văn hóa này. vì đại thừa “tục phật tuệ mạng, hoằng pháp lợi sanh ”, phải thật làm, phải thật học. Học tập rất vất vả, thật khó, chứ không phải giả. Chướng ngại nhiều, học thành được rồi cũng không phải chuyện dễ dàng, quí giống như hoằng pháp, hoằng pháp cũng có rất nhiều gian nan khó khăn, mà chính bản thân mình không thể tưởng tượng ra được, nhưng điều phải khắc phục. Sau khi học thành rồi quí vị có trí huệ, có trí huệ quí vị sẽ biết làm thế nào để hoằng pháp. Hoàn toàn học Phật, phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Không có trí huệ thì quí vị khó làm được, nhất định phải nhân giới đắc định, nhân định khai huệ, khẳng định là nương vào tam học - giới định tuệ, nguyên tắc chỉ đạo này, chúng ta mới có thể thành tựu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 379

# Tập 380

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 20.04.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 467, hàng thứ hai. Ở trên đã hiển bày sự sự vô ngại thâm sâu, trùng trùng vô tận, pháp giới không thể nghĩ bàn.

Phẩm “Bảo Liên Phật Quang” này, hiển bày hoa sen biến khắp pháp giới. Chúng ta cần hiểu được ý nghĩa biểu pháp sâu xa của nó. Hoa sen phóng ánh sáng, trong ánh sáng có hóa Phật, Phật lại vì đại chúng nói pháp, cho dù là thấy ánh sáng, nghe tiếng, nghe pháp điều được lợi ích công đức thù thắng. Người vãng sanh về thế giới Cực Lạc đặc biệt là đới nghiệp, nghiệp chướng làm cách nào để tiêu trừ được thì chúng ta đã rõ rồi.

Thế giới này, phía trước chúng tôi đã nhiều lần đề cập chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học sinh. Phật là thầy giáo, Bồ Tát là học sinh, không thấy có hạng người thứ ba. Phàm là người đới nghiệp vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, được bổn nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì, liền làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nói cách khác, tất cả Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc đều đã chứng tam bất thoái: Thứ nhất là vị bất thoái, thứ hai là hành bất thoái, chắc chắn là Đại Thừa chứ không phải Tiểu Thừa, thứ ba là niệm bất thoái, niệm niệm đều hướng đến vô thượng bồ đề. Chúng ta xem xét tỉ mỉ sẽ thấy đó là trường học, đó là đạo tràng lớn của đức Phật A Di Đà, đón nhận hết thảy chúng sanh mười phương đến nơi đấy, cam đoan quý vị thành Phật, một đời thành tựu viên mãn. Sự việc này không tìm thấy ở trong quốc độ của mười phương chư Phật. Ở thế giới Cực Lạc chúng ta không thấy có tổ chức quốc gia, không thấy có quốc vương, thiên vương, đại thần, không thấy có những thứ này, cũng không có sĩ nông công thương, chỉ thấy trong kinh điển nói cho chúng ta biết là dạy học không gián đoạn. Đúng là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, cho nên mỗi người đều thành tựu rất nhanh. Ở tha phương thế giới tu hành tính bằng kiếp số, vô lượng kiếp. Đến thế giới Cực Lạc thì thành tựu rất nhanh.

Cuối cùng Niệm Lão kết luận, hiển bày sự sự vô ngại, trùng trùng vô tận, pháp giới không thể nghĩ bàn. Những câu này chỉ có trong kinh Hoa Nghiêm, cho nên tây phương tịnh độ là nòng cốt của Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm một mắc xích thù thắng nhất, mắc xích này chính là thế giới Cực Lạc. Ánh sáng của thế giới Cực Lạc, ảnh hưởng của thế giới Cực Lạc, thành tựu của thế giới Cực Lạc với Hoa Nghiêm không hai không khác. Thậm chí 41 vị Bồ Tát ở Hoa Nghiêm Hải Hội, trong cõi thật báo của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, đều theo ngài Văn Thù, Phổ Hiền vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Điều này thật là hy hữu! Đức Phật Tỳ Lô Giá Na thấy tình hình như thế, chẳng có điều gì là không vui. Tại sao Văn Thù Phổ Hiền, hai vị đại đệ tử này dẫn theo tất cả mọi người về thế giới Cực Lạc? Chẳng những không chướng ngại mà còn vui mừng tán thán. Điều này chúng ta phải thể hội sâu sắc, phải siêng năng mà học tập. Do nguyên nhân gì? Đến thế giới Cực Lạc tu hành nhanh thành Phật, rút ngắn được nhiều thời gian. Tu học ở thế giới Hoa Tạng còn cần phải ba đại a tăng kỳ kiếp. Ba đại a tăng kỳ kiếp này từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác. Cũng có nghĩa là tập khí vô thỉ vô minh, phải cần thời gian dài như vậy mới có thể sàng lọc sạch sẽ được. Nhưng ở thế giới Cực Lạc thì lại khác, nguyên nhân của việc không giống nhau này chúng ta có thể hiểu được - giảng kinh dạy học nghe pháp không bị gián đoạn. Chúng ta thường nói “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thì tự nhiên tập khí vô thỉ vô minh hết khi nào không hay. Điều này trong tất cả kinh khác đức Phật Thích Ca Mâu Ni chưa từng nói, mà chỉ nói trong kinh Hoa Nghiêm và kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên chư Phật Như Lai giúp đỡ hết thảy chúng sanh, từ bi đến cùng cực, chúng ta chẳng thể không biết ơn, chẳng thể không siêng năng học tập, vãng sanh chính là báo Phật ân. Không thể vãng sanh là không xứng với Phật ân. Đó là giả không phải thật.

Những câu nói bên dưới rất quan trọng, “sen trong cảnh Phật”, đây là nói về hoa sen ở thế giới Cực Lạc. “Từ tâm Phật sanh”. Đức Phật có lời nguyện lớn như vầy: Trong mười phương thế giới có một người niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc, ao sen bảy báu mọc lên một đóa hoa sen. Hoa sen từ đâu mà có? Nhân chính của hoa sen là chính ta, là tâm của ta, tánh của ta, cùng một tánh với đức Phật. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, là từ tâm Phật mà sanh. Nhân phải có duyên mới có thể hiện hành được. Duyên có thân nhân duyên, thân nhân duyên là Giác Ngộ của chính mình, phát tâm niệm Phật. Tăng thượng duyên, tăng thượng duyên là đức Phật A Di Đà, dùng oai thần bổn nguyện của ngài gia trì cho chúng ta, như vậy hoa sen dã thành tựu.

 “Hoa sen phóng ánh sáng, ánh sáng hiện chư Phật”, nhiều chư Phật ở đây, vì đều là tự tánh. Trong tự tánh vô lượng vô biên chư Phật nhiều hơn cả hết thảy chúng sanh. Lúc không có duyên thì không hiện ra. Huệ Năng đại sư lúc kiến tánh có nói ra năm câu, câu thứ ba nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, hoa sen vốn tự đầy đủ, phóng quang vốn tự đầy đủ, trong tia sáng hiện Phật tất cả đều tự đầy đủ, gặp được duyên thì sẽ hiện ra, duyên này chỉ có thế giới Cực Lạc, đức Phật A Di Đà làm duyên. “Phật lại phóng quang” trong tia sáng hiện Phật, Phật lại phóng quang, thuyết pháp độ sanh, trùng trùng vô tận. Người xưa có câu rất hay: “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, đây là nói về tự tánh. Về sự mà nói thì chính là pháp giới, tánh của pháp là một bộ phận của tánh, một bộ phận của thể, chân nhân. Pháp giới là một bộ phận của tướng, pháp tướng, hiện tướng. Vũ Trụ vạn hữu cũng chính là những đều mà Huệ Năng đại sư nói: “năng sanh vạn pháp”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất sanh vô tận”, đúng là vô tận. Tùy theo tâm niệm của chúng sanh mà hiện ra, biến hóa ra. Sanh ra là tự tánh, biến hóa là tám thức và 51 tâm sở, tâm hiện thức biến.

Lại tương ưng với mắt, cảnh giới như vậy, chỉ là hiện bày diệu tướng mà thôi, thực tế có đầy đủ vô biên diệu dụng. Đúng là không thể nghĩ bàn, đây mới chính là quê hương của chúng ta, chúng ta trở về quê nhà nghĩa là về đâu? Trở về tự tánh. Hiện tượng của tự tánh nằm ở đâu? Ở thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới tây phương Cực lạc ở đâu? Ở khắp hư không khắp pháp giới. Khi nào mới có thể thấy được? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói rất rõ cho chúng ta: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Tâm của quý vị thanh tịnh thì lập tức thấy được. Cho nên điều kiện vãng sanh thứ nhất là tâm thanh tịnh, không liên quan với việc niệm Phật nhiều ít, một niệm tâm thanh tịnh quý vị đã thấy được. Cho nên “một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Niệm Phật là để hiển lộ tâm thanh tịnh của chính mình, đó là tương ưng. Niệm nhiều mà tâm không thanh tịnh, giống như cổ đức nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét nát cổ họng chỉ uổng công”, tâm quý vị không thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì tương ưng với Phật, tâm Ngài thanh tịnh, tâm Ngài bình đẳng, tâm Ngài chánh giác, tâm đại giác. Đại giác là chân tâm của chính chúng ta, chân tâm của ta vốn là đại giác. Vì sao bây giờ lại bất giác? Nguyên nhân của sự bất giác này chính là do chúng ta mê. Tại sao mê? Tâm động là mê vậy, bất động là giác. Cho nên kinh Phật thường dùng nước để ví dụ, ví dụ cho tâm. Nước thanh tịnh không bị ô nhiễm, nước yên lặng không có hiện tượng gợn sóng, nước này giống như mặt gương, cảnh giới bên ngoài chiếu vào, nhìn thấy rõ ràng. Nếu như nước đục, nước có gợn sóng, thì công năng soi rọi của nó sẽ mất đi. Cho nên tâm của chúng ta không thể động, động thì hỏng rồi. Vì sao chư vị cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu? ” Vì sao không dạy chúng ta đồng thời phải học rộng nghe nhiều, mà muốn chúng ta phải nhất môn thâm nhập? Nhất môn thâm nhập là tu định, chứ không phải tu cái khác, nghĩa là tìm lại chân tâm của chúng ta, sau khi tìm được chân tâm rồi, quý vị mới học rộng nghe nhiều, thì thật là dễ dàng. Long Thọ Bồ Tát tìm lại được chân tâm, Ngài chứng được Sơ Địa, Sơ Địa của Biệt giáo chính là Sơ Trụ của Viên giáo. Ngài có năng lực dùng thời gian ba tháng, thông suốt toàn bộ kinh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, đó chính là học rộng nghe nhiều. Được không? Đúng vậy không? Đời nhà Đường ở Trung Quốc, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã chứng minh cho chúng ta, Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, thường ngày Ngài giảng kinh thuyết Pháp, người đời sau đem nó ghi lại, làm thành một quyển sách mang tên là Lục Tổ Đàn Kinh. Trong đó có hành trạng của Ngài, cũng chính là một đoạn lịch sử của Ngài. Sau khi chúng ta xem rồi thấy được, từ khi ngài học Phật cho đến khi thành tựu, hoằng pháp lợi sanh, không thấy Ngài đi nghe giảng kinh ở một giảng đường nào, không có, không thấy ghi lại đều này. Cũng không ghi lại Ngài ở thiền đường nào đó ngồi một cây hương, không thấy ghi lại đều này, vậy những thứ khác thì không cần thiết nói nữa. Duy nhất chỉ ghi lại việc ngài nghe kinh nghe pháp, đó là lần Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn gọi Ngài vào phương trượng lúc canh ba. Ở phòng Phương Trượng, Ngũ Tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang cho một mình ngài nghe, chắc cũng phải giảng được một phần tư, giảng đến câu: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” Ngài hoát nhiên khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi thì không cần giảng nữa, Ngài đã hoàn toàn hiểu rõ.

Pháp Đạt tụng kinh Pháp Hoa mười năm liền, tụng kinh Pháp Hoa hơn ba ngàn biến. Phân lượng của kinh Pháp Hoa rất lớn, mỗi ngày chỉ có thể tụng một bộ, hơn ba ngàn bộ là mười năm. Không biết nghĩa lí của kinh Pháp Hoa, đến chùa Nam Hoa diện kiến Lục Tổ, trong lúc lễ bái đầu không chạm đất, Lục Tổ nhìn thấy rất rõ, đợi ông ta đứng dậy liền hỏi: “ông có chỗ nào đáng để kiêu ngạo, mà lúc lễ lạy đầu ông không chạm đất, tâm ông ngạo mạn, có cái gì đáng để kiêu ngạo?” Pháp Đạt liền nói, đã đọc hơn ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa. Lục Tổ hỏi đại ý của kinh Pháp Hoa, thì ông ta không trả lời được, ông ta quay lại thỉnh giáo với Lục Tổ. Lục Tổ nói kinh này ta chưa nghe qua, ngươi tụng hơn ba ngàn lần chác phải thuộc lòng rồi, ngươi tụng một đoạn ta nghe xem. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, ông ta đọc đến phẩm thứ hai, Lục Tổ nói: được rồi, đừng đọc nữa, ta hiểu rồi. Lục Tổ bèn giảng đại ý kinh Pháp Hoa cho ông ta, ông ta liền khai Ngộ, lúc này lạy thì đầu sát đất rồi. Trong Lục Tổ Đàn Kinh đã ghi lại như vậy. Vì vậy chúng ta đã rõ, Long Thọ Bồ Tát làm thế nào với thời gian ba tháng, mà thông hiểu toàn bộ những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm, chẳng phải là ý này hay sao? Một bộ kinh cần phải xem bao nhiêu? Xem hai, ba trang là được rồi, không cần xem từ đầu đến cuối, đâu cần phiền phức như vậy. Bộ kinh này nói gì ngươi đọc cho ta nghe, đọc vài câu thì toàn bộ đã rõ ràng rồi không cần phải đcọ nữa. Đại Tạng Kinh ba tháng có thể hiểu hết không. Được, không vấn đề gì. Đây là gì? Là học rộng nghe nhiều. Tổ sư dạy chúng ta, ân đức đó không biết lớn dường nào, không phải hạn chế quý vị, mà khiến quý vị có đầy đủ năng lực để giác ngộ, sau đó quý vị mới xem, vừa xem là hiểu rõ. Không có năng lực này thì không thể học rộng nghe nhiều được. Vì sao vậy? Vì những thứ học rộng nghe nhiều của quý vị là tri thức, chứ không phải trí huệ. Người thời nay nói tri thức, tri thức không có tác dụng, tri thức là rất hạn hẹp, mà còn để lại di chứng về sau. Trí huệ không như vậy, trí huệ có thể giải quyết tất cả vấn đề, mà không để lại di chứng về sau. Trí huệ từ đâu mà có? Từ giới định mà có. Dạy quý vị nhất môn thâm nhập, đó là giới luật, quý vị cần phải tôn trọng, quý vị chỉ đọc bộ kinh này, không được đọc bộ khác, đọc đi đọc lại. Mục đích để làm gì? Mục đích là được định, khiến tâm của quý vị định, không rong ruổi chạy ra bên ngoài. Đây là phương pháp, là phương pháp tu định. Người thường, người thuộc hàng trung căn, khoảng ba, bốn năm tâm thật đã lắng xuống, được Tam Muội, lại thêm ba bốn năm nữa thì khai ngộ. Sau khi Ngộ rồi, thầy giáo mở môn học rộng nghe nhiều ra, cái gì quý vị cũng có thể học, cái gì cũng có thể xem, cái gì cũng có thể tiếp xúc, quý vị thành tựu được điều gì? Quý vị thành tựu hậu đắc trí. Hậu đắc trí là gì? Là “vô sở bất tri”. Quý vị không có căn bản trí, căn bản trí là “bát nhã vô tri”, đây là căn bản trí. Khi khởi tác dụng thì “vô sở bất tri”. Chư Phật Bồ Tát dạy người với lòng từ bi vô tận, trong đây thật sự yêu thương, gúp đỡ quý vị, thành tựu quý vị, quý vị còn không tin thì thật hết cách. Điều kiêng kị nhất chính là trước khi chưa được Tam Muội mà học rộng nghe nhiều, toàn bộ là tri thức, chứ không phải trí huệ. Cho nên tiêu chuẩn của người xưa, sau khi khai ngộ mới có thể hiểu biết sâu xa, học rộng nghe nhiều, thành tựu hậu đắc trí. Phương pháp này chỉ có trong Phật giáo đại thừa. Phật giáo truyền vào Trung Quốc, đem phương pháp này đến cho Trung Quốc, Nho giáo cũng học được, Đạo giáo cũng học được, biết được phương pháp này rất hay, cho nên Nho giáo Đạo giáo cũng đi theo con đường Giới Định Tuệ. Tiếc rằng người thời nay không hiểu, nên cứ đi theo người phương tây. Vấn đề xã hội ngày nay, vấn đề biến đổi địa cầu, tri thức không thể giải quyết được. Giải quyết không được thì nhanh trở về tìm lại tổ tông để học trí huệ, vấn đề liền được giải quyết thôi. Chiêu này của tổ tông lợi hại hơn người thời nay, người thời nay không thể so sánh được với họ, là tuyệt chiêu của tổ tông. Họ có tài gì? Minh tâm kiến tánh. Ở thế giới Ta Bà như vậy, ở thế giới phương khác cũng như vậy. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều đi theo con đường này, nhân giới được định, nhân định khai huệ. Chúng ta niệm Phật cũng đi con đường này, bảo quý vị lão thật niệm Phật chính là trì giới, một câu danh hiệu Phật niệm cho đến cùng. Học kinh hay không cũng chẳng sao, đợi khi quý vị khai ngộ thì tự nhiên quí vị sẽ thông hiểu hết. Chúng ta ngày nay không phải dùng niệm Phật để tu định huệ, mà chúng ta dùng đọc tụng đê tu định huệ. Cũng được, cùng một đạo lí. Quý vị đem ý niệm tập trung ở điểm này, đức Phật dạy, trong Kinh Di Giáo nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, quý vị phải tập trung tâm ở một điểm. Tâm là trí huệ, tâm là ánh sáng. Ánh sáng không có thể chiếu khắp mười phương, chiếu mười phương đó là khởi tác dụng. Như ánh mặt trời chiếu khắp mười phương, cách một tờ giấy nó không xuyên qua được. Nếu như ánh sáng này tập trung lại một điểm, biến thành tia laze thì bảng thép cũng xuyên qua được, rất lợi hại. Nó tập trung lại một điểm đấy, cho nên nói “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện” là vậy. Phật Bồ Tát chư vị tổ sư dạy cho chúng ta, đem năng lượng của tâm tập trung ở một điểm, tập trung ở một điểm quý vị được định, quý vị khai trí tuệ. Sau khi khai trí huệ, thì vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền hiểu rõ. Thật là tiết kiệm! Lúc tâm tập trung ở một chổ, thế giới Cực Lạc là quê nhà, lúc nào trở về cũng được. Đó là thật không phải giả vậy. Nếu có người hỏi rằng tập trung tâm vào một chổ, có thể trị được bệnh của chăng? Đương nhiên là được. Chúng tôi đọc nhiều kinh như vậy, chưa nghe ở thế giới Cực Lạc có một vị Bồ Tát nào bị bệnh, không có, không nghe nói. Nếu có đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhất định sẽ nói ra Chẳng những không có, mà họ không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ, không có ngũ dục, tài sắc danh thực thùy đều không cần. Chúng ta cần phải xem xét một chút, người ở thế giới Cực Lạc không cần những thứ này, nếu chúng ta cần, cần tức là sai. Cần tức là không thể đến thế giới Cực Lạc, người ở thế giới Cực Lạc cần thì chúng ta cần, người ở thế giới Cực Lạc không cần thì chúng ta cũng không cần. Cùng một chí hướng, quý vị cần đến mọi người bên đó hoan nghênh chào đón quý vị. Thứ họ cần là giới định huệ, họ không cần tham sân si, thứ họ cần là vô ngã, không có thể có “ngã”, có “ngã” là sai rồi. Thật sự đạt được vô ngã, thì mới tìm được chân ngã. Chấp thân này là ngã, thì không thể tìm được chân ngã. Đây là giả, lấy giả làm chân, sai rồi. Có chân ngã, chân ngã là tự tánh, tự tánh thanh tịnh viên minh thể là chân ngã.

Cho nên câu nói này của Niệm Lão bảo chúng ta phải để ý. Mấy câu này nói rất hay. Đức Phật nói cho chúng ta về cảnh giới của Thế giới Cực lạc, chẳng những giảng diệu tướng, mà còn nói diệu dụng. Nói pháp vi diệu an lập chúng sanh thành Phật chánh đạo, đây là lợi ích chân thật vậy. Cho nên biết ở đây là khai mở trí tuệ chân thật, đều là cảnh giới chân thật, vô vi pháp thân. Ba loại chân thật trong bộ kinh này đều nói đến. Lợi ích chân thật, trí huệ chân thật, cảnh giới chân thật. Cảnh giới chân thật là lí thể của tự tánh. Tướng của nó là trí huệ, là trí huệ chân thật, tác dụng của nó là lợi ích, lợi ích chân thật. Ba loại chân thật tổng kết lại là vô vi pháp thân, đây là chân ngã. Thật sự có thể làm được chủ tể, thật sự đạt được đại tự tại.

Hội Sớ nói rằng: phàm là cõi tịnh tây phương, lấy hoa sen làm Phật sự, cho nên cũng có tên là thế giới Liên Hoa Tạng. “Tiểu Bổn” chính là kinh A Di Đà và ở Quán Kinh đã nói nhiều rồi. Đối với việc này đã nói nhiều. Bộ kinh này, Hội Sớ đều nương vào quyển Kinh Vô Lượng Thọ, dịch thời Ngụy chính là quyển của Khương Tăng Khải phiên dịch. “Hồi kết cũng là y chánh trang nghiêm”, lấy cái này làm tổng kết. Y báo , chánh báo của thế giới Cực Lạc, vô lượng trang nghiêm, dùng hoa sen vậy. Chúng ta đừng bao giờ thấy hoa sen mà chấp tướng, vậy quý vị đã sai rồi. Quý vị cần phải hiểu ý nghĩa của hoa sen, hoa sen gọi là nhất trần bất nhiễm, từ bùn mà không nhiễm bùn. Thân ở trong nước mà nó cũng không nhiễm nước. Bùn lầy tượng trưng cho lục đạo, nước tượng trưng cho pháp giới tứ thánh, mười pháp giới đều không nhiễm, hoa sen nở ở trên mặt nước là tượng trưng cho ý nghĩa này. Chúng ta thường dùng Thuần tịnh thuần thiện để hình dung nó. Đó là cảnh giới của Phật, đây là chân thật, tuyệt đối là không phải giả. Chúng ta ở trên thế giới này, có cái thân này, không sao cả, đừng lo. Như hoa sen mọc lên từ bùn, quý vị chỉ cần không nhiễm là được rồi. Thực sự có thể bỏ bỏ, thì quý vị được đại tự tại. Sau khi buông bỏ tâm của quý vị thanh tịnh, thanh tịnh tức là thiền định, tâm thanh tịnh khởi tác dụng trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết tất cả vấn đề, cái thân này của chúng ta, sống trên thế gian này nó cần ăn cơm, có thể giải quyết không? Đương nhiên có thể giải quyết. Người có công phu sâu, thì trí huệ, phước đức ở trong tự tánh hiện tiền. Người có nghiệp chướng nặng cũng không sợ, vì sao vậy? Vì đã hiểu rõ đạo lý rồi. Ba thứ người thế gian mong cần, từ đâu mà có? Người thế gian cầu tiền tài, ai cũng muốn phát tài, cầu thông minh trí tuệ, cầu sức khỏe trường thọ, đi khắp toàn thế giới tôi có hỏi người ta, người không cùng đất nước, người không cùng bộ tộc, người không cùng tôn giáo tín ngưỡng, tôi hỏi họ có cần ba thứ này hay không? Chẳng thấy ai nói là không cần, mọi người đều thích. Cầu ở đâu? Đức Phật nói cho chúng ta biết, bố thí tài được tiền tài, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu, quý vị có tin hay không? Quý vị tin thì làm đi chắc chắn đạt được, mà còn càng thí càng nhiều, cả ba đều tăng trưởng, thực sự được đại tự tại. Thật sự là dùng không hết, lấy không tận. Đây là gì? Khi chưa kiến tánh đức Phật dạy cho chúng ta, sau khi thấy kiến tánh thì không cần cái này nữa. Giống như thế giới tây phương Cực Lạc hoàn toàn là tự tánh, tự tánh thành tựu, chắc chắn không khởi tâm động niệm. Người ở thế giới cực lạc, phàm là vãng sanh được Phật lực gia trì, ở thế giới cực lac không cần thời gian quá dài, tất cả đều giác ngộ, tất cả đều kiến tánh. Nói cách khác, nghiệp chướng đều được tiêu trừ. Trong các phẩm cũng hiển bày nhiều, nhưng nên hiểu rõ: Thể của Cực Lạc là pháp giới sự sự vô ngại không thể nghĩ bàn, hoàn toàn tương đồng với kinh Hoa Nghiêm. Lý sự vô ngại có trong kinh Đại Thừa, nhưng sự sự vô ngại thì chỉ có ở Hoa Nghiêm, chỉ có thế giới Cực Lạc. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Như Lai, thêm bổn nguyện công đức của đức Phật A Di Đà thành tựu, như 29 loại thành tựu trong Luận Vãng Sanh nói, ở trước chúng ta đã học qua, cảnh giới không thể nghĩ bàn, sanh về thế giới Cực Lạc thì quý vị hoàn toàn hiểu rõ.

Chúng ta xem tiếp phẩm sau: **Quyết Chứng Cực Quả Đệ Nhị Thập Nhị.** Phẩm này đúc kết trang nghiêm thanh tịnh, cảnh trí minh hợp của thế giới Cự Lạc. Cảnh là cảnh giới của thế giới Cực Lạc. Môi trường: môi trường nhân sự, môi trường vật chất. Trí là trí huệ bát nhã đầy đủ của tự tánh. Trí là năng chứng, cảnh là sở chứng. Minh hợp có nghĩa là chứng. Trí huệ và cảnh giới dung hòa thành một thể, “nhân quả như như”. Nhân quả là một không phải hai, nhân nào quả đấy, quả nào nhân đấy. Các vị vãng sanh bên trong không thủ xả, phân biệt. Đây đều mà hiện nay chúng ta cần học tập. Khó khăn lớn nhất của chúng ta chính là còn thủ xả còn phân biệt. Thủ xả là chấp trước, đây là việc hết sức rắc rối, cửa thứ nhất không dễ dàng đột phá. Sau khi đột phá rồi thì trên con đường Bồ Đề thực sự là thuận buồm xuôi gió. Vì sao có chấp trước? Vì chấp trước có cái ta. Học tập Phật pháp trước tiên là phá ngã chấp. Chẳng những Đại Thừa, mà Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn đã phá Ngã chấp. Cho nên quý vị muốn xem người tu hành, xem công phu của họ, đừng nhìn cái khác, cái khác không tin được, một ngày tụng bao nhiêu bộ kinh, lạy được bao nhiêu lạy, tụng bao nhiêu danh hiệu Phật, hoặc là ngồi bao nhiêu cây hương đều như nhau. Hỏi họ điều gì? Hỏi xem họ còn chấp trước hay không thân này là của ta chăng. Còn có ý niệm tự tư tự lợi hay không. Chỉ cần có ý niệm tự tư tự lợi, còn chấp trước thân này là ta, thì họ là phàm phu, là một phàm phu chính cống. Họ dụng công tu hành như thế nào, cũng không có thể vượt qua luân hồi lục đọa, nhưng họ tu phước. Tu hành để được phước báo trời người, không ra khỏi tam giới. Ra khỏi Tam Giới nhất định cần phải buông bỏ chấp Ngã. Thật sự không còn ý niệm tự tư tự lợi. Quý vị thấy điều kiện của Tu Đà Hoàn, và trong Đại Thừa Hoa Nghiêm kinh nói về Thập Tín Bồ Tát, điều kiện quả vị sơ tín và điều kiện của Tu đà hoàn là tương đồng. Đoạn năm loại kiến hoặc. Thứ nhất là Thân Kiến, họ không còn cho rằng thân là của ta. Vậy Thân là gì? Thân là thuộc về cái ta có, chứ nó không phải ta, là cái ta có, giống áo quần vậy, áo quần không phải là ta, nó là cái ta có. Thân này không phải ta, nó là cái ta có. Vậy cái gì là ta? Trong luân hồi lục đạo thông thường chúng sanh nói linh hồn. Linh hồn bất diệt, thân có sanh tử, linh hồn không có sanh tử. Trong quyển sách này có viết, rất nhiều người đã xem qua: “Khải Tát Quân Đoàn Đông Chính Trung Quốc Chi Mê”. Hai ngàn một trăm năm trước, Khải Tát đại đế phái quân đoàn này xâm lược Trung Quốc. Ông ta không có phước báo, toàn bộ quân đoàn chết ở Trung Quốc. Nhưng những linh hồn này, đây là quân binh linh hồn chứ không phải người sống, đến bây giờ vẫn rất sinh động, hai ngàn một trăm năm rồi. Tướng quân này là con trai thứ ba của Khải Tát, tam vương tử. Linh hồn này dựa thể, nói ra câu chuyện này. Quý vị xem Cao Tiên sinh viết thành một quyển sách, đây là thật không phải giả. Cao tiên sanh này là trưởng khoa Thống Chiến bộ, huyện Vĩnh Xương. Ông ta vốn không tin câu chuyện này, tò mò đi điều tra, càng đều tra càng cảm thấy không thể nghĩ bàn, không phải giả, con người không thể bịa ra câu chuyện này, cũng không thể diễn kịch được. Cho nên về sau ông quyết định đem nó viết ra.

Ở nước ngoài có chuyện dựa thể hay không? Tôi hỏi người ngoại quốc họ nói có, Trung Quốc có, nước ngoài cũng có. Phổ biến nhất của nước ngoài là thuật thôi miên. Thôi miên nghĩa là có thể khiến một con người, lúc đang bị thôi miên nói ra đời quá khứ của họ, đời quá khứ trước nữa, đời đời kiếp kiếp họ đều có thể nói ra hết. Vậy nên thân này không phải của ta rồi, không nên chấp trước thân là của ta, thì quý vị sẽ không tạo nghiệp, tạo nghiệp đều là vì cái ta giả này. Sai lầm, sai lầm lớn đấy. Cho nên nói linh hồn là ta, đây là người thế tục nói, Phật pháp cũng chẳng thể nói không thừa nhận, cũng không thể cho là đúng. Vì sao vậy? Vì linh hồn không ra khỏi luân hồi lục đạo. Thực tế mà nói, nó không linh, nó mê. Trong Dị Kinh Hệ Từ Truyện Khổng Tử nói rất hay, Khổng Tử không gọi là linh hồn, gọi là du hồn. Ông nói:“du hồn vi biến, tinh khí vi vật”*.* Gọi là du hồn rất thích hơp, vì sao vậy? Vì sức hoạt động của nó rất lớn, nó không phải yên lặng, mà nó là động, tốc độ chuyển động rất nhanh. Du hồn, phạm vi của nó là cả lục đạo, phạm vi này qúa lớn. Trong Phật pháp nói cái gì là ta? Linh tánh là ta, chứ không phải linh hồn, là linh tánh. Tự tánh là chính mình, minh tâm kiến tánh, tìm lại chân ngã. Kiến tánh nghĩa là thật sự tìm được lại chân ngã. Ngã này có thể làm chủ tể, ngã này được đại tự tại. Cho nên chân ngã, chứ chẳng phải không có ngã. Chúng ta bây giờ sai lầm, xem cái thân giả này là ta. Tất cả vì thân này mà tạo vô lượng vô biên nghiệp. Sai rồi! Cho nên đầu tiên phải nhìn thấu điều này.

Thứ hai là biên kiến. Biên kiến ngày nay gọi là tương đối, đối lập. Không đối lập với hết thảy chúng sanh, không đối lập với hết thảy sự, không đối lập với hết thảy vạn vật. Vì sao vậy? Vì là một Thể. Biết được biến pháp giới hư không giới cùng với mình là một thể, một thể thì không tìm ra đối lập.

Thứ ba giới thủ kiến. Thứ tư là kiến thủ kiến, hợp lại, người Trung Quốc gọi là thành kiến. Người nào đó thành kiến rất sâu. Đây là sai lầm. Chư Phật Bồ Tát không có thành kiến, cho nên hết thảy những kinh điển của Chư Phật thuyết, nói cho các vị biết, các ngài không có ý. Nếu quý vị hỏi Phật có ý gì, phàm phu có ý, Phật không có. Những đều Phật nói ra không có ý, cho nên trong nó chứa vô lượng nghĩa. Chúng ta có ý, chính là một ý, không thể biến thành hai ý. Không có ý thì nó có vô lượng nghĩa. Kinh điển thực sự là như vậy, nó có thể sâu có thể cạn, có thể lớn có thể nhỏ. Một bộ kinh giảng một năm cũng không hết. Trong Phật pháp nói vô lượng kiếp cũng không nói hết. Đây đều là lời chân thật, đức Phật không lừa người. Chẳng những một bộ kinh, một câu, một chữ, giảng vô lượng kiếp cũng không giảng hết. Vì sao vậy? Vì nó từ tự tánh lưu xuất ra. Tự Tánh “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”. Thật sự chúng ta từ chỗ nhỏ nhất để nói, chứa đựng bên trong nó là cả vũ trụ. Trong kinh Phật có hai câu nói, mọi người đều rất quen thuộc là: “hạt cải chứa núi Tu Di”. Hạt rau cải, hạt rau cải rất nhỏ giống như hạt mè thôi, có thể đem núi Tu Di để vào bên trong, hạt rau cải không có phóng lớn, núi Tu Di không có thu nhỏ, nó có thể để vào được. Điều này thật không thể nghĩ bàn, đây gọi là lớn nhỏ không hai, không hai cho nên nó có thể để vào bên trong.

Ở trước chúng ta đã học qua, đức Phật dạy, một chấm nhỏ trên sợi lông. Mao là lông tơ, đầu sợi lông tơ. Trần là cực vi chi vi, vi điểm thì càng nhỏ. Có lẽ giống như nhà lượng tử lực học ngày nay học phát hiện ra gọi là tiểu quang tử. Một vật nhỏ như vậy, bên trong nó có tin tức của biến pháp giới hư không giới, đầy đủ không hề khiếm khuyết. Quý vị nói về cái đó nói vô lượng kiếp cũng không hết, chính là một điểm như vậy, mắt thịt không thể nhìn thấy. Chúng ta nói “kỳ tiểu vô nội”, nó có phải là vật nhỏ nhất hay không? Không phải. Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào cảnh giới này, trong cảnh giới này còn có vi điểm, trong vi điểm nhỏ còn có thế giới, trong thế giới còn có vi điểm, trong vi điểm còn có thế giới, trùng trung vô tận, các nhà khoa học chưa phát hiện. Các nhà khoa học hiện nay chỉ phát hiện được vi điểm này, chưa phát hiện trong vi điểm có thông tin biến pháp giới hư không pháp giơi, chưa phát hiện. Phổ Hiền Bồ Tát ngài có thể đi vào, trong đó có thế giới có mười phương chư Phật Như Lai, Ngài đi lễ Phật, đi nghe pháp, đi tham học. Đây là vi diệu của tự tánh, không thể nghĩ bàn của tự tánh. Sau đó chúng ta sẽ hiểu rõ, vì sao những chư Phật Bồ Tát này phải Minh Tâm Kiến Tánh. Những thứ Minh Tâm Kiến Tánh đạt được quý vị không cách gì tưởng tượng nổi. Chúng ta có thể dùng một câu nói để hình dung nó, những thứ quý vị đạt được là đại viên mãn, cứu cánh viên mãn, viên mãn triệt để. Quý vị không cứu cánh, quý vị chưa có kiến tánh, thứ mà quý vị đạt được là có hạn, rất là có hạn, chỉ giới hạn trên một điểm. Hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta mới giác ngộ được, con người không thể không kiến tánh. Nếu quí vị không kiến tánh thì quá sai, thật sự sai lầm. Kiến tánh thì không thể lưu luyến cái thân thể này, không thể lưu luyến hạn hẹp trong một chổ này. Đây là nhà của tôi, sai rồi. Cái gì là nhà của quý vị? Biến pháp giới hư không giới là nhà của quí vị. Chúng ta xem mấy gian phòng này là nhà của chính mình, quí vị nghĩ xem có đáng thương không! Biến pháp giới hư không giới là chính mình, là thân của ta, là nhà của ta, là tất cả những gì ta có. Khi đó lòng từ bi trong tự tánh mới hiển lộ. Vì sao vậy? Vì quý vị sẽ thương hết thảy chúng sanh. Tự nhiên giúp đỡ hết thảy chúng sanh quay về tự tánh. Trở về tự tánh nghĩa là gì? Là phục hồi sức khỏe của họ. Giống như thân của chúng ta, tế bào này có vi trùng, chúng ta nhất định phải suy nghĩ phương pháp chữa lành nó, phục hồi sức khỏe. Chúng sanh luân hồi trong lục đạo, chính là một bộ phận trong cơ thể của chúng ta không mạnh khỏe. Vì sao nhiệt tâm đi giúp đỡ họ phục hồi sức khỏe như vậy? Vì chính mình, chứ không phải vì người khác. Nếu là người khác có thể bỏ mặc họ, nhưng không phải là người khác, mà là chính mình. Chúng tôi thường nói, lời nói này vẫn chưa thể xác đáng: “một sinh mạng thể cộng đồng”, vẫn có một cộng đồng. Nếu nói cho thật xác đáng thì là một thể của hết thảy sanh mạng. Đó là thật chứ không phải giả. Y báo chánh báo là một không phải hai, vĩnh viễn không thể phân khai. Cho nên không phân biệt rất quan trọng, cần phải luyện tập trong sinh hoạt hàng ngày, không nên có tâm phân biệt, không nên có tâm chấp trước, thanh tịnh bình đẳng của quý vị sẽ hiện tiền. Trong thanh tịnh bình đẳng có vui, “cố duy thọ tối thượng khoái lạc”, không nhập vào cảnh giới này thì quý vị không biết. Trong kinh Phật thường hình dung thiền duyệt. Duyệt là thích thú, là vui, niềm vui ở trong thiền định đó là hỷ duyệt. Cái vui của cõi trời cõi người đều không thể sánh bằng. Trong kinh Phật nói pháp như vậy, người thường không tin tưởng, vì sao vậy? Vì họ chưa từng thấy, họ chưa nếm được, cho nên họ không tin tưởng.

Hôm qua thầy Hồ Tiểu Lâm báo cáo với quí vị, về mười cách niệm của Ấn Quang đại sư, đọc rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, ghi rất rõ ràng. Quý vị thực sự làm được rồi thì ở đây có pháp hỷ. Niềm vui đó, sự hỷ duyệt đó, cũng không phải người thường có thể tưởng tượng được, tưởng tượng không ra. Chỉ có chính quí vị tự làm mới biết được. Đó cũng là thuộc về thiền duyệt, công phu cạn. Sâu thêm thì vào nhất tâm bất loạn rồi, đây là gần kề nhất tâm bất loạn, gần kề mà quí vị cũng nếm được, niềm vui sâu bên trong thì quí vị tin tưởng thôi. Cho nên pháp hỷ sung mãn, thường sinh hoan hỷ tâm, đó là thật chứ không phải hình dung từ, đó chính là thiền duyệt. Thiền duyệt là tên gọi tổng quát. Người học Phật ai là người không có thiền duyệt? Mỗi người đều có, tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn phương pháp không giống nhau, con đường không giống nhau. Tu cái gì? Tất cả là tu thiền. Cho nên trong kinh Đại Tập đức Thế Tôn dạy chúng ta, niệm Phật là gì? Là vô thượng thâm diệu thiền. Chúng ta bình tâm suy nghĩ về câu nói này của đức Thế Tôn, nói đúng hay không? Pháp môn piệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền, nó là thật. Đáng tiếc rằng, tiếc rằng người thời nay không biết niệm, nghĩa là niệm Phật mà không thể nhiếp tâm. Thiền là nhiếp tâm, bất luận pháp môn gì chỉ cần nhiếp tâm thì đó chính là thiền. Niệm Phật nếu nhiếp được tâm, sao nó không phải là thiền? Đọc kinh nếu nhiếp được tâm, thì đọc kinh là thiền, sổ tức nhiếp được tâm, sổ tức là Thiền. Thiền nghĩa là nhiếp được tâm. Quý Vị thấy Đại Thế Chí Bồ Tát nói rất hay: *“*đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, có thể nói nó không phải là Thiền chăng? Vô thượng thâm diệu thiền, không phải đức Phật tùy tiện nói ra, là thật không phải giả. Thiền duyệt có thể trị tất cả bệnh, bệnh là do tế bào của chúng ta nhiễm vi trùng. Thiền định có thể khiến những vi trùng này phục hồi trở lại trạng thái khỏe mạnh. Thiền có thể trị bệnh, đây là từ trên cơ bản mà nói, dùng tâm niệm để điều chỉnh, gọi là chế tâm nhất xứ, dùng tâm niệm để điều chỉnh. Chẳng những điều chỉnh thân tâm của quí vị mà có thể điều chỉnh vũ trụ, thậm chí cả tinh cầu đang vận hành trong hư không, tinh hệ đang vận hành ở trong hư không, quí vị đều có thể khống chế nó, đều có thể điều chỉnh nó. Có năng lực lớn như vậy, “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, đây là lời Phật nói không phải giả dối.

Duy hưởng thọ niềm vui tối thượng, trụ chánh định tụ, quyết chứng cực quả. Câu này nói rất khẳng định. Quý Vị quyết định chứng được cực quả, chính là quả vị cứu cánh diệu giác, đích thì là Vô Thượng Chánh Đảng Chánh Giác, không còn hơn nữa. Trong kinh Hoa Nghiêm nói quả vị Diệu Giác.

 “Di Đà bổn nguyện cứu cánh viên mãn”. Tâm nguyện của đức Phật A Di Đà, là hi vọng biến pháp giới hư không giới, hết thảy chúng sanh đều chứng đắc Phật quả diệu giác. 48 lời nguyện của Ngài là trợ duyên cho hêt thảy chúng sanh, giúp đỡ quí vị. Chỉ cần quý vị chân chánh phát tâm, một phương hướng, một mục tiêu, chắc chắn quí vị thành tựu. Đây là đại ý của phẩm này.

Chúng ta xem kinh văn: “Lại nữa A Nan, cõi Phật này, không có tối tăm ánh lửa, hiện tượng nhật nguyệt chiếu đêm ngày, cũng không cái gọi tháng ngày kiêp số, lại không ở trong nhà mà ở mọi nơi, cũng không có tên gọi cũng không thủ xả phân biệt, chỉ thọ thanh tịnh niềm vui tối thượng”

Thế giới Cực Lạc cái gì cũng không có, niềm vui tối thượng. Nói cho các vị được rõ, cái gì cũng không có tức là cái gì cũng không thiếu. Cái gì quí vị cũng có, nhưng vẫn còn khiếm khuyết, cái gì cũng không có thì quí vị được đại viên mãn, không thiếu gì cả. Tùy tâm mong muốn, tâm đó không phải tâm này của chúng ta, tâm của chúng ta còn ý niệm, họ là chân tâm không có ý niệm. Không có ý niệm tự nhiên thành tựu, có ý niệm thành tựu là từ ý niệm của mình sanh ra. Ý niệm sanh ta là có thức, chính là thức biến, không thuần khiết, mùi vị đã thay đổi. Không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ quí vị nhận được là thuần khiết, tự tánh hiện ra. Tự tánh làm sao hiện ra? Tánh đức hiện ra. Giống như thế giới Cực Lạc, chúng ta đã rõ, là đức Di Đà khi còn ở nhân địa phát lời thệ nguyện, năm kiếp tu hành, là hạnh nguyện tự nhiên hiện ra, thực sự không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đã là không có đương nhiên không có phân biệt chấp trước, cho nên đây là tự nhiên vậy. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, hiện tượng đó là hiện tượng tự nhiên. Trong mười pháp giới mới có ba loại hiện tượng: hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Trong nhất chân pháp giới, nghĩa là trong cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều là tự nhiên, vì họ không có khởi tâm động niệm, không có khởi tâm động niệm, những thứ hưởng thụ được đó chính là thanh tịnh chính là niềm vui tối thượng, không thiếu điều gì.

 Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, bên phải phía trước của đoạn kinh này: “đầu tiên rõ cảnh tướng không phân biệt”. Cảnh là cảnh giới, tướng là hiện tượng, cảnh giới hiện tượng không phân biệt. “Thứ đến rõ tâm niệm không phân biệt”.Hoàn toàn thuộc về hiện tượng tự nhiên, vậy loại hiện tượng tự nhiên này, khoa học có thể đạt đến được hay không? Nói cho các vị biết, không đạt được. Vì sao vậy? Vì trong khoa học có tâm niệm, không lìa tâm niệm. Đây là cảnh giới lìa tâm niệm, nên khoa học không đạt được. Cho nên thức thứ sáu là tâm niệm, thức thứ bảy là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Chúng ta dùng tâm phân biệt chấp trước thì không đạt đến cảnh giới này. Buông bỏ phân biệt chấp trước, có thể đạt đến pháp giới Phật trong mười pháp giới, vẫn chưa đạt đến cảnh giới này. Cảnh giới này cần phải lên thâm một bậc nữa, không khởi tâm không động niệm thì đạt được. Quý vị thấy được cảnh giới này, ngay trước mắt. trong Đại Thừa kinh Phật chỉ cho chúng ta, khởi tâm động niệm đoạn trừ rồi, đây là vô minh, vô minh phá được rồi, nhưng quí vị còn tập khí vô minh, tập khí vô minh hiện bày cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Bồ Tát. Đây là tập khí hiện bày, không phải vô minh hiển bày, điều này vô cùng tinh tế. Nếu tập khí vô minh đoạn trừ rồi thì sao? Đoạn trừ rồi thì cõi thật báo không còn nữa. Cho nên nói: “phàm sở hữu tướng giai hữu hư vọng”, cõi thật báo trang nghiêm cũng không ngoại lệ. Đó chính là nói Đẳng Giác Bồ Tát hướng đến quả vị Diệu Giác, cõi thật báo của thế giới Cực Lạc không còn nữa. Họ đi đâu? Họ đi về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang không có tướng, chính là trở về cái thể của tự tánh thanh tịnh viên minh. Họ trở về nơi đó rồi, nơi đó cái gì cũng không có, tuy cái gì cũng không có, nhưng chính là năm câu nói của Huệ Năng đại sư nói, ở trong cảnh giới đó, vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động. Miêu tả hiện tượng đó, hiện tượng Thường Tịch Quang. Đây là cõi Thường Tịch Quang, chính là thể của tự tánh thanh tịnh viên minh, trở về nơi đó rồi. Gặp được duyên, thì năng sanh vạn pháp. Duyên là gì? Là một niệm bất giác, đó là duyên. Một niệm bất giác rất khó hiểu, một niệm bất giác không có nguyên nhân, một niệm bất giáct không có bắt đầu, cho nên gọi là vô thỉ vô minh. Vô thỉ tức là không có nơi bắt đầu, điều này thật khó hiểu! Chúng ta nói về nhân quả, nó không có nhân. Cho nên một niệm gọi là vọng động, không phải là thật, nó là vọng động. Có một niệm bất giác này, nên từ trong tự tánh biến ra a lại da. Một niệm bất giác mà có vô minh, vô minh thì chính là A Lại Da. Trong A Lại Da có ba tướng, ba cái tướng này các nhà khoa học phát hiện rồi. Thật là quá giỏi. Nghiệp tướng của A Lại Da chính là năng lượng của các nhà khoa học nói, tin tức của các nhà khoa học nói chính là chuyển tướng, kiến phần. Thứ ba chính là vật chất, vật chất là cảnh giới tướng của A Lại Da – tướng phần. Quý vị xem, năng lượng chính là tự chứng phần. Kiến phần là tin tức, ba tướng nhỏ A Lại Da, các nhà khoa học hiện nay đã đạt đến cảnh giới này. Trong kinh Phật Ngài đã nói rồi. Dùng thức thứ sáu, thức thứ sáu có năng lực phan duyên rất lớn, đối nội có thể duyên đến A Lại Da, đối ngoại có thể duyên đến hư không pháp giới. Ngày nay các nhà khoa học vật lý vĩ mô, cho chúng ta biết, dùng máy móc tinh vi quan sát vũ trụ, tìm biên giới của vũ trụ. Kết luận họ phát hiện vũ trụ, là thấy được 10% của vũ trụ, còn có 90% không thấy được. Hiện tượng vũ trụ ngày nay đang giãn ra, giãn đến bên đó không thấy được, không còn nữa. Chúng ta nghe họ nói vậy thì chúng ta hiểu được rồi, nó đi đâu vậy? Trở về Thường Tịch Quang rồi, trở về Thường Tịch Quang thì các nhà khoa học chẳng có cách nào khác, vì trong Thường Tịch Quang không phải là ba loại hiện tượng này, nên qúi vị không duyên đến nó. Trong Thường Tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, nghĩa là hiện tượng tin tức không có, không có hiện tượng tự nhiên, đều không có, cho nên quý vị không duyên đến nó. Nhưng nó khởi tác dụng, nó năng snah vạn pháp, nó có thể khởi tác dụng. Năng sanh vạn pháp, pháp này từ đâu đến? Các nhà khoa học nói rất hay “trong không sanh có”. Hiện tượng tinh thần là trong không sanh có, hiện tượng vật chất là tinh thần sanh ra. Trong kinh Phật đã dạy, giới khoa học đạt đến chỗ này thôi, không tiến them được nữa. Số học đối với nó mất đi hiệu dụng, những máy móc hiện đại này đối với nó cũng không có tác dụng. Sau cùng đức Phật đã dạy “chỉ có chứng mới biết được”. Quý vị buông bỏ khởi tâm động niệm, thì quí vị sẽ hiểu rõ, sẽ thấy được. Cái này không cần số lí, không cần máy móc khoa học, buông bỏ thì thấy được. Người buông bỏ được rất nhiều, so với người trên trái đất của chúng ta không biết nhiều gấp bao nhiêu lần. Đây là gì? Đây là chứng minh cho chúng ta, đây không phải giả. Phàm là Đẳng Giác hướng lên chứng được quả vị Diệu Giác, họ buông bỏ triệt để, thì họ thấy được Thường Tịch Quang, thấy tự tánh. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, cầu Phật Bồ Tát gia trì, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, chúng ta có ý niệm này. Phật ở trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng gì hết. Ngài khởi cảm ứng hay không? Khởi. Tin tức của chúng ta ngài có thể nhận được, tuy ngài không có gì hết, đó chính là linh tánh, linh tánh cái gì cũng cũng không phải, ngay hiện tượng tự nhiên cũng cũng không phải, nhưng nó khởi tác dụng. Nếu nó nhận được ý niệm của chúng ta, nó liền phản xạ. Giống như chúng ta đánh chuông đánh trống, đánh mạnh thì tiếng lớn, đánh nhẹ thì tiếng nhỏ, nó thực sự không khởi tâm động niệm, phản ứng tự nhiên. Cho nên chư Phật Như Lai trong Thường Tịch Quang có duyên với chúng ta, thì tự nhiên phản ứng. Khoa học và triết học đều không đạt đến trình độ này, thấp hơn trình độ này một bậc các nhà khoa học đã phát hiện.

Hai đoạn lớn trong phẩm kinh này, trước là nói về cảnh tướng không phân biệt, đoạn sau nói về tâm niệm không phân biệt. Chúng ta xem chú giải: “vô hữu hôn ám”. Bầu trời hiện nay của chúng ta thường có tối tăm, có mây rất dày che kín mặt trời, trời râm không thấy được ánh mặt trời. Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không có hiện tượng này. Thế giới cực lạc không có ánh lửa, thế giới cực lạc không có nhật nguyệt, cũng không có vì sao, không có hiện tượng ngày đêm, nó là thế giới ánh sánh, chúng ta đã thấy được, phía trước học đến đoạn trên thân mỗi người đều phóng quang. Cho nên Phật quang càng không thể nghĩ bàn, bên trong Phật quang có Phật, hóa Phật, hóa Phật lại phóng quang, trùng trùng vô tận. Điều này tượng trưng cho Phật phổ độ chúng sanh có duyên ở mười pháp giới. Cho nên hết thảy vạn vật đều là từ châu báu hợp thành, châu báu phát quang. Ánh sáng này từ đâu mà có? Ánh sáng trí tuệ bát nhã vốn có ở trong tự tánh, cho nên thể của thế giới Cực Lạc chính là trí tuệ, chính là ánh sáng, thế giới ánh sáng.

*“Dựa vào năm bản dịch gốc”,* chỉ cho đoạn kinh trên. *Hai đời Hán Ngô dịch là cực lạc nhật nguyệt xứ không*. Nói đến nhật nguyệt ở trong không trung, không trung có nhật nguyệt. Bản dịch của Khương Tăng Khải, chính là quyển “Ngụy dịch”, *“không có nói”* ông không nói. Còn *“Đường dịch và Tống Dịch”*, hai quyển này, *“đều trực ngôn không có nhật nguyệt”*. Trong năm quyển sách này, thì ba quyển không nói nhật nguyệt, cho nên ở đây khi tập hợp lai cũng là không có nhật nguyệt, năm quyển sách, lấy số nhiều.

 Di Đà Sớ Sao nói rằng: nếu gộp lại một, đem năm quyển sách này hợp lại mà xem, phải là “nhật nguyệt tuy tồn”, trong không trung có tinh cầu hay không? Có. Mặt trời là hỏa cầu, mặt trăng là hành tinh, tự mình không phát quang, là phản xạ quang. Thế giới cực lạc, trong không trung chắc là có những tinh cầu này. “*Lấy ánh sáng thấp thoáng của Phật và Thánh chúng* ”. Phật có ánh sáng, Bồ Tát có ánh sáng, cây báu ở thế giới cực lạc có ánh sáng, đại địa ở thế giới cực lạc phóng quang, những ánh sáng này có thế làm lu mờ ánh sánh của nhật nguỵệt. Giống chúng ta ở dưới mặt trời thắp một ngọn nến, không thấy được ánh sáng của ngọn nến. Cũng như vậy, ánh sáng của thế giới cực lạc vốn có, che lấp ánh sáng mặt trời. “Dữ vô đồng”, có nhật nguyệt cũng như không có nhật nguyệt, đây là Liên Trì đại sư nói vậy.

*“Nhi dĩ lí quy chi”,* chúng ta dùng đạo lí này để nói, để đo lường nó. Quy là có nghĩa là đo lường, cái không làm có. “*Vì sao vậy? Đao Lợi trở lên không dùng nhật nguyệt làm sánh sáng, huống hồ cực lạc”.* Đây là lí luận có căn cứ, vẫn lấy không có nhật nguyệt làm chánh thuyết. Vì thế giới của chúng ta, trời Tứ Thiên Vương có nhật nguyệt, trời Đao Lợi Thiên có nhật nguyệt, lên cao nữa, trời Dạ Ma thì không cần nữa, trên trời Đao Lợi, đến trời Dạ Ma thì không cần nữa. Cõi dục giới này, trên dục giới còn có, tầng lớp lớn, bốn tầng. Đâu Suất thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên, Con người ở cõi dục giới tu đại phước báo, sanh lên những nơi này. Những nơi này đều không cần nhật nguyệt, huống hồ là cực lạc.

*Căn cứ vào ý của Liên Trì đại sư, trên lí mà nói, thì lấy không có nhật nguyệt làm chánh tông. Đến nay văn kinh lấy bản dịch Đường Tống, nói thẳng là không có nhật nguyệt, với Liên Trì đại sư cùng một tông chỉ. Vì Đao Lợi Thiên trở lên các Trời đều không dựa vào nhật nguyệt, huống hồ là thế giới cực lạc vậy?* Đây là rất có chứng cứ.

*Lại Hán Dịch nói rằng: vô lượng thanh tịnh Phật.* Chính là đức Phật A Di Đà, A Di Đà Phật cũng gọi là vô lượng thanh tinh Phật. Trong kinh này cũng cói gọi là thanh tịnh bình đẳng Giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là A Di Đà Phật. *Ánh sáng trên đỉnh đầu Phật A Di Đà rất sang, khiến cho mặt trời, mặt trăng và sao trong hư không đứng im, không còn vận hành trở lại, không có ánh sang nữa, ánh sáng của nó đều bị che mất không hiện được.* Đây là một đoạn kinh trong quyển Hán dịch, cũng có thể dùng nó để làm minh chứng. Minh chứng những lời của Liên Trì đại sư nói là chính xác. Phật đỉnh phóng quang, ánh sáng này chiếu khắp pháp giới, đương nhiên thế giới Cực Lạc cũng là một tinh cầu, xung quanh nó chắc là có rất nhiều tinh cầu, nhưng đều không hiện ra ánh sáng. Như ban ngày và ban đêm chúng ta nhìn vào không trung không thấy khác nhau. Vì sao vậy? Vì ở dưới ánh mặt trời, ánh sáng mặt trời quá mạnh, cho nên các vì sao đều không thấy được. Ở thế giới Cực Lạc trên đỉnh đầu Phật A Di Đà, ánh sáng của Phật đỉnh, đủ để che lấp hết thảy ánh sánh của tinh cầu, ánh sáng này rất sáng. Cho nên nhật nguyệt tinh của thế giới đó nằm ở trong hư không, quí vị thấy giống nó như đang đứng yên ở trong hư không vậy. Trên thực tế chúng ta biết nó đang xoay chuyển, nhưng quí vị không thấy được nó đang xoay chuyển, *“cũng không còn vận hành”*, giống như bất động ở trong hư không vậy, “*cũng không có ánh sáng”.* Hiện tượng này, giống như chúng ta ban ngày thấy những vì sao này trong bầu trời. Nếu không dùng máy móc tinh vi để thăm dò, thì mắt thường của chúng ta không thấy được. *“Thử chánh phù Liên Sư sở hòa hội chi thuyết”,* tương ứng với những điều Liên Trì đại sư nói trong Hội Sớ. “*Ánh sáng nhật nguyệt cõi này ở trong ánh sáng thánh chúng, nhật nguyệt bị che lấp không hiện”*. *Như kinh nói*, bổn kinh này phía trước kinh này chúng ta học rồi. “*Nhật nguyệt hỏa cầu đều che lấp, lại như kinh này trong phẩm lễ Phật Hiện Quang nói: tất cả ánh sáng của Thanh Văn Bồ Tát đều lu mờ, duy chỉ thấy ánh sáng của Phật chiếu rọi”*. Bồ Tát có ánh sáng, A La Hán, Bích Chi Phật đều có ánh sáng, chư Thiên có ánh sáng, ánh sáng của Tứ Vương Thiên, Đao Lợi Thiên tương đối yếu. Cao hơn nữa ánh sáng của họ có thể không cần nhật nguyệt*. “Ánh sáng của Bồ Tát đều bị che khuất, huống hồ là nhật nguyệ tinh…”*. Bồ Tát nhất là đại Bồ Tát, thế giới cực lạc thì khỏi cần nói, đều làm A Duy Việt Chí Bồ tát, nói cách khác đều là đại Bồ Tát không có tiểu Bồ Tát. Hết thảy đều là pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh. Ánh sáng của họ, chúng ta trên thế giới này, đừng nói là trời Dục giới, trời Sắc giới cũng không thể so sánh được. *“Vậy nên cõi này, không có tối tăm, ánh lửa, nhật nguyệt, ánh sao hay đêm ngày, chỉ có thường minh không tối, không có ngày đêm”.* Ở thế giới cực lạc không có hiện tượng đêm tối, hiện tượng này không có. *“Cũng không có tên năm tháng kiếp số* ”, đây nói về thời gian. Tuế là năm, năm tháng ngày thời khắc này ở thế giới cực lạc không có, hiện tượng này không có. Nương vào cõi này mà nói, y vào thế giới này của chúng ta mà nói, cho nên nó có đêm ngày năm tháng với kiếp số, vì trái đất, nguyệt nhật tinh vân… đều đang vận hành, tự chuyển và công chuyển. Như vậy sản sinh, đêm ngày một tháng một năm một kiếp…, năm tháng thì trôi qua. Hiện tượng này được sinh ra như vậy, nó không có thật, cho nên Thiên Thân bồ tát đem thời gian không gian, ở trong “Bách Pháp Minh Môn”, hai loại này đều liệt ở trong bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp có 24 loại, thời gian không gian là hai loại ở trong này, bất tương ưng hành pháp, dùng cách nói ngày này thì chính là khái niệm trừu tượng không có sự thật, chỉ là cái khái niệm trừu tượng mà thôi nó không có thật. Thời gian không có thật, không gian cũng không có thật. Nếu quí vị tu định, quí vị đạt được thiền định, thông thường nói quí vị đạt được Tam Muội, thì thời gian và không gian đều không có. Không có thời gian thì không có trước sau, sự việc của mấy ngàn năm về trước, mấy vạn năm về trước, quý vị đều thấy được, ở ngay trước mắt. Sự việc mấy ngàn năm sau, mấy vạn năm sau, cũng ở trước mắt, quí vị đều thấy được. Nhưng quí vị nên nhớ rằng, quí vị thấy được là sự việc trước mắt, mấy vạn năm trước là sự việc trước mắt, mấy vạn năm sau cũng là sự việc trước mắt, thời gian là giả, không gian cũng là giả, không có không gian thì không còn cự li. Thế giới cực lạc ở đâu? Chính là ở đây. Trung Phong thiền sư nói: “nơi này tức là tịnh độ, tịnh độ tức là nơi đây”, cự li không còn nữa. Đây đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng ta không thể tưởng tượng được.

Y cứ vào bản Hán dịch, nhật nguyệt tinh sao của cõi này đều dừng trong không trung, không còn vận hành nữa. Bỉ độ chính là thế giới cực lạc. Tuy có nhật nguyệt tinh sao…nhưng không có tướng vận hành. Cũng có nghĩa là không có sự khác biệt của đêm ngày, không có sự biến chuyển của thời gian, nên không có cái gọi là năm tháng kiếp số. Nhưng lấy thuận theo nơi đây, nên nói năm tháng. Bên dưới này Niệm Lão có chú thích. Nên biết thời gian là động, gốc của động niệm, vọng niệm tương tục, nên có thời gian. Nhà khoa học thời cận đại Ái Nhân Tư Thản nói: “thời gian chỉ là do ảo của con người”, tương đồng với điểm này. Thiên Thân Bồ Tát đem thời gian liệt vào bất tương ưng hành pháp, chính là cái ý nghĩa này. Thời gian không gian đều không có thật.

Xem tiếp câu dưới “phục vô trú trước gia thất”, bên dưới chú giải rất hay, cũng không nói chắc là không có nhà vậy. Như Phẩm Thọ Dụng Cụ Túc ở trước nói: Ngôi nhà ở đó vô cùng đẹp đẽ, hoặc ở hư không, hoặc ở bình địa, chứng minh rằng không định không có nhà cửa vậy. Nay nói “không” nghĩa là chỉ cho tướng không chấp trước nhà. Ý nghĩa này rất là hay, hiển bày ra chân tướng sự thật của thế giới cực lạc. Có những tướng này không? Không chấp tướng. Những người đó với người chúng ta bên này không giống nhau, người trên thế giới này của chúng ta, trong thói quen đều khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, cho nên sinh ra rất nhiều sai lầm, hiểu cong chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Những thứ chúng ta thấy được, nhưng không thấy được chân tướng. Làm thế nào để thấy được chân tướng? Phải buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, thì chân tướng sẽ rõ ràng, thấy được chân tướng. Người vãng sanh về thế giới tây phương cực lạc đều có cái bản lĩnh này, họ đều buông bỏ hết. Huống hồ khi đến thế giới cực lạc, thì được oai thần bổn nguyệ của Phật A Di Đà gia trì, nghiệp chướng tiêu trừ, nghiệp chướng tiêu trừ rồi, cũng chính là buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đây là đức Phật A Di Đà giúp đỡ. Buông bỏ được rồi thì tri kiến của họ cùng với Như Lai tương đồng, trong kinh Pháp Hoa nói “Phật tri Phật kiến”. Ở đây Đức Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu thế giới cực lạc. Chân tục nhị đế đều phải quan tâm đến. Chân đế là chân tướng sự thật, tục đế là khái niệm của chúng ta. Chúng ta có rất nhiều khái niệm hoàn toàn phủ định, chúng ta cảm thấy kỳ lạ, sinh ra nghi hoắc. Cho nên có lúc tùy thuận chúng ta, đây là phương tiện thiện xảo, tuy tùy thuận, nhưng không sai. Cách li chân tướng sự thật không sai lệch quá lớn, khiến người có lợi căn lĩnh hội được chân tướng. Cho nên,thế giới cực lạc thực sự cần có bèn có, người ở nơi này không hề có chấp trước. Không như người bên này chúng ta đến thế giới cực lạc, phải đi thưởng thức khắp nơi, đó là sai rồi. Thưởng thức cái gì? Khởi tâm động niêm rồi. Ở đó có tốt hơn nữa cũng chưa từng bao giờ khởi ý niệm đi thưởng thức, không có. Nhưng họ thấy sắc nghe tiếng cũng có sở ngộ. Những thứ này giúp đỡ quý vị, đoạn tập khí từ vô thỉ vô minh, nó có những tác dụng này. Giúp đỡ quí vị khai trí huệ, khiến trí huệ càng ngày càng rộng, càng ngày càng sáng lạng. Bồ tát tuy khai trí huệ, trí huệ mở ra rồi, nhưng chưa thấy được chân thật giống như Phật, thiết thực như Phật, họ chưa đạt được, còn kém một bước nữa. Ở thế giới cực lạc thấy sắc nghe tiếng, lục căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, tất cả là tiêu trừ tập khí từ vô thỉ vô minh. Thành tựu công đức cứu cánh viên mãn, giúp đơ quí vị hướng đến quả vị Diệu giác. Cho nên ở đây nói rất hay, không chấp trước tướng nhà cửa. “Cực lạc hội chúng”, hội chúng này chính là cư dân ở thế giới cực lạc, đại chúng ở thế giới cực lạc, những tiếng nghe được đều là vô ngã. Nghe rồi là tương ưng, họ nghe được rồi, thì họ được vô ngã. Ngã chấp đều đoạn được, không còn nữa, đây gọi là tương ưng. Chẳng những vô ngã mà pháp cũng không, hai cái không, hai loại vo ngã: nhân vô ngã, pháp vô ngã, pháp cũng không phải là thật, trong thường tịch quang không có pháp, ngay hiện tượng tự nhiên cũng không có, đó là thât vậy, thuần chân không vọng, cho nên đối với pháp không chấp trước, đối với thân không chấp trước, đối với tất cả vạn pháp đều không chấp trước. Lúc này tâm thanh tịnh, không có phân biệt, đã không có ngã thì làm gì có nhà của ta, nhà này là ngã sở, ngã không có rồi, thì lấy đâu ra ngã sở? Cho nên tất cả đều không chấp trước, cảnh giới này mới gọi là được đại tự tại.

Hôm nay hết giờ rồi, đoạn này học chưa xong, ngày mai chúng ta bắt đầu học từ đoạn này.

**Hết tập 380**